

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HỌC KỲ 2/2024-2025
CÁC CTĐT BẬC ĐẠI HỌC

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1	21020702	Lê Minh Quân	19.900.000		19.900.000		19.900.000	0	0	39.800.000	Nợ K1/24-25
2	21021518	Nguyễn Công Tuấn Minh	0		36.700.000		36.700.000	0	0	36.700.000	
3	24021337	Trần Tuấn Tú	13.585.650		20.000.000		20.000.000	0	0	33.585.650	Nợ K1/24-25
4	21020245	Lại Đức Thắng	0		32.700.000		32.700.000	0	0	32.700.000	
5	21020695	Nguyễn Đình Lâm	0		32.700.000		32.700.000	0	0	32.700.000	
6	22023182	Nguyễn Tuấn Dương	19.525.000		13.005.000		13.005.000	0	0	32.530.000	Nợ K1/24-25
7	22026150	Nguyễn Anh Quyền	600.000		31.900.000		31.900.000	0	0	32.500.000	Nợ 1 phần K1/24-25
8	22025171	Lê Văn Tùng	30.059.000		2.164.000		2.164.000	0	0	32.223.000	Nợ K1/24-25 và GDQP
9	21020594	Nguyễn Phan Phú Quốc	0		31.900.000		31.900.000	0	0	31.900.000	
10	22028208	Phạm Văn Toan	0		31.900.000		31.900.000	0	0	31.900.000	
11	23020561	Nguyễn Khôi Nguyên	0		31.836.000		31.836.000	0	0	31.836.000	
12	21021503	Nguyễn Phan Hùng	0		31.100.000		31.100.000	0	0	31.100.000	
13	21021530	Lê Đức Quang	0		31.100.000		31.100.000	0	0	31.100.000	
14	23020647	Khuất Đình Vinh	0		30.760.000		30.760.000	0	0	30.760.000	
15	21021471	Nguyễn Đức Dương	0		30.300.000		30.300.000	0	0	30.300.000	
16	22028099	Phạm Văn Anh	0		30.300.000		30.300.000	0	0	30.300.000	
17	23021149	Hoàng Minh	13.702.300		16.000.000		16.000.000	0	0	29.702.300	Nợ K1/24-25
18	23021588	Lương Đức Kiên	0		29.684.000		29.684.000	0	0	29.684.000	
19	23021822	Phạm Minh Hiếu	0		29.684.000		29.684.000	0	0	29.684.000	
20	21021305	Nguyễn Tiến Hiếu	0		29.500.000		29.500.000	0	0	29.500.000	
21	21021541	Lê Tiến Thành	0		29.500.000		29.500.000	0	0	29.500.000	
22	21020244	Trần Hữu Thành	0		28.700.000		28.700.000	0	0	28.700.000	
23	21020688	Đỗ Huy	0		28.700.000		28.700.000	0	0	28.700.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
24	21021626	Nguyễn Minh Phúc	0		28.700.000		28.700.000	0	0	28.700.000	
25	22024534	Nguyễn Tiến Việt Hải	0		28.700.000		28.700.000	0	0	28.700.000	
26	22024565	Lê Văn Hoàng Khang	0		28.700.000		28.700.000	0	0	28.700.000	
27	22025527	Nguyễn Hoàng Gia Huy	0		28.700.000		28.700.000	0	0	28.700.000	
28	22025533	Dương Việt Hoàng	0		28.700.000		28.700.000	0	0	28.700.000	
29	23021292	Nguyễn Duy Khánh	0		28.608.000		28.608.000	0	0	28.608.000	
30	23021371	Hoàng Minh Vũ	0		28.608.000		28.608.000	0	0	28.608.000	
31	23021604	Lê Thế Lâm	0		28.608.000		28.608.000	0	0	28.608.000	
32	23020721	Nguyễn Quang Anh	0		28.166.000		28.166.000	0	0	28.166.000	
33	21020628	Doãn Minh Hoàng	0		27.900.000		27.900.000	0	0	27.900.000	
34	21021524	Hà Quang Nhuệ	0		27.900.000		27.900.000	0	0	27.900.000	
35	21021595	Hoàng Đức Huy	0		27.900.000		27.900.000	0	0	27.900.000	
36	22029016	Đỗ Việt Hải	0		27.900.000		27.900.000	0	0	27.900.000	
37	23020179	Đỗ Hải Anh	11.659.900		16.000.000		16.000.000	0	0	27.659.900	Nợ K1/24-25
38	23021244	Vũ Thái Đô	1.128.000		26.456.000		26.456.000	0	0	27.584.000	Nợ 1 phần K1/24-25
39	23021222	Hà Trí Cường	0		27.532.000		27.532.000	0	0	27.532.000	
40	23021914	Lê Minh Tuyền	0		27.532.000		27.532.000	0	0	27.532.000	
41	23021916	Vũ Văn Thái	0		27.532.000		27.532.000	0	0	27.532.000	
42	21021468	Nguyễn Khánh Duy	0		27.100.000		27.100.000	0	0	27.100.000	
43	21021509	Nguyễn Khắc Kiên	0		27.100.000		27.100.000	0	0	27.100.000	
44	21021569	Đặng Nguyễn Nguyên Duy	0		27.100.000		27.100.000	0	0	27.100.000	
45	22029072	Nguyễn Hồng Minh	0		27.100.000		27.100.000	0	0	27.100.000	
46	22028270	Nguyễn Quang Trung	0		26.960.000		26.960.000	0	0	26.960.000	
47	22023149	Lương Thế Hoạt	24.585.000		2.295.000		2.295.000	0	0	26.880.000	Nợ K1/24-25 và GDQP
48	23020550	Doãn Đoàn Đức Minh	0		26.456.000		26.456.000	0	0	26.456.000	
49	23020559	Lưu Đạt Tuấn Nghĩa	0		26.456.000		26.456.000	0	0	26.456.000	
50	23021314	Bùi Huyền My	0		26.456.000		26.456.000	0	0	26.456.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
51	23021468	Nguyễn Thị Vân Anh	0		26.456.000		26.456.000	0	0	26.456.000	
52	23021805	Bùi Hoàng Giang	0		26.456.000		26.456.000	0	0	26.456.000	
53	23021828	Phạm Minh Hoàng	0		26.456.000		26.456.000	0	0	26.456.000	
54	23021846	Nguyễn Tuấn Khanh	0		26.456.000		26.456.000	0	0	26.456.000	
55	23021898	Nguyễn Quang Sơn	0		26.456.000		26.456.000	0	0	26.456.000	
56	21020164	Ngô Tuấn Anh	1.350.000	-1.350.000	26.300.000		24.950.000	0	0	26.300.000	Nợ HP theo QĐ 64
57	21020173	Nguyễn Viết Cường	0		26.300.000		26.300.000	0	0	26.300.000	
58	21020475	Lê Ngọc Nhật Tân	0		26.300.000		26.300.000	0	0	26.300.000	
59	21021281	Nguyễn Việt Đan	0		26.300.000		26.300.000	0	0	26.300.000	
60	21021360	Bùi Công Sơn	0		26.300.000		26.300.000	0	0	26.300.000	
61	21020684	Đỗ Minh Hiếu	-108.920		26.300.000		26.300.000	0	0	26.191.080	
62	21020110	Nguyễn Hải Nam	0		25.500.000		25.500.000	0	0	25.500.000	
63	21020697	Nguyễn Công Minh	0		25.500.000		25.500.000	0	0	25.500.000	
64	21021322	Trần Duy Hưng	0		25.500.000		25.500.000	0	0	25.500.000	
65	22024538	Trần Hữu Mạnh	0		25.500.000		25.500.000	0	0	25.500.000	
66	22028260	Kiều Minh Quang	0		25.500.000		25.500.000	0	0	25.500.000	
67	22028323	Nguyễn Thị Huyền Thương	0		25.500.000		25.500.000	0	0	25.500.000	
68	21020616	Đỗ ánh Dương	-3.200.000		28.700.000		28.700.000	0	0	25.500.000	
69	23020603	Lê Thúy Hà	0		25.380.000		25.380.000	0	0	25.380.000	
70	23021531	Lê Hồng Đức	0		25.380.000		25.380.000	0	0	25.380.000	
71	23021583	Nguyễn Đức Hưng	0		25.380.000		25.380.000	0	0	25.380.000	
72	23021775	Nguyễn Hữu Chuyên	0		25.380.000		25.380.000	0	0	25.380.000	
73	24020967	Trần Trung Hiếu	5.000.000		20.000.000		20.000.000	0	0	25.000.000	Nợ K1/24-25
74	21021558	Nguyễn Thế Anh	2.400.000		22.300.000		22.300.000	0	0	24.700.000	Nợ 1 phần K1/24-25
75	21020210	Hồ Xuân Khoa	0		24.700.000		24.700.000	0	0	24.700.000	
76	21020610	Nguyễn Lê Hải Châu	0		24.700.000		24.700.000	0	0	24.700.000	
77	21021350	Nguyễn Kiều Phong	0		24.700.000		24.700.000	0	0	24.700.000	
78	21021627	Hồ Duy Phương	0		24.700.000		24.700.000	0	0	24.700.000	
79	22024526	Ngô Mạnh Tiến	0		24.700.000		24.700.000	0	0	24.700.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
80	22028062	Đỗ Khôi Nguyên	0		24.700.000		24.700.000	0	0	24.700.000	
81	22028133	Dương Công Đạt	0		24.700.000		24.700.000	0	0	24.700.000	
82	22029027	Nguyễn Công Huy	0		24.700.000		24.700.000	0	0	24.700.000	
83	23021081	Khuong Minh Chiến	6.808.000		17.738.000		17.738.000	0	0	24.546.000	Nợ HP GDQP n/h 23-24
84	21021313	Nguyễn Công Quốc Huy	0		24.385.000		24.385.000	0	0	24.385.000	
85	23020534	Nguyễn Huy Hiệp	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
86	23020538	Đinh Tiến Hùng	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
87	23020539	Đặng Quốc Huy	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
88	23020543	Trần Nhật Hưng	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
89	23020564	Trần Minh Quân	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
90	23020594	Dương Tiến Đạt	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
91	23020625	Nguyễn Bá Mạnh	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
92	23020634	Hà Thị Kim Oanh	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
93	23020637	Phạm Hoàng Phúc	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
94	23020642	Nguyễn Bá Trọng Tín	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
95	23021208	Nguyễn Đức Nhật Anh	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
96	23021282	Phạm Văn Hưng	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
97	23021331	Công Nghĩa Nam Sơn	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
98	23021357	Phạm Công Thành	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
99	23021581	Trần Tuấn Huy	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
100	23021601	Trương Mạnh Khiêm	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
101	23021631	Nguyễn Nhật Minh	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
102	23021680	Đặng Hoàng Sơn	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
103	23021736	Nguyễn Thùy Trang	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
104	23021773	Nguyễn Quốc Cường	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
105	23021830	Trần Văn Khánh Hoàng	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
106	23021849	Nguyễn Nhật Khánh	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
107	23021893	Dương Ngô Quỳnh	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
108	23021909	Nguyễn Đức Anh Tuấn	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
109	24020433	Tô Vũ Phúc Đăng	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
110	24021110	Hoàng Hiếu	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
111	24021114	Đào Mạnh Quốc Hoàng	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
112	24022706	Đào Anh Phong	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
113	24022731	Nguyễn Văn Thắng	0		24.304.000		24.304.000	0	0	24.304.000	
114	24020513	Trần Nhật Hoàng	-273.000		24.304.000		24.304.000	0	0	24.031.000	
115	21020181	Nguyễn Đức Dương	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
116	21020519	Bùi Đức Huy	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
117	21020521	Nguyễn Việt Khánh	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
118	21020609	Nguyễn Ngọc Bảo	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
119	21020648	Hoàng Đức Minh	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
120	21020655	Nguyễn Hữu Nam	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
121	21020675	Bùi Đỗ Nhật Nam Anh	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
122	21021337	Phạm Thành Long	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
123	21021364	Trần Công Sơn	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
124	21021510	Nguyễn Tuấn Kiên	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
125	21021653	Vũ Đức Vượng	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
126	22028029	Nguyễn Trung Hiếu	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
127	22028105	Trần Anh Khoa	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
128	22029097	Đỗ Thành Lập	0		23.900.000		23.900.000	0	0	23.900.000	
129	22029003	Nguyễn Minh Đức	-600		23.900.000		23.900.000	0	0	23.899.400	
130	23020284	Nguyễn Đăng Lân	0		23.821.000		23.821.000	0	0	23.821.000	
131	22028297	Trần Thu Thủy	680.400		23.100.000		23.100.000	0	0	23.780.400	Thiếu BHYT năm 2024
132	22023183	Lê Trường Giang	6.120.000		17.595.000		17.595.000	0	0	23.715.000	GDQP
133	23020557	Nguyễn Nhật Nam	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
134	23020610	Ngô Đức Huy	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
135	23021220	Nguyễn Tiến Bảo	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
136	23021735	Nguyễn Thu Trang	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
137	23021758	Nguyễn Mạnh An	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
138	23021817	Dương Xuân Hiệp	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
139	23021832	Lê Nguyễn Gia Huy	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
140	23021882	Nguyễn Duy Phương	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
141	23021889	Vũ Nhật Quang	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
142	23021907	Trần Đức Toàn	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
143	24020190	Lưu Danh Kiên	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
144	24021401	Bùi Hải Đăng	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
145	24021513	Bùi Quang Huy	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
146	24021558	Ngô Thị Cẩm Ly	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
147	24021930	Lê Minh Phương	0		23.228.000		23.228.000	0	0	23.228.000	
148	23021698	Nguyễn Cảnh Toàn	-72.000		23.228.000		23.228.000	0	0	23.156.000	
149	21020172	Lê Huy Bình	0		23.100.000		23.100.000	0	0	23.100.000	
150	21020703	Nguyễn Khánh Sơn	0		23.100.000		23.100.000	0	0	23.100.000	
151	21021375	Trà Đức Thịnh	0		23.100.000		23.100.000	0	0	23.100.000	
152	21021499	Võ Huy Hoàng	0		23.100.000		23.100.000	0	0	23.100.000	
153	21021547	Nguyễn Hữu Trọng	0		23.100.000		23.100.000	0	0	23.100.000	
154	21021600	Lương Quốc Khánh	0		23.100.000		23.100.000	0	0	23.100.000	
155	21021604	Vũ Đức Kiên	0		23.100.000		23.100.000	0	0	23.100.000	
156	21021643	Nguyễn Bá Tuấn	0		23.100.000		23.100.000	0	0	23.100.000	
157	21021647	Đào Lê Khang Uyn	0		23.100.000		23.100.000	0	0	23.100.000	
158	22028050	Võ Tá Thành	0		23.100.000		23.100.000	0	0	23.100.000	
159	22028054	Đặng Hoàng Minh Nghĩa	0		23.100.000		23.100.000	0	0	23.100.000	
160	22028311	Lê Xuân Nam Khánh	0		23.100.000		23.100.000	0	0	23.100.000	
161	22029004	Nguyễn Quang Minh	0		23.100.000		23.100.000	0	0	23.100.000	
162	23020473	Phạm Anh Hưng	0		22.952.000		22.952.000	0	0	22.952.000	
163	23021064	Đào Duy Bảo	0		22.952.000		22.952.000	0	0	22.952.000	
164	23021431	Lê Hồng Phúc	0		22.952.000		22.952.000	0	0	22.952.000	
165	22023175	Đặng Việt Bắc	-15.000		22.950.000		22.950.000	0	0	22.935.000	
166	20021066	Cao Cự Toàn	10.638.000		11.700.000		11.700.000	0	0	22.338.000	Nợ K1/24-25
167	21020049	Đinh Thị Trà My	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
168	21020109	Nguyễn Tuấn Minh	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
169	21020174	Lê Ngọc Minh Châu	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
170	21020225	Đinh Văn Khôi Nguyên	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
171	21021276	Bùi Văn Dương	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
172	21021347	Văn Tiến Nam	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
173	21021531	Lê Thế Quang	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
174	21021556	Nguyễn Ngọc Anh	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
175	21021560	Trần Ngọc Anh	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
176	21021650	Nguyễn Đình Quang Vinh	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
177	22025511	Hoàng Đức Duy	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
178	22027166	Nguyễn Thành Vinh	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
179	22028255	Mai Ngọc Duy	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
180	22028262	Bùi Minh Nhật	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
181	22029049	Lê Quang Huy	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
182	22029060	Nguyễn Phan Anh	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
183	22029066	Khương Duy	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
184	22029101	Lê Hiền Vinh	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
185	22029103	Nguyễn Trọng Diễm	0		22.300.000		22.300.000	0	0	22.300.000	
186	23020777	Hoàng Xuân Trường	4.510.000		17.738.000		17.738.000	0	0	22.248.000	Nợ 1 phần K1/24-25
187	22023516	Nguyễn Thế Minh Tuấn	6.145.000		16.065.000		16.065.000	0	0	22.210.000	Nợ K1/24-25
188	22027144	Trần Đình Trường	10.000.000		10.296.000	1.902.000	12.198.000	0	0	22.198.000	Nợ K1/24-25
189	23020588	Vũ Hoàng Ân	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
190	23020604	Phạm Bảo Hân	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
191	23020622	Vũ Trần Duy Linh	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
192	23021231	Nguyễn Hữu Tuấn Duy	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
193	23021233	Bùi Hải Dương	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
194	23021246	Lê Huy Thành Đồng	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
195	23021255	Lê Văn Hải	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
196	23021257	Trần Nam Hải	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
197	23021278	Phạm Lê Gia Huy	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
198	23021290	Dương Ngọc Khánh	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
199	23021297	Trương Quốc Khánh	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
200	23021305	Đinh Đức Mạnh	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
201	23021313	Vũ Thế Minh	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
202	23021315	Trịnh Quang Năng	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
203	23021354	Thiều Đoàn Thái	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
204	23021552	Nguyễn Xuân Hiếu	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
205	23021662	Nguyễn Minh Phúc	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
206	23021682	Lê Sĩ Thái Sơn	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
207	23021694	Nguyễn Văn Tiền	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
208	23021765	Nguyễn Hải Anh	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
209	23021777	Bùi Đức Dũng	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
210	23021795	Trương Quang Đạt	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
211	23021809	Nguyễn Khắc Hoàng Hà	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
212	23021821	Phạm Minh Hiếu	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
213	23021933	Nghiêm Quang Vinh	0		22.152.000		22.152.000	0	0	22.152.000	
214	23020210	Lê Thị Nga	0		22.083.000		22.083.000	0	0	22.083.000	
215	23020363	Vi Minh Hiền	0		22.083.000		22.083.000	0	0	22.083.000	
216	23020711	Đinh Huyền Trang	0		22.083.000		22.083.000	0	0	22.083.000	
217	23021069	Nguyễn Thanh Bình	0		22.083.000		22.083.000	0	0	22.083.000	
218	23021078	Nguyễn Mạnh Cường	0		22.083.000		22.083.000	0	0	22.083.000	
219	23021084	Nguyễn Quang Diệu	0		22.083.000		22.083.000	0	0	22.083.000	
220	21021336	Nguyễn Đức Long	-663.390		22.300.000		22.300.000	0	0	21.636.610	
221	21021383	Nguyễn Việt Tú	1.600.000		19.900.000		19.900.000	0	0	21.500.000	Nợ 1 phần K1/24-25
222	21020589	Đào Đức Minh	0		21.500.000		21.500.000	0	0	21.500.000	
223	22026160	Nguyễn Đức Duy	0		21.500.000		21.500.000	0	0	21.500.000	
224	22026164	Đinh Nhật Dương	0		21.500.000		21.500.000	0	0	21.500.000	
225	22026182	Bùi Văn Hưng	0		21.500.000		21.500.000	0	0	21.500.000	
226	22026203	Nguyễn Văn Dương	0		21.500.000		21.500.000	0	0	21.500.000	
227	22028139	Hà Văn Đức	0		21.500.000		21.500.000	0	0	21.500.000	
228	22029035	Đàm Nhật Minh	0		21.500.000		21.500.000	0	0	21.500.000	
229	22029037	Ngô Quang Tăng	0		21.500.000		21.500.000	0	0	21.500.000	
230	22029047	Nguyễn Thị Mai Chi	0		21.500.000		21.500.000	0	0	21.500.000	
231	22029081	Mai Đức Hiệp	0		21.500.000		21.500.000	0	0	21.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
232	22029100	Vũ Hải Đăng	0		21.500.000		21.500.000	0	0	21.500.000	
233	22029102	Đào Đình Thảo	0		21.500.000		21.500.000	0	0	21.500.000	
234	21021489	Cao Chí Hiếu	-800.000		22.300.000		22.300.000	0	0	21.500.000	
235	22028220	Vũ Tuấn Kiệt	-20.000		21.500.000		21.500.000	0	0	21.480.000	
236	23020139	Hoàng Trung Quân	0		21.214.000		21.214.000	0	0	21.214.000	
237	23020224	Nguyễn Hoàng Tùng	0		21.214.000		21.214.000	0	0	21.214.000	
238	23020469	Đoàn Quang Huy	0		21.214.000		21.214.000	0	0	21.214.000	
239	23020472	Phan Văn Huy	0		21.214.000		21.214.000	0	0	21.214.000	
240	23020886	Nguyễn Tiến Thành	0		21.214.000		21.214.000	0	0	21.214.000	
241	23021085	Đình Hoàng Dũng	0		21.214.000		21.214.000	0	0	21.214.000	
242	23021087	Nguyễn Lưu Anh Dũng	0		21.214.000		21.214.000	0	0	21.214.000	
243	23021387	Nguyễn Quang Dũng	0		21.214.000		21.214.000	0	0	21.214.000	
244	22023134	Nguyễn Hải Long	4.000.000		16.830.000		16.830.000	0	0	20.830.000	Nợ 1 phần GDQP
245	20021295	Trần Đức Anh	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
246	21020042	Tạ Quang Chiến	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
247	21020239	Phạm Văn Thạch	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
248	21020257	Vũ Nhật Minh	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
249	21020462	Phùng Thành Đạt	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
250	21020514	Nguyễn Mạnh Đức	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
251	21020576	Bùi Hữu An	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
252	21020597	Nguyễn Minh Vũ	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
253	21020626	Nguyễn Minh Hiếu	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
254	21020636	Đình Trung Kiên	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
255	21020662	Lê Bùi Sơn	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
256	21020665	Nguyễn Đức Thành	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
257	21020691	Phạm Lê Kim	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
258	21021270	Nguyễn Văn Chất	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
259	21021299	Nguyễn Minh Hiễn	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
260	21021301	Hoàng Minh Hiếu	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
261	21021354	Hoàng Việt Quang	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
262	21021384	Phạm Quang Tú	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
263	21021385	Đình Thái Tuấn	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
264	21021464	Hồ Xuân Dũng	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
265	21021485	Trương Quỳnh Giang	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
266	21021507	Nguyễn Thế Khôi	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
267	21021511	Phạm Trung Kiên	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
268	21021517	Hoàng Tuấn Minh	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
269	21021523	Nguyễn Hiếu Nghĩa	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
270	21021562	Đỗ Đức Bảo	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
271	21021615	Lê Tấn Minh	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
272	21021622	Vũ Phương Nhi	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
273	21021629	Tổng Nhật Quang	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
274	21021640	Nguyễn Thành Trung	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
275	22024522	Trần Hoàng Lương	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
276	22024551	Hoàng Văn Lộc	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
277	22024560	Đỗ Quang Trung	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
278	22025505	Vũ Khánh Duy	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
279	22025514	Nguyễn Gia Bảo	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
280	22025539	Phạm Gia Bách	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
281	22025540	Phương Danh Duy	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
282	22028100	Nguyễn Duy Đức	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
283	22028154	Võ Lê Hiếu	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
284	22028157	Nguyễn Đặng Thành Vinh	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
285	22028194	Nguyễn Văn Thuận	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
286	22028317	Trương Sỹ Đạt	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
287	22028330	Nguyễn Trần Tuấn Anh	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
288	22029088	Vũ Đức Hiếu	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
289	22029092	Nguyễn Ngọc Dương	0		20.700.000		20.700.000	0	0	20.700.000	
290	22027143	Phạm Lê Ngọc Phi	0		18.580.000	1.902.000	20.482.000	0	0	20.482.000	
291	22025203	Phạm Bảo Ngọc	5.200.000		15.237.000		15.237.000	0	0	20.437.000	Nợ K2/23-24
292	23021166	Nguyễn Trường Phước	53.450		20.345.000		20.345.000	0	0	20.398.450	Nợ lẻ

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
293	23020180	Nguyễn Đức Thế Anh	0		20.345.000		20.345.000	0	0	20.345.000	
294	23020398	Nông Phi Long	0		20.345.000		20.345.000	0	0	20.345.000	
295	23020452	Trần Gia Bình	0		20.345.000		20.345.000	0	0	20.345.000	
296	23020477	Bùi Đức Long	0		20.345.000		20.345.000	0	0	20.345.000	
297	23020478	Nguyễn Hải Long	0		20.345.000		20.345.000	0	0	20.345.000	
298	23020739	Lê Minh Hải	0		20.345.000		20.345.000	0	0	20.345.000	
299	23020900	Nguyễn Duy Đức Anh	0		20.345.000		20.345.000	0	0	20.345.000	
300	23020902	Phạm Thế Anh	0		20.345.000		20.345.000	0	0	20.345.000	
301	23020955	Nguyễn Thành Nam	0		20.345.000		20.345.000	0	0	20.345.000	
302	23021002	Đới Sỹ Quang Dương	0		20.345.000		20.345.000	0	0	20.345.000	
303	23021130	Nguyễn Xuân Kiệt	0		20.345.000		20.345.000	0	0	20.345.000	
304	24022468	Tạ Văn Toàn	0		20.345.000		20.345.000	0	0	20.345.000	
305	24022152	Vũ Lưu Gia Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
306	23020430	Hà Mạnh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
307	23020508	Nguyễn Bình An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
308	23020509	Nguyễn Trọng An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
309	23020510	Lê Minh Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
310	23020512	Nguyễn Duy Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
311	23020515	Vũ Phúc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
312	23020517	Trần Lê Cương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
313	23020520	Nguyễn Mạnh Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
314	23020522	Phạm Khánh Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
315	23020523	Nguyễn Hải Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
316	23020526	Lã Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
317	23020527	Lê Xuân Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
318	23020535	Phạm Huy Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
319	23020536	Trần Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
320	23020537	Điền Mạnh Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
321	23020542	Phạm Việt Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
322	23020546	Vương Thùy Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
323	23020548	Phạm Hữu Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
324	23020549	Bùi Huyền Mi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
325	23020553	Phạm Công Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
326	23020563	Lê Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
327	23020566	Lê Hoàng San	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
328	23020567	Lê Văn Tâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
329	23020569	Phạm Thanh Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
330	23020572	Vũ Thanh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
331	23020573	Nguyễn Phương Thảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
332	23020574	Ngô Đức Thịnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
333	23020577	Chu Anh Trường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
334	23020579	Nguyễn Quang Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
335	23020580	Phạm Quang Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
336	23020581	Nguyễn Hải An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
337	23020582	Nguyễn Ngọc Bảo An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
338	23020584	Lê Hoàng Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
339	23020587	Vũ Quốc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
340	23020591	Hoàng Khánh Chi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
341	23020592	Nguyễn Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
342	23020599	Đoàn Việt Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
343	23020600	Lưu Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
344	23020601	Nguyễn Tuấn Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
345	23020606	Bùi Đức Hòa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
346	23020608	Nguyễn Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
347	23020611	Nguyễn Ngọc Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
348	23020613	Vũ Bá Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
349	23020614	Đỗ Duy Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
350	23020616	Nguyễn Văn Khoa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
351	23020618	Phạm Hoàng Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
352	23020619	Nguyễn Văn Lập	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
353	23020621	Nguyễn Thị Ngọc Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
354	23020623	Nguyễn Phước Ngưỡng Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
355	23020630	Vũ Thị Mừng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
356	23020631	Đặng Phương Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
357	23020638	Đặng Thu Phương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
358	23020639	Hoàng Văn Minh Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
359	23020640	Trương Gia Sinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
360	23020643	Nguyễn Quốc Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
361	23020644	Võ Hồng Thái	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
362	23021205	Nguyễn Văn An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
363	23021206	Hoàng Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
364	23021207	Nghiêm Xuân Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
365	23021209	Nguyễn Đức Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
366	23021211	Nguyễn Hoàng Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
367	23021212	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
368	23021213	Phạm Hùng Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
369	23021214	Phạm Ngọc Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
370	23021215	Phùng Nam Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
371	23021218	Nguyễn Việt Bách	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
372	23021219	Lê Quốc Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
373	23021221	Nguyễn Quang Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
374	23021223	Nguyễn Tá Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
375	23021224	Phạm Văn Chiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
376	23021225	Phạm Thành Danh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
377	23021226	Vũ Minh Dẫn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
378	23021227	Đỗ Văn Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
379	23021228	Nguyễn Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
380	23021229	Nguyễn Văn Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
381	23021232	Trần Khánh Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
382	23021236	Nguyễn Tùng Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
383	23021237	Trần Tùng Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
384	23021238	Vũ Đăng Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
385	23021239	Phạm Việt Đan	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
386	23021241	Nguyễn Đức Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
387	23021242	Trần Tuấn Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
388	23021243	Nguyễn Vũ Đoàn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
389	23021245	Ngô Văn Đông	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
390	23021247	Lê Huy Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
391	23021248	Lê Văn Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
392	23021249	Nguyễn Đăng Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
393	23021251	Nguyễn Ngọc Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
394	23021252	Nguyễn Trường Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
395	23021253	Đỗ Đức Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
396	23021254	Đỗ Văn Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
397	23021256	Lý Văn Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
398	23021258	Nguyen Minh Hang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
399	23021260	Đoàn Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
400	23021261	Khổng Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
401	23021262	Nguyễn Trọng Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
402	23021263	Phạm Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
403	23021264	Phạm Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
404	23021266	Nguyễn Trung Hòa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
405	23021267	Vũ Ngọc Hoàn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
406	23021270	Nguyễn Thái Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
407	23021271	Nguyễn Việt Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
408	23021272	Từ Dương Vũ Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
409	23021273	Vũ Hữu Hoạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
410	23021274	Nhâm Đình Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
411	23021275	Bùi Gia Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
412	23021277	Nguyễn Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
413	23021279	Phan Đăng Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
414	23021280	Tạ Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
415	23021283	Phạm Việt Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
416	23021284	Kiều Lan Hương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
417	23021285	Tạ Minh Hường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
418	23021286	Bùi Trọng Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
419	23021288	Nguyễn Phạm Tuấn Kiệt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
420	23021289	Nguyễn Việt Khanh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
421	23021291	Lê Bá Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
422	23021293	Nguyễn Duy Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
423	23021294	Nguyễn Hoàng Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
424	23021296	Phạm Văn Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
425	23021298	Lê Hoàng Khoa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
426	23021299	Lê Hải Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
427	23021300	Đinh Đức Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
428	23021301	Nguyễn Thành Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
429	23021302	Phạm Trường Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
430	23021303	Nguyễn Thành Lộc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
431	23021304	Đỗ Văn Lực	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
432	23021306	Bùi Lê Tuấn Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
433	23021307	Đặng Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
434	23021310	Phạm Hải Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
435	23021316	Đào Mạnh Ngọc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
436	23021317	Nguyễn Cao Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
437	23021318	Trần Thiện Nhân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
438	23021319	Trần Thị Hồng Nhung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
439	23021320	Mẫn Văn Nhật Phi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
440	23021322	Nguyễn Văn Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
441	23021323	Nguyễn Việt Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
442	23021324	Phạm Huy Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
443	23021327	Trần Duy Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
444	23021328	Nguyễn Ngọc Như Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
445	23021329	Hoàng Anh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
446	23021330	Đinh Vũ Quý	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
447	23021332	Đỗ Hoàng Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
448	23021333	Đỗ Hồng Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
449	23021335	Nguyễn Tuấn Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
450	23021337	Ngô Đức Tài	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
451	23021338	Nguyễn Đức Tạo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
452	23021340	Trương Hồng Tân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
453	23021347	Phạm Văn Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
454	23021348	Đinh Quang Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
455	23021349	Nguyễn Lương Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
456	23021350	Chu Quang Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
457	23021351	Nguyễn Hoàng Tuyển	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
458	23021352	Lê Hồng Thái	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
459	23021353	Nguyễn Văn Thái	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
460	23021355	Nguyễn Hải Thanh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
461	23021356	Trịnh Xuân Thanh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
462	23021358	Nguyễn Quang Thạo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
463	23021359	Nguyễn Văn Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
464	23021360	Lê Ngọc Thọ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
465	23021361	Trần Việt Anh Thư	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
466	23021362	Nguyễn Trọng Thức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
467	23021363	Phạm Thanh Triều	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
468	23021364	Lê Khánh Trình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
469	23021365	Bùi Đức Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
470	23021366	Lại Thế Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
471	23021368	Trần Hùng Trường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
472	23021369	Đỗ Anh Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
473	23021370	Phạm Gia Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
474	23021372	Văn Khắc Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
475	23021459	Bùi Khánh An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
476	23021460	Chung Thị Mai Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
477	23021463	Lê Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
478	23021464	Lê Huy Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
479	23021465	Lê Nguyên Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
480	23021466	Nguyễn Hồng Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
481	23021470	Trần Hoàng Mai Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
482	23021472	Văn Lê Quốc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
483	23021474	Nguyễn Xuân Bách	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
484	23021476	Nguyễn Đức Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
485	23021477	Nguyễn Văn Biên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
486	23021478	Bùi Phúc Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
487	23021479	Nguyễn Đình Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
488	23021480	Nguyễn Đình Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
489	23021481	Nguyễn Chí Công	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
490	23021483	Vũ Huy Công	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
491	23021485	Lê Đức Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
492	23021486	Nguyễn Lê Việt Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
493	23021487	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
494	23021489	Vũ Thị Kim Chi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
495	23021491	Nguyễn Minh Chiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
496	23021492	Đỗ Văn Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
497	23021493	Nguyễn Anh Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
498	23021497	Nguyễn Quang Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
499	23021498	Nguyễn Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
500	23021502	Nguyễn Anh Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
501	23021504	Nguyễn Ngọc Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
502	23021505	Phan Thanh Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
503	23021506	Trần ánh Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
504	23021507	Vũ Đức Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
505	23021508	Hoàng Thái Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
506	23021510	Nguyễn Đức Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
507	23021513	Phạm Ngọc Hải Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
508	23021515	Đào Văn Đà	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
509	23021516	Nguyễn Đăng Đạo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
510	23021519	Lê Văn Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
511	23021520	Nguyễn Bích Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
512	23021521	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
513	23021522	Nguyễn Thành Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
514	23021524	Vũ Tiến Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
515	23021526	Đỗ Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
516	23021527	Nguyễn Phan Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
517	23021530	Đỗ Trung Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
518	23021532	Lê Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
519	23021533	Nguyễn Kim Trung Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
520	23021535	Phạm Sỹ Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
521	23021536	Trần Mạnh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
522	23021537	Trịnh Trung Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
523	23021538	Cao Hương Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
524	23021540	Nguyễn Văn Hà	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
525	23021543	Tô Ngọc Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
526	23021544	Đào Danh Hào	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
527	23021546	Đậu Đức Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
528	23021548	Nguyễn Đình Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
529	23021550	Nguyễn Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
530	23021551	Nguyễn Quang Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
531	23021554	Phạm Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
532	23021555	Trần Đình Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
533	23021556	Nguyễn Văn Hòa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
534	23021557	Bùi Minh Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
535	23021558	Đoàn Minh Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
536	23021560	Nguyễn Văn Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
537	23021562	Phạm Ngọc Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
538	23021564	Trần Hữu Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
539	23021565	Đoàn Thái Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
540	23021566	Lưu Văn Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
541	23021567	Nguyễn Công Mạnh Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
542	23021568	Nguyễn Thế Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
543	23021572	Lương Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
544	23021573	Nguyễn Đăng Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
545	23021582	Nguyễn Ngọc Huyền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
546	23021584	Nguyễn Văn Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
547	23021585	Quách Thanh Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
548	23021586	Trần Việt Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
549	23021587	Trịnh Quang Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
550	23021589	Nguyễn Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
551	23021590	Nguyễn Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
552	23021591	Nguyễn Xuân Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
553	23021592	Bùi Thế Kiệt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
554	23021593	Lê Quang Khải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
555	23021594	Nguyễn Anh Khang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
556	23021596	Phạm Công Khanh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
557	23021598	Trần Duy Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
558	23021600	Trần Gia Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
559	23021602	Lê Nho Khoa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
560	23021603	Trần Lê Minh Khôi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
561	23021606	Lê Huyền Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
562	23021608	Ngô Thị Ngọc Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
563	23021610	Nguyễn Thùy Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
564	23021611	Vũ Thục Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
565	23021612	Vũ Thùy Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
566	23021613	Đào Hồng Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
567	23021616	Đỗ Tiến Lộc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
568	23021617	Nguyễn Hữu Lưu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
569	23021618	Đào Đức Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
570	23021619	Nguyễn Văn Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
571	23021620	Thái Khắc Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
572	23021623	Dương Đức Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
573	23021624	Đặng Đức Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
574	23021625	Đinh Công Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
575	23021628	Nguyễn Đăng Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
576	23021629	Nguyễn Giang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
577	23021632	Nguyễn Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
578	23021634	Phạm Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
579	23021635	Phạm Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
580	23021636	Phan Đình Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
581	23021642	Lê Thanh Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
582	23021643	Nguyễn Hải Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
583	23021644	Nguyễn Trường Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
584	23021646	Trần Minh Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
585	23021647	Hoàng Thị Thanh Nga	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
586	23021648	Nguyễn Tuấn Nghĩa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
587	23021649	Hồ Văn Tiến Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
588	23021650	Phạm Văn Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
589	23021651	Trần Thành Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
590	23021656	Nguyễn Duy Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
591	23021657	Trần Xuân Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
592	23021658	Vũ Cao Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
593	23021660	Đào Mạnh Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
594	23021661	Nguyễn Hoàng Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
595	23021664	Nguyễn Văn Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
596	23021666	Bùi Hải Phương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
597	23021668	Nguyễn Thị Phương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
598	23021669	Bùi Minh Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
599	23021671	Lê Nhữ Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
600	23021672	Lê Tất Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
601	23021677	Lê Ngọc Quý	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
602	23021678	Phạm Văn Quyền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
603	23021679	Lê Ngọc Quyết	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
604	23021683	Ngô Bá Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
605	23021684	Nguyễn Anh Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
606	23021686	Nguyễn Trường Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
607	23021687	Ngô Hoan Tài	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
608	23021692	Nguyễn Đình Nhật Tân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
609	23021696	Phạm Anh Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
610	23021701	Lý Đức Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
611	23021703	Nhữ Đình Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
612	23021704	Dương Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
613	23021705	Lê Văn Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
614	23021706	Lương Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
615	23021707	Nguyễn Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
616	23021708	Nguyễn Lê Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
617	23021710	Trần Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
618	23021712	Ngô Sơn Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
619	23021713	Nguyễn Khánh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
620	23021714	Nguyễn Thanh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
621	23021716	Nguyễn Văn Thanh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
622	23021717	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
623	23021719	Nguyễn Xuân Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
624	23021720	Trần Duy Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
625	23021721	Đỗ Phương Thảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
626	23021722	Kiều Đức Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
627	23021723	Nguyễn Việt Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
628	23021725	Trần Chiến Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
629	23021726	Nguyễn Văn Thịnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
630	23021727	Phan Tiến Thịnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
631	23021733	Nguyễn Đoàn Hoài Thương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
632	23021734	Nguyễn Thị Thương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
633	23021737	Nguyễn Văn Tráng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
634	23021739	Phan Trần Quang Trí	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
635	23021741	Bùi Đức Trọng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
636	23021743	Đặng Phạm Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
637	23021744	Nguyễn Huy Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
638	23021745	Nguyễn Văn Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
639	23021746	Mai Đức Văn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
640	23021749	Trần Văn Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
641	23021750	Đào Lê Long Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
642	23021751	Lê Duy Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
643	23021752	Nguyễn Tiến Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
644	23021755	Nguyễn Diệu Mai Vy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
645	23021756	Nguyễn Thị Hải Yến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
646	23021757	Nguyễn Thị Ngọc Yến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
647	23021759	Nguyễn Thành An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
648	23021760	Bùi Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
649	23021762	Hà Quỳnh Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
650	23021763	Lê Đình Long Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
651	23021764	Lương Thị Mai Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
652	23021766	Nguyễn Hoàng Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
653	23021768	Nguyễn Dương Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
654	23021769	Nguyễn Quốc Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
655	23021770	Nguyễn Thị Ngọc Bích	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
656	23021776	Nguyễn Thế Doanh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
657	23021778	Dương Đức Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
658	23021779	Đỗ Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
659	23021780	Ngô Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
660	23021782	Nguyễn Quang Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
661	23021783	Tăng Quang Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
662	23021785	Nguyễn Quang Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
663	23021786	Nguyễn Thành Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
664	23021787	Phạm Thế Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
665	23021788	Trần Hữu Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
666	23021789	Nguyễn Hữu Thái Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
667	23021792	Trần Phát Đăm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
668	23021793	Chu Trần Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
669	23021798	Đặng Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
670	23021799	Lê Anh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
671	23021802	Nguyễn Phương Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
672	23021803	Phạm Mạnh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
673	23021804	Dương Đức Được	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
674	23021806	Lê Thị Trà Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
675	23021808	Nguyễn Ngọc Giáp	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
676	23021811	Vũ Thị Thu Hà	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
677	23021812	Ngô Duy Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
678	23021813	Trần Thanh Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
679	23021814	Trương Văn Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
680	23021816	Bùi Hoàng Hiệp	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
681	23021818	Phạm Văn Hiệp	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
682	23021823	Trần Quang Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
683	23021824	Trần Thị Quỳnh Hoa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
684	23021825	Văn Thị Như Hoa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
685	23021826	Chu Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
686	23021827	Đỗ Việt Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
687	23021831	Nguyễn Sinh Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
688	23021833	Lê Nguyễn Gia Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
689	23021834	Phạm Nhật Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
690	23021835	Phạm Quốc Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
691	23021836	Phan Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
692	23021837	Hà Mạnh Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
693	23021838	Trần Đình Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
694	23021839	Nguyễn Văn Hưởng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
695	23021841	Dư Trần Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
696	23021844	Phạm Xuân Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
697	23021845	Lý Anh Kiệt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
698	23021847	Vũ Tuấn Khanh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
699	23021848	Lê Văn Quốc Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
700	23021850	Phạm Bảo Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
701	23021851	Trần Quốc Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
702	23021852	Bùi Mạnh Khôi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
703	23021853	Nguyễn Hoàng Lan	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
704	23021855	Ngô Tùng Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
705	23021856	Vũ Thanh Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
706	23021857	Đỗ Thị Ngọc Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
707	23021860	Nguyễn Duy Lợi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
708	23021861	Dương Hoàng Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
709	23021862	Đặng Bình Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
710	23021863	Đinh Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
711	23021864	Lê Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
712	23021865	Nguyễn Hoàng Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
713	23021867	Trần Hải Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
714	23021868	Bùi Hoài Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
715	23021869	Đặng Hoài Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
716	23021870	Nguyễn Hải Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
717	23021872	Nguyễn Hoài Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
718	23021873	Trần Văn Ninh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
719	23021874	Nguyễn Thị Hồng Ngát	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
720	23021875	Đinh Đăng Ngọc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
721	23021876	Phan Bích Ngọc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
722	23021877	Đặng Trung Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
723	23021878	Nguyễn Đức Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
724	23021880	Nguyễn Gia Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
725	23021881	Phạm Hải Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
726	23021883	Nguyễn Văn Phương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
727	23021886	Nguyễn Đăng Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
728	23021887	Phạm Việt Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
729	23021888	Phí Minh Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
730	23021890	Hoàng Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
731	23021891	Ngô Văn Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
732	23021892	Nguyễn Trọng Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
733	23021894	Nguyễn Ngọc Rô	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
734	23021895	Dương Xuân Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
735	23021897	Nguyễn Ngọc Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
736	23021900	Đặng Anh Tài	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
737	23021902	Nguyễn Phúc Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
738	23021903	Nguyễn Văn Tiệp	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
739	23021904	Đinh Mai Hữu Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
740	23021905	Nguyễn Trí Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
741	23021906	Nguyễn Xuân Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
742	23021908	Dương Minh Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
743	23021911	Ngô Thanh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
744	23021912	Nguyễn Quang Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
745	23021913	Yên Mạnh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
746	23021915	Hoàng Đức Thái	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
747	23021919	Đoàn Minh Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
748	23021920	Lê Phương Thảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
749	23021921	Trần Hữu Thiện	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
750	23021922	Trần Minh Thông	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
751	23021923	Hoàng Văn Thuận	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
752	23021924	Trần Thị Huyền Trang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
753	23021925	Nguyễn Bá Trí	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
754	23021927	Đào Hoàng Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
755	23021928	Lê Quang Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
756	23021929	Nguyễn Đức Hoàng Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
757	23021932	Nguyễn Ngọc Ước	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
758	23021935	Phạm Tuấn Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
759	23021937	Dương Tuấn Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
760	24020003	Mai Quốc An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
761	24020004	Nguyễn Lê An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
762	24020005	Trần Việt An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
763	24020006	Đỗ Hoàng Ân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
764	24020008	Hồ Sỹ Huy Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
765	24020010	Lê Quốc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
766	24020011	Lê Trí Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
767	24020014	Nguyễn Duy Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
768	24020017	Nguyễn Nhật Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
769	24020018	Nguyễn Sái Duy Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
770	24020020	Nguyễn Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
771	24020021	Nguyễn Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
772	24020024	Phan Huy Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
773	24020026	Trần Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
774	24020027	Trần Minh Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
775	24020029	Trần Thế Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
776	24020030	Trần Văn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
777	24020031	Trần Xuân Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
778	24020032	Trịnh Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
779	24020034	Nguyễn Ngọc ánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
780	24020035	Lê Xuân Bắc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
781	24020036	Nguyễn Xuân Bắc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
782	24020037	Phạm Xuân Bắc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
783	24020041	Hoàng Thanh Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
784	24020042	Nguyễn Tấn Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
785	24020044	Nguyễn Hữu Cảnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
786	24020045	Vũ Thị Huyền Chang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
787	24020047	Trần Trung Chiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
788	24020048	Ngô Quốc Chính	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
789	24020051	Đặng Đình Cương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
790	24020052	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
791	24020053	Phí Quốc Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
792	24020054	Lê Đăng Ngô Đan	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
793	24020055	Bùi Nhật Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
794	24020058	Nguyễn Hữu Danh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
795	24020059	Đặng Xuân Đào	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
796	24020062	Nguyễn Hữu Thành Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
797	24020063	Phạm Tất Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
798	24020064	Phí Dương Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
799	24020068	Hoàng Văn Định	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
800	24020069	Đỗ Đình Đô	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
801	24020071	Nguyễn Đăng Doanh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
802	24020072	Nguyễn Đức Đông	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
803	24020073	Cao Anh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
804	24020078	Mai Thành Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
805	24020081	Phan Văn Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
806	24020082	Vũ Gia Anh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
807	24020085	Lưu Quang Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
808	24020086	Ngô Quang Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
809	24020089	Nguyễn Doãn Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
810	24020090	Nguyễn Đức Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
811	24020093	Phạm Chí Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
812	24020094	Phạm Ngọc Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
813	24020095	Phạm Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
814	24020096	Trần Anh Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
815	24020097	Vũ Việt Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
816	24020098	Nguyễn Đắc Được	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
817	24020099	Phạm Xuân Được	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
818	24020102	Ngô Phú Quang Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
819	24020104	Nguyễn Hải Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
820	24020105	Nguyễn Mạnh Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
821	24020108	Bùi Đức Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
822	24020111	Viên Khương Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
823	24020117	Nguyễn Đức Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
824	24020119	Lê Duy Hào	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
825	24020120	Phạm Công Hậu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
826	24020122	Bùi Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
827	24020124	Kiều Đăng Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
828	24020126	Lưu Đức Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
829	24020127	Nguyễn Hữu Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
830	24020128	Nguyễn Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
831	24020129	Phạm Trần Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
832	24020130	Phan Đức Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
833	24020132	Trần Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
834	24020133	Dương Văn Hiệu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
835	24020134	Nguyễn Duy Hiệu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
836	24020135	Nguyễn Quốc Hoàn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
837	24020136	Bùi Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
838	24020138	Đinh Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
839	24020141	Trần Đức Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
840	24020144	Đỗ Tuấn Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
841	24020145	Nguyễn Minh Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
842	24020150	Nguyễn Thế Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
843	24020153	Trần Nhật Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
844	24020155	Bùi Thị Thanh Hường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
845	24020156	Trần Thị Thanh Hường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
846	24020157	Đinh Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
847	24020158	Lê Khắc Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
848	24020160	Nguyễn Đình Công Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
849	24020161	Nguyễn Đức Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
850	24020162	Nguyễn Đức Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
851	24020164	Nguyễn Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
852	24020167	Bùi Thế Khắc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
853	24020168	Dương Định Khang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
854	24020172	Nguyễn Gia Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
855	24020174	Phạm Gia Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
856	24020176	Thiều Gia Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
857	24020179	Vũ Huy Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
858	24020180	Nguyễn Đức Khiêm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
859	24020182	Trần Đăng Khoa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
860	24020185	Thân Đăng Khôi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
861	24020186	Phạm Minh Khởi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
862	24020187	Bùi Thế Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
863	24020188	Hoàng Đình Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
864	24020189	Hoàng Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
865	24020192	Đỗ Đức Kiệt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
866	24020197	Trần Đức Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
867	24020198	Nguyễn Đình Lãng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
868	24020199	Ngô Văn Liêm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
869	24020204	Nguyễn Xuân Lộc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
870	24020205	Đào Mạnh Hải Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
871	24020207	Nguyễn Doãn Bảo Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
872	24020209	Nguyễn Lê Hoàng Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
873	24020210	Nguyễn Thành Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
874	24020211	Trần Bảo Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
875	24020212	Trần Nhật Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
876	24020213	Võ Trần Hoàng Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
877	24020218	Nguyễn Đức Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
878	24020220	Nguyễn Tiến Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
879	24020221	Nguyễn Văn Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
880	24020222	Phạm Đức Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
881	24020223	Phan Duy Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
882	24020224	Trần Văn Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
883	24020225	Trương Công Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
884	24020228	Đoàn Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
885	24020232	Nguyễn Chí Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
886	24020235	Nguyễn Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
887	24020236	Nguyễn Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
888	24020239	Phạm Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
889	24020241	Vũ Đặng Đức Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
890	24020245	Phạm Thành Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
891	24020247	Trần Hoài Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
892	24020248	Trương Bá Hải Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
893	24020250	Lâm Thùy Ngân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
894	24020252	Vũ Minh Nghĩa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
895	24020255	Trần Đạt Khôi Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
896	24020256	Nguyễn Lê Duy Nhân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
897	24020258	Đỗ Minh Nhật	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
898	24020262	Nguyễn Oanh Oanh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
899	24020264	Cao Đức Phát	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
900	24020267	Hoàng Hải Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
901	24020268	Nguyễn Chí Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
902	24020270	Nguyễn Hoàng Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
903	24020271	Nguyễn Như Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
904	24020272	Nguyễn Ngọc Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
905	24020273	Đặng Minh Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
906	24020276	Nguyễn Trọng Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
907	24020279	Đặng Lê Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
908	24020281	Lê Thuần Anh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
909	24020282	Lê Trịnh Quốc Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
910	24020283	Lường Tú Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
911	24020287	Phạm Văn Vinh Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
912	24020288	Phương Năng Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
913	24020289	Đàm Thiên Quốc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
914	24020290	Nguyễn Ngọc Quý	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
915	24020291	Hoàng Bá Quyền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
916	24020292	Đỗ Minh Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
917	24020293	Đỗ Ngọc Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
918	24020294	Lê Bá Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
919	24020295	Lê Xuân Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
920	24020299	Trần Nguyễn Thái Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
921	24020302	Phan Thế Tài	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
922	24020303	Võ Anh Tài	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
923	24020305	Đào Quang Thái	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
924	24020306	Nguyễn Ngọc Thái	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
925	24020308	Vương Đình Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
926	24020311	Vũ Tuấn Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
927	24020313	Đinh Đức Thịnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
928	24020317	Cao Sỹ Thông	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
929	24020318	Trần Đình Thông	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
930	24020320	Đinh Văn Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
931	24020321	Nguyễn Văn Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
932	24020323	Nguyễn Xuân Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
933	24020324	Nguyễn Văn Toán	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
934	24020325	Đào Văn Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
935	24020326	Hồ Đức Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
936	24020327	Nguyễn Đức Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
937	24020328	Trần Huyền Trang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
938	24020329	Ngô Minh Triết	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
939	24020330	Nguyễn Thị Kiều Trinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
940	24020332	Nguyễn Huy Trọng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
941	24020333	Nguyễn Tuấn Trọng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
942	24020338	Trần Quang Trường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
943	24020342	Nguyễn Duy Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
944	24020343	Nguyễn Minh Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
945	24020345	Nguyễn Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
946	24020346	Nguyễn Minh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
947	24020347	Nguyễn Thiên Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
948	24020348	Võ Hoài Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
949	24020349	Vũ Đình Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
950	24020350	Đặng Xuân Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
951	24020351	Hoàng Thanh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
952	24020352	Nguyễn Huy Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
953	24020353	Nguyễn Thanh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
954	24020354	Nguyễn Xuân Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
955	24020356	Nguyễn Văn Tuyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
956	24020357	Hoàng Phương Uyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
957	24020358	Ngô Thị Thảo Vân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
958	24020362	Trần Anh Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
959	24020365	Nguyễn Văn Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
960	24020366	Trần Đức Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
961	24020367	Đặng Nguyên Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
962	24020368	Nguyễn Lưu Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
963	24020369	Nguyễn Đắc Vượng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
964	24020370	Phan Thị Hà Vy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
965	24020371	Bùi Văn An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
966	24020372	Chu Văn An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
967	24020374	Lê Thành An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
968	24020377	Bùi Thế Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
969	24020378	Đỗ Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
970	24020379	Hoàng Kim Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
971	24020380	Hoàng Quốc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
972	24020384	Nguyễn Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
973	24020385	Nguyễn Duy Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
974	24020386	Nguyễn Duy Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
975	24020388	Nguyễn Ngọc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
976	24020392	Phạm Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
977	24020395	Trần Quang Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
978	24020396	Trần Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
979	24020397	Nguyễn Xuân Bắc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
980	24020399	Nguyễn Viết Bách	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
981	24020400	Phạm Đăng Bách	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
982	24020401	Nguyễn Gia Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
983	24020402	Nguyễn Gia Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
984	24020403	Trần Ngọc Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
985	24020404	Nguyễn Đức Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
986	24020405	Nguyễn Đức Thanh Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
987	24020406	Nguyễn Nam Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
988	24020407	Phạm Long Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
989	24020408	Trần Thái Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
990	24020409	Nguyễn Trọng Cao	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
991	24020412	Phan Văn Châu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
992	24020413	Ngô Thị Cẩm Chi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
993	24020414	Ngụy Phan Chiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
994	24020415	Nguyễn Minh Chiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
995	24020416	Trần Văn Chiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
996	24020419	Bùi Văn Công	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
997	24020420	Phạm Ngọc Công	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
998	24020421	Đàm Anh Cương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
999	24020423	Lê Mạnh Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1000	24020424	Lê Mạnh Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1001	24020428	Lê Văn Đàm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1002	24020430	Lưu Ngọc Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1003	24020431	Nguyễn Hữu Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1004	24020432	Nguyễn Sỹ Nam Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1005	24020434	Đỗ Duy Tiến Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1006	24020435	Lê Đăng Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1007	24020437	Nguyễn Thành Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1008	24020438	Nguyễn Văn Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1009	24020440	Vũ An Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1010	24020441	Vũ Đỗ Đình Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1011	24020442	Vũ Tiến Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1012	24020443	Hoàng Khánh Điệp	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1013	24020444	Hồ Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1014	24020445	Hoàng Trí Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1015	24020446	Nguyễn Bùi Hoàng Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1016	24020447	Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1017	24020448	Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1018	24020450	Đặng Minh Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1019	24020451	Đặng Tuấn Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1020	24020453	Nguyễn Hoàng Trung Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1021	24020454	Nguyễn Hữu Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1022	24020457	Phạm Quang Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1023	24020458	Trần Anh Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1024	24020463	Nguyễn Quang Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1025	24020465	Nguyễn Tùng Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1026	24020466	Vương Chí Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1027	24020467	Hoàng Văn Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1028	24020468	Lê Bá Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1029	24020469	Nguyễn Đức Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1030	24020470	Nguyễn Hà Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1031	24020471	Nguyễn Lê Khánh Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1032	24020477	Trần Thành Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1033	24020478	Đoàn Trường Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1034	24020479	Nguyễn Hương Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1035	24020480	Nguyễn Trường Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1036	24020481	Phạm Trường Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1037	24020485	Giang Văn Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1038	24020487	Mai Quang Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1039	24020488	Trịnh Quang Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1040	24020489	Đỗ Thành Hậu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1041	24020490	Đỗ Việt Hiền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1042	24020492	Kim Đình Hiệp	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1043	24020495	Đỗ Hữu Đức Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1044	24020496	Đỗ Lê Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1045	24020498	Giáp Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1046	24020499	Hoàng Đức Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1047	24020500	Khuất Mạnh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1048	24020501	Nguyễn An Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1049	24020502	Nguyễn Trọng Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1050	24020504	Nguyễn Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1051	24020505	Nguyễn Văn Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1052	24020506	Trần Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1053	24020507	Bùi Văn Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1054	24020510	Nguyễn Lê Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1055	24020511	Nguyễn Tuấn Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1056	24020512	Trần Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1057	24020515	Vũ Minh Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1058	24020516	Đông Quang Hồng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1059	24020518	Đỗ Việt Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1060	24020519	Lê Hoàng Phi Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1061	24020520	Lê Trần Tuấn Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1062	24020524	Trịnh Việt Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1063	24020525	Lều Mạnh Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1064	24020532	Phạm Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1065	24020534	Vũ Gia Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1066	24020536	Cao Quốc Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1067	24020537	Đinh Hoàng Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1068	24020539	Nguyễn Quốc Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1069	24020541	Nguyễn Sỹ Khởi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1070	24020542	Phan Tuấn Khương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1071	24020544	Nguyễn Duy Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1072	24020545	Vũ Văn Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1073	24020546	Ngo Tuấn Kiệt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1074	24020547	Nguyễn Anh Kiệt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1075	24020548	Nguyễn Trần Thế Kiệt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1076	24020549	Trần Tuấn Kiệt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1077	24020550	Đoàn Hồng Kông	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1078	24020552	Trần Văn Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1079	24020553	Lê Bá Liêm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1080	24020554	Kiều Nhật Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1081	24020555	Nguyễn Khánh Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1082	24020557	Nguyễn Duy Lợi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1083	24020558	Đặng Thành Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1084	24020559	Hoàng Công Bảo Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1085	24020563	Bùi Minh Lương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1086	24020567	Phan Văn Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1087	24020568	Đặng Đình Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1088	24020569	Hà Công Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1089	24020570	Lê Gia Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1090	24020571	Lê Xuân Đức Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1091	24020572	Nguyễn Đức Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1092	24020573	Nguyễn Đức Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1093	24020575	Nguyễn Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1094	24020577	Phạm Bá Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1095	24020578	Phạm Công Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1096	24020579	Phạm Ngọc Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1097	24020581	Vũ Bình Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1098	24020582	Vũ Ngọc Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1099	24020584	Lê Thành Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1100	24020586	Phạm Đức Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1101	24020587	Phạm Hoài Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1102	24020589	Trần Quốc Đại Nghĩa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1103	24020590	Trịnh Xuân Ngọc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1104	24020593	Nguyễn Vũ Khôi Nguyễn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1105	24020594	Phan Trung Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1106	24020595	Trần Thảo Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1107	24020596	Nguyễn Trọng Nhân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1108	24020597	Nguyễn Phương Nhi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1109	24020598	Nguyễn Tuấn Ninh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1110	24020600	Đỗ Đình Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1111	24020602	Nguyễn Khắc Lâm Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1112	24020603	Phan Văn Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1113	24020604	Lê Trọng Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1114	24020605	Nguyễn Tiến Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1115	24020608	Lại Hoàng Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1116	24020609	Nguyễn Hồ Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1117	24020612	Bùi Đức Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1118	24020613	Đặng Văn Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1119	24020614	Hà Anh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1120	24020617	Trần Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1121	24020619	Nguyễn Gia Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1122	24020620	Nguyễn Hữu Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1123	24020621	Nguyễn Minh Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1124	24020623	Nguyễn Việt Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1125	24020624	Phạm Gia Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1126	24020625	Phan Đăng Quốc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1127	24020626	Vương Anh Quốc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1128	24020627	Trần Thị Quyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1129	24020628	Nguyễn Thanh Sang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1130	24020631	Nguyễn Thái Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1131	24020632	Nguyễn Trọng Vân Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1132	24020633	Vũ Quang Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1133	24020636	Phan Văn Anh Tài	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1134	24020637	Đoàn Minh Tâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1135	24020640	Đào Đình Tân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1136	24020641	Phạm Trọng Tấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1137	24020642	Nguyễn Ngọc Thạch	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1138	24020644	Nguyễn Huy Thái	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1139	24020647	Nguyễn Ngọc Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1140	24020648	Vũ Văn Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1141	24020650	Lưu Quang Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1142	24020653	Vũ Minh Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1143	24020654	Lê Trọng Thi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1144	24020655	Hoàng Đình Thọ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1145	24020658	Đỗ Phúc Thuận	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1146	24020661	Vũ Nguyên Thức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1147	24020662	Bùi Xuân Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1148	24020664	Đặng Minh Tiệp	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1149	24020666	Trần Văn Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1150	24020667	Nguyễn Duy Trà	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1151	24020668	Lê Đình Triều	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1152	24020669	Nguyễn Hoàng Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1153	24020671	Vũ Văn Trường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1154	24020672	Nguyễn Đình Tứ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1155	24020673	Nguyễn Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1156	24020674	Quản Văn Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1157	24020675	Tổng Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1158	24020677	Bùi Doãn Thanh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1159	24020678	Bùi Minh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1160	24020681	Nguyễn Thanh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1161	24020682	Tô Thanh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1162	24020685	Phan Mẫu Tuyền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1163	24020687	Nguyễn Viết Hoàng Vấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1164	24020688	Nguyễn Phúc Vấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1165	24020689	Bùi Hoàng Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1166	24020690	Bùi Hoàng Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1167	24020691	Đinh Hoàng Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1168	24020692	Phạm Quốc Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1169	24020693	Lê Quang Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1170	24020694	Nguyễn Quang Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1171	24020695	Nguyễn Anh Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1172	24020696	Nguyễn Anh Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1173	24020698	Nguyễn Thị Như ý	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1174	24020704	Phạm Xuân Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1175	24020716	Lưu Trí Bá Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1176	24020724	Lê Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1177	24020726	Đỗ Lam Dung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1178	24020738	Dương Phong Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1179	24020788	Tạ Thị Phương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1180	24020853	Trương Việt Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1181	24020882	Trần Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1182	24020884	Trần Minh Mười	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1183	24020932	Nguyễn Huy Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1184	24020952	Phạm Quang Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1185	24020998	Phan Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1186	24021001	Nguyễn Thị Thùy Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1187	24021004	Nguyễn Thành Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1188	24021040	Nguyễn Văn Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1189	24021059	Bùi Phú An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1190	24021061	Nguyễn Khắc Thuận An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1191	24021062	Nguyễn Phú An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1192	24021063	Nguyễn Duy Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1193	24021064	Nguyễn Thị Ngọc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1194	24021065	Nguyễn Trung Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1195	24021066	Phạm Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1196	24021067	Trần Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1197	24021068	Trịnh Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1198	24021070	Nguyễn Hoàng Bách	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1199	24021072	Trần Đình Gia Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1200	24021075	Nguyễn Huy Công	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1201	24021076	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1202	24021077	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1203	24021079	Phạm Thế Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1204	24021080	Trần Mạnh Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1205	24021081	Hoàng Trọng Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1206	24021082	Đào Tiến Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1207	24021083	Nguyễn Gia Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1208	24021084	Trịnh Quốc Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1209	24021085	Nguyễn Đình Độ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1210	24021086	Nguyễn Đình Đông	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1211	24021087	Bùi Gia Du	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1212	24021089	Nguyễn Hồng Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1213	24021090	Nguyễn Hữu Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1214	24021091	Nguyễn Nhân Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1215	24021092	Tổng Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1216	24021093	Trần Anh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1217	24021097	Nguyễn Văn Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1218	24021098	Ninh ánh Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1219	24021099	Hà Văn Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1220	24021101	Nguyễn Đình Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1221	24021102	Tạ Đình Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1222	24021103	Nguyễn Khắc Giáp	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1223	24021105	Trần Minh Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1224	24021106	Vũ Bá Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1225	24021107	Trần Trọng Hiệp	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1226	24021108	Đinh Trần Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1227	24021109	Đỗ Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1228	24021111	Lê Công Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1229	24021116	Võ Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1230	24021117	Đào Quang Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1231	24021118	Đỗ Bá Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1232	24021119	Lưu Ngọc Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1233	24021120	Trần Tiến Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1234	24021122	Lê Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1235	24021123	Nguyễn Anh Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1236	24021124	Nguyễn Công Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1237	24021125	Trần Đức Khải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1238	24021130	Nguyễn Gia Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1239	24021132	Lê Gia Khiêm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1240	24021133	Hà Trọng Khoa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1241	24021134	Trần Thái Khoa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1242	24021135	Bùi Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1243	24021137	Kiều Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1244	24021139	Phạm Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1245	24021142	Nguyễn Thiếu Kỳ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1246	24021143	Kiều Thế Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1247	24021144	Lương Tùng Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1248	24021146	Nguyễn Cao Hoàng Lân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1249	24021148	Nguyễn Hải Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1250	24021149	Phạm Thành Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1251	24021151	Bùi Đức Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1252	24021152	Lê Khắc Đức Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1253	24021153	Phùng Tiến Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1254	24021154	Bùi Hoàng Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1255	24021155	Đặng Nguyễn Duy Mình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1256	24021156	Hoàng Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1257	24021158	Lê Công Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1258	24021159	Ngô Thành Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1259	24021161	Nguyễn Tấn Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1260	24021163	Phạm Duy Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1261	24021164	Đỗ Danh Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1262	24021166	Tổng Hoàng Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1263	24021167	Nguyễn Văn Nghĩa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1264	24021169	Trương Hữu Nghĩa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1265	24021170	Phan Minh Ngọc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1266	24021171	Bùi An Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1267	24021172	Phạm Phúc Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1268	24021173	Lê Văn Nhật	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1269	24021174	Nguyễn Văn Nhị	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1270	24021175	Lê Thiện Phát	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1271	24021176	Nguyễn Đức Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1272	24021177	Nguyễn Hữu Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1273	24021179	Vũ Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1274	24021180	Nghiêm Văn Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1275	24021181	Nguyễn Ngọc Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1276	24021182	Lê Hoàng Phương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1277	24021183	Nguyễn Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1278	24021184	Phạm Hồng Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1279	24021185	Phạm Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1280	24021186	Lê Nhật Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1281	24021187	Nguyễn Minh Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1282	24021189	Phạm Chu Quốc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1283	24021190	Nguyễn Đình Quý	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1284	24021191	Trương Đức Quý	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1285	24021193	Hoàng Phước Sang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1286	24021195	Bùi Thái Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1287	24021197	Nguyễn Ngọc Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1288	24021198	Nguyễn Hồng Thái	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1289	24021199	Lê Xuân Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1290	24021201	Nguyễn Thị Thúy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1291	24021204	Dương Đức Trí	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1292	24021207	Trần Văn Trọng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1293	24021208	Vũ Nguyễn Ngọc Trọng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1294	24021209	Vũ Thế Trực	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1295	24021212	Phạm Văn Trường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1296	24021213	Trương Minh Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1297	24021215	Hà Sơn Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1298	24021216	Lã Minh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1299	24021217	Nguyễn Trung Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1300	24021219	Hạ Quốc Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1301	24021220	Nguyễn Hoàng Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1302	24021223	Trần Quang Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1303	24021226	Nguyễn Bá Vương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1304	24021227	Phạm Trọng Vương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1305	24021266	Đinh Hà Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1306	24021274	Đoàn Khắc Huân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1307	24021305	Trịnh Long Nhật	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1308	24021313	Nguyễn Mạnh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1309	24021332	Trần Khánh Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1310	24021334	Trương Quang Triết	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1311	24021351	Lê Quốc An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1312	24021353	Phạm Quốc An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1313	24021355	Bùi Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1314	24021358	Đặng Duy Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1315	24021359	Đặng Phương Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1316	24021360	Đinh Thị Tuyết Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1317	24021362	Đỗ Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1318	24021364	Dương Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1319	24021365	Lê Nguyễn Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1320	24021366	Lê Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1321	24021367	Lương Quốc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1322	24021368	Ngo Bùi Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1323	24021369	Nguyễn Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1324	24021370	Nguyễn Minh Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1325	24021372	Nguyễn Văn Hoàng Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1326	24021373	Nguyễn Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1327	24021376	Trần Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1328	24021377	Trần Nguyễn Bảo Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1329	24021378	Trần Quốc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1330	24021379	Trương Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1331	24021381	Nguyễn Thiện Ba	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1332	24021384	Phan Doãn Thanh Bằng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1333	24021385	Nguyễn Hoàng Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1334	24021386	Nguyễn Văn Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1335	24021387	Trần Quốc Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1336	24021390	Lê Ngọc Hoàng Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1337	24021392	Bùi Đình Cảnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1338	24021395	Trần Mạnh Chiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1339	24021396	Đặng Danh Công	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1340	24021397	Lê Hải Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1341	24021398	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1342	24021400	Nguyễn Trọng Đại	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1343	24021402	Nguyễn Công Danh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1344	24021403	Đỗ Đức Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1345	24021404	Nguyễn Khả Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1346	24021406	Trần Quý Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1347	24021409	Đào Văn Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1348	24021412	Hoàng Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1349	24021414	Lại Tuấn Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1350	24021415	Nguyễn Mạnh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1351	24021417	Nguyễn Tài Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1352	24021418	Phạm Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1353	24021419	Trương Đình Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1354	24021420	Bạch Công Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1355	24021421	Bùi Anh Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1356	24021424	Cù Mạnh Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1357	24021426	Đặng Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1358	24021427	Đỗ Trung Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1359	24021429	Lê Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1360	24021430	Lưu Việt Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1361	24021432	Nguyễn Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1362	24021434	Nguyễn Trung Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1363	24021435	Trần Anh Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1364	24021436	Triệu Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1365	24021439	Lương Minh Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1366	24021441	Nguyễn Thành Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1367	24021444	Quách Đại Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1368	24021446	Hà Phú Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1369	24021449	Nguyễn Thanh Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1370	24021450	Nguyễn Tường Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1371	24021451	Nguyễn Xuân Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1372	24021453	Phạm Văn Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1373	24021455	Lại Quang Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1374	24021456	Ngô Thanh Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1375	24021457	Nguyễn Lý Việt Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1376	24021458	Nguyễn Phạm Sơn Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1377	24021459	Nguyễn Xuân Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1378	24021460	Vũ Nam Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1379	24021462	Đinh Thị Hậu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1380	24021463	Ngô Xuân Hậu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1381	24021466	Phạm Gia Hiền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1382	24021469	Đặng Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1383	24021471	Đỗ Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1384	24021472	Đỗ Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1385	24021473	Lê Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1386	24021474	Lê Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1387	24021476	Nguyễn Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1388	24021477	Nguyễn Trần Hoàng Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1389	24021478	Nguyễn Văn Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1390	24021479	Phạm Xuân Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1391	24021484	Hà Hải Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1392	24021486	Nguyễn Công Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1393	24021487	Nguyễn Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1394	24021488	Nguyễn Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1395	24021490	Trần Nguyễn Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1396	24021491	Trương Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1397	24021492	Vàng Đức Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1398	24021495	Nguyễn Quang Hồng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1399	24021498	Nguyễn Văn Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1400	24021500	Đình Phúc Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1401	24021501	Lê Khánh Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1402	24021503	Nguyễn Quang Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1403	24021504	Ninh Ngọc Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1404	24021507	Trần Nhật Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1405	24021509	Hoàng Thị Linh Hương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1406	24021511	Nguyễn Ngọc Hường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1407	24021514	Đào Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1408	24021515	Dương Quốc Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1409	24021518	Nguyễn Quang Nhật Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1410	24021519	Nguyễn Quốc Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1411	24021520	Phùng Nhật Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1412	24021521	Trương Đan Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1413	24021522	Lê Thu Huyền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1414	24021523	Nguyễn Thị Thu Huyền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1415	24021525	Nguyễn Quang Khải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1416	24021527	Đỗ Nam Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1417	24021528	Lê Ngọc Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1418	24021529	Nguyễn Hồng Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1419	24021530	Nguyễn Lê Nam Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1420	24021531	Nguyễn Nam Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1421	24021532	Nguyễn Đức Khiêm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1422	24021533	Nguyễn Đức Khiêm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1423	24021536	Nguyễn Minh Khuê	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1424	24021539	Lê Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1425	24021540	Ma Đình Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1426	24021541	Nguyễn Mạnh Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1427	24021544	Lại Tùng Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1428	24021545	Lưu Tùng Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1429	24021546	Hoàng Trọng Nhật Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1430	24021547	Vũ Hải Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1431	24021548	Vũ Thuỳ Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1432	24021549	Doãn Duy Lợi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1433	24021552	Lê Thành Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1434	24021555	Nguyễn Đức Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1435	24021560	Nguyễn Đức Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1436	24021562	Bùi Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1437	24021564	Đinh Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1438	24021569	Nguyễn Bảo Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1439	24021570	Nguyễn Dương Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1440	24021571	Nguyễn Duy Đức Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1441	24021572	Nguyễn Huy Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1442	24021573	Nguyễn Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1443	24021578	Phạm Hoài Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1444	24021580	Quách Nhật Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1445	24021583	Đoàn Trọng Nghĩa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1446	24021585	Bùi Đình Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1447	24021586	Nguyễn Hồng Thảo Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1448	24021587	Tạ Đình Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1449	24021588	Ngô Hoàng Nhật	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1450	24021591	Nguyễn Việt Nhung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1451	24021592	Hồ Sỹ Phát	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1452	24021594	Nguyễn Khánh Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1453	24021595	Nguyễn Quốc Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1454	24021598	Nguyễn Công Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1455	24021600	Nguyễn Việt Phương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1456	24021601	Bùi Thị Bích Phượng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1457	24021602	Đỗ Hồng Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1458	24021604	Lê Hồng Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1459	24021606	Đặng Nhật Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1460	24021607	Nguyễn Đức Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1461	24021609	Trần Đại Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1462	24021610	Trần Đức Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1463	24021611	Trịnh Thiên Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1464	24021614	Nguyễn Minh Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1465	24021616	Vũ Trí Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1466	24021618	Phan Việt Tân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1467	24021619	Trần Mạnh Tân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1468	24021620	Nguyễn Phúc Tấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1469	24021621	Hoàng Văn Thái	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1470	24021624	Nguyễn Đức Thanh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1471	24021626	Lê Tuấn Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1472	24021628	Nguyễn Đình Trường Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1473	24021629	Nguyễn Phúc Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1474	24021630	Trần Đức Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1475	24021631	Nguyễn Tuấn Thảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1476	24021632	Bùi Xuân Thi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1477	24021634	Nguyễn Phúc Thịnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1478	24021636	Đỗ Văn Thu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1479	24021639	Khúc Minh Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1480	24021643	Trương Duy Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1481	24021644	Nguyễn Thùy Trang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1482	24021645	An Đức Minh Trí	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1483	24021646	Phạm Vinh Trí	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1484	24021647	Châu Nguyễn Tố Trinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1485	24021649	Phạm Văn Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1486	24021650	Nguyễn Duy Trường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1487	24021652	Hoàng Phạm Anh Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1488	24021653	Phạm Đình Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1489	24021655	Đàm Minh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1490	24021656	Đào Minh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1491	24021658	Nguyễn Đức Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1492	24021659	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1493	24021661	Hoàng Lâm Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1494	24021665	Nguyễn Văn Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1495	24021670	Nguyễn Trần Quang Tuyền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1496	24021672	Vũ Thị Hồng Vân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1497	24021673	Nguyễn Gia Vĩ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1498	24021676	Đặng Thành Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1499	24021677	Đào Trọng Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1500	24021678	Lê Thái Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1501	24021682	Nguyễn Khánh An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1502	24021684	Đinh Ngọc Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1503	24021685	Đỗ Quốc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1504	24021686	Nguyễn Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1505	24021690	Nguyễn Thị Vân Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1506	24021691	Nguyễn Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1507	24021693	Nguyễn Văn Tú Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1508	24021694	Nguyễn Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1509	24021695	Nguyễn Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1510	24021696	Phan Nguyễn Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1511	24021699	Bùi Thế Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1512	24021700	Phùng Quốc Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1513	24021701	Nguyễn Bính	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1514	24021703	Đặng Tiểu Chân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1515	24021704	Phạm Bá Minh Châu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1516	24021708	Nguyễn Nam Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1517	24021710	Phạm Kiên Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1518	24021712	Lê Văn Đại	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1519	24021716	Phạm Văn Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1520	24021717	Vũ Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1521	24021719	Bùi Hồng Danh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1522	24021721	Ngô Thành Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1523	24021722	Nguyễn Thành Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1524	24021724	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1525	24021725	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1526	24021726	Phạm Trí Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1527	24021730	Đào Đức Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1528	24021731	Hoàng Văn Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1529	24021732	Lê Anh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1530	24021734	Lê Trần Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1531	24021735	Ngô Anh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1532	24021737	Nguyễn Tài Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1533	24021738	Niêm Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1534	24021739	Phạm Anh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1535	24021740	Phạm Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1536	24021742	Trần Hà Anh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1537	24021743	Trịnh Đình Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1538	24021744	Võ Lê Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1539	24021746	Đặng Tất Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1540	24021747	Đào Ngô Anh Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1541	24021748	Đỗ Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1542	24021749	Hoàng Anh Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1543	24021751	Nguyễn Đức Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1544	24021752	Nguyễn Quang Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1545	24021753	Nguyễn Việt Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1546	24021754	Phạm Đức Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1547	24021755	Tạ Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1548	24021758	Mai Nguyễn Nhật Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1549	24021759	Nguyễn Đăng Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1550	24021760	Nguyễn Hữu Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1551	24021762	Phan Ngọc Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1552	24021763	Phan Thái Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1553	24021764	Trần Nam Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1554	24021765	Trần Xuân Tùng Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1555	24021766	Đặng Tiến Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1556	24021768	Lã Văn Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1557	24021769	Nguyễn Đức Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1558	24021770	Ninh Đức Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1559	24021772	Trương Tiến Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1560	24021773	Vũ Khánh Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1561	24021774	Nguyễn Hương Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1562	24021775	Nguyễn Trường Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1563	24021776	Bùi Ngọc Hà	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1564	24021778	Hoàng Văn Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1565	24021779	Kim Đình Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1566	24021781	Nguyễn Công Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1567	24021783	Nguyễn Đức Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1568	24021784	Tạ Quang Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1569	24021785	Trần Thanh Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1570	24021786	Lê Trung Hậu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1571	24021787	Đỗ Thuý Hiền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1572	24021789	Dương Đức Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1573	24021790	Hồ Sĩ Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1574	24021793	Nguyễn Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1575	24021794	Thân Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1576	24021796	Vũ Đức Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1577	24021797	Vũ Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1578	24021798	Vũ Xuân Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1579	24021800	Nguyễn Công Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1580	24021803	Nguyễn Minh Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1581	24021804	Nguyễn Ngô Duy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1582	24021805	Nguyễn Sỹ Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1583	24021806	Nguyễn Thế Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1584	24021807	Trần Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1585	24021808	Phạm Văn Hợp	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1586	24021811	Phùng Duy Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1587	24021812	Bùi Tuấn Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1588	24021814	Lê Phúc Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1589	24021817	Hồ Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1590	24021818	Lê Doãn Đoàn Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1591	24021820	Lê Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1592	24021823	Nguyễn Gia Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1593	24021824	Nguyễn Hoàng Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1594	24021825	Nguyễn Phạm Nhật Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1595	24021826	Nguyễn Quốc Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1596	24021827	Nguyễn Trung Lâm Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1597	24021828	Nguyễn Xuân Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1598	24021829	Phạm Gia Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1599	24021831	Trịnh Đức Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1600	24021832	Triệu Thị Thanh Huyền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1601	24021833	Hoàng Ngọc Khả	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1602	24021835	Lê Văn Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1603	24021836	Nghiêm Duy Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1604	24021838	Phùng Nam Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1605	24021840	Võ Nguyên Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1606	24021841	Nguyễn Văn Khiêm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1607	24021842	Phạm Duy Tùng Khiêm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1608	24021843	Đỗ Đăng Khoa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1609	24021845	Phan Trọng Khôi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1610	24021846	Hoàng Duy Khương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1611	24021847	Cao Xuân Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1612	24021850	Nguyễn Duy Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1613	24021851	Nguyễn Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1614	24021852	Nguyễn Văn Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1615	24021853	Phạm Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1616	24021854	Vũ Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1617	24021855	Bùi Anh Kiệt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1618	24021856	Đặng Bảo Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1619	24021857	Đỗ Hoàng Thanh Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1620	24021858	Đoàn Thanh Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1621	24021860	Thân Ngọc Hải Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1622	24021861	Dương Quang Lịch	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1623	24021863	Mai Trần Phương Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1624	24021865	Nguyễn Hữu Hoàng Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1625	24021868	Nguyễn Văn Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1626	24021870	Vũ Đức Lộc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1627	24021873	Nguyễn Trọng Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1628	24021874	Phạm Vũ Hoàng Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1629	24021875	Nguyễn Đức Lương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1630	24021876	Trần Cẩm Ly	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1631	24021878	Nguyễn Đắc Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1632	24021879	Nguyễn Phạm Tiến Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1633	24021882	Đặng Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1634	24021883	Đinh Trần Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1635	24021884	Đỗ Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1636	24021885	Mai Đức Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1637	24021887	Nguyễn Bá Duy Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1638	24021889	Nguyễn Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1639	24021891	Phạm Cao Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1640	24021892	Phạm Tuấn Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1641	24021894	Trần Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1642	24021895	Phạm Thị Trà My	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1643	24021896	Bùi Gia Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1644	24021897	Cao Văn Thành Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1645	24021899	Lê Đặng Phương Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1646	24021900	Nguyễn Đình Hải Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1647	24021903	Nguyễn Văn Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1648	24021904	Nguyễn Văn Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1649	24021905	Phạm Đình Phương Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1650	24021907	Chu Văn Nghĩa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1651	24021910	Đỗ Quốc Chính Nguyễn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1652	24021912	Bùi Trí Nguyễn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1653	24021913	Trần Thị Thanh Nhân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1654	24021914	Nguyễn Thiện Nhân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1655	24021915	Nguyễn Minh Nhật	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1656	24021916	Trần Hải Ninh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1657	24021917	Nguyễn Thị Kim Oanh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1658	24021918	Hoàng Mạnh Phát	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1659	24021920	Lê Khả Đan Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1660	24021923	Trần Tiến Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1661	24021924	Trần Văn Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1662	24021926	Hoàng Nguyên Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1663	24021927	Lương Trọng Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1664	24021929	Phạm Quang Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1665	24021933	Cảnh Nam Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1666	24021935	Nguyễn Phạm Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1667	24021936	Phạm Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1668	24021938	Hoàng Nghĩa Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1669	24021939	Lê Anh Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1670	24021940	Nguyễn Đăng Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1671	24021941	Nguyễn Minh Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1672	24021944	Phạm Đức Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1673	24021948	Hà Mạnh Quyền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1674	24021950	Tạ Thị Như Quỳnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1675	24021951	Lê Minh Sáng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1676	24021953	Lê Minh Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1677	24021956	Nguyễn Trọng Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1678	24021959	Trần Văn Tâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1679	24021961	Tạ Minh Thái	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1680	24021962	Trần Quang Thái	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1681	24021963	Lưu Quốc Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1682	24021965	Nguyễn Ngọc Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1683	24021966	Nguyễn Văn Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1684	24021967	Tổng Văn Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1685	24021971	Nguyễn Tuấn Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1686	24021972	Phạm Hữu Nhật Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1687	24021973	Trần Tuấn Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1688	24021974	Đài Thu Thảo	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1689	24021975	Trần Văn Thể	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1690	24021976	Nguyễn Đức Thịnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1691	24021977	Vương Thị Anh Thơ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1692	24021978	Hứa Duy Thư	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1693	24021980	Lê Đức Thuận	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1694	24021981	Phan Văn Thương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1695	24021982	Trịnh Hoàng Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1696	24021983	Trương Minh Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1697	24021985	Phạm Như Tiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1698	24021986	Lê Văn Tới	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1699	24021988	Bùi Văn Trọng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1700	24021991	Nguyễn Đức Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1701	24021993	Phạm Thành Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1702	24021995	Nguyễn Anh Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1703	24021997	Hoàng Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1704	24021998	Phạm Minh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1705	24021999	Nguyễn Đoàn Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1706	24022005	Trương Đức Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1707	24022006	Ngô Duy Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1708	24022007	Nguyễn Hoàng Minh Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1709	24022008	Nguyễn Trường Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1710	24022010	Lê Quốc Vương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1711	24022572	Lê Hồng Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1712	24022573	Nguyễn Hoàng Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1713	24022587	Trịnh Tiến Trường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1714	24022596	Phạm Minh Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1715	24022598	Đỗ Trọng An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1716	24022599	Lưu Thế An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1717	24022601	Quách Thành An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1718	24022602	Bùi Quang Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1719	24022603	Đặng Phan Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1720	24022604	Dương Thị Hồng Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1721	24022605	Dương Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1722	24022606	Khương Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1723	24022607	Lê Hải Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1724	24022612	Vũ Thị Lâm Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1725	24022613	Chu Đức ánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1726	24022614	Trương Thị Kim ánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1727	24022615	Vũ Đình Bách	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1728	24022616	Nguyễn Hai Bảy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1729	24022619	Lê Khánh Chi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1730	24022620	Nguyễn Thị Chung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1731	24022622	Phạm Đức Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1732	24022624	Đặng Trần Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1733	24022625	Nguyễn Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1734	24022626	Nguyễn Tuấn Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1735	24022627	Tạ Quang Đông	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1736	24022628	Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1737	24022629	Phạm Trung Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1738	24022630	Lê Tuấn Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1739	24022633	Nguyễn Lê Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1740	24022634	Nguyễn Mạnh Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1741	24022635	Nguyễn Tuấn Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1742	24022636	Nguyễn Bình Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1743	24022641	Hoàng Trường Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1744	24022643	Nguyễn Trường Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1745	24022646	Nguyễn Hoàng Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1746	24022647	Đỗ Mai Hằng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1747	24022648	Lê Bùi Đức Hạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1748	24022649	Nguyễn Thế Hệ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1749	24022650	Đào Thúy Hiền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1750	24022653	Phạm Cao Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1751	24022655	Phùng Thị Kim Huệ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1752	24022656	Dương Việt Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1753	24022657	Hoàng Sỹ Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1754	24022659	Nguyễn Việt Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1755	24022660	Bùi Phan Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1756	24022662	Nguyễn Thạc Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1757	24022664	Nguyễn Văn Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1758	24022665	Nguyễn Vũ Đức Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1759	24022666	Vũ Lê Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1760	24022669	Nguyễn Ngọc Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1761	24022670	Nguyễn Quốc Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1762	24022673	Hoàng Nguyên Tuấn Khôi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1763	24022678	Đào Trọng Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1764	24022681	Nguyễn Trang Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1765	24022682	Nguyễn Việt Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1766	24022683	Phạm Việt Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1767	24022684	Nguyễn Đình Vinh Lộc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1768	24022685	Lê Hoàng Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1769	24022687	Đinh Thị Huyền Mai	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1770	24022688	Nguyễn Thị Mai	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1771	24022689	Đỗ Khoa Ngọc Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1772	24022692	Phạm Tuấn Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1773	24022694	Vũ Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1774	24022695	Trần Hà My	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1775	24022696	Lê Hoài Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1776	24022698	Phạm Tuấn Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1777	24022699	Phan Thị Kim Ngân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1778	24022700	Nguyễn Đăng Tuấn Nghĩa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1779	24022703	Phan Nguyễn Khánh Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1780	24022704	Phạm Quang Nhật	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1781	24022705	Phan Yến Nhi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1782	24022707	Nguyễn Đại Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1783	24022710	Nguyễn Vũ Hồng Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1784	24022713	Đào Bá Anh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1785	24022714	Nguyễn Đăng Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1786	24022715	Nguyễn Thái Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1787	24022716	Trần Lê Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1788	24022717	Lê Ngọc Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1789	24022718	Nguyễn Minh Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1790	24022719	Trần Ngọc Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1791	24022720	Vũ Thế Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1792	24022722	Bùi Công Quyền	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1793	24022726	Lê Đức Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1794	24022727	Lê Hà Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1795	24022728	Nguyễn Thái Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1796	24022730	Phạm Duy Tân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1797	24022732	Lại Toàn Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1798	24022740	Nguyễn Minh Thư	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1799	24022742	Nguyễn Thị Bích Thuỷ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1800	24022743	Lê Phương Thúy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1801	24022744	Lê Thị Thùy Tiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1802	24022745	Đặng Trần Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1803	24022746	Hoàng Đức Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1804	24022750	Lê Quốc Triệu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1805	24022751	Nguyễn Thành Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1806	24022754	Hoàng Tạ Minh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1807	24022755	Nguyễn Hoàng Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1808	24022756	Trần Quang Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1809	24022757	Vũ Đức Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1810	24022758	Nguyễn Sỹ Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1811	24022759	Đình Hồng Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1812	24022760	Nguyễn Quang Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1813	24022761	Nguyễn Thái An	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1814	24022762	Dương Hoàng Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1815	24022763	Nguyễn Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1816	24022764	Nguyễn Hoàng Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1817	24022765	Nguyễn Vũ Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1818	24022770	Nguyễn Hữu Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1819	24022771	Phạm Ngọc Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1820	24022772	Đặng Thế Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1821	24022773	Hoàng Tuấn Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1822	24022774	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1823	24022775	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1824	24022776	Trần Huy Doanh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1825	24022777	Hoàng Thái Đôn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1826	24022780	Hòa Tùng Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1827	24022792	Đỗ Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1828	24022794	Nguyễn Minh Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1829	24022797	Phạm Gia Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1830	24022798	Phan Văn Thái Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1831	24022799	Dương Nguyễn Đức Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1832	24022802	Nguyễn Khắc Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1833	24022803	Nguyễn Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1834	24022804	Vũ Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1835	24022806	Trần Anh Khoa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1836	24022808	Cao Nguyễn Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1837	24022809	Bùi Ngọc Phương Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1838	24022811	Nguyễn Hoàng Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1839	24022813	Trần Hoàng Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1840	24022819	Nguyễn Tiến Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1841	24022820	Đỗ Khôi Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1842	24022821	Nguyễn Thủy Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1843	24022824	Hoàng Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1844	24022826	Bùi Thanh Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1845	24022828	Bùi Thanh Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1846	24022829	Trịnh Văn Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1847	24022830	Nguyễn Đình Tú Tài	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1848	24022832	Hoàng Công Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1849	24022833	Nguyễn Đức Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1850	24022835	Lê Minh Thông	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1851	24022840	Nguyễn Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1852	24022842	Trịnh Thị Vân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1853	24022843	Nguyễn Hoàng Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1854	24022844	Dương Minh Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1855	24022845	Hà Minh Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1856	24022849	Trần Quốc Bảo			20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1857	24022851	Trần Quốc Đại	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1858	24022853	Hoàng Tiến Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1859	24022854	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1860	24022855	Phạm Thành Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1861	24022856	Vũ Tuấn Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1862	24022862	Vũ Thanh Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1863	24022865	Đặng Thanh Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1864	24022868	Đoàn Đức Hiệp	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1865	24022869	Đỗ Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1866	24022871	Tào Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1867	24022873	Hoàng Minh Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1868	24022877	Phạm Quốc Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1869	24022878	Lê Quang Khải	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1870	24022879	Phạm Duy Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1871	24022880	Hà Đức Khôi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1872	24022881	Lưu Đình Khôi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1873	24022885	Nguyễn Thành Long	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1874	24022887	Dương Bảo Lưu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1875	24022889	Đỗ Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1876	24022891	Trần Anh Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1877	24022892	Nguyễn Duy Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1878	24022894	Nguyễn Văn Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1879	24022895	Phạm Phương Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1880	24022896	Lưu Trọng Nghĩa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1881	24022897	Phạm Minh Nghĩa	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1882	24022900	Hoàng Đình Anh Phi	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1883	24022901	Nguyễn Văn Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1884	24022902	Đỗ Tuấn Phương	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1885	24022903	Lang Văn Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1886	24022904	Ngô Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1887	24022905	Nguyễn Bá Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1888	24022906	Trịnh Anh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1889	24022908	Nguyễn Xuân Sỹ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1890	24022911	Nguyễn Thanh Thế	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1891	24022912	Hoàng Hữu Thiên	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1892	24022913	Trần Danh Thiện	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1893	24022914	Bùi Đình Thọ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1894	24022915	Bùi Hà Thu	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1895	24022916	Đặng Minh Tiệp	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1896	24022920	Trần Văn Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1897	24022921	Tường Thanh Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1898	24022924	Nguyễn Tiến Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1899	24022925	Nguyễn Trung Minh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1900	24022927	Trần Thanh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1901	24022928	Nguyễn Hữu Văn	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1902	24022929	Đào Hải Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1903	24022930	Nguyễn Đức Quang Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1904	24022931	Nguyễn Tiến Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1905	24022932	Nguyễn Văn Xuân	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1906	24023103	Lương Hoàng Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1907	24023104	Nguyễn Huy Thái	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1908	24023105	Trịnh Văn Vỹ	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1909	19020104	Nguyễn Ngọc Khang	0		20.000.000		20.000.000	0	0	20.000.000	
1910	24021042	Đỗ Trọng Tuấn	-4.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.995.650	
1911	24023099	Nguyễn Bá Lê Duy	-4.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.995.650	
1912	24022918	Phùng Huyền Trang	-10.000		20.000.000		20.000.000	0	0	19.990.000	
1913	24022786	Lê Việt Hà	-14.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.985.650	
1914	23021287	Nghiêm Xuân Kiên	-39.000		20.000.000		20.000.000	0	0	19.961.000	
1915	24021506	Trần Duy Hưng	-50.000		20.000.000		20.000.000	0	0	19.950.000	
1916	24020806	Phạm Ngọc Thành	-94.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.905.650	
1917	20021198	Nguyễn Đức Trung	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1918	21020175	Nguyễn Duy Chiến	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1919	21020199	Trịnh Đức Hiệp	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1920	21020204	Nguyễn Quang Huy	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1921	21020215	Vũ Đức Long	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1922	21020243	Nguyễn Hữu Thành	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1923	21020248	Phạm Thu Trang	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1924	21020250	Nguyễn Văn Trường	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1925	21020254	Nguyễn Trung Hiếu	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1926	21020471	Trần Quang Minh	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1927	21020517	Nghiêm Minh Hoàng	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1928	21020532	Nguyễn Minh Quang Hiếu	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1929	21020595	Nguyễn Xuân Tùng	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1930	21020608	Lê Trọng Bảo	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1931	21020613	Phạm Đức Dũng	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1932	21020614	Phạm Hoàng Dũng	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1933	21020632	Vũ Việt Hoàng	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1934	21020640	Đoàn Bùi Nhật Khánh	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1935	21020650	Nguyễn Cao Đức Minh	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1936	21020671	Trần Lê Thành Trung	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1937	21020678	Phạm Hải Anh	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1938	21020738	Hoàng Phi Hùng	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1939	21021283	Chu Tuấn Đạt	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1940	21021379	Mai Văn Trường	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1941	21021382	Trần Tuấn Trường	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1942	21021459	Đỗ Minh Cường	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1943	21021480	Lê Hồng Đức	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1944	21021486	Vũ Trường Giang	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1945	21021502	Lê Mạnh Hùng	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1946	21021553	Bùi Đức Anh	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1947	21021564	Phạm Duy Chiến	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1948	21021577	Vũ Trung Đức	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1949	21021634	Phạm Quốc Thái	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1950	21021642	Nguyễn Anh Tuấn	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1951	21021649	Dương Nguyễn Gia Vinh	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1952	22024511	Trần Minh Khanh	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1953	22024539	Vũ Hải Long	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1954	22024541	Đỗ Tuấn Thành	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1955	22024555	Nguyễn Hoàng Phúc	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1956	22024580	Thái Thị Diệp	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1957	22026136	Phạm Khắc Khương Duy	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1958	22026159	Hoàng Anh Quốc	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1959	22026196	Nguyễn Văn Dũng	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1960	22028006	Lê Việt Hoàng	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1961	22028014	Trần Hoàng Vũ	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1962	22028165	Lê Đức Minh Trí	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1963	22028187	Trần Bình Minh	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1964	22028189	Lê Thành Đạt	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1965	22028218	Phạm Tuấn Đạt	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1966	22028247	Trần Long Hải	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1967	22028248	Khuất Tuấn Anh	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1968	22028273	Trần Đại Dương	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1969	22028275	Nguyễn Thành Đạt	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1970	22028277	Kiều Đức Long	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1971	22028309	Vũ Văn Phong	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1972	22028327	Nguyễn Mạnh Cường	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1973	22029008	Phùng Tuấn Kiệt	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1974	22029018	Dương Nhật Minh	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1975	22029026	Nguyễn Đức Minh	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1976	22029039	Nguyễn Đình An	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1977	22029048	Nguyễn Thị Trang	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1978	22029050	Nguyễn Quốc Huy	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1979	22029063	Nguyễn Hoàng Minh	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1980	22029068	Nguyễn Việt Dũng	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1981	22029074	Phạm Duy Mạnh	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1982	22029075	Đinh Thái Phong	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1983	22029079	Đào Thu Hoài	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1984	22029096	Phan Như Vũ Marcel	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1985	22029106	Nguyễn Trương Dũng	0		19.900.000		19.900.000	0	0	19.900.000	
1986	22024104	Lê Bá Trường	6.120.000		13.770.000		13.770.000	0	0	19.890.000	GDQP => SV báo ko đăng ký và không học P.Đào tạo báo: đã giải đáp cho SV.
1987	22021101	Nguyễn Bằng Anh	0		19.890.000		19.890.000	0	0	19.890.000	
1988	22021179	Vy Anh Dũng	0		19.890.000		19.890.000	0	0	19.890.000	
1989	22024183	Đỗ Anh Quân	0		19.890.000		19.890.000	0	0	19.890.000	
1990	24020611	Nguyễn Minh Phương	-114.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.885.650	
1991	22027132	Lê Quốc Tuấn	0		17.925.000	1.902.000	19.827.000	0	0	19.827.000	
1992	24020822	Nguyễn Hải Tùng	-214.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.785.650	
1993	24020703	Nguyễn Tuấn Anh	-404.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.595.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
1994	24020951	Nguyễn Văn Duy	-404.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.595.650	
1995	24020768	Phạm Thị Linh	-413.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.586.650	
1996	24021104	Nguyễn Khắc Hải	-414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.585.650	
1997	23020002	Nguyễn Văn An	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
1998	23020094	Tôn Thiện Khỏe	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
1999	23020099	Nguyễn Viết Thành Lân	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2000	23020152	Cao Trần Hà Thái	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2001	23020158	Đỗ Đức Thắng	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2002	23020178	Vũ Ngọc An	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2003	23020250	Lê Hữu Chiến	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2004	23020704	Phạm Anh Tuấn	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2005	23020796	Đỗ Tùng Dương	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2006	23020852	Lê Nguyễn	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2007	23020930	Nguyễn Minh Hiếu	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2008	23021080	Vũ Hồng Cường	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2009	23021116	Vũ Xuân Hiếu	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2010	23021374	Bùi Nam Anh	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2011	23021377	Nguyễn Đình Anh	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2012	23021379	Nguyễn Văn Anh	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2013	23021427	Nguyễn Xuân Phong	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2014	23021438	Lê Nguyễn Nam Sơn	0		19.476.000		19.476.000	0	0	19.476.000	
2015	23021456	Nguyễn Bá Trần Viện	-9.999		19.476.000		19.476.000	0	0	19.466.001	
2016	24020297	Nguyễn Minh Sơn	-663.390		20.000.000		20.000.000	0	0	19.336.610	
2017	24021890	Nguyễn Quang Minh	-663.390		20.000.000		20.000.000	0	0	19.336.610	
2018	24022848	Hoàng Văn Anh	-663.390		20.000.000		20.000.000	0	0	19.336.610	
2019	24022866	Phùng Trọng Hào	-663.390		20.000.000		20.000.000	0	0	19.336.610	
2020	24020815	Trịnh Công Tuấn	-704.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.295.650	
2021	24021015	Vy Công Ngọc	-714.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.285.650	
2022	21021516	Nguyễn Công Mạnh	-663.390		19.900.000		19.900.000	0	0	19.236.610	
2023	24021003	Nguyễn Duy Long	-804.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.195.650	
2024	22021136	Đỗ Việt Minh	0		19.125.000		19.125.000	0	0	19.125.000	
2025	22021186	Nguyễn Đức Huy	0		19.125.000		19.125.000	0	0	19.125.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2026	22022583	Nguyễn Huy Hoàng Anh	0		19.890.000	-765.000	19.125.000	0	0	19.125.000	
2027	22026509	Nguyễn Hữu Thái	0		19.125.000		19.125.000	0	0	19.125.000	
2028	22026518	Nguyễn Việt Sơn	0		19.125.000		19.125.000	0	0	19.125.000	
2029	22026563	Lê Thị Hà Phương	0		19.125.000		19.125.000	0	0	19.125.000	
2030	22026564	Trần Linh Chi	0		19.125.000		19.125.000	0	0	19.125.000	
2031	22027526	Lê Hoàng Thanh Phương	0		19.125.000		19.125.000	0	0	19.125.000	
2032	24021257	Nguyễn Tiến Dũng	-879.850		20.000.000		20.000.000	0	0	19.120.150	
2033	23021265	Đặng Huy Hiệu	-884.520		20.000.000		20.000.000	0	0	19.115.480	
2034	23021622	Bùi Quang Minh	-900.000		20.000.000		20.000.000	0	0	19.100.000	
2035	21021309	Trương Huy Hoàng	3.200.000	-1.600.000	17.500.000		15.900.000	0	0	19.100.000	Nợ 1 phần K1/24-25
2036	21020660	Nguyễn Công Tuấn Phương	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2037	21021265	Nguyễn Quang Anh	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2038	21021268	Trịnh Hoàng Anh	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2039	21021286	Đặng Xuân Đăng	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2040	21021311	Bùi Tuấn Huy	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2041	21021312	Đặng Văn Huy	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2042	21021318	Vũ Đức Huy	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2043	21021321	Nguyễn Tuấn Hưng	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2044	21021327	Nguyễn Hữu Khánh	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2045	21021392	Phạm Quang Vinh	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2046	21021537	Hà Nguyễn Anh Sơn	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2047	21021575	Đỗ Trọng Đoàn	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2048	22025502	Bùi Thành Lộc	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2049	22025529	Nguyễn Việt Thành An	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2050	22026135	Nguyễn Tiến Dũng	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2051	22026177	Trần Hoàng Nam	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2052	22026180	Đỗ Văn Thanh	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2053	22028015	Cao Đức Chung	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2054	22028026	Đàm Quang Đạt	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2055	22028083	Lê Quyết Chiến	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2056	22028110	Võ Quốc Huy	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2057	22028117	Nguyễn Minh Hùng	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2058	22028257	Nguyễn Xuân Anh	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2059	22028258	Đàm Việt Cường	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2060	22028293	Hoàng Duy Hưng	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2061	22028300	Hoàng Minh Quân	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2062	22028325	Nguyễn Trần Phương Hà	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2063	22029061	Nguyễn Hoàng Minh	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2064	22029062	Phùng Quốc Việt	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2065	22029082	Lê Quang Tuấn	0		19.100.000		19.100.000	0	0	19.100.000	
2066	24020919	Phạm Đức Anh	-914.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.085.650	
2067	24020816	Nguyễn Anh Tuấn	-954.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.045.650	
2068	24020749	Phạm Huy Hoàng	-963.350		20.000.000		20.000.000	0	0	19.036.650	
2069	24020996	Nông Hoàng Kiên	-1.004.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.995.650	
2070	24021300	Trần Công Minh	-1.004.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.995.650	
2071	24020737	Nguyễn Huy Hà	-1.074.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.925.650	
2072	24022558	Lê Thành Long	-1.084.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.915.650	
2073	21021220	Nguyễn Tuấn Nhật	15.614.000		3.150.000		3.150.000	0	0	18.764.000	Nợ K1/24-25
2074	24022500	Nguyễn Thị Ngọc ánh	-1.294.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.705.650	
2075	24021301	Đỗ Hoàng Nam	-1.374.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.625.650	
2076	23020054	Trần Thị Hà Giang	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2077	23020111	Hoàng Lê Minh	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2078	23020146	Đặng Anh Tôn	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2079	23020338	Nguyễn Công Cường	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2080	23020346	Phan Hoàng Dũng	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2081	23020362	Dương Lý Khánh Hạ	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2082	23020391	Phạm Bảo Lãng	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2083	23020392	Lưu Quang Linh	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2084	23020394	Ngô Đình Linh	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2085	23020395	Nguyễn Văn Linh	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2086	23020409	Đào Tự Phát	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2087	23020413	Phạm Nhật Quang	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2088	23020423	Hoàng Sơn	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2089	23020466	Nguyễn Duy Hoàng	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2090	23020476	Dương Thùy Linh	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2091	23020480	Hoàng Hữu Ngọc Mình	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2092	23020483	Đông Thị Kim Ngân	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2093	23020485	Nguyễn Trọng Phúc	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2094	23020487	Nguyễn Ngọc Sơn	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2095	23020691	Nguyễn Đức Nguyên	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2096	23020724	Phạm Thị Bích	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2097	23020769	Mạc Văn Tùng	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2098	23020782	Vũ Đức Anh	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2099	23020856	Vũ Hải Phong	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2100	23020892	Nguyễn Đức Trọng	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2101	23020934	Lê Nguyễn Việt Hoàng	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2102	23020957	Phạm Tấn Phát	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2103	23021014	Nguyễn Hoàng Hùng	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2104	23021038	Bùi Đức Tâm	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2105	23021183	Phạm Công Toàn	0		18.607.000		18.607.000	0	0	18.607.000	
2106	24020984	Nguyễn Văn Huy	-1.394.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.605.650	
2107	24020861	Nguyễn Đức Hải	-1.404.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.595.650	
2108	24020873	Vũ Gia Huy	-1.404.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.595.650	
2109	24022593	Nguyễn Quốc Việt	-1.404.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.595.650	
2110	24020699	Lê Khoa An	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2111	24020700	Đỗ Duy Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2112	24020701	Lê Hoàng Nhật Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2113	24020702	Nguyễn Đức Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2114	24020705	Tạ Ngọc Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2115	24020706	Trần Đức Thế Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2116	24020707	Vũ Thị Ngọc Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2117	24020708	Trần Ngọc Bảo	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2118	24020711	Hà Minh Chính	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2119	24020712	Nguyễn Ngọc Cường	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2120	24020713	Tô Văn Cường	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2121	24020714	Hoàng Hải Đăng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2122	24020715	Vũ Minh Đăng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2123	24020725	Phạm Trung Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2124	24020728	Đoàn Mạnh Dũng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2125	24020730	Nguyễn Thế Dũng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2126	24020733	Lê Tùng Dương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2127	24020734	Tiên Hoàng Dương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2128	24020741	Lại Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2129	24020742	Trần Mạnh Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2130	24020743	Trần Phan Trung Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2131	24020745	Đào Duy Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2132	24020748	Nguyễn Minh Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2133	24020751	Lưu Quốc Hưng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2134	24020752	Lưu Tuấn Hưng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2135	24020755	Cao Đức Huy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2136	24020756	Đoàn Quang Huy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2137	24020760	Phạm Văn Khánh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2138	24020761	Vũ Đồng Khánh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2139	24020762	Phạm Đăng Khoa	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2140	24020765	Nguyễn Nhật Lâm	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2141	24020769	Nguyễn Hoàng Long	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2142	24020770	Trần Văn Long	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2143	24020774	Nguyễn Đức Minh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2144	24020775	Nguyễn Nhật Minh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2145	24020779	Nguyễn Hoàng Nam	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2146	24020780	Nguyễn Võ Thành Nam	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2147	24020783	Vũ Thị Bích Ngọc	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2148	24020784	Nguyễn Văn Nhã	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2149	24020785	Ngô Tuấn Phi	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2150	24020787	Phan Đình Phúc	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2151	24020789	Hà Minh Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2152	24020792	Tô Anh Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2153	24020794	Trương Việt Quốc	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2154	24020795	Nguyễn Ngọc Quyền	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2155	24020796	Đỗ Đình Sơn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2156	24020797	Hoàng Trung Sơn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2157	24020799	Trần Anh Sơn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2158	24020800	Trần Ngọc Sơn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2159	24020801	Trần Ngọc Tâm	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2160	24020803	Lê Yên Thái	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2161	24020805	Trịnh Đình Thắng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2162	24020808	Trần Đức Thịnh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2163	24020810	Ngô Trọng Tín	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2164	24020811	Đỗ Minh Triết	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2165	24020814	Nguyễn Việt Tú	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2166	24020817	Nguyễn Ngọc Tuấn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2167	24020818	Nguyễn Quang Tuấn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2168	24020819	Hồ Minh Tuệ	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2169	24020824	Nguyễn Phương Uyên	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2170	24020826	Nguyễn Quang Vinh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2171	24020827	Trương Văn Vũ	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2172	24020830	Nguyễn Thanh An	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2173	24020835	Nguyễn Tiến Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2174	24020838	Nguyễn Xuân Bách	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2175	24020840	Trần Văn Chuyên	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2176	24020842	Nguyễn Hải Đăng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2177	24020843	Nguyễn Hải Đăng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2178	24020844	Mai Thành Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2179	24020845	Nguyễn Danh Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2180	24020846	Nguyễn Đình Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2181	24020847	Nguyễn Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2182	24020848	Phùng Đình Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2183	24020849	Trần Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2184	24020850	Nguyễn Anh Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2185	24020852	Trịnh Phúc Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2186	24020854	Trần Mạnh Dũng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2187	24020855	Trần Ngọc Dương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2188	24020856	Lê Hán Đức Duy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2189	24020858	Trần Bảo Duy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2190	24020859	Bùi Văn Hải	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2191	24020862	Triệu Quang Hiệp	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2192	24020863	Nguyễn Trung Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2193	24020864	Nguyễn Đức Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2194	24020865	Nguyễn Huy Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2195	24020866	Nguyễn Huy Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2196	24020868	Hoàng Phi Hùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2197	24020869	Lê Tuấn Hùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2198	24020870	Nguyễn Phi Hùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2199	24020871	Đặng Văn Huy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2200	24020874	Hà Gia Khánh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2201	24020875	Lê Trọng Khôi	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2202	24020876	Phạm Ngọc Khôi	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2203	24020877	Nguyễn Đức Kiên	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2204	24020878	Nguyễn Xuân Lộc	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2205	24020879	Trần Duy Long	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2206	24020880	Nguyễn Bá Lực	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2207	24020881	Nguyễn Đức Minh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2208	24020886	Phạm Văn Nam	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2209	24020887	Phan Anh Nhật	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2210	24020888	Vũ Đức Nhuận	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2211	24020889	Đinh Đức Phát	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2212	24020890	Nguyễn Khánh Phong	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2213	24020891	Nguyễn Hữu Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2214	24020892	Nguyễn Minh Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2215	24020893	Nguyễn Văn Quyết	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2216	24020894	Lê Thanh Sơn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2217	24020895	Nguyễn Văn Sơn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2218	24020896	Vũ Dương Sơn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2219	24020897	Lê Bá Tân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2220	24020898	Bùi Duy Thái	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2221	24020900	Nguyễn Minh Thành	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2222	24020904	Nguyễn Hữu Văn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2223	24020907	Nguyễn Quang Vinh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2224	24020908	Đặng Nguyễn Đức Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2225	24020909	Đỗ Quốc Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2226	24020910	Đoàn Đức Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2227	24020911	Lê Đức Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2228	24020913	Lê Xuân Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2229	24020914	Ngô Đức Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2230	24020916	Nguyễn Nhật Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2231	24020917	Nguyễn Tuấn Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2232	24020923	Trương Thiên Bảo	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2233	24020924	Nguyễn Chí Bình	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2234	24020925	Nguyễn Phú Bình	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2235	24020927	Đinh Quốc Công	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2236	24020928	Lê Mạnh Cường	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2237	24020929	Nguyễn Quốc Cường	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2238	24020930	Nguyễn Tiến Cường	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2239	24020933	Trần Văn Đạo	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2240	24020934	Đào Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2241	24020935	Hồ Văn Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2242	24020936	Nguyễn Thành Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2243	24020937	Nguyễn Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2244	24020938	Nguyễn Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2245	24020939	Phạm Thế Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2246	24020940	Vũ Tuấn Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2247	24020944	Đoàn Minh Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2248	24020945	Nguyễn Anh Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2249	24020946	Nguyễn Bá Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2250	24020947	Nguyễn Minh Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2251	24020948	Nguyễn Minh Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2252	24020950	Nguyễn Hoàng Duy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2253	24020953	Nguyễn Như Xuân Giao	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2254	24020954	Nguyễn Phú Giáp	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2255	24020956	Đỗ Minh Hải	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2256	24020957	Dương Ngọc Hải	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2257	24020958	Nguyễn Minh Hải	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2258	24020959	Nguyễn Thanh Hải	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2259	24020960	Đặng Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2260	24020961	Lê Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2261	24020963	Nguyễn Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2262	24020965	Nguyễn Trọng Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2263	24020966	Phạm Trung Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2264	24020968	Trịnh Đức Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2265	24020970	Lê Nhật Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2266	24020972	Nguyễn Việt Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2267	24020973	Nguyễn Việt Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2268	24020974	Uông Minh Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2269	24020975	Viên Đình Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2270	24020976	Đào Mạnh Hùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2271	24020977	Lê Mạnh Hùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2272	24020978	Trần Mạnh Hùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2273	24020979	Đại Quang Hưng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2274	24020980	Trần Tấn Hưng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2275	24020982	Nguyễn Quốc Huy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2276	24020983	Nguyễn Tuấn Huy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2277	24020986	Trần Văn Khang	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2278	24020988	Nguyễn Long Khánh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2279	24020989	Phùng Quốc Khánh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2280	24020990	Vũ Nam Khánh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2281	24020991	Đàm Công Khiển	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2282	24020992	Bùi Mạnh Kiên	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2283	24020993	Lê Trung Kiên	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2284	24020994	Nguyễn Hữu Kiên	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2285	24020995	Nguyễn Trọng Kiên	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2286	24020999	Nguyễn Hữu Giang Lâm	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2287	24021000	Nguyễn Văn Lâm	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2288	24021006	Nguyễn Thành Long	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2289	24021007	Nguyễn Sỹ Lực	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2290	24021009	Nguyễn Hữu Ngọc Mình	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2291	24021012	Phạm Văn Nam	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2292	24021016	Lâm Phong	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2293	24021017	Trần Văn Phong	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2294	24021018	Bùi Quang Phú	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2295	24021021	Nguyễn Trường Phương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2296	24021022	Nguyễn Văn Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2297	24021023	Trần Anh Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2298	24021024	Lại Đức Quang	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2299	24021025	Nguyễn Ngọc Quang	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2300	24021027	Nguyễn Hồng Sơn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2301	24021028	Vũ Hoàng Sơn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2302	24021029	Nguyễn Văn Thái	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2303	24021030	Phạm Minh Thái	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2304	24021033	Đào Duy Thành	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2305	24021034	Nguyễn Anh Thảo	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2306	24021035	Vương Mạnh Tiến	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2307	24021036	Bùi Đức Toàn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2308	24021039	Lê Đức Trọng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2309	24021041	Đỗ Ngọc Trường	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2310	24021045	Lê Anh Tuấn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2311	24021046	Nguyễn Anh Tuấn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2312	24021047	Nguyễn Anh Tuấn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2313	24021050	Hoàng Việt Tùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2314	24021053	Vũ Quang Tùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2315	24021054	Nguyễn Hữu Việt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2316	24021055	Vũ Hoàng Việt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2317	24021056	Hà Đăng Vũ	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2318	24021057	Lê Hoàng Vương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2319	24021229	Bùi Hoàng Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2320	24021230	Bùi Tuấn Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2321	24021231	Bùi Xuân Trường Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2322	24021233	Phùng Đức Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2323	24021235	Vũ Việt Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2324	24021236	Lê Thị Kim ánh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2325	24021237	Nguyễn Hữu Bảo	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2326	24021238	Trần Ngọc Bảo	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2327	24021240	Lê Quỳnh Chi	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2328	24021241	Nguyễn Ngọc Chiến	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2329	24021243	Nguyễn Trọng Chuẩn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2330	24021244	Nguyễn Trọng Chung	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2331	24021248	Nguyễn Thành Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2332	24021249	Nguyễn Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2333	24021250	Nguyễn Xuân Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2334	24021251	Phí Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2335	24021252	Tạ Hiễn Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2336	24021253	Nguyễn Thế Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2337	24021254	Trần Minh Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2338	24021258	Trần Trung Dũng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2339	24021259	Đàm Đại Dương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2340	24021261	Nguyễn Thị Thái Dương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2341	24021263	Vương Đình Dương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2342	24021264	Đặng Thái Duy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2343	24021265	Vương Đức Duy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2344	24021269	Nguyễn Thị Hằng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2345	24021270	Trần Đức Hiệp	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2346	24021273	Tạ Nguyễn Duy Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2347	24021275	Phạm Đình Huân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2348	24021280	Vũ Quang Huy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2349	24021281	Trần Trọng Khang	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2350	24021284	Lê Quốc Khánh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2351	24021287	Vũ Quốc Khánh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2352	24021288	Lê Trung Kiên	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2353	24021290	Nguyễn Đức Lâm	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2354	24021291	Giáp Thị Thùy Linh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2355	24021292	Trần Gia Long	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2356	24021293	Trần Đức Lương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2357	24021297	Nguyễn Lưu Đức Minh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2358	24021302	Trịnh Trọng Nghĩa	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2359	24021304	Phạm Văn Nhật	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2360	24021308	Nguyễn Thị Minh Phương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2361	24021309	Đặng Anh Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2362	24021310	Lê Minh Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2363	24021311	Nguyễn Anh Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2364	24021314	Phạm Minh Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2365	24021315	Trương Duy Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2366	24021317	Lưu Minh Quang	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2367	24021319	Nguyễn Khánh Sơn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2368	24021323	Đặng Tất Thành	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2369	24021325	Nguyễn Văn Thành	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2370	24021326	Nguyễn Việt Thành	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2371	24021328	Vũ Hoài Thương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2372	24021329	Đào Duy Tiến	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2373	24021330	Hồ Mạnh Tiến	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2374	24021331	Đặng Hữu Toàn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2375	24021333	Phạm ái Trân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2376	24021335	Nguyễn Văn Trọng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2377	24021336	Đặng Quốc Trung	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2378	24021339	Nguyễn Văn Tuấn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2379	24021342	Nguyễn Hoàng Tùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2380	24021344	Cao Thị Ngọc Uyên	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2381	24021345	Phan Văn Việt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2382	24021346	Nguyễn Hoàng Vũ	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2383	24021347	Nguyễn Hoàng Vũ	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2384	24021348	Nguyễn Minh Vũ	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2385	24022496	Lê Tuấn Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2386	24022499	Trần Tuấn Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2387	24022503	Nguyễn Minh Chiến	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2388	24022506	Nguyễn Hải Đăng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2389	24022509	Lê Doãn Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2390	24022513	Nguyễn Tiến Dũng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2391	24022514	Đỗ Minh Dương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2392	24022516	Vũ Tiến Duy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2393	24022517	Lê Phạm Trường Giang	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2394	24022518	Vũ Trường Giang	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2395	24022521	Trần Đức Hân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2396	24022522	Nguyễn Khắc Hạnh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2397	24022526	Nguyễn Hoàng Trung Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2398	24022527	Nguyễn Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2399	24022528	Nguyễn Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2400	24022529	Nguyễn Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2401	24022530	Trần Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2402	24022531	Lê Hữu Hòa	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2403	24022532	Đặng Trần Minh Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2404	24022533	Nguyễn Hữu Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2405	24022534	Trương Minh Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2406	24022538	Hoàng Phúc Hưng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2407	24022539	Nguyễn Thế Hưng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2408	24022541	Vũ Ngọc Hưng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2409	24022543	Hồ Gia Huy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2410	24022546	Lưu Văn Khang	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2411	24022548	Nguyễn Khắc Khánh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2412	24022549	Trần Gia Khánh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2413	24022550	Trần Đăng Khoa	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2414	24022551	Nguyễn Trung Kiên	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2415	24022552	Vũ Trung Kiên	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2416	24022553	Phạm Thanh Lịch	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2417	24022555	Phan Thế Linh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2418	24022556	Trương Tú Linh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2419	24022559	Nguyễn Thanh Long	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2420	24022561	Nguyễn Đức Mạnh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2421	24022562	Nguyễn Thông Minh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2422	24022563	Đỗ Hà My	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2423	24022565	Nguyễn Trọng Nghĩa	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2424	24022567	Lý Thị Bích Ngọc	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2425	24022568	Nguyễn Thị Ngọc	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2426	24022574	Nguyễn Thế Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2427	24022575	Trần Minh Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2428	24022576	Cao Văn Quang	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2429	24022577	Ngô Nam Quốc	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2430	24022579	Phùng Thế Tài	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2431	24022580	Thái Văn Tài	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2432	24022581	Phạm Minh Tân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2433	24022584	Nguyễn Thị Trúc	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2434	24022585	Vũ Việt Trung	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2435	24022589	Phùng Nghĩa Xuân Tú	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2436	24022592	Trần Thanh Tùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2437	24022594	Vũ Tiến Vọng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2438	24022595	Mai Lưu Nguyên Vũ	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	
2439	24022597	Đoàn Văn Xuân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2440	23020259	Nguyễn Kim Thành Đạt	-34.000		18.607.000		18.607.000	0	0	18.573.000	
2441	22027181	Lê Trung Hồng Quân	0		16.484.000	1.902.000	18.386.000	0	0	18.386.000	
2442	22021162	Nguyễn Việt Anh	0		18.360.000		18.360.000	0	0	18.360.000	
2443	22023162	Hoàng Văn Bảo	0		18.360.000		18.360.000	0	0	18.360.000	
2444	22023167	Trần Hữu Thắng	0		18.360.000		18.360.000	0	0	18.360.000	
2445	22023178	Nguyễn Huy Công	0		18.360.000		18.360.000	0	0	18.360.000	
2446	22023504	Nguyễn Văn Ban	0		18.360.000		18.360.000	0	0	18.360.000	
2447	22024106	Lưu Văn Biên	0		18.360.000		18.360.000	0	0	18.360.000	
2448	22024136	Lưu Xuân Khánh	0		18.360.000		18.360.000	0	0	18.360.000	
2449	22024149	Nguyễn Bá Thi	0		18.360.000		18.360.000	0	0	18.360.000	
2450	22024157	Dương Huy Hùng	0		18.360.000		18.360.000	0	0	18.360.000	
2451	22024186	Nguyễn Văn Hiếu	0		18.360.000		18.360.000	0	0	18.360.000	
2452	22024187	Phạm Đức Trung	0		18.360.000		18.360.000	0	0	18.360.000	
2453	22024196	Phạm Thế Vinh	0		18.360.000		18.360.000	0	0	18.360.000	
2454	22027531	Trần Thái Thịnh	0		18.360.000		18.360.000	0	0	18.360.000	
2455	21020050	Bùi Minh Thành	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2456	21020182	Nguyễn Hoàng Tùng Dương	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2457	21020185	Đặng Hải Đăng	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2458	21020580	Nguyễn Quang Cường	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2459	21020591	Đào Tiến Phú	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2460	21020617	Hoàng Quốc Đạt	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2461	21020667	Nguyễn Vũ Minh Thành	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2462	21020680	Nguyễn Mạnh Cường	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2463	21020732	Ngô Quang Minh	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2464	21021263	Nguyễn Đức Anh	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2465	21021264	Nguyễn Hoàng Anh	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2466	21021267	Trần Đức Anh	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2467	21021288	Bùi Minh Đức	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2468	21021306	Phạm Đức Hiếu	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2469	21021338	Vũ Hải Long	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2470	21021368	Nguyễn Trường Thành	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2471	21021519	Nguyễn Ngọc Minh	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2472	21021683	Tô Tuấn Dũng	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2473	22024525	Phạm Thị Tùng Chi	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2474	22026179	Bạch Ngọc Tấn	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2475	22028024	Trương Minh Phước	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2476	22028035	Hoàng Xuân Trường	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2477	22028079	Vũ Nguyệt Hằng	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2478	22028082	Mai Tiên Huy	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2479	22028090	Dương Quốc Khánh	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2480	22028101	Lê Thế Hiển	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2481	22028156	Nguyễn Văn Ngọc Bảo	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2482	22028172	Lê Xuân Hùng	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2483	22028225	Phạm Mai Anh	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2484	22028232	Nguyễn Chí Nghĩa	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2485	22028249	Nguyễn Văn Nhất	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2486	22028254	Nguyễn Thị Thu Trang	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2487	22029076	Đặng Xuân Chung	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2488	22029090	Nguyễn Xuân Giang	0		18.300.000		18.300.000	0	0	18.300.000	
2489	21021591	Nguyễn Minh Hoàng	-740		18.300.000		18.300.000	0	0	18.299.260	
2490	24020793	Trịnh Vũ Quân	-1.714.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.285.650	
2491	24020905	Vũ Quốc Việt	-1.714.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.285.650	
2492	24020918	Nguyễn Việt Anh	-1.714.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.285.650	
2493	24021002	An Văn Long	-1.714.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.285.650	
2494	24021245	Bùi Văn Đại	-1.714.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.285.650	
2495	24022557	Dương Quang Lộc	-1.714.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.285.650	
2496	24022560	Vũ Trần Văn Ly	-1.714.350		20.000.000		20.000.000	0	0	18.285.650	
2497	20021080	Nguyễn Tiên An	0		20.655.000	-2.429.000	18.226.000	0	0	18.226.000	Bảng kép
2498	21021580	Phạm Thu Hằng	0		18.200.000		18.200.000	0	0	18.200.000	
2499	22029095	Trần Tuấn Hưng	0		18.200.000		18.200.000	0	0	18.200.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2500	22025155	Phạm Cao Minh	4.672.000		15.237.000		15.237.000	1.800.000	0	18.109.000	Nợ 1 phần GDQP
2501	24022569	Nguyễn Phúc Nguyên	-2.010.000		20.000.000		20.000.000	0	0	17.990.000	
2502	22025123	Bùi Tuấn Anh	5.072.000		12.680.000		12.680.000	0	0	17.752.000	GDQP
2503	23020024	Bùi Hùng Dũng	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2504	23020185	Nguyễn Thị Kim Cúc	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2505	23020194	Nguyễn Xuân Đức	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2506	23020212	Nguyễn Quốc Phương	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2507	23020226	Đỗ Danh Thái	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2508	23020336	Kiều Quốc Công	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2509	23020446	Hoàng Minh Vũ	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2510	23020486	Quách Minh Quân	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2511	23020492	Đặng Anh Tuấn	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2512	23020506	Trần Nho Long Vũ	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2513	23020673	Nguyễn Sinh Huy	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2514	23020699	Trần Hoàng Sơn	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2515	23020723	Lê Anh Tuấn Bằng	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2516	23020725	Hoa Mạnh Cường	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2517	23020727	Tô Văn Chúc	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2518	23020730	Thân Thế Trí Dũng	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2519	23020731	Nguyễn Đức Duy	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2520	23020745	Lăng Văn Huy	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2521	23020746	Uông Gia Huy	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2522	23020749	Nguyễn Văn Linh	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2523	23020752	Lưu Gia Minh	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2524	23020755	Nguyễn Minh Nghĩa	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2525	23020758	Bùi Anh Quân	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2526	23020759	Nguyễn Tất Quân	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2527	23020774	Nguyễn Hoàng Thiện	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2528	23020778	Lê Minh Tuấn Vũ	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2529	23020905	Đặng Xuân Bách	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2530	23020937	Đặng Minh Huy	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2531	23020960	Ngô Thu Phương	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2532	23020967	Đỗ Đắc Tài	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2533	23020990	Nguyễn Đức Anh	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2534	23020991	Trần Tuấn Anh	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2535	23020992	Bùi Nguyễn Gia Bảo	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2536	23020993	Lương Xuân Bắc	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2537	23020996	Trần Cao Cường	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2538	23020999	Nguyễn Mạnh Dũng	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2539	23021001	Trương Ngọc Quốc Duy	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2540	23021015	Nguyễn Hữu Hùng	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2541	23021046	Bùi Nguyên Trinh	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2542	23021047	Phạm Chính Trọng	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2543	23021057	Bùi Quang Anh	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2544	23021059	Đinh Hoàng Anh	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2545	23021060	Nguyễn Hoàng Anh	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2546	23021061	Nguyễn Thế Anh	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2547	23021063	Vũ Đình Bách	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2548	23021066	Đàm Xuân Bắc	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2549	23021077	Nguyễn Cao Cường	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2550	23021090	Bùi Quang Duy	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2551	23021093	Nguyễn Thị Minh Duyên	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2552	23021120	Đinh Văn Hội	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2553	23021122	Hoàng Văn Hùng	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2554	23021167	Đặng Nhật Quang	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2555	23021397	Phạm Tiến Đạt	0		17.738.000		17.738.000	0	0	17.738.000	
2556	24020942	Dương Doãn Đông	-2.320.000		20.000.000		20.000.000	0	0	17.680.000	
2557	22024130	Trần Quang Vinh	6.175.000		11.475.000		11.475.000	0	0	17.650.000	Nợ 1 phần K1/24-25 và GDQP
2558	22021109	Nguyễn Đức Hùng	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2559	22021124	Lưu Huy Thành	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2560	22021152	Lôi Đình Nhất	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2561	22021190	Trần Anh Tú	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2562	22021208	Trần Hậu Nam	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2563	22022120	Tô Hồng Khánh	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2564	22022158	Nguyễn Văn Diện	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2565	22022674	Hồ Tú Minh	0		18.360.000	-765.000	17.595.000	0	0	17.595.000	
2566	22023106	Nguyễn Công Tùng	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2567	22023108	Ngô Quốc Đạt	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2568	22023113	Hoàng Quốc Việt	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2569	22023123	Nguyễn Đình Vũ	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2570	22023141	Đặng Ngọc Thương	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2571	22023165	Sầm Nguyên Vũ	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2572	22023180	Đỗ Quang Huy	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2573	22024123	Nguyễn Minh Hiếu	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2574	22024148	Lê Minh Khang	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2575	22024152	Phạm Tuấn Thi	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2576	22024158	Hoàng Văn Hiệp	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2577	22024168	Tạ Hữu Huy	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2578	22024169	Đặng Bá Kiên	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2579	22026549	Kiều Văn Tùng	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2580	22026559	Nguyễn Thúy Quỳnh	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2581	22027506	Lý Văn Lộc	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2582	22027522	Đinh Mạnh Quân	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2583	22027524	Lê Công Phú	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2584	22027552	Nguyễn Anh Vũ	0		17.595.000		17.595.000	0	0	17.595.000	
2585	21021287	Nguyễn Bá Phương Đồng	800.000	-800.000	17.500.000		16.700.000	0	0	17.500.000	Nợ HP theo QĐ 2936
2586	21021310	Vũ Huy Hoàng	800.000	-800.000	17.500.000		16.700.000	0	0	17.500.000	Nợ HP theo QĐ 2936
2587	21021324	Vũ Quang Hưng	800.000	-800.000	17.500.000		16.700.000	0	0	17.500.000	Nợ HP theo QĐ 2936
2588	21021378	Trần Nam Trung	800.000	-800.000	17.500.000		16.700.000	0	0	17.500.000	Nợ HP theo QĐ 2936
2589	21020043	Nguyễn Việt Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2590	21020044	Trần Hữu Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2591	21020045	Đặng Quang Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2592	21020046	Ngô Đức Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2593	21020103	Hoàng Đức Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2594	21020104	Khuong Vũ Trâm Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2595	21020106	Vũ Quý Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2596	21020156	Nguyễn Bình Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2597	21020159	Phan Quốc An	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2598	21020166	Nguyễn Thạch Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2599	21020167	Trần Thị Vân Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2600	21020168	Vũ Việt Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2601	21020183	Nguyễn Tiến Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2602	21020187	Phạm Anh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2603	21020191	Bùi Đức Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2604	21020193	Nguyễn Công Minh Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2605	21020194	Vũ Quang Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2606	21020195	Vũ Trường Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2607	21020196	Lương Nhật Hào	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2608	21020198	Vũ Minh Hiền	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2609	21020202	Phạm Việt Hồng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2610	21020205	Nguyễn Tuấn Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2611	21020206	Vũ Hoàng Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2612	21020211	Trịnh Minh Khôi	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2613	21020216	Nguyễn Tuấn Lộc	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2614	21020217	Nguyễn Khánh Ly	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2615	21020218	Chung Hoàng Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2616	21020220	Đoàn Ngọc Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2617	21020222	Nguyễn Đức Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2618	21020223	Nguyễn Hải Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2619	21020224	Nguyễn Thị Minh Ngọc	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2620	21020229	Hoàng Thái Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2621	21020230	Nguyễn Minh Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2622	21020231	Đoàn Minh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2623	21020232	Hoàng Minh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2624	21020233	Hoàng Minh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2625	21020234	Trần Ngọc Anh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2626	21020235	Nguyễn Bá Quyết	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2627	21020236	Lê Danh Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2628	21020237	Nguyễn Ngọc Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2629	21020241	Nguyễn Cao Thanh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2630	21020242	Lý Công Thành	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2631	21020247	Nguyễn Văn Thuyên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2632	21020249	Tổng Minh Trí	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2633	21020251	Trần Hoàng Vũ	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2634	21020266	Đặng Thái Hà	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2635	21020267	Nguyễn Nam Khánh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2636	21020270	Nguyễn Tuấn Tài	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2637	21020461	Đặng Sỹ Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2638	21020465	Phạm Việt Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2639	21020466	Đặng Vũ Quỳnh Hương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2640	21020469	Nguyễn Đức Lộc	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2641	21020473	Phạm Tuấn Nghĩa	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2642	21020477	Đào Thị Kim Thịnh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2643	21020478	Lã Thị Thanh Thúy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2644	21020510	Nguyễn Mai Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2645	21020513	Phạm Quý Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2646	21020518	Hoàng Mạnh Hùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2647	21020520	Nguyễn Tuấn Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2648	21020522	Hoàng Hùng Mạnh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2649	21020529	Trần Trọng Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2650	21020579	Bùi Quang Việt Bách	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2651	21020581	Phan Tiến Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2652	21020583	Kiều Bá Đăng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2653	21020584	Lương Trường Giang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2654	21020586	Lê Vũ Hiệp	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2655	21020588	Lê Hoàng Lâm	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2656	21020593	Trần Anh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2657	21020603	Dương Hoàng Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2658	21020604	Lê Huy Tuấn Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2659	21020607	Phạm Hoàng Ân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2660	21020615	Võ Tín Dư	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2661	21020618	Nguyễn Tất Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2662	21020620	Ngô Minh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2663	21020621	Lê Hoàng Minh Hà	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2664	21020622	Đình Minh Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2665	21020624	Nguyễn Long Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2666	21020627	Nguyễn Trung Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2667	21020630	Phạm Huy Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2668	21020631	Trần Bá Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2669	21020641	Mạc Gia Khánh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2670	21020643	Nguyễn Bảo Lâm	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2671	21020645	Trịnh Thái Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2672	21020649	Lê Vũ Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2673	21020651	Phạm Nhật Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2674	21020652	Tổng Đức Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2675	21020654	Võ Kim Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2676	21020656	Nguyễn Diệu Nhật	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2677	21020657	Phan Minh Phong	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2678	21020658	Đoàn Vũ Quang Phú	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2679	21020661	Phạm Minh Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2680	21020663	Lê Quang Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2681	21020666	Nguyễn Trọng Thành	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2682	21020668	Nguyễn Hương Thảo	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2683	21020670	Lê Đức Trung	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2684	21020679	Nguyễn Tùng Bách	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2685	21020681	Hồ Thiên Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2686	21020685	Nguyễn Đình Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2687	21020686	Lê Tô Hiệu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2688	21020689	Vũ Hoàng Trung Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2689	21020690	Ngọc Anh Kiệt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2690	21020692	Nguyễn Thế Khang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2691	21020698	Nguyễn Đức Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2692	21020704	Nguyễn Phan Nam Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2693	21020707	Dương Đình Thắng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2694	21020711	Trương Quang Vinh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2695	21020727	Nguyễn Mai Chi	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2696	21020728	Hồ Xuân Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2697	21020729	Nguyễn Hải Đăng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2698	21020733	Nguyễn Siêu Phong	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2699	21020734	Nguyễn Anh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2700	21020736	Tô Thanh Tùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2701	21020737	Đặng Thị Thu Uyên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2702	21021261	Hà Duy Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2703	21021269	Vũ Việt Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2704	21021271	Phạm Ngọc Chương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2705	21021272	Nguyễn Hữu Cường	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2706	21021277	Cao Nam Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2707	21021279	Vũ Lê Đăng Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2708	21021280	Lê Chính Đại	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2709	21021282	Đoàn Trần Quang Đạo	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2710	21021284	Nguyễn Tiến Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2711	21021285	Phạm Tiến Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2712	21021289	Dương Tự Trí Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2713	21021291	Lê Văn Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2714	21021293	Nguyễn Minh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2715	21021294	Nguyễn Phi Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2716	21021295	Nguyễn Quang Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2717	21021296	Phạm Tuấn Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2718	21021300	Nguyễn Hoàng Hiệp	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2719	21021308	Nguyễn Huy Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2720	21021315	Nguyễn Văn Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2721	21021316	Phạm Quang Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2722	21021320	Đỗ Khánh Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2723	21021325	Nguyễn Văn Hữu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2724	21021326	Phùng Mạnh Khang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2725	21021329	Nguyễn Sỹ Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2726	21021330	Phan Trung Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2727	21021332	Đặng Minh Lân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2728	21021333	Hà Duy Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2729	21021334	Đỗ Thị Loan	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2730	21021335	Mẫn Bá Long	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2731	21021340	Lê Vũ Đức Mạnh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2732	21021341	Bùi Nhật Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2733	21021343	Phạm Quang Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2734	21021345	Lưu Hoài Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2735	21021346	Nguyễn Đình Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2736	21021348	Lê Quý Như Ngọc	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2737	21021349	Trần Minh Nhật	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2738	21021352	Nguyễn Đức Duy Phương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2739	21021355	Phùng Gia Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2740	21021356	Dương Danh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2741	21021357	Nguyễn Cảnh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2742	21021362	Nguyễn Cao Bảo Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2743	21021366	Mai Văn Thái	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2744	21021367	Nguyễn Ngọc Thái	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2745	21021369	Trần Đức Thành	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2746	21021371	Nguyễn Đức Thắng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2747	21021372	Vương Ngọc Thiện	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2748	21021373	Nguyễn Gia Thịnh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2749	21021377	Nguyễn Phú Trọng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2750	21021380	Mai Văn Trường	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2751	21021381	Nguyễn Đức Trường	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2752	21021386	Tô Minh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2753	21021387	Lê Thanh Tùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2754	21021388	Ngô Thanh Tùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2755	21021389	Nguyễn Hải Tùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2756	21021390	Nguyễn Thanh Tùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2757	21021391	Phạm Quang Vinh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2758	21021393	Dương Huy Anh Vũ	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2759	21021395	Trần Thị Hoàng Yến	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2760	21021452	Nguyễn Văn An	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2761	21021453	Hà Tùng Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2762	21021454	Ngô Quý Bảo	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2763	21021455	Nguyễn Tiến Bắc	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2764	21021457	Nguyễn Lê Linh Chi	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2765	21021458	Lê Quang Chính	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2766	21021461	Nguyễn Văn Doanh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2767	21021465	Hà Mạnh Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2768	21021473	Phạm Tùng Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2769	21021478	Nguyễn Khoa Đăng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2770	21021479	Vũ Hải Đăng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2771	21021481	Phan Anh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2772	21021482	Phạm Minh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2773	21021483	Trần Minh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2774	21021484	Tạ Hoàng Giang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2775	21021487	Nguyễn Văn Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2776	21021488	Nguyễn Vinh Hiền	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2777	21021490	Cao Trung Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2778	21021498	Trịnh Xuân Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2779	21021506	Lương Sỹ Khánh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2780	21021508	Đình Quang Khương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2781	21021512	Ngô Danh Lam	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2782	21021513	Nguyễn Duy Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2783	21021515	Vũ Hoàng Long	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2784	21021521	Vũ Đại Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2785	21021525	Nguyễn Đắc Phong	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2786	21021526	Nguyễn Minh Phong	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2787	21021529	Hoàng Minh Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2788	21021533	Hoàng Minh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2789	21021535	Nguyễn Minh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2790	21021538	Nguyễn Anh Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2791	21021540	Cao Thị Minh Tâm	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2792	21021542	Nguyễn Tiến Thành	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2793	21021543	Nguyễn Việt Thành	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2794	21021548	Phạm Đức Trung	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2795	21021549	Hoàng Quốc Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2796	21021550	Trần Đức Việt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2797	21021551	Phạm Đức An	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2798	21021554	Cán Huy Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2799	21021555	Hoàng Đức Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2800	21021557	Nguyễn Phương Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2801	21021565	Đặng Văn Cường	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2802	21021566	Vương Quốc Cường	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2803	21021567	Nghiêm Quang Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2804	21021570	Lê Phương Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2805	21021573	Nguyễn Tùng Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2806	21021579	Phạm Minh Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2807	21021581	Nguyễn Tiến Hiệp	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2808	21021582	Nguyễn Văn Hiệp	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2809	21021583	Tạ Hoàng Hiệp	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2810	21021584	Bùi Minh Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2811	21021585	Đinh Viết Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2812	21021586	Nguyễn Xương Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2813	21021587	Phạm Minh Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2814	21021588	Trần Trung Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2815	21021590	Nguyễn Đình Hoàn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2816	21021593	Trần Hoàng Huân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2817	21021594	Đỗ Bình Gia Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2818	21021596	Hoàng Quang Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2819	21021601	Chu Trung Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2820	21021602	Lê Trung Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2821	21021603	Nguyễn Khắc Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2822	21021612	Trương Hoàng Mạnh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2823	21021614	La Nhật Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2824	21021621	Vũ Văn Nghĩa	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2825	21021623	Lê Tấn Phát	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2826	21021628	Nguyễn Ngọc Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2827	21021630	Nguyễn Anh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2828	21021632	Trần Thị Ngọc Tâm	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2829	21021639	Nguyễn Quang Thịnh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2830	21021644	Nguyễn Quốc Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2831	21021646	Nguyễn Thanh Tùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2832	21021648	Nguyễn Sĩ Việt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2833	21021651	Nguyễn Tấn Anh Vũ	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2834	22024500	Lê Minh Tâm	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2835	22024501	Nguyễn Khắc An	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2836	22024502	Hồ Trung Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2837	22024503	Phùng Khôi Nguyên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2838	22024504	Nguyễn Đức Mạnh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2839	22024505	Nguyễn Hà Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2840	22024506	Lê Xuân Bách	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2841	22024508	Trần Vỹ Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2842	22024510	Lê Ngọc Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2843	22024512	Nguyễn Duy Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2844	22024516	Nguyễn Thị Thanh Lam	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2845	22024517	Hoàng Thu Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2846	22024518	Nguyễn Tuấn Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2847	22024519	Nguyễn Tuấn Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2848	22024520	Lê Hồng Triệu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2849	22024521	Lưu Quang Khải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2850	22024524	Ngô Ngọc ánh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2851	22024527	Nguyễn Tiến Trung	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2852	22024528	Nguyễn Đức Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2853	22024529	Phan Tiến Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2854	22024530	Đỗ Trần Văn Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2855	22024532	Nguyễn Đăng Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2856	22024533	Nguyễn Quý Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2857	22024535	Đoàn Ngọc Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2858	22024536	Nguyễn Anh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2859	22024542	Nguyễn Duy Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2860	22024544	Lê Đắc Thịnh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2861	22024547	Nguyễn Quang Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2862	22024548	Phạm Thu Trang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2863	22024549	Nguyễn Thị Hương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2864	22024552	Hà Đăng Long	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2865	22024553	Nguyễn Trung Nguyên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2866	22024554	Nguyễn Tuấn Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2867	22024556	Hoàng Bảo Long	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2868	22024558	Lương Gia Khánh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2869	22024561	Phạm Văn Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2870	22024566	Phan Đức Hùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2871	22024567	Hoàng Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2872	22024569	Nguyễn Thị Hồng Nhung	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2873	22024570	Hồ Anh Thơ	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2874	22024571	Nguyễn Thị Thu Hà	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2875	22024573	Nguyễn Yến Nhi	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2876	22024574	Nguyễn Văn Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2877	22024576	Đào Nguyên Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2878	22024577	Hoàng Đình Hoàn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2879	22024578	Nguyễn Thế Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2880	22024579	Nguyễn Vũ Khánh Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2881	22025500	Bùi Tuấn Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2882	22025503	Trương Quang Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2883	22025506	Đình Nhật Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2884	22025507	Nguyễn Thanh Tùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2885	22025509	Trần Đức Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2886	22025512	Phạm Thị Thùy Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2887	22025518	Phạm Xuân Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2888	22025520	Trần Khánh Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2889	22025521	Vũ Khánh Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2890	22025524	Nguyễn Huy Trà	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2891	22025525	Phạm Quang Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2892	22025531	Vũ Thu Huyền	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2893	22025532	Trần Diệu Quỳnh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2894	22025538	Trần Gia Bảo	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2895	22025543	Vũ Thị Ngọc Thanh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2896	22025545	Phan Thị Thùy Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2897	22026102	Nguyễn Huy Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2898	22026103	Phạm Tiến Mạnh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2899	22026109	Nguyễn Hoài Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2900	22026110	Trần Bình Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2901	22026112	Lê Xuân Long	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2902	22026115	Bùi Tuấn Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2903	22026116	Lê Thị Trà Mi	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2904	22026119	Lê Anh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2905	22026120	Ngô Đức Thành	0	-1.600.000	17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2906	22026121	Trần Văn Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2907	22026124	Nguyễn Văn Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2908	22026125	Lại Đình Tuấn Thành	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2909	22026127	Nguyễn Quang Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2910	22026128	Nguyễn Hải Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2911	22026129	Nguyễn Mạnh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2912	22026130	Nguyễn Huy Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2913	22026131	Trần Tùng Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2914	22026133	Nguyễn Khánh Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2915	22026134	Trần Xuân Chính	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2916	22026141	Trần Hoàng Phúc	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2917	22026146	Phạm Anh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2918	22026147	Phạm Minh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2919	22026151	Nguyễn Bảo Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2920	22026152	Phan Quý Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2921	22026155	Ngô Thế Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2922	22026156	Phạm Anh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2923	22026157	Nguyễn Khả Anh Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2924	22026158	Nguyễn Trung Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2925	22026161	Lê Công Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2926	22026162	Trần Quang Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2927	22026163	Nguyễn Văn Thành	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2928	22026167	Trịnh Hoàng Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2929	22026169	Đặng Đình Khánh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2930	22026170	Nguyễn Trọng Hiệp	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2931	22026172	Phạm Việt Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2932	22026174	Trịnh Nguyên Giáp	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2933	22026176	Trần Anh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2934	22026181	Nguyễn Đình Vinh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2935	22026183	Hà Tuấn Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2936	22026184	Nguyễn Xuân Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2937	22026187	Trần Sĩ Việt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2938	22026188	Trần Vũ Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2939	22026189	Trần Tiến Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2940	22026190	Nguyễn Xuân Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2941	22026191	Lê Văn Võ	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2942	22026192	Trần Lê Bắc	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2943	22026193	Vũ Mai Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2944	22026197	Võ Hoàng Anh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2945	22026198	Phạm Văn Nhật	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2946	22026199	Lê Ngọc Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2947	22026204	Phạm Trọng Hùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2948	22027547	Bùi Tiến Thành	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2949	22028005	Phạm Hoàng Hiệp	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2950	22028007	Nguyễn Hoàng Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2951	22028008	Nguyễn Huy Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2952	22028012	Đỗ Trung Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2953	22028013	Lê Hoàng Lan	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2954	22028018	Nguyễn Việt Hùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2955	22028019	Hoàng Minh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2956	22028021	Dương Anh Tú	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2957	22028028	Khổng Mạnh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2958	22028030	Nguyễn Duy Khánh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2959	22028031	Quản Xuân Trường	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2960	22028033	Đào Huy Hùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2961	22028034	Hà Trường Giang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2962	22028036	Khổng Quang Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2963	22028038	Đỗ Quang Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2964	22028039	Hoàng Minh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2965	22028040	Lê Văn Lương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2966	22028042	Ngô Lê Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2967	22028046	Hoàng Kim Chi	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2968	22028049	Trần Ngọc Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2969	22028051	Hoàng Đức Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2970	22028053	Tạ Việt Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2971	22028058	Dương Tuấn Kiệt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2972	22028061	Trần Thái Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2973	22028064	Đặng Quốc Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2974	22028065	Cao Chí Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2975	22028066	Đinh Chí Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2976	22028068	Nguyễn Anh Vũ	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2977	22028070	Nguyễn Tiến Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2978	22028071	Bùi Đức Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2979	22028072	Phạm Đức Lâm	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
2980	22028074	Nguyễn Hoàng Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2981	22028075	Nguyễn Chí Trung	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2982	22028078	Nguyễn Ngọc Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2983	22028086	Đinh Hồng Phúc	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2984	22028087	Nguyễn Trần Công Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2985	22028091	Phạm Ngọc Thạch Hà	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2986	22028094	Trần Quang Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2987	22028095	Bùi Quang Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2988	22028096	Nhâm Ngọc Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2989	22028103	Lê Quang Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2990	22028113	Nguyễn Thành Đạo	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2991	22028115	Hoàng Duy Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2992	22028116	Vũ Thị Minh Thư	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2993	22028118	Nguyễn Văn Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2994	22028120	Đinh Công Tú	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2995	22028121	Đồng Quang Duy Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2996	22028125	Nguyễn Minh Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2997	22028128	Nguyễn Thị Vân Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2998	22028131	Lê Xuân An	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
2999	22028132	Hoàng Linh Chi	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3000	22028134	Nguyễn Phạm Việt Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3001	22028135	Tô Phú Cường	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3002	22028138	Khúc Gia Khánh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3003	22028141	Trần Thị Hoa Mai	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3004	22028143	Nguyễn Thành Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3005	22028146	Nguyễn Hữu Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3006	22028147	Nguyễn Hồ Bắc	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3007	22028150	Lê Bá Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3008	22028152	Lê Đức Mạnh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3009	22028153	Nguyễn Thức Hoàn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3010	22028159	Nguyễn Đình Tú	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3011	22028161	Nguyễn Duy Anh Quốc	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3012	22028164	Lâm Nguyễn Duy Phong	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3013	22028166	Đinh Ngọc Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3014	22028167	Hoàng Văn Phi	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3015	22028169	Đỗ Đình Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3016	22028170	Tổng Quang Trung	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3017	22028171	Nguyễn Mạnh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3018	22028173	Nguyễn Tự Cường	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3019	22028174	Nguyễn Tiến Trung	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3020	22028175	Bùi Quốc Khánh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3021	22028177	Nguyễn Hải Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3022	22028180	Nguyễn Hữu Tiến	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3023	22028182	Nguyễn Văn Thiện	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3024	22028183	Trần Huy Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3025	22028184	Nguyễn Hữu Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3026	22028185	Phạm Trung Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3027	22028188	Hoàng Văn Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3028	22028190	Lê Minh Quý	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3029	22028192	Nguyễn Tiến Tạo	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3030	22028193	Bùi Thế Công	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3031	22028196	Nguyễn Đức Khánh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3032	22028197	Nguyễn Bá Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3033	22028199	Đỗ Đức Cường	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3034	22028201	Trương Thị Xuân Sang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3035	22028202	Lương Thị Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3036	22028204	Lê Anh Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3037	22028206	Trần Văn Hiệp	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3038	22028207	Trần Đức Tâm	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3039	22028209	Nguyễn Quang Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3040	22028211	Đoàn Trung Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3041	22028212	Nguyễn Văn Bản	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3042	22028213	Đỗ Thái Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3043	22028214	Bùi Thị Huyền Tâm	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3044	22028215	Nguyễn Đức Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3045	22028216	Nguyễn Việt Bách	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3046	22028219	Nhữ Trọng Thành	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3047	22028221	Đào Đình Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3048	22028222	Lê Thành Doanh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3049	22028227	Văn Huy Luân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3050	22028230	Nguyễn Tuấn Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3051	22028236	Nguyễn Quốc Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3052	22028239	Phạm Công Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3053	22028240	Đỗ Tiến Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3054	22028242	Tạ Hải An	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3055	22028243	Hoàng Duy Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3056	22028244	Trần Lương Minh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3057	22028246	Nguyễn Mạnh Hùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3058	22028250	Phan Đức Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3059	22028252	Nguyễn Thanh Trà	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3060	22028256	Tô Phan Tú	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3061	22028261	Vũ Ninh Giang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3062	22028263	Nguyễn Hồng Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3063	22028265	Nguyễn Quốc Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3064	22028267	Lê Minh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3065	22028269	Phạm Ngọc Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3066	22028278	Nguyễn Đỗ Quang Đại	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3067	22028279	Nguyễn Đình Tuấn Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3068	22028281	Nguyễn Văn Lên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3069	22028282	Nguyễn Thu Hà	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3070	22028283	Lê Minh Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3071	22028290	Nguyễn Minh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3072	22028291	Cao Xuân Hùng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3073	22028292	Đào Thị Thu Hường	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3074	22028296	Phạm Quý Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3075	22028299	Nguyễn Quang Khải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3076	22028301	Đồng Tự Nguyên A	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3077	22028302	Trần Thị Thúy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3078	22028305	Đoàn Đức Thành	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3079	22028310	Nguyễn Tuấn Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3080	22028313	Lê Văn Thắng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3081	22028314	Trương Minh Việt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3082	22028315	Đoàn Minh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3083	22028316	Nguyễn Đức Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3084	22028318	Lê Sĩ Toàn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3085	22028320	Nguyễn Đình Nghĩa	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3086	22028321	Đỗ Hoàng Việt	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3087	22028322	Lê Thị Minh Tâm	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3088	22028329	Vương Nguyệt Bình	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3089	22028335	Dương Gia Huân	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3090	22029000	Nguyễn Chí Nguyên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3091	22029001	Nguyễn Quang Thái	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3092	22029002	Trương Văn Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3093	22029005	Lê Hồng Phúc	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3094	22029006	Nguyễn Hữu Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3095	22029009	Lê Tuấn Ngọc	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3096	22029010	Hoàng Đức Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3097	22029011	Nguyễn Thế Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3098	22029013	Khuất Nguyễn Diệu Trang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3099	22029019	Mai Đức Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3100	22029020	Trịnh Thành Thiên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3101	22029021	Hoàng Tuấn Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3102	22029022	Lê Anh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3103	22029023	Vũ Ngọc Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3104	22029024	Thiều Việt Tuấn Khanh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3105	22029025	Nguyễn Ngọc Đại	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3106	22029028	Nguyễn Việt Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3107	22029029	Nguyễn Quang An	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3108	22029030	Lê Thế Hiển	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3109	22029031	Cao Quang Vinh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3110	22029032	Ngô Tuấn Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3111	22029034	Trần Trung Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3112	22029036	Lê Hoài Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3113	22029038	Ngô Thành Tiến	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3114	22029040	Dương Thị Huệ	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3115	22029041	Lê Trần Anh Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3116	22029042	Bùi Duy Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3117	22029044	Phạm Đan Trường	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3118	22029045	Phạm Văn Chiến	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3119	22029052	Nguyễn Việt Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3120	22029053	Nguyễn Tuấn Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3121	22029055	Phạm Anh Tú	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3122	22029056	Ngô Nhật Long	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3123	22029058	Chu Tâm Vũ	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3124	22029059	Phạm Khôi Nguyên	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3125	22029065	Đinh Xuân Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3126	22029069	Lê Duy Long	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3127	22029077	Vũ Hải Đăng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3128	22029078	Phạm Huy Bằng	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3129	22029084	Nguyễn Nhật Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3130	22029085	Phạm Minh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3131	22029086	Vũ Công Hoan	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3132	22029087	Trần Quang Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3133	22029091	Tào Mạnh Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3134	22029094	Phạm Yến Nhi	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3135	22029098	Đoàn Quốc Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3136	22029099	Nguyễn Minh Trí	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3137	22029105	Nguyễn Văn Chiến	0		17.500.000		17.500.000	0	0	17.500.000	
3138	21020637	Hoàng Trung Kiên	0		19.900.000		19.900.000	0	2.400.000	17.500.000	
3139	23020626	Ma Đức Minh	0		17.488.000		17.488.000	0	0	17.488.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3140	24020739	Nguyễn Tiến Hân	-2.520.000		20.000.000		20.000.000	0	0	17.480.000	
3141	24020901	Trịnh Tư Thành	-2.520.000		20.000.000		20.000.000	0	0	17.480.000	
3142	24020758	Lê Hoàng Trí Khang	-2.608.655		20.000.000		20.000.000	0	0	17.391.345	
3143	24020915	Nguyễn Huy Tuấn Anh	-2.690.000		20.000.000		20.000.000	0	0	17.310.000	
3144	24020920	Trần Văn Anh	-2.820.000		20.000.000		20.000.000	0	0	17.180.000	
3145	24021285	Nguyễn Duy Khánh	-2.820.000		20.000.000		20.000.000	0	0	17.180.000	
3146	24021013	Đoàn Ngọc Nghĩa	-2.828.700		20.000.000		20.000.000	0	0	17.171.300	
3147	24021048	Trần Anh Tuấn	-2.828.700		20.000.000		20.000.000	0	0	17.171.300	
3148	24021276	Vũ Thị Huệ	-2.828.700		20.000.000		20.000.000	0	0	17.171.300	
3149	22027158	Hồ Tiến Đạt	0		15.216.000	1.902.000	17.118.000	0	0	17.118.000	
3150	22027180	Trần Mạnh Đức	0		15.216.000	1.902.000	17.118.000	0	0	17.118.000	
3151	21020592	Nguyễn Đăng Quang	-663.390		17.500.000		17.500.000	0	0	16.836.610	
3152	22028092	Ngô Tùng Lâm	-663.390		17.500.000		17.500.000	0	0	16.836.610	
3153	22021125	La Nguyễn Thị Trâm	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3154	22021134	Đặng Thanh Quang	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3155	22021159	Nguyễn Văn Sáng	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3156	22021166	Nguyễn Quang Ninh	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3157	22021169	Nguyễn Ngọc Hiệp	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3158	22021176	Lê Hoàng Vũ	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3159	22021184	Nguyễn Sinh Hùng	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3160	22021224	Mai Hoàng Bách	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3161	22022137	Nguyễn Việt Hải	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3162	22023156	Nguyễn Hoàng Giang	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3163	22023160	Trần Hoàng Thắng	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3164	22023187	Trương Tiến Quốc	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3165	22024109	Trần Tiến Phong	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3166	22024159	Nguyễn Hữu Phi	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3167	22026553	Nguyễn Tuấn Anh	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3168	22027508	Phạm Đặng Quang Hải	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3169	22027542	Đỗ Mạnh Đoàn	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3170	22027545	Nguyễn Huy Thắng	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3171	22027549	Hoàng Văn Cường	0		16.830.000		16.830.000	0	0	16.830.000	
3172	22028179	Đặng Đào Xuân Trúc	-680.400		17.500.000		17.500.000	0	0	16.819.600	
3173	20020152	Đoàn Minh Quân	0		16.800.000		16.800.000	0	0	16.800.000	
3174	22027130	Nguyễn Khôi	0		14.865.000	1.902.000	16.767.000	0	0	16.767.000	
3175	24020903	Vũ Đình Tùng	-3.428.700		20.000.000		20.000.000	0	0	16.571.300	
3176	21021645	Mai Thanh Tùng	0		17.500.000	-936.000	16.564.000	0	0	16.564.000	
3177	22027103	Nguyễn Thế Trị	0		14.624.000	1.902.000	16.526.000	0	0	16.526.000	
3178	24023106	Nguyễn Tiến Vũ Hiệp	-3.483.390		20.000.000		20.000.000	0	0	16.516.610	
3179	22027173	Dương Anh Tuấn	0		14.472.000	1.902.000	16.374.000	0	0	16.374.000	
3180	22023163	Nguyễn Quốc Hưng	20.000		16.065.000		16.065.000	0	0	16.085.000	Nợ lẻ
3181	22021120	Nguyễn Văn Quang	6.120.000		9.945.000		9.945.000	0	0	16.065.000	GDQP
3182	22021151	Hoàng Đức Mạnh	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3183	22021204	Trịnh Quốc Khánh	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3184	22021211	Nguyễn Việt Cường	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3185	22021559	Phạm Xuân Thắng	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3186	22022170	Phạm Anh Tuấn	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3187	22022182	Phạm Hữu Hoàng	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3188	22022528	Lê Anh Tiến	0		16.830.000	-765.000	16.065.000	0	0	16.065.000	
3189	22022601	Cao Đặng Quốc Vương	0		16.830.000	-765.000	16.065.000	0	0	16.065.000	
3190	22023143	Dương Thanh Hoan	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3191	22023148	Trần Ngọc Hiếu	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3192	22023151	Trần Tuấn Anh	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3193	22023157	Lê Đức Độ	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3194	22023184	Lê Thế Vũ	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3195	22024101	Phạm Ngọc Yên	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3196	22024103	Phạm Duy Mạnh	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3197	22024125	Đỗ Hải Lâm	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3198	22024141	Nguyễn Văn Minh	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3199	22024146	Phạm Quốc Trung	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3200	22024150	Mai Tiến Dũng	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3201	22024165	Lê Hồng Sơn	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3202	22024175	Nguyễn Hữu Đạt	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3203	22026515	Ngô Quốc An	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3204	22026530	Phùng Xuân Đạt	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3205	22026543	Vũ Đức Tấn	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3206	22026546	Phạm Quốc Anh	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3207	22026547	Trần Duy Toàn	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3208	22026551	Đỗ Hữu Hoàng Tùng	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3209	22026567	Trần Mạnh Duy	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3210	22027503	Nguyễn Đức Khánh Huyền	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3211	22027505	Nguyễn Văn Bằng	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3212	22027507	Khúc Khải Hoàn	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3213	22027536	Nguyễn Mạnh Tường	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3214	22027546	Nguyễn Bảo Long	0		16.065.000		16.065.000	0	0	16.065.000	
3215	23020004	Lê Đức Hoàng Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3216	23020009	Nguyễn Phi Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3217	23020012	Hoàng Quốc Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3218	23020013	Lê Tuấn Cảnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3219	23020015	Nguyễn Văn Cử	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3220	23020016	Nguyễn Mạnh Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3221	23020019	Nguyễn Văn Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3222	23020021	Nguyễn Ngọc Dinh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3223	23020025	Mai Tiến Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3224	23020026	Nguyễn Mạnh Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3225	23020029	Phạm Hùng Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3226	23020030	Phùng Tiến Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3227	23020032	Mai Đức Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3228	23020037	Lê Minh Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3229	23020038	Nguyễn Đình Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3230	23020041	Đoàn Đình Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3231	23020044	Lê Duy Đông	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3232	23020045	Đỗ Trung Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3233	23020046	Hoàng Hữu Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3234	23020047	Lê Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3235	23020048	Lê Phan Trí Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3236	23020051	Nguyễn Hà Giang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3237	23020053	Nguyễn Trường Giang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3238	23020059	Võ Văn Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3239	23020062	Nguyễn Đức Hiền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3240	23020064	Vũ Minh Hiền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3241	23020065	Bùi Trung Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3242	23020069	Nguyễn Trọng Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3243	23020070	Phạm Trung Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3244	23020071	Trịnh Xuân Hóa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3245	23020073	Trần Hữu Huy Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3246	23020074	Bùi Thái Học	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3247	23020077	Nguyễn Phi Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3248	23020078	Nguyễn Tường Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3249	23020081	Nguyễn Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3250	23020083	Nguyễn Thị Huyền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3251	23020088	Phạm Nam Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3252	23020089	Phan Duy Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3253	23020090	Trần Phương Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3254	23020095	Nguyễn Duy Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3255	23020103	Nguyễn Bảo Long	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3256	23020107	Nguyễn Sỹ Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3257	23020108	Phí Đình Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3258	23020109	Vũ Văn Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3259	23020110	Dương Đình Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3260	23020115	Nguyễn Ngọc Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3261	23020116	Nguyễn Quốc Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3262	23020118	Phạm Văn Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3263	23020119	Trần Văn Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3264	23020121	Nguyễn Hoài Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3265	23020122	Phùng Hải Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3266	23020124	Lê Tuấn Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3267	23020125	Nguyễn Đỗ Trọng Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3268	23020128	Bùi Đức Nhật	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3269	23020130	Hoàng Ngọc Nhi	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3270	23020131	Nguyễn Ngọc Phát	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3271	23020132	Dương Mạnh Phong	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3272	23020133	Hoàng Văn Phú	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3273	23020135	Đầu Hồng Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3274	23020136	Nguyễn Minh Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3275	23020143	Trần Văn Quyết	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3276	23020144	Lê Minh Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3277	23020147	Nguyễn Anh Tú	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3278	23020148	Nguyễn Chi Tú	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3279	23020151	Đoàn Văn Tuyền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3280	23020154	Lê Kim Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3281	23020155	Trần Quang Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3282	23020157	Trần Thị Phương Thảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3283	23020161	Quách Đức Thiện	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3284	23020162	Trần Huy Thịnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3285	23020163	Phan Bá Thọ	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3286	23020165	Lê Trọng Thực	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3287	23020166	Lưu Trung Trực	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3288	23020167	Nguyễn Văn Trường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3289	23020168	Trần Thị Thanh Vân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3290	23020169	Lê Hoàng Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3291	23020170	Nguyễn Hoàng Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3292	23020171	Nguyễn Khánh Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3293	23020172	Phạm Tuấn Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3294	23020173	Phan Văn Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3295	23020175	Lương Thành Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3296	23020176	Nguyễn Đức Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3297	23020177	Nguyễn Hoàng Vũ	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3298	23020186	Cao Văn Đình	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3299	23020187	Đỗ Đức Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3300	23020189	Nguyễn Huy Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3301	23020190	Nguyễn Quang Đại	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3302	23020195	Hoàng Trường Giang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3303	23020196	Ngô Trường Giang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3304	23020198	Phạm Ngân Hà	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3305	23020199	Chu Đức Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3306	23020207	Lê Đỗ Công Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3307	23020208	Phạm Nhật Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3308	23020213	Phạm Thị Thu Phương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3309	23020214	Trần Thị Phương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3310	23020217	Tạ Minh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3311	23020219	Nguyễn Yến Quỳnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3312	23020221	Phạm Ngọc Kỳ Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3313	23020222	Vũ Anh Tài	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3314	23020225	Chu Hữu Tươi	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3315	23020228	Phạm Văn Hoàng Thiên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3316	23020231	Nguyễn Anh Thư	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3317	23020232	Lại Huyền Thương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3318	23020233	Tăng Tuấn Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3319	23020234	Lê Hoàng Vũ	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3320	23020235	Lê Trường Xuân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3321	23020236	Nguyễn Thị Băng Yên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3322	23020237	Nguyễn Trường An	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3323	23020238	Đào Việt Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3324	23020239	Lê Đức Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3325	23020241	Trần Thế Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3326	23020242	Nguyễn Hoàng Bách	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3327	23020244	Nguyễn Đình Gia Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3328	23020247	Đoàn Trọng Bình	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3329	23020248	Trần Thế Công	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3330	23020249	Nguyễn Khắc Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3331	23020251	Lê Văn Chiến	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3332	23020252	Nguyễn Mạnh Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3333	23020253	Đặng Ngọc Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3334	23020255	Nguyễn Đình Tùng Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3335	23020256	Đỗ Đăng Đại	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3336	23020258	Lê Quốc Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3337	23020260	Đào Minh Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3338	23020261	Kiều Anh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3339	23020262	Lê Huỳnh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3340	23020263	Trần Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3341	23020264	Vũ Trường Giang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3342	23020266	Phạm Đình Nam Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3343	23020267	Trần Trung Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3344	23020272	Nguyễn Minh Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3345	23020273	Ngô Khánh Hòa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3346	23020274	La Văn Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3347	23020276	Hoàng Văn Học	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3348	23020279	Nguyễn Tuấn Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3349	23020280	Nguyễn Văn Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3350	23020281	Trần Trung Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3351	23020283	Nguyễn Thái Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3352	23020285	Phạm Văn Lập	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3353	23020286	Nguyễn Quang Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3354	23020287	Kiều Doãn Lượng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3355	23020288	Lê Quốc Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3356	23020289	Nguyễn Duy Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3357	23020291	Hà Đức Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3358	23020292	Hoàng Danh Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3359	23020293	Lê Ngọc Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3360	23020296	Nguyễn Văn Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3361	23020298	Chữ Hiệp Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3362	23020299	Nguyễn Thị Yến Nhi	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3363	23020300	Nguyễn Văn Phan	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3364	23020301	Nguyễn Đoàn Thuận Phong	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3365	23020304	Trần Hoàng Phương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3366	23020305	Nguyễn Minh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3367	23020306	Nguyễn Văn Quyển	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3368	23020307	Nguyễn Văn Tiến	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3369	23020308	Lê Khánh Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3370	23020310	Nguyễn Mạnh Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3371	23020311	Đặng Văn Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3372	23020314	Vương Thanh Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3373	23020318	Ngô Ngọc Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3374	23020320	Nguyễn Anh Vũ	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3375	23020322	Nguyễn Hoàng Vũ	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3376	23020323	Nguyễn Trường An	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3377	23020324	Chu Thị Phương Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3378	23020325	Đỗ Hoàng Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3379	23020326	Lâm Đức Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3380	23020327	Lê Hồng Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3381	23020330	Phạm Hà Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3382	23020334	Nguyễn Quý Bắc	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3383	23020337	Nguyễn Thế Cương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3384	23020339	Phan Trần Mạnh Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3385	23020343	Đỗ Việt Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3386	23020345	Phạm Tiến Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3387	23020348	Nguyễn Văn Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3388	23020349	Hoàng Văn Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3389	23020351	Vũ Nguyên Đan	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3390	23020353	Tô Tiến Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3391	23020354	Tôn Thành Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3392	23020357	Hoàng Ngọc Diệp	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3393	23020358	Lê Thiện Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3394	23020359	Trịnh Hoàng Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3395	23020360	Trương Trọng Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3396	23020366	Nguyễn Trung Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3397	23020367	Phạm Trung Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3398	23020368	Nguyễn Duy Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3399	23020370	Đồng Mạnh Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3400	23020371	Hoàng Mạnh Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3401	23020373	Phạm Quốc Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3402	23020375	Hà Xuân Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3403	23020377	Nguyễn Gia Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3404	23020381	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3405	23020382	Ngô Nguyễn Khải Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3406	23020383	Nguyễn Anh Kiệt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3407	23020384	Nguyễn Đình Khải	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3408	23020386	Trần Khắc Phúc Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3409	23020387	Trần Quốc Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3410	23020388	Nguyễn Thế Khôi	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3411	23020390	Nguyễn Thị Ngọc Lan	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3412	23020399	Nguyễn Thị Minh Ly	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3413	23020404	Kiều Đức Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3414	23020405	Nguyễn Hữu Hoàng Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3415	23020408	Ngô Đình Minh Nhật	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3416	23020410	Nguyễn Trọng Hồng Phúc	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3417	23020411	Cao Minh Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3418	23020414	Võ Duy Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3419	23020415	Bùi Minh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3420	23020416	Đàm Lê Minh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3421	23020421	Hoàng Minh Quyền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3422	23020422	Nguyễn Đình Quyền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3423	23020424	Vũ Minh Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3424	23020426	Hoàng Sỹ Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3425	23020427	Vũ Văn Tới	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3426	23020432	Mai Minh Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3427	23020433	Mai Phan Anh Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3428	23020434	Nguyễn Khánh Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3429	23020435	Vũ Thanh Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3430	23020438	Trần Doãn Thắng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3431	23020440	Lường Minh Trí	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3432	23020441	Nguyễn Công Trình	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3433	23020444	Nguyễn Văn Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3434	23020445	Nguyễn Công Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3435	23020449	Phạm Việt Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3436	23020451	Nguyễn Việt Bình	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3437	23020454	Hà Tiến Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3438	23020455	Lê Tiến Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3439	23020456	Phạm Hoàng Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3440	23020461	Nguyễn Thành Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3441	23020463	Nguyễn Xuân Hoàng Hà	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3442	23020467	Phạm Huy Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3443	23020471	Nguyễn Văn Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3444	23020475	Đinh Trung Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3445	23020482	Nguyễn Mậu Hoàng Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3446	23020484	Dương Tuấn Phong	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3447	23020488	Trương Thế Tài	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3448	23020489	Trịnh Nhật Tân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3449	23020490	Vũ Mạnh Tiến	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3450	23020493	Ngô Văn Thanh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3451	23020495	Phạm Anh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3452	23020498	Hoàng Việt Thái	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3453	23020500	Trần Bá Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3454	23020503	Nguyễn Phúc Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3455	23020650	Nguyễn Công Quang Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3456	23020651	Nguyễn Dương Minh Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3457	23020653	Hoàng Gia Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3458	23020654	Phạm Gia Doanh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3459	23020655	Nguyễn Đức Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3460	23020656	Nguyễn Đức Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3461	23020657	Nguyễn Trọng Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3462	23020658	Khuất Văn Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3463	23020659	Lê Trí Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3464	23020660	Nguyễn Văn Hoàng Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3465	23020662	Nguyễn Thúy Hằng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3466	23020663	Đỗ Việt Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3467	23020664	Nguyễn Trung Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3468	23020665	Phan Xuân Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3469	23020666	Đào Huy Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3470	23020668	Thái Việt Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3471	23020669	Lê Mạnh Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3472	23020671	Đặng Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3473	23020672	Nguyễn Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3474	23020674	Đỗ Tuấn Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3475	23020675	Đặng Đình Khang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3476	23020676	Nguyễn Tuấn Khang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3477	23020680	Nguyễn Bá Hoàng Long	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3478	23020684	Nguyễn Thành Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3479	23020686	Nhữ Ngọc Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3480	23020689	Đỗ Thị Bích Ngọc	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3481	23020692	Trần Thế Pháp	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3482	23020694	Nguyễn Đức Phong	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3483	23020695	Lê Thị Tú Phương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3484	23020697	Tân Văn Quyên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3485	23020700	Lê Đức Anh Tài	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3486	23020702	Lê Duy Khánh Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3487	23020707	Nguyễn Văn Thắng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3488	23020708	Hoàng Duy Thịnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3489	23020713	Mai Tấn Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3490	23020717	Trần Thuận Vy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3491	23020718	Bùi Trường An	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3492	23020719	Đỗ Việt Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3493	23020722	Phạm Việt Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3494	23020728	Bùi Mạnh Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3495	23020735	Phạm Thành Đông	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3496	23020736	Lê Mạnh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3497	23020738	Phan Hoàng Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3498	23020740	Đinh Văn Hào	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3499	23020742	Vũ Văn Hiệp	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3500	23020751	Dương Quang Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3501	23020753	Dương Thị Kim Ngân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3502	23020756	Đinh Văn Phúc	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3503	23020757	Lê Hồng Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3504	23020762	Lương Nguyễn Việt Sang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3505	23020763	Trần Ngọc Sáng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3506	23020765	Hoàng Minh Tâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3507	23020766	Nguyễn Văn Tổng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3508	23020768	Triệu Bùi Minh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3509	23020773	Trần Việt Thắng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3510	23020776	Mai Đức Trí	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3511	23020781	Nguyễn Quang Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3512	23020784	Nguyễn Quang Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3513	23020785	Nguyễn Thanh Bình	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3514	23020787	Nguyễn Thị Phương Chi	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3515	23020788	Hoàng Hải Chiến	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3516	23020789	Trần Minh Chiến	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3517	23020790	Nguyễn Văn Dân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3518	23020793	Nguyễn Anh Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3519	23020797	Phan Đăng Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3520	23020798	Phùng Khắc Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3521	23020801	Lê Hải Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3522	23020803	Trịnh Văn Giang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3523	23020804	Trương Hoàng Giang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3524	23020805	Nguyễn Văn Hà	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3525	23020806	Hoàng Việt Hiệp	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3526	23020807	Ngô Văn Hiệp	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3527	23020809	Nguyễn Trung Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3528	23020810	Phạm Đức Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3529	23020811	Phùng Minh Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3530	23020812	Đoàn Quang Hoàn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3531	23020813	Lê Thanh Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3532	23020814	Mai Huy Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3533	23020816	Trần Huy Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3534	23020818	Vũ Huy Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3535	23020819	Phan Xuân Hơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3536	23020820	Hoàng Minh Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3537	23020821	Lê Công Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3538	23020822	Trần Văn Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3539	23020823	Hà Huy Anh Kiệt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3540	23020824	Đỗ Tuấn Khanh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3541	23020829	Nguyễn Văn Khoa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3542	23020830	Trần Thế Khôi	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3543	23020833	Phạm Thị Thùy Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3544	23020835	Lê Thanh Long	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3545	23020837	Lê Ngô Đức Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3546	23020839	Nguyễn Xuân Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3547	23020840	Tạ Đức Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3548	23020841	Nguyễn Đức Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3549	23020842	Nguyễn Quang Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3550	23020843	Trần Nhật Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3551	23020844	Vũ Ngọc Trường Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3552	23020845	Hoàng Nhật Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3553	23020846	Nguyễn Trọng Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3554	23020848	Phan Đình Phương Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3555	23020850	Đặng Trọng Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3556	23020851	Đỗ Thị Minh Ngọc	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3557	23020853	Nguyễn Văn Nhân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3558	23020854	Chu Hồng Phong	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3559	23020858	Hà Thu Phương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3560	23020861	Phùng Văn Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3561	23020862	Bùi Đức Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3562	23020863	Đặng Bá Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3563	23020864	Trần Văn Trung Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3564	23020866	Lê Minh Quyền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3565	23020867	Trịnh Quang Sáng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3566	23020868	Nguyễn Thế Hoàng Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3567	23020869	Phạm Trung Sỹ	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3568	23020870	Phan Thành Tài	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3569	23020872	Nguyễn Trọng Tấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3570	23020876	Đoàn Mạnh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3571	23020877	Hoàng Nghĩa Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3572	23020881	Phạm Ngọc Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3573	23020882	Đỗ Đặng Tuyên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3574	23020884	Nguyễn Hải Thanh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3575	23020885	Nguyễn Tất Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3576	23020888	Lưu Tiến Thịnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3577	23020893	Nguyễn Minh Trọng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3578	23020894	Mã Thành Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3579	23020895	Nguyễn Công Trường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3580	23020898	Lê Hoàng Vũ	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3581	23020901	Phạm Tuấn Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3582	23020903	Trần Thế Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3583	23020906	Nguyễn Duy Bách	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3584	23020908	Nguyễn Mạnh Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3585	23020909	Trần Văn Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3586	23020911	Hà Tiến Doanh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3587	23020912	Đỗ Minh Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3588	23020913	Hà Mạnh Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3589	23020914	Lê Doãn Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3590	23020915	Nguyễn Chí Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3591	23020916	Nguyễn Quang Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3592	23020917	Phạm Đăng Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3593	23020919	Đặng Tùng Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3594	23020920	Nguyễn Đức Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3595	23020923	Nguyễn Như Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3596	23020924	Võ Huy Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3597	23020925	Phạm Trường Giang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3598	23020926	Nguyễn Anh Hào	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3599	23020927	Hà Thị Thu Hằng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3600	23020928	Trần Minh Hiệp	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3601	23020929	Nguyễn Minh Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3602	23020932	Nguyễn Trung Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3603	23020939	Nguyễn Viêt Huỳnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3604	23020940	Nguyễn Thế Huỳnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3605	23020943	Đinh Duy Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3606	23020944	Ngô Nhật Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3607	23020945	Bùi Duy Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3608	23020946	Bùi Thanh Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3609	23020947	Nguyễn Thanh Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3610	23020948	Phạm Ngọc Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3611	23020950	Ngô Hồ Bảo Long	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3612	23020951	Bùi Đức Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3613	23020952	Nguyễn Văn Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3614	23020956	Nguyễn Sinh Ngân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3615	23020958	Đặng Huỳnh Phúc	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3616	23020959	Nguyễn Minh Phúc	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3617	23020961	Nguyễn Duy Phương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3618	23020962	Đỗ Văn Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3619	23020964	Bùi Thái Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3620	23020966	Lương Công Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3621	23020972	Vũ Thế Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3622	23020973	Nguyễn Văn Tường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3623	23020974	Nguyễn Công Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3624	23020975	Nguyễn Xuân Thiết	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3625	23020976	Dương Phương Thùy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3626	23020979	Trần Văn Thương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3627	23020980	Trần Gia Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3628	23020981	Đỗ Quang Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3629	23020983	Nguyễn Đắc Phúc An	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3630	23020985	Bùi Thế Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3631	23020986	Kiều Việt Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3632	23020989	Ngô Duy Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3633	23020995	Mai Thành Công	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3634	23021003	Lê Hải Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3635	23021004	Phạm Khánh Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3636	23021006	Vương Tiến Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3637	23021011	Lê Minh Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3638	23021013	Đồng Minh Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3639	23021016	Nguyễn Quang Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3640	23021017	Nguyễn Việt Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3641	23021018	Đào Mạnh Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3642	23021020	Nguyễn Văn Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3643	23021021	Trần Trung Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3644	23021023	Trần Ngọc Quốc Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3645	23021024	Lê Anh Khoa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3646	23021027	Lê Đức Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3647	23021028	Đào Văn Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3648	23021029	Nguyễn Văn Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3649	23021030	Nguyễn Minh Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3650	23021031	Trần Phương Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3651	23021033	Nông Quốc Phú	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3652	23021036	Bùi Xuân Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3653	23021037	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3654	23021039	Nguyễn Văn Tiến	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3655	23021041	Nguyễn Trung Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3656	23021045	Nguyễn Mạnh Thắng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3657	23021048	Phạm Đức Trọng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3658	23021049	Chu Quốc Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3659	23021050	Nguyễn Thành Trường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3660	23021052	Hồ Hữu Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3661	23021055	Lưu Quốc An	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3662	23021056	Ngô Thái An	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3663	23021058	Đặng Việt Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3664	23021062	Vũ Đức Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3665	23021065	Đặng Quốc Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3666	23021071	Nguyễn Trung Công	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3667	23021074	Lê Văn Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3668	23021076	Nguyễn Anh Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3669	23021079	Tô Duy Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3670	23021083	Cao Ngọc Danh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3671	23021086	Hà Trần Anh Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3672	23021088	Nguyễn Xuân Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3673	23021089	Trần Văn Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3674	23021091	Phạm Đức Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3675	23021092	Trần Khánh Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3676	23021094	Đào Nhật Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3677	23021095	Văn Tiến Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3678	23021096	Nguyễn Hoàng Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3679	23021097	Nguyễn Phong Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3680	23021098	Nguyễn Tiến Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3681	23021100	Cù Anh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3682	23021103	Vũ Anh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3683	23021109	Dương Nhật Hào	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3684	23021113	Luyện Văn Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3685	23021115	Nguyễn Minh Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3686	23021119	Lê Huy Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3687	23021124	Quảng Mạnh Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3688	23021125	Trần Mạnh Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3689	23021126	Đỗ Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3690	23021127	Phan Đăng Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3691	23021128	Nguyễn Tuấn Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3692	23021129	Hà Hoàng Anh Kiệt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3693	23021132	Phạm Tuấn Khanh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3694	23021133	Dương Quốc Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3695	23021134	Đình Nguyễn Tùng Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3696	23021135	Đỗ Nguyễn Quốc Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3697	23021139	Nguyễn Huyền Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3698	23021141	Chu Thành Long	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3699	23021142	Nguyễn Thế Long	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3700	23021143	Phí Đức Long	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3701	23021144	Dương Văn Lộc	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3702	23021145	Phạm Đình Lợi	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3703	23021147	Nguyễn Văn Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3704	23021150	Mai Văn Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3705	23021153	Tô Thành Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3706	23021154	Trần Nhật Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3707	23021156	Đào Văn Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3708	23021157	Đỗ Trọng Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3709	23021158	Nguyễn Thế Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3710	23021159	Nguyễn Xuân Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3711	23021160	Sái Hải Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3712	23021162	Đỗ Văn Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3713	23021163	Vũ Trọng Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3714	23021165	Lê Tuấn Phong	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3715	23021169	Hoàng Anh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3716	23021170	Lương Văn Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3717	23021171	Nguyễn Trương Trung Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3718	23021173	Nguyễn Phú Sang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3719	23021174	Đặng Thái Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3720	23021175	Nguyễn Duy Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3721	23021176	Nguyễn Đức Tâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3722	23021177	Nguyễn Minh Tâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3723	23021180	Nguyễn Xuân Tiến	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3724	23021181	Lê Doãn Khánh Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3725	23021184	Từ Minh Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3726	23021185	Trịnh Khánh Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3727	23021186	Hoàng Quốc Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3728	23021187	Nguyễn Hoàng Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3729	23021188	Nguyễn Thanh Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3730	23021190	Nguyễn Trần Thiện Thái	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3731	23021191	Nguyễn Ngô Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3732	23021192	Hà Minh Thắng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3733	23021195	Nguyễn Đình Thông	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3734	23021196	Bùi Như Thuần	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3735	23021198	Nguyễn Đức Thực	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3736	23021199	Trần Khắc Trọng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3737	23021201	Nguyễn Văn Trường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3738	23021202	Nguyễn Cao Hoàng Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3739	23021203	Lê Hữu Vũ	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3740	23021373	Nguyễn Đức An	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3741	23021378	Nguyễn Tuấn Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3742	23021382	Bùi Quốc ản	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3743	23021383	Nguyễn Việt Bách	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3744	23021384	Dương Quốc Cảnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3745	23021386	Nguyễn Đức Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3746	23021390	Nguyễn Quang Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3747	23021392	Đỗ Lê Thái Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3748	23021396	Nguyễn Tiến Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3749	23021398	Trương Tiến Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3750	23021400	Tạ Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3751	23021401	Trần Huy Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3752	23021402	Lê Thị Khánh Hạ	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3753	23021403	Nguyễn Đăng Hiền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3754	23021405	Vũ Quý Hòa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3755	23021406	Lê Nguyên Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3756	23021408	Vũ Đình Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3757	23021409	Nguyễn Cao Thị Huyền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3758	23021410	Đỗ Tuấn Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3759	23021411	Nguyễn Văn Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3760	23021413	Đào Việt Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3761	23021414	Phạm Thị Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3762	23021415	Trần Quang Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3763	23021416	Đinh Ngọc Long	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3764	23021419	Nguyễn Văn Lương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3765	23021424	Trịnh Ngọc Nga	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3766	23021425	Trần Trọng Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3767	23021426	Bùi Minh Phong	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3768	23021428	Phạm Công Quốc Phong	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3769	23021429	Trịnh Hoàng Phong	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3770	23021430	Trương Gia Phong	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3771	23021434	Trần Việt Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3772	23021437	Kim Ngọc Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3773	23021439	Phùng Duy Tân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3774	23021440	Đặng Nguyễn Anh Tú	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3775	23021441	Tổng Trần Anh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3776	23021445	Phạm Sỹ Thái	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3777	23021447	Vũ Thành Thắng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3778	23021448	Nguyễn Hữu Thắng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3779	23021449	Lê Mạnh Thiện	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3780	23021450	Trần Thu Thủy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3781	23021451	Mai Hà Trang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3782	23021455	Nguyễn Thị Hạnh Vi	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3783	23021457	Hoàng Quốc Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3784	23021938	Hoàng Văn Hà	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3785	23021939	Lê Đức Hứa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3786	23021940	Bàng Đức Quyết	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3787	23021941	Phouthavong Xayavong	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3788	24022027	Bùi Tùng Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3789	24022038	Hà Đức Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3790	24022075	Bùi Lộc Thái Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3791	24022076	Lê Gia Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3792	24022077	Nguyễn Đức Hoàng Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3793	24022078	Nguyễn Quốc Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3794	24022080	Nguyễn Xuân Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3795	24022081	Phạm Nguyễn Quang Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3796	24022082	Phùng Thế Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3797	24022090	Vũ Văn Chinh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3798	24022091	Dương Văn Hải Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3799	24022094	Nguyễn Đình Tiến Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3800	24022095	Trần Đình Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3801	24022096	Nguyễn Văn Đồi	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3802	24022099	Lê Anh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3803	24022100	Nguyễn Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3804	24022103	Lê Trọng Tuấn Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3805	24022105	Nguyễn Quang Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3806	24022110	Đỗ Đình Khánh Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3807	24022111	Lê Vũ Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3808	24022112	Lê Văn Giang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3809	24022118	Nguyễn Đức Hiệp	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3810	24022119	Nguyễn Hoàng Hiệp	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3811	24022120	Phan Bá Duy Hiệp	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3812	24022121	Đặng Đình Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3813	24022124	Nguyễn Văn Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3814	24022126	Nguyễn Đức Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3815	24022129	Nguyễn Mậu Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3816	24022137	Nguyễn Tuấn Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3817	24022140	Vũ Lưu Hương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3818	24022141	Đỗ Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3819	24022142	Đoàn Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3820	24022145	Phí Trung Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3821	24022146	Vũ Đức Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3822	24022147	Vũ Duy Huỳnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3823	24022148	Lê Đăng Khải	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3824	24022150	Nguyễn Hữu Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3825	24022151	Trần Duy Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3826	24022153	Nguyễn Danh Khoa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3827	24022157	Nguyễn Thế Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3828	24022161	Trần Việt Lộc	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3829	24022162	Vũ Đình Long	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3830	24022164	Phạm Thế Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3831	24022167	Nguyễn Đức Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3832	24022169	Trần Thái Anh Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3833	24022170	Vũ Hải Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3834	24022172	Đặng Tuấn Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3835	24022174	Lê Xuân Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3836	24022176	Nguyễn Trần Thành Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3837	24022178	Phạm Nguyễn Hải Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3838	24022179	Phan Trường Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3839	24022180	Vũ Thái Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3840	24022181	Phạm Thị Quỳnh Nga	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3841	24022184	Hoàng Khôi Ngôi	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3842	24022185	Đặng Đình Tiến Nguyên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3843	24022186	Phạm Hoàng Nguyên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3844	24022188	Đinh Hữu Ninh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3845	24022190	Nguyễn Bá Phú	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3846	24022193	Lãnh Hữu Phước	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3847	24022194	Hoàng Anh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3848	24022196	Phí Anh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3849	24022197	Lê Đăng Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3850	24022198	Phan Văn Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3851	24022199	Vũ Ngọc Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3852	24022200	Nguyễn Tự Quyết	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3853	24022203	Nguyễn Phạm Ngọc Thái	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3854	24022206	Vũ Xuân Thắng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3855	24022209	Hoàng Đình Thuận	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3856	24022211	Phạm Thị Minh Thuận	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3857	24022212	Nguyễn Trọng Thức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3858	24022213	Mai Xuân Thủy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3859	24022215	Bùi Công Tiến	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3860	24022217	Nguyễn Đức Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3861	24022218	Nguyễn Kiều Trang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3862	24022222	Ngô Thế Trường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3863	24022229	Võ Anh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3864	24022232	Nguyễn Thanh Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3865	24022234	Trần Thanh Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3866	24022235	Bùi Quốc Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3867	24022245	Bùi Tuấn An	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3868	24022246	Nguyễn Bá An	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3869	24022248	Hoàng Hải Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3870	24022249	Hoàng Tuấn Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3871	24022250	Lê Đức Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3872	24022251	Lê Đức Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3873	24022252	Lê Hoàng Thảo Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3874	24022253	Lê Văn Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3875	24022256	Nguyễn Thị Lan Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3876	24022257	Nguyễn Xuân Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3877	24022258	Tổng Đức Hồng Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3878	24022260	Vũ Hải Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3879	24022261	Vũ Thế Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3880	24022263	Đào Duy Thái Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3881	24022264	Nguyễn Đức Vũ Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3882	24022265	Nguyễn Phúc Gia Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3883	24022266	Nguyễn Xuân Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3884	24022270	Lê Hồng Phương Chi	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3885	24022274	Đinh Mạnh Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3886	24022276	Lê Mạnh Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3887	24022277	Lê Ngọc Minh Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3888	24022278	Tạ Mạnh Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3889	24022279	Vũ Việt Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3890	24022281	Nguyễn Hải Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3891	24022282	Nguyễn Hải Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3892	24022286	Nguyễn Trọng Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3893	24022287	Trần Khánh Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3894	24022288	Trần Tiến Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3895	24022289	Đồng Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3896	24022294	Nguyễn Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3897	24022298	Trịnh Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3898	24022299	Bùi Tiến Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3899	24022300	Hà Đức Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3900	24022301	Nguyễn Tiến Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3901	24022302	Nguyễn Trung Đức Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3902	24022307	Phạm Thái Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3903	24022309	Trần Tùng Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3904	24022311	Ngô Đức Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3905	24022312	Nguyễn Bảo Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3906	24022314	Trần Bùi Hà Giang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3907	24022316	Đỗ Thị Ngọc Hà	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3908	24022317	Nguyễn Việt Hà	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3909	24022318	Trịnh Tuấn Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3910	24022319	Nguyễn Cảnh Hào	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3911	24022322	Nguyễn Bá Hiền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3912	24022323	Nguyễn Thế Hiền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3913	24022325	Ngô Trọng Hiệp	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3914	24022327	Lê Huy Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3915	24022328	Lê Nho Minh Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3916	24022330	Trần Trung Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3917	24022331	Văn Đức Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3918	24022334	Nguyễn Tiến Hoan	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3919	24022335	Đinh ích Minh Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3920	24022336	Hoàng Huy Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3921	24022337	Lương Quang Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3922	24022341	Trương Huy Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3923	24022343	Hoàng Quốc Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3924	24022344	Nguyễn Việt Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3925	24022347	Dương Việt Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3926	24022348	Hà Huy Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3927	24022349	Nguyễn Duy Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3928	24022353	Đào Việt Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3929	24022354	Doanh Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3930	24022355	Khổng Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3931	24022356	Nguyễn Minh Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3932	24022360	Doãn Nam Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3933	24022363	Nguyễn Tiến Ngọc Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3934	24022365	Đào Minh Khoa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3935	24022366	Hà Anh Khoa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3936	24022367	Lê Anh Khoa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3937	24022370	Phùng Hữu Khoa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3938	24022371	Hoàng Công Khôi	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3939	24022373	Nguyễn Công Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3940	24022374	Nguyễn Trung Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3941	24022375	Trần Trung Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3942	24022378	Nguyễn Thành Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3943	24022379	Phạm Thanh Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3944	24022381	Bùi Quang Lê	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3945	24022383	Lê Quyền Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3946	24022384	Lê Thị Khánh Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3947	24022385	Phạm Thị Khánh Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3948	24022387	Vũ Hoàng Diệu Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3949	24022390	Hoa Văn Long	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3950	24022391	Nguyễn Đức Long	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3951	24022392	Đặng Duy Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3952	24022396	Bùi Công Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3953	24022398	Đinh Quang Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3954	24022402	Lê Công Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3955	24022404	Nguyễn Đức Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3956	24022408	Nguyễn Thị Nhật Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3957	24022409	Phạm Quang Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3958	24022414	Nguyễn Hải Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3959	24022415	Phạm Bá Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3960	24022417	Lê Tiến Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3961	24022418	Vũ Tuấn Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3962	24022419	Quách Lê Hồng Ngọc	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3963	24022420	Dương Trọng Nguyên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3964	24022421	Trần Hoàng Nguyên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3965	24022422	Nguyễn Thiện Nhân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3966	24022423	Đặng Minh Nhật	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3967	24022424	Nguyễn Gia Phát	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3968	24022425	Vũ Đức Phong	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3969	24022426	Lê Việt Phú	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3970	24022427	Nguyễn Đình Phú	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3971	24022430	Nguyễn Tiến Phương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3972	24022432	Đỗ Mạnh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3973	24022436	Vũ Đình Quý	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3974	24022439	Lê Văn Sang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3975	24022440	Nguyễn Quang Sang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3976	24022441	Lưu Uyên Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3977	24022442	Nguyễn Hà Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3978	24022443	Nguyễn Lê Nam Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
3979	24022445	Nguyễn Sỹ Trường Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3980	24022449	Phạm Danh Thái	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3981	24022450	Tổng Quang Thái	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3982	24022451	Trần Quang Thái	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3983	24022453	Lê Tiên Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3984	24022455	Phạm Công Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3985	24022457	Hà Ngọc Thiện	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3986	24022458	Đỗ Khắc Phúc Thịnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3987	24022460	Trần Đức Thịnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3988	24022462	Nguyễn Huyền Thương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3989	24022465	Trần Trung Tín	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3990	24022469	Trịnh Kế Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3991	24022471	Trần Bình Trọng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3992	24022474	Nguyễn Quốc Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3993	24022475	Nguyễn Văn Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3994	24022477	Trần Đức Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3995	24022478	Đinh Văn Trường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3996	24022482	Nguyễn Anh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3997	24022483	Trần Anh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3998	24022486	Trần Đoàn Minh Tuệ	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
3999	24022487	Nguyễn Văn Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4000	24022491	Đào Gia Thế Vũ	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4001	24022492	Nguyễn Anh Vũ	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4002	24022493	Nguyễn Văn Vũ	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4003	24022934	Bùi Quỳnh Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4004	24022936	Đỗ Văn Tùng Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4005	24022937	Giang Thị Thủy Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4006	24022938	Hoàng Lan Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4007	24022939	Nguyễn Hải Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4008	24022940	Nguyễn Phương Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4009	24022941	Nguyễn Thị Lan Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4010	24022942	Nguyễn Vi Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4011	24022947	Đặng Đức Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4012	24022948	Nguyễn Thái Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4013	24022949	Trần Gia Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4014	24022950	Nguyễn Thị Thanh Bình	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4015	24022951	Trịnh Thị Thanh Bình	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4016	24022953	Nguyễn Thị Cúc	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4017	24022955	Nguyễn Tăng Đàm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4018	24022956	Nguyễn Hồng Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4019	24022957	Trần Hải Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4020	24022961	Nguyễn Quốc Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4021	24022963	Vương Trí Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4022	24022966	Nguyễn Anh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4023	24022967	Nguyễn Anh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4024	24022968	Nguyễn Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4025	24022969	Trần Thị Dung	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4026	24022973	Đỗ Đăng Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4027	24022974	Hoàng ánh Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4028	24022975	Nguyễn Thùy Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4029	24022976	Vũ Xuân Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4030	24022977	Hoàng Đức Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4031	24022978	Nguyễn Văn Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4032	24022979	Trần Đức Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4033	24022981	Nguyễn Phạm Sơn Hà	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4034	24022982	Nguyễn Bùi Việt Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4035	24022983	Tạ Bảo Hân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4036	24022984	Trần Tiểu Hân Hân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4037	24022985	Trần Song Hào	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4038	24022987	Nguyễn Thị Thu Hiền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4039	24022988	Đào Trung Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4040	24022990	Nguyễn Minh Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4041	24022991	Phạm Minh Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4042	24022993	Đỗ Thị Hoài	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4043	24022994	Nguyễn Văn Hoan	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4044	24022995	Dương Ngọc Hoàn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4045	24022997	Nguyễn Huy Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4046	24022998	Nguyễn Quốc Lê Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4047	24023000	Hoàng Đăng Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4048	24023002	Nguyễn Duy Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4049	24023003	Bùi Xuân Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4050	24023004	Đỗ Thanh Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4051	24023005	Nguyễn Đức Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4052	24023006	Trần Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4053	24023008	Giáp Vũ Diệu Huyền	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4054	24023009	Trần Quang Khải	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4055	24023011	Lê Nam Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4056	24023012	Ngô Duy Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4057	24023013	Nguyễn Ngọc Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4058	24023014	Trần Gia Bảo Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4059	24023017	Quách Trung Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4060	24023018	Nguyễn Tuấn Kiệt	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4061	24023019	Trần Tùng Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4062	24023020	Nguyễn Nhật Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4063	24023021	Nguyễn Thị Khánh Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4064	24023022	Phạm Kiều Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4065	24023024	Nguyễn Minh Long	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4066	24023025	Trần Khánh Long	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4067	24023027	Nguyễn Thị Phương Mai	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4068	24023028	Nguyễn Thị Xuân Mai	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4069	24023031	Nguyễn Văn Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4070	24023032	Lê Nhật Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4071	24023033	Nguyễn ánh Bình Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4072	24023034	Nguyễn Đình Nhật Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4073	24023035	Vũ Đình Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4074	24023037	Đặng Thành Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4075	24023038	Lê Hoàng Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4076	24023039	Nguyễn Thành Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4077	24023040	Trịnh Đức Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4078	24023041	Nguyễn Thảo Ngân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4079	24023042	Nguyễn Hoàng Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4080	24023043	Nguyễn Hữu Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4081	24023044	Bùi Thị Hoài Ngọc	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4082	24023046	Nguyễn Thế Ngọc	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4083	24023049	Phạm Minh Nguyên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4084	24023051	Nguyễn Đình Phước	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4085	24023055	Nguyễn Phúc Phương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4086	24023056	Nguyễn Xuân Phương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4087	24023057	Trần Quốc Phương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4088	24023061	Hứa Đoàn Hương Quỳnh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4089	24023064	Nguyễn Mạnh Tân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4090	24023066	Nguyễn Văn Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4091	24023067	Trần Quốc Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4092	24023069	Phùng Thanh Thảo	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4093	24023072	Nguyễn Mai Phương Thúy	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4094	24023074	Đặng Thị Minh Trâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4095	24023075	Dương Bảo Trâm	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4096	24023076	Nguyễn Đặng Bảo Trân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4097	24023077	Nguyễn Hà Trang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4098	24023079	Trần Thùy Trang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4099	24023080	Nguyễn Thế Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4100	24023081	Phạm Quang Trường	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4101	24023084	Phạm Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4102	24023085	Đỗ Minh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4103	24023086	Nguyễn Đức Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4104	24023089	Phạm Phú Tuyên	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4105	24023090	Dương Thị Khánh Vân	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4106	24023092	Nguyễn Thị Anh Vi	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4107	24023095	Nguyễn Thành Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4108	24023097	Vũ Tuấn Vương	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4109	20020308	Vũ Minh Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	0	16.000.000	
4110	23020464	Bùi Thế Hiếu	-500		16.000.000		16.000.000	0	0	15.999.500	
4111	23021138	Phạm Tùng Lâm	-9.450		16.000.000		16.000.000	0	0	15.990.550	
4112	24022376	Trần Tuấn Kiệt	-14.350		16.000.000		16.000.000	0	0	15.985.650	
4113	23020101	Nguyễn Ngọc Linh	-43.000		16.000.000		16.000.000	0	0	15.957.000	
4114	24022411	Phạm Văn Minh	-64.350		16.000.000		16.000.000	0	0	15.935.650	
4115	23020628	Nguyễn Tuệ Minh	0		15.900.000		15.900.000	0	0	15.900.000	
4116	23021499	Võ Minh Dũng	0		15.900.000		15.900.000	0	0	15.900.000	
4117	23021910	Trần Anh Tuấn	0		15.900.000		15.900.000	0	0	15.900.000	
4118	24020523	Phan Bùi Tiến Hùng	0		15.900.000		15.900.000	0	0	15.900.000	
4119	24021206	Trần Đức Trọng	0		15.900.000		15.900.000	0	0	15.900.000	
4120	24021777	Bùi Hoàng Hải	0		15.900.000		15.900.000	0	0	15.900.000	
4121	24021866	Nguyễn Nhật Linh	0		15.900.000		15.900.000	0	0	15.900.000	
4122	24021979	Phạm Công Thứ	0		15.900.000		15.900.000	0	0	15.900.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4123	24022910	Lê Xuân Thành	0		15.900.000		15.900.000	0	0	15.900.000	
4124	22027168	Bùi Trọng Phan	0		13.948.000	1.902.000	15.850.000	0	0	15.850.000	
4125	23020084	Phạm Quang Hưng	-172.000		16.000.000		16.000.000	0	0	15.828.000	
4126	24021200	Nguyễn Đức Thảo	-270.000		16.000.000		16.000.000	0	0	15.730.000	
4127	22025131	Nguyễn Quang Tiến	0		15.478.000		15.478.000	0	0	15.478.000	
4128	23021108	Nguyễn Minh Hải	-2.297.700		17.738.000		17.738.000	0	0	15.440.300	
4129	23020010	Phạm Tuấn Anh	-663.390		16.000.000		16.000.000	0	0	15.336.610	
4130	23020481	Nguyễn Bình Minh	-663.390		16.000.000		16.000.000	0	0	15.336.610	
4131	22021156	Lương Thế Quyền	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4132	22021174	Nguyễn Thế Vinh	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4133	22021177	Trần Lê Quý Đăng	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4134	22021185	Lê Thái Sơn	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4135	22021201	Bùi Đức Duy	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4136	22021212	Lê Vũ Việt Anh	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4137	22021568	Nguyễn Nhật Duy	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4138	22021569	Vương Hoàng Chiến	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4139	22022142	Giang Văn Huy	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4140	22022149	Nguyễn Đức Dũng	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4141	22022150	Nguyễn Xuân Huy	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4142	22022539	Nguyễn Bảo Sơn	0		16.065.000	-765.000	15.300.000	0	0	15.300.000	
4143	22023104	Nguyễn Nhật Minh	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4144	22023107	Đinh Đức Duy	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4145	22023112	Nguyễn Ngọc Huyền	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4146	22023142	Lưu Văn An	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4147	22023145	Nguyễn Đức Long	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4148	22023159	Trịnh Thị Nhật An	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4149	22023166	Nguyễn Đăng Sỹ	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4150	22023170	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4151	22023171	Bùi Tiến Mạnh	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4152	22023173	Nguyễn Văn Sơn	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4153	22023501	Trần Quang Vinh	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4154	22023509	Lê Thị Thùy Linh	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4155	22023510	Trần Gia Bách	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4156	22024128	Phạm Duy Lộc	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4157	22024172	Nguyễn Thế Sơn	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4158	22024177	Trần Văn Hùng	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4159	22024178	Nguyễn Trần Quang Huy	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4160	22024184	Nguyễn Văn Nguyên	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4161	22024193	Nguyễn Thái Gia Bảo	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4162	22026540	Nguyễn Quang Cường	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4163	22026562	Nguyễn Công Khải	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4164	22027512	Bùi Quang Dương	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4165	22027514	Nguyễn Tuấn Anh	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4166	22027516	Nguyễn Thành Trung	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4167	22027521	Mai Quốc Hiếu	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4168	22027530	Hoàng Kim Trường	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4169	22027532	Phạm Trung Anh	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4170	22027535	Nguyễn Quang Sáng	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4171	22027544	Nguyễn Thanh Đức	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4172	22027553	Lâm Việt Anh	0		15.300.000		15.300.000	0	0	15.300.000	
4173	22025148	Phan Ngọc Sơn	0		15.237.000		15.237.000	0	0	15.237.000	
4174	22027129	Bùi Việt Anh	0		13.314.000	1.902.000	15.216.000	0	0	15.216.000	
4175	22027182	Phạm Hồng Quân	0		13.314.000	1.902.000	15.216.000	0	0	15.216.000	
4176	23020942	Nguyễn Văn Khải	-884.520		16.000.000		16.000.000	0	0	15.115.480	
4177	22027109	Trần Đình Vinh	0		13.204.000	1.902.000	15.106.000	0	0	15.106.000	
4178	22027117	Dương Vũ Hoàn	0		13.204.000	1.902.000	15.106.000	0	0	15.106.000	
4179	22027128	Nguyễn Việt Thành	0		13.204.000	1.902.000	15.106.000	0	0	15.106.000	
4180	22027131	Nguyễn Xuân Thoi	0		13.204.000	1.902.000	15.106.000	0	0	15.106.000	
4181	22027133	Hoàng Văn Quyền	0		13.204.000	1.902.000	15.106.000	0	0	15.106.000	
4182	22027137	Trần Duy Khánh	0		13.204.000	1.902.000	15.106.000	0	0	15.106.000	
4183	22027157	Nguyễn Hữu Mạnh Tuấn	0		13.204.000	1.902.000	15.106.000	0	0	15.106.000	
4184	22027162	Nguyễn Huy Tùng	0		13.204.000	1.902.000	15.106.000	0	0	15.106.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4185	22027170	Nguyễn Doãn Minh	0		13.204.000	1.902.000	15.106.000	0	0	15.106.000	
4186	22027171	Lê Xuân Lâm	0		13.204.000	1.902.000	15.106.000	0	0	15.106.000	
4187	22027176	Nguyễn Thị Ngọc Lan	0		13.204.000	1.902.000	15.106.000	0	0	15.106.000	
4188	21020854	Vũ Văn Toàn	8.756.000		6.300.000		6.300.000	0	0	15.056.000	Nợ kỳ 2/23-24
4189	23021518	Hoàng Thành Đạt	0		15.028.000		15.028.000	0	0	15.028.000	
4190	24022028	Nguyễn Thùy Dương	-1.004.350		16.000.000		16.000.000	0	0	14.995.650	
4191	22025129	Nguyễn Đắc Hùng	0		14.975.000		14.975.000	0	0	14.975.000	
4192	23020191	Nguyễn Tiến Đạt	-1.026.000		16.000.000		16.000.000	0	0	14.974.000	
4193	22027102	Phạm Anh Kiệt	0		12.832.000	1.902.000	14.734.000	0	0	14.734.000	
4194	22025144	Đặng Nguyễn Việt Anh	0		14.603.000		14.603.000	0	0	14.603.000	
4195	22025104	Nguyễn Hữu Hiệp	0		14.582.000		14.582.000	0	0	14.582.000	
4196	22020101	Nguyễn Hải Long	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4197	22021135	Nguyễn Thị Hoài Thu	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4198	22021142	Mễ Quang Huy	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4199	22021154	Nguyễn Hữu Thắng	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4200	22021161	Vũ Văn Hậu	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4201	22021170	Hoàng Ngọc Hưng	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4202	22021173	Đinh Đức Tài	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4203	22021175	Nguyễn Đức Bảo Thắng	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4204	22021191	Nguyễn Xuân Khải	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4205	22021193	Diệp Xuân Linh	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4206	22021509	Nguyễn Trọng Tiến	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4207	22021527	Phạm Quang Huy	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4208	22021577	Lê Văn Thành Long	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4209	22022106	Vũ Thế Quân	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4210	22022119	Trịnh Minh Khanh	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4211	22022154	Phạm Ngọc Đô	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4212	22022164	Lê Quốc Việt	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4213	22022176	Cao Lê Phụng	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4214	22022185	Vũ Minh Chiến	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4215	22022188	Cao Song Toàn	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4216	22022574	Bùi Văn Khải	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4217	22022586	Nguyễn Duy Hậu	0		15.300.000	-765.000	14.535.000	0	0	14.535.000	
4218	22022657	Lê Văn Đức	0		15.300.000	-765.000	14.535.000	0	0	14.535.000	
4219	22023114	Lê Văn Phong	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4220	22023116	Lê Hoàng Phúc	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4221	22023128	Lê Huy Cương	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4222	22023508	Vũ Đức Hiếu	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4223	22024112	Đào Xuân Thành	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4224	22024116	Phạm Văn Quân	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4225	22024122	Lê Văn Công	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4226	22024133	Nguyễn Minh Hiếu	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4227	22024135	Phạm Tiến Đạt	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4228	22024143	Phạm Hoàng Quân	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4229	22024144	Phạm Anh Tùng	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4230	22024153	Hoàng Đức Anh	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4231	22024156	Vũ Xuân Trọng	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4232	22024160	Nguyễn Đình Vinh	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4233	22024162	Nguyễn Quốc Trung	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4234	22024164	Lê Hoàng Lân	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4235	22024174	Nguyễn Nghĩa Tùng Dương	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4236	22024181	Đỗ Hoàng Hiệp	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4237	22024190	Nguyễn Việt Hùng	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4238	22024191	Mai Thanh Huân	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4239	22024192	Bùi Đức Lâm	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4240	22026502	Nguyễn Khánh Huyền	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4241	22026511	Phạm Đức Toàn	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4242	22027504	Vương Ngọc Đạt	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4243	22027509	Nguyễn Đào Đức Thắng	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4244	22027517	Đặng Quốc Toàn	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4245	22027520	Nguyễn Đức Giang	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4246	22027540	Nguyễn Kiều Đức Phú	0		14.535.000		14.535.000	0	0	14.535.000	
4247	22027116	Nguyễn Văn Việt	0		12.570.000	1.902.000	14.472.000	0	0	14.472.000	
4248	22027125	Trần Thanh Tùng	0		12.570.000	1.902.000	14.472.000	0	0	14.472.000	
4249	20021403	Lê Thị Mỹ Ngọc	0		14.400.000		14.400.000	0	0	14.400.000	
4250	22025208	Hoàng Văn Ngọc	7.386.000		14.341.000		14.341.000	0	7.386.000	14.341.000	Nợ 1 phần K1/24-25 và GDQP
4251	22025120	Đào Duy Thái	0		14.341.000		14.341.000	0	0	14.341.000	
4252	22027105	Lê Đình Hùng	0		12.439.000	1.902.000	14.341.000	0	0	14.341.000	
4253	22027169	Hà Gia Khánh	0		12.439.000	1.902.000	14.341.000	0	0	14.341.000	
4254	24020067	Bùi Văn Đình	0		14.260.000		14.260.000	0	0	14.260.000	
4255	24020482	Giàng Hải Hà	0		14.260.000		14.260.000	0	0	14.260.000	
4256	24020517	Vì Minh Huế	0		14.260.000		14.260.000	0	0	14.260.000	
4257	24020540	Nông Việt Khánh	0		14.260.000		14.260.000	0	0	14.260.000	
4258	24021211	Bùi Xuân Trường	0		14.260.000		14.260.000	0	0	14.260.000	
4259	24021635	Bùi Quang Thọ	0		14.260.000		14.260.000	0	0	14.260.000	
4260	24021680	La Minh Vũ	0		14.260.000		14.260.000	0	0	14.260.000	
4261	24021958	Phạm Văn Sơn	0		14.260.000		14.260.000	0	0	14.260.000	
4262	24022839	Bùi Anh Tuấn	0		14.260.000		14.260.000	0	0	14.260.000	
4263	22025201	Vũ Đức Trung	0		14.100.000		14.100.000	0	0	14.100.000	
4264	21021351	Lê Minh Phương	0		14.100.000		14.100.000	0	0	14.100.000	
4265	24020486	Lương Minh Hải	-180.000		14.260.000		14.260.000	0	0	14.080.000	
4266	22020103	Vũ Việt Hùng	1.780.000		12.240.000		12.240.000	0	0	14.020.000	Nợ 1 phần K1/24-25
4267	22025145	Tạ Tiến Long	0		13.969.000		13.969.000	0	0	13.969.000	
4268	22025174	Nguyễn Sỹ Hùng	0		13.969.000		13.969.000	0	0	13.969.000	
4269	22025175	Nguyễn Văn Đạo	0		13.969.000		13.969.000	0	0	13.969.000	
4270	21021190	Đậu Việt Hùng	0		13.950.000		13.950.000	0	0	13.950.000	
4271	21021196	Trần Anh Huy	0		13.950.000		13.950.000	0	0	13.950.000	
4272	21021242	Trần Thu Thủy	0		13.950.000		13.950.000	0	0	13.950.000	
4273	22027108	Dương Quang Minh	0		12.046.000	1.902.000	13.948.000	0	0	13.948.000	
4274	22021113	Nguyễn Đức Kiên	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4275	22021114	Nguyễn Văn Lợi	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4276	22021132	Bùi Nguyễn Công Bằng	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4277	22021143	Nguyễn Văn Thịnh	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4278	22021145	Đào Đức Anh	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4279	22021188	Nguyễn Hà Vương Ngọc	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4280	22021194	Nguyễn Văn Sớm	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4281	22021202	Vũ Văn Huy	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4282	22021531	Trần Chí Trường	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4283	22021551	Đào Phương Nam	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4284	22021560	Hoàng Văn Tiến	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4285	22021587	Lê Đức Cảnh	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4286	22021589	Nguyễn Hưng Nguyên	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4287	22021590	Hoàng Thái Sơn	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4288	22022104	Nghiêm Đình Dương	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4289	22022197	Lâm Chiêu Phan	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4290	22022535	Lê Hữu Đức	0		14.535.000	-765.000	13.770.000	0	0	13.770.000	
4291	22022576	Lê Trung Hiếu	0		14.535.000	-765.000	13.770.000	0	0	13.770.000	
4292	22022584	Nguyễn Huy Hoàng	0		14.535.000	-765.000	13.770.000	0	0	13.770.000	
4293	22022599	Đỗ Hải Hà	0		14.535.000	-765.000	13.770.000	0	0	13.770.000	
4294	22022612	Chu Huỳnh Đức	0		14.535.000	-765.000	13.770.000	0	0	13.770.000	
4295	22022624	Nguyễn Tuấn Thành	0		14.535.000	-765.000	13.770.000	0	0	13.770.000	
4296	22022627	Lê Thành Đạt	0		14.535.000	-765.000	13.770.000	0	0	13.770.000	
4297	22023109	Nguyễn Việt Anh	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4298	22023110	Nguyễn Phú Đức	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4299	22023129	Nguyễn Văn Việt	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4300	22023132	Nhữ Đình Khánh	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4301	22023154	Đinh Nam Anh	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4302	22023177	Hoàng Như Phương	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4303	22023179	Nguyễn Đàm San	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4304	22023181	Trương Thanh Bình	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4305	22024114	Bùi Văn Hồng	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4306	22024115	Vũ Văn Khôi	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4307	22024119	Chu Văn Hưng	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4308	22024121	Nguyễn Mạnh Tuấn	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4309	22024129	Nguyễn Trung Kiên	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4310	22024134	Bùi Quốc Huy	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4311	22024140	Nguyễn Thế Anh	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4312	22024176	Trần Xuân Bắc	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4313	22026550	Trần Đình Tuấn	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4314	22026554	Quàng Thế Anh	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4315	22027528	Trương Ngọc Anh	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4316	22027551	Đào Duy Hưng	0		13.770.000		13.770.000	0	0	13.770.000	
4317	22024120	Lê Thành Đạt	-6.120.000		19.890.000		19.890.000	0	0	13.770.000	
4318	22022653	Long Trí Thái Sơn	0		14.535.000	-780.000	13.755.000	0	0	13.755.000	
4319	22025160	Nguyễn Văn Toàn	0		13.707.000		13.707.000	0	0	13.707.000	
4320	20021145	Tòng Duy Hưng	2.400.000	-2.400.000	13.600.000		11.200.000	0	0	13.600.000	Nợ 1 phần K1/24-25
4321	20020075	Dương Đình Ngọc Bách	0		13.600.000		13.600.000	0	0	13.600.000	
4322	20020135	Dương Danh Hiếu	0		13.600.000		13.600.000	0	0	13.600.000	
4323	20020244	Trần Đức Thắng	0		13.600.000		13.600.000	0	0	13.600.000	
4324	20020326	Bùi Quốc Việt	0		13.600.000		13.600.000	0	0	13.600.000	
4325	22027126	Vũ Quang Minh	0		11.674.000	1.902.000	13.576.000	0	0	13.576.000	
4326	22027146	Trần Văn Minh Khoa	0		11.674.000	1.902.000	13.576.000	0	0	13.576.000	
4327	22024132	Phạm Tiến Vượng	-1.000.000		14.535.000		14.535.000	0	0	13.535.000	
4328	22020111	Nguyễn Anh Kiệt	0		13.515.000		13.515.000	0	0	13.515.000	
4329	21020673	Nguyễn Thành Vinh	0		13.400.000		13.400.000	0	0	13.400.000	
4330	21021505	Nguyễn Việt Hùng	0		13.400.000		13.400.000	0	0	13.400.000	
4331	21021576	Đình Quang Đức	0		13.400.000		13.400.000	0	0	13.400.000	
4332	22025530	Nguyễn Bảo Ngọc	0		13.400.000		13.400.000	0	0	13.400.000	
4333	22028203	Đặng Mạnh Cường	0		13.400.000		13.400.000	0	0	13.400.000	
4334	22027151	Nguyễn Hữu Thắng	-1.005.000		12.460.000	1.902.000	14.362.000	0	0	13.357.000	
4335	22025147	Phạm Công Toàn	0		13.314.000		13.314.000	0	0	13.314.000	
4336	22025173	Hoàng Văn Đạt	0		13.314.000		13.314.000	0	0	13.314.000	
4337	22027107	Phạm Hải Đức	0		11.412.000	1.902.000	13.314.000	0	0	13.314.000	
4338	22027120	Nguyễn Đình Tiến	0		11.412.000	1.902.000	13.314.000	0	0	13.314.000	
4339	22027124	Nguyễn Hữu Chí	0		11.412.000	1.902.000	13.314.000	0	0	13.314.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4340	22027152	Lê Đức Anh	0		11.412.000	1.902.000	13.314.000	0	0	13.314.000	
4341	22027155	Lê Hoàng Hà	0		11.412.000	1.902.000	13.314.000	0	0	13.314.000	
4342	22027160	Nguyễn Gia Bình	0		11.412.000	1.902.000	13.314.000	0	0	13.314.000	
4343	22025108	Phùng Văn Trọng	0		13.073.000		13.073.000	0	0	13.073.000	
4344	22025128	Hồ Tiến Thịnh	0		13.073.000		13.073.000	0	0	13.073.000	
4345	22027135	Lại Việt Dũng	0		11.171.000	1.902.000	13.073.000	0	0	13.073.000	
4346	19020380	Nguyễn Ngọc Nam	0		13.050.000		13.050.000	0	0	13.050.000	
4347	21020575	Doãn Thị Minh Châu	0		13.050.000		13.050.000	0	0	13.050.000	
4348	21021150	Phạm Việt Anh	0		13.050.000		13.050.000	0	0	13.050.000	
4349	22021123	Nguyễn Chí Thanh	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4350	22021146	Lương Ngọc Tuấn	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4351	22021148	Trần Đức Lương	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4352	22021155	Bùi Đức Đăng	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4353	22021165	Trần Anh Đức	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4354	22021167	Đinh Thị Phương Thanh	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4355	22021172	Tô Hữu Bằng	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4356	22021205	Nguyễn Đình Trường	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4357	22021220	Phạm Hồng Phúc	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4358	22021226	Quách Việt Anh	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4359	22021515	Nguyễn Đình Phong	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4360	22021529	Phan Nhật Anh	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4361	22021530	Nguyễn Văn Duy	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4362	22021583	Vũ Trung Hiếu	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4363	22022134	Nguyễn Phú Trọng	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4364	22022136	Lương Quốc Hùng	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4365	22022163	Đỗ Nhật Anh	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4366	22022186	Vũ Quang Duy	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4367	22022190	Trần Đức Việt Anh	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4368	22022207	Nguyễn Minh Đức	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4369	22022538	Tổng Duy Tân	0		13.770.000	-765.000	13.005.000	0	0	13.005.000	
4370	22022544	Lê Nguyên Vũ	0		13.770.000	-765.000	13.005.000	0	0	13.005.000	
4371	22022546	Tạ Nguyên Dũng	0		13.770.000	-765.000	13.005.000	0	0	13.005.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4372	22022580	Vũ Đình Thọ	0		13.770.000	-765.000	13.005.000	0	0	13.005.000	
4373	22022587	Vũ Minh Đức	0		13.770.000	-765.000	13.005.000	0	0	13.005.000	
4374	22022613	Nguyễn Bảo Sơn	0		13.770.000	-765.000	13.005.000	0	0	13.005.000	
4375	22022668	Hoàng Ngọc Hào	0		13.770.000	-765.000	13.005.000	0	0	13.005.000	
4376	22023118	Nguyễn Hồng Sơn	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4377	22023119	Đỗ Tiến Mạnh	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4378	22023137	Hoàng Quang Vinh	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4379	22023158	Nguyễn Văn Hưng	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4380	22024145	Phan Hiệu Phong	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4381	22026552	Nguyễn Văn Quân	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4382	22026565	Nguyễn Đăng Doanh	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4383	22027511	Nguyễn Đình Cảnh Kỳ	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4384	22027515	Vũ Thị Thu Trang	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4385	22027518	Vũ Đình Đức	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4386	22027519	Hoàng Việt Anh	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4387	22027537	Nguyễn Bảo Long	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4388	22027539	Phạm Văn Bách	0		13.005.000		13.005.000	0	0	13.005.000	
4389	19021370	Đào Duy Thượng	0		12.800.000		12.800.000	0	0	12.800.000	
4390	20021125	Vũ Văn Hiệp	0		12.800.000		12.800.000	0	0	12.800.000	
4391	22020115	Nguyễn Sơn Tùng	0		12.750.000		12.750.000	0	0	12.750.000	
4392	22025167	Nguyễn Hữu Long	0		12.680.000		12.680.000	0	0	12.680.000	
4393	22027115	Nguyễn Văn Lâm	0		10.778.000	1.902.000	12.680.000	0	0	12.680.000	
4394	22027134	Cao Minh Hiếu	0		10.778.000	1.902.000	12.680.000	0	0	12.680.000	
4395	22027142	Nguyễn Tiến Đạt	0		10.778.000	1.902.000	12.680.000	0	0	12.680.000	
4396	22027179	Vương Thị Ngọc Huyền	0		10.778.000	1.902.000	12.680.000	0	0	12.680.000	
4397	19021146	Nguyễn Quốc Anh	0		12.600.000		12.600.000	0	0	12.600.000	
4398	21021143	Vũ Quang Vũ	0		12.600.000		12.600.000	0	0	12.600.000	
4399	21021221	Đỗ Minh Phần	0		12.600.000		12.600.000	0	0	12.600.000	
4400	20021430	Nông Ngọc Sơn	0		12.560.000		12.560.000	0	0	12.560.000	
4401	21021620	Lê Trọng Nghĩa	0		12.500.000		12.500.000	0	0	12.500.000	
4402	22020126	Hoàng Mạnh Lộc	0		12.495.000		12.495.000	0	0	12.495.000	
4403	22020134	Phạm Văn Hùng	0		12.495.000		12.495.000	0	0	12.495.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4404	22020137	Nguyễn Thị Huyền	0		12.495.000		12.495.000	0	0	12.495.000	
4405	22022130	Bùi Việt Hoàng	0		12.405.000		12.405.000	0	0	12.405.000	
4406	21020810	Nguyễn Đức Duy	2.000.000		10.350.000		10.350.000	0	0	12.350.000	Nợ 1 phần K1/24-25
4407	22025200	Nguyễn Quang Tuấn	0		12.308.000		12.308.000	0	0	12.308.000	
4408	22021108	Vũ Huy Hoàng	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4409	22021147	Đoàn Văn Giáp	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4410	22021149	Vi Văn Quân	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4411	22021164	Nguyễn Đức Thiện	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4412	22021196	Đỗ Trọng Bình	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4413	22021197	Lê Tiến Thực	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4414	22021213	Đặng Việt Thành	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4415	22021511	Nguyễn Văn Quân	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4416	22021513	Nguyễn Đức Hoàng Việt	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4417	22021514	Nguyễn Tiến Mạnh	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4418	22021518	Long Quang Khải	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4419	22021522	Nguyễn Tiến Thành	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4420	22021525	Trần Quang Dũng	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4421	22021526	Ngô Quang Minh	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4422	22021532	Triệu Quang Đông	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4423	22021538	Lê Phương Đông	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4424	22021539	Nguyễn Đình Hiếu	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4425	22021544	Bùi Công Liêm	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4426	22021549	Cao Văn Mạnh	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4427	22021556	Nguyễn Văn Đại	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4428	22021565	Trương Xuân Du	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4429	22021580	Bạch Hải Lộc	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4430	22022105	Nguyễn Mạnh Dũng	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4431	22022116	Đường Văn Long	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4432	22022139	Nguyễn Mạnh Phúc Lộc	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4433	22022146	Hoàng Ngọc Minh	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4434	22022155	Phạm Văn Phan	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4435	22022166	Nguyễn Thị Kiều Trang	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4436	22022172	Đào Văn Đạt	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4437	22022173	Nguyễn Trọng Hoàng	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4438	22022178	Nguyễn Minh Phúc	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4439	22022183	Nguyễn Quốc Cường	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4440	22022187	Lê Thị Hồng Hoa	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4441	22022215	Lê Thế Minh	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4442	22022564	Phạm Văn Trường	0		13.005.000	-765.000	12.240.000	0	0	12.240.000	
4443	22022588	Ngô Xuân Mạnh	0		13.005.000	-765.000	12.240.000	0	0	12.240.000	
4444	22022600	Nguyễn Hải Nam	0		13.005.000	-765.000	12.240.000	0	0	12.240.000	
4445	22022608	Nguyễn Đức Tước	0		13.005.000	-765.000	12.240.000	0	0	12.240.000	
4446	22022631	Thái Thị Thùy Linh	0		13.005.000	-765.000	12.240.000	0	0	12.240.000	
4447	22022634	Phạm Chiến	0		13.005.000	-765.000	12.240.000	0	0	12.240.000	
4448	22022647	Bùi Thế Long	0		13.005.000	-765.000	12.240.000	0	0	12.240.000	
4449	22022651	Bàn Hoàng Sơn	0		13.005.000	-765.000	12.240.000	0	0	12.240.000	
4450	22022660	Lý Quốc An	0		13.005.000	-765.000	12.240.000	0	0	12.240.000	
4451	22022669	Trần Phạm Hoàng	0		13.005.000	-765.000	12.240.000	0	0	12.240.000	
4452	22023176	Đinh Hồng Dương Huy	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4453	22024137	Đỗ Thế Dũng	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4454	22024163	Hoàng Quốc Khánh	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4455	22024173	Nguyễn Văn Hoàng	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4456	22026506	Đoàn Trung Hiếu	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4457	22026541	Đinh Xuân Trường	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4458	22026544	Trần Tiến Anh	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4459	22026556	Nguyễn Việt Quang	0		12.240.000		12.240.000	0	0	12.240.000	
4460	22022644	Nguyễn Tiến Dũng	0		13.005.000	-780.000	12.225.000	0	0	12.225.000	
4461	22021543	Nguyễn Hữu Hiệp	-30.000		12.240.000		12.240.000	0	0	12.210.000	
4462	22026524	Trần Quang Đạt	-30.000		12.240.000		12.240.000	0	0	12.210.000	
4463	22023500	Đoàn Minh Quân	0		15.300.000	-3.120.000	12.180.000	0	0	12.180.000	
4464	22027164	Nguyễn Thu Trang	0		10.275.000	1.902.000	12.177.000	0	0	12.177.000	
4465	21020809	Nguyễn Đức Duy	8.100.000		4.050.000		4.050.000	0	0	12.150.000	Nợ K1/24-25

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4466	19021173	Nguyễn Trọng Minh	1.800.000	-1.800.000	12.150.000		10.350.000	0	0	12.150.000	Nợ HP theo QĐ 2936
4467	21021181	Đỗ Minh Hiếu	0		12.150.000		12.150.000	0	0	12.150.000	
4468	21021184	Lưu Văn Hiếu	0		12.150.000		12.150.000	0	0	12.150.000	
4469	21021204	Nguyễn Tiến Linh	0		12.150.000		12.150.000	0	0	12.150.000	
4470	22025103	Dương Thành Huy	0		12.046.000		12.046.000	0	0	12.046.000	
4471	22025109	Hoàng Nhật Nam	0		12.046.000		12.046.000	0	0	12.046.000	
4472	22025114	Trần Minh Quang	0		12.046.000		12.046.000	0	0	12.046.000	
4473	22025121	Nguyễn Duy Thái	0		12.046.000		12.046.000	0	0	12.046.000	
4474	22025135	Phạm Văn Đức	0		12.046.000		12.046.000	0	0	12.046.000	
4475	22025154	Nguyễn Phương Đông	0		12.046.000		12.046.000	0	0	12.046.000	
4476	22025170	Lê Văn Luân	0		12.046.000		12.046.000	0	0	12.046.000	
4477	22027118	Lê Thị Minh	0		10.144.000	1.902.000	12.046.000	0	0	12.046.000	
4478	22027121	Phạm Xuân Bắc	0		10.144.000	1.902.000	12.046.000	0	0	12.046.000	
4479	22027136	Vũ Văn Thắng	0		10.144.000	1.902.000	12.046.000	0	0	12.046.000	
4480	22027145	Nguyễn Huy Hoàng	0		10.144.000	1.902.000	12.046.000	0	0	12.046.000	
4481	22027147	Nguyễn Hà Thanh	0		10.144.000	1.902.000	12.046.000	0	0	12.046.000	
4482	22027154	Đỗ Nguyễn Nhật Quang	0		10.144.000	1.902.000	12.046.000	0	0	12.046.000	
4483	22027159	Nguyễn Trung Hiếu	0		10.144.000	1.902.000	12.046.000	0	0	12.046.000	
4484	22027175	Lê Thị Minh Tâm	0		10.144.000	1.902.000	12.046.000	0	0	12.046.000	
4485	19021344	Hoàng Bảo Phúc	0		12.000.000		12.000.000	0	0	12.000.000	
4486	22020122	Lê Thanh Tình	0		11.985.000		11.985.000	0	0	11.985.000	
4487	22025125	Đặng Tuấn Phong	0		11.936.000		11.936.000	0	0	11.936.000	
4488	22027149	Bùi Tiến Dũng	0		10.034.000	1.902.000	11.936.000	0	0	11.936.000	
4489	23021484	Đỗ Quang Cường	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	
4490	23021732	Lê Huy Thực	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	
4491	23021810	Nguyễn Thanh Hà	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	
4492	23021854	Hoàng Bình Lâm	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	
4493	23021917	Bùi Văn Thành	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	
4494	24020100	Đinh Văn Dương	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	
4495	24020319	Thìn Thị Thúy	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	
4496	24020439	Phạm Xuân Đạt	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	
4497	24020643	Đinh Văn Thái	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4498	24021165	Ngô Hải Nam	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	
4499	24021168	Phạm Thanh Nghĩa	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	
4500	24021423	Bùi Tiến Dũng	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	
4501	24022712	Đàm Hồng Quân	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	
4502	24022793	Phạm Huy Hoàng	0		11.800.000		11.800.000	0	0	11.800.000	
4503	21021671	Bùi Bảo Tín	0		11.760.000		11.760.000	0	0	11.760.000	
4504	20020120	Nguyễn Trí Minh Tuấn	0		11.700.000		11.700.000	0	0	11.700.000	
4505	20021267	Hà Tiến Thành	0		11.700.000		11.700.000	0	0	11.700.000	
4506	21020504	Trần Văn Việt	0		11.700.000		11.700.000	0	0	11.700.000	
4507	21021081	Nguyễn Mạnh Điệp	0		11.700.000		11.700.000	0	0	11.700.000	
4508	21021177	Nguyễn Huy Hiền	0		11.700.000		11.700.000	0	0	11.700.000	
4509	21021206	Hà Duy Long	0		11.700.000		11.700.000	0	0	11.700.000	
4510	21021214	Trương Nhật Minh	0		11.700.000		11.700.000	0	0	11.700.000	
4511	21021241	Vũ Huy Thịnh	0		11.700.000		11.700.000	0	0	11.700.000	
4512	22025111	Nguyễn Việt Hùng	0		11.674.000		11.674.000	0	0	11.674.000	
4513	22025122	Lê Thanh Phan	0		11.674.000		11.674.000	0	0	11.674.000	
4514	22027106	Bùi Tuấn Anh	0		12.046.000	-393.000	11.653.000	0	0	11.653.000	
4515	24022019	Đào Thành Đạt	-4.404.350		16.000.000		16.000.000	0	0	11.595.650	
4516	22023515	Phan Duy Báu	-663.390		15.300.000	-3.120.000	12.180.000	0	0	11.516.610	
4517	24022049	Trịnh Hoàng Phát	-4.504.350		16.000.000		16.000.000	0	0	11.495.650	
4518	22020109	Nguyễn Việt Hưng	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4519	22020118	Đinh Thị Hồng Nhung	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4520	22020124	Đinh Thị Thùy Trang	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4521	22021128	Phạm Thanh Tùng	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4522	22021133	Nguyễn Hùng Dũng	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4523	22021157	Trần Thanh Thảo	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4524	22021168	Nguyễn Việt An	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4525	22021199	Phạm Minh Quý	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4526	22021222	Lê Bá Quang Minh	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4527	22021512	Nguyễn Mạnh Kiên	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4528	22021528	Nguyễn Đỗ Quốc Bảo	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4529	22021541	Bùi Thiên Vương	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4530	22021548	Nguyễn Tuấn Anh	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4531	22021553	Phạm Khánh Duy	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4532	22021571	Dương Hoàng Quân	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4533	22021574	Nguyễn Như Tâm	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4534	22021576	Lê Văn Chiến	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4535	22021579	Trần Khoa An	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4536	22021582	Hoàng Minh Đức	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4537	22022103	Ngô Đức Hiếu	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4538	22022109	Nguyễn Quang Minh	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4539	22022117	Nguyễn Phong Tấn	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4540	22022128	Lê Văn Hưng	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4541	22022133	Nguyễn Năng Dương	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4542	22022143	Trần Duy Khánh	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4543	22022151	Nguyễn Đăng Giáp	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4544	22022177	Lê Hoàng Trung	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4545	22022179	Lưu Công Hải	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4546	22022189	Trần Đức Anh	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4547	22022191	Lê Mai Việt Hoàng	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4548	22022194	Lê Doãn Tuấn	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4549	22022196	Nguyễn Hữu Trọng Anh	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4550	22022199	Nguyễn Tất Thắng	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4551	22022203	Lê Trương Nguyễn Hoàng	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4552	22022208	Dương Trung Hiếu	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4553	22022210	Hưng Minh Tuấn	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4554	22022217	Dương Minh Kiên	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4555	22022526	Nguyễn Trần Hải Ninh	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	0	11.475.000	
4556	22022527	Phan Văn Hiếu	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	0	11.475.000	
4557	22022542	Nguyễn Minh Hường	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	0	11.475.000	
4558	22022563	Lê Hoàng Anh	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	0	11.475.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4559	22022571	Nguyễn Văn Trường	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	0	11.475.000	
4560	22022573	Đỗ Xuân Cảnh	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	0	11.475.000	
4561	22022575	Bùi Duy Hải	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	0	11.475.000	
4562	22022581	Nguyễn Đức Thành	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	0	11.475.000	
4563	22022582	Nguyễn Quang Huy	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	0	11.475.000	
4564	22022589	Đào Duy Hưng	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	0	11.475.000	
4565	22022649	Nguyễn Thế An	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	0	11.475.000	
4566	22022664	Đàm Văn Hiền	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	0	11.475.000	
4567	22023100	Nguyễn Mạnh Trung	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4568	22023103	Tạ Việt Hùng	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4569	22023121	Trương Ngọc Thản	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4570	22023161	Võ Đình Quân	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4571	22023168	Nguyễn Hải Đăng	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4572	22023506	Trần Thanh Tuấn	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4573	22024113	Nguyễn Xuân Thành	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4574	22026531	Lê Trọng Khánh	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4575	22026537	Đường Gia Bằng	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4576	22027502	Nguyễn Tuấn Cảnh	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4577	22027525	Nguyễn Đức Thắng	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4578	22027541	Nguyễn Văn Diễm	0		11.475.000		11.475.000	0	0	11.475.000	
4579	22022510	Nguyễn Công Hiếu	0		12.240.000	-780.000	11.460.000	0	0	11.460.000	
4580	22025113	Long Thị Cẩm Nhung	0		11.412.000		11.412.000	0	0	11.412.000	
4581	22025143	Nguyễn Hiệu Minh	0		11.412.000		11.412.000	0	0	11.412.000	
4582	22025189	Vương Trung Kiên	0		11.412.000		11.412.000	0	0	11.412.000	
4583	19020072	Nguyễn Quang Minh	0		11.300.000		11.300.000	0	0	11.300.000	
4584	24022060	Nguyễn Thị Thảo	-4.702.850		16.000.000		16.000.000	0	0	11.297.150	
4585	19020174	Lê Văn Sơn	0		11.250.000		11.250.000	0	0	11.250.000	
4586	21020853	Văn Đức Thiện	0		11.250.000		11.250.000	0	0	11.250.000	
4587	21020868	Phạm Hoàng Long	0		11.250.000		11.250.000	0	0	11.250.000	
4588	21020881	Vũ Xuân Trường	0		11.250.000		11.250.000	0	0	11.250.000	
4589	21021152	Trần Trung Anh	0		11.250.000		11.250.000	0	0	11.250.000	
4590	21021186	Phan Huy Hoàng	0		11.250.000		11.250.000	0	0	11.250.000	
4591	21021191	Phạm Đăng Hùng	0		11.250.000		11.250.000	0	0	11.250.000	
4592	21021216	Phan Đăng Nam	0		11.250.000		11.250.000	0	0	11.250.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4593	21021664	Lục Thành Lương	0		11.250.000		11.250.000	0	0	11.250.000	
4594	21021676	Nguyễn Quang Huy	0		11.250.000		11.250.000	0	0	11.250.000	
4595	22020104	Trần Ngọc Minh	0		11.220.000		11.220.000	0	0	11.220.000	
4596	20021106	Nguyễn Quý Dương	0		11.200.000		11.200.000	0	0	11.200.000	
4597	20021116	Đặng Tiến Đông	0		11.200.000		11.200.000	0	0	11.200.000	
4598	20021325	Hà Hoàng Tiến Đạt	0		11.200.000		11.200.000	0	0	11.200.000	
4599	20021376	Nguyễn Công Khoa	0		11.200.000		11.200.000	0	0	11.200.000	
4600	22020131	Hoàng Ngọc Yên	0		10.965.000		10.965.000	0	0	10.965.000	
4601	20020961	Nguyễn Văn Ba	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4602	21020300	Nguyễn Trường Đạt	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4603	21020801	Hà Đức Anh	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4604	21020813	Vũ Đức Đại	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4605	21021010	Nguyễn Thị Trà My	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4606	21021041	Nguyễn Văn Thắng	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4607	21021042	Vũ Quốc Thịnh	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4608	21021160	Nguyễn Thọ Quang Cường	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4609	21021164	Nguyễn Quý Dương	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4610	21021203	Nguyễn Duy Linh	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4611	21021210	Nguyễn Tường Mạnh	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4612	21021228	Hà Minh Quân	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4613	21021230	Nguyễn Xuân Quý	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4614	21021247	Lê Minh Tú	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4615	21021429	Phạm Thị Kim Ngân	0		10.800.000		10.800.000	0	0	10.800.000	
4616	24022066	Nguyễn Thị Huyền Trang	-5.220.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.779.650	
4617	22025132	Ngô Huy Hoàng	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4618	22025134	Hoàng Việt Dũng	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4619	22025136	Nguyễn Thanh Bình	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4620	22025146	Phạm Quang Khải	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4621	22025152	Đỗ Thế Anh	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4622	22025157	Lê Mạnh Duy	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4623	22025162	Ngô Thúy An	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4624	22025166	Nguyễn Bá Tước	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4625	22025169	Phan Mậu Khánh	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4626	22025172	Lê Thị Thu Phương	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4627	22025180	Phan Việt Hoàng	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4628	22025181	Nguyễn Xuân Trường	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4629	22025182	Ngô Đăng Khoa	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4630	22025184	Vũ Mai Dũng	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4631	22025188	Trần Đức Linh	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4632	22025192	Đinh Tuấn Anh	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4633	22025193	Nguyễn Việt Dũng	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4634	22025199	Lê Mạnh Tiến	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4635	22025206	Phạm Tuấn Đạt	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4636	22025212	Nguyễn Thế Quang	0		10.778.000		10.778.000	0	0	10.778.000	
4637	22021163	Bùi Văn Hòa	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4638	22021198	Trần Văn Quang	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4639	22021501	Phạm Quốc Công	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4640	22021508	Bùi Tuấn Hưng	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4641	22021542	Bùi Quang Thắng	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4642	22021546	Nguyễn Thái Bảo	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4643	22021552	Trần Minh Quang	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4644	22021558	Phạm Quốc Huy	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4645	22021561	Phạm Minh Đồng	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4646	22021570	Nguyễn Quang Minh	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4647	22021572	Nguyễn Hữu Công	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4648	22022110	Nguyễn Đức Triệu	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4649	22022115	Lê Phạm Hải Nam	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4650	22022125	Trần Ngọc Tú	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4651	22022129	Vương Hoàng Quý	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4652	22022144	Nguyễn Đức Long	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4653	22022145	Tạ Đình Kiên	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4654	22022152	Nguyễn Hữu Thắng	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4655	22022159	Bùi Minh Huy	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4656	22022184	Nguyễn Thùy Linh	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4657	22022193	Đặng Hoàng Nam	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4658	22022198	Nguyễn Thành Đạt	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4659	22022204	Nguyễn Văn Phong	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4660	22022212	Nguyễn Thành Lâm	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4661	22022216	Lê Anh Đức	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4662	22022531	Đinh Duy Bách	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	0	10.710.000	
4663	22022532	Trần Kim Thành	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	0	10.710.000	
4664	22022541	Nguyễn Tiến Trung	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	0	10.710.000	
4665	22022553	Nguyễn Quốc Tuấn	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	0	10.710.000	
4666	22022557	Đỗ Tiến Dũng	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	0	10.710.000	
4667	22022561	Đỗ Quang Dũng	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	0	10.710.000	
4668	22022579	Nguyễn Bình Minh	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	0	10.710.000	
4669	22022591	Nguyễn Xuân Hiệp	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	0	10.710.000	
4670	22022607	Phạm Công Đức	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	0	10.710.000	
4671	22022630	Nguyễn Công Thành	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	0	10.710.000	
4672	22022646	Trần Hồng Đăng	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	0	10.710.000	
4673	22022652	Ngô Đức Hùng	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	0	10.710.000	
4674	22022654	Triệu Vũ Hoàn	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	0	10.710.000	
4675	22023111	Kiều Xuân Phong	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4676	22023115	Đinh Hoài Nam	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4677	22024180	Nguyễn Việt Đức	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4678	22026545	Vũ Đức Thắng	0		10.710.000		10.710.000	0	0	10.710.000	
4679	22022508	Ngô Việt Anh	0		11.475.000	-780.000	10.695.000	0	0	10.695.000	
4680	22022550	Đặng Văn Khải	0		11.475.000	-780.000	10.695.000	0	0	10.695.000	
4681	24022044	Trịnh Duy Lộc	-5.404.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.595.650	
4682	24022013	Nguyễn Hà Tú Anh	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4683	24022016	Mẫn Thị Hải Băng	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4684	24022017	Trần Nguyễn Kiều Chinh	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4685	24022018	Nguyễn Xuân Công	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4686	24022021	Đỗ Hoàng Khắc Đoàn	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4687	24022024	Nguyễn Xuân Đức	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4688	24022025	Phạm Minh Đức	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4689	24022026	Nguyễn Việt Dũng	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4690	24022029	Nguyễn Thành Giang	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4691	24022032	Vũ Minh Hiếu	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4692	24022036	Trần Tân Hùng	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4693	24022037	Trần Mạnh Hưng	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4694	24022039	Vũ Đăng Huy	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4695	24022040	Nguyễn Thị Thanh Huyền	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4696	24022041	Trần Thu Huyền	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4697	24022043	Nguyễn Sỹ Lộc	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4698	24022045	Phạm Minh Lý	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4699	24022046	Bùi Quang Minh	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4700	24022052	Đinh Thị Diễm Quỳnh	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4701	24022055	Lê Xuân Tâm	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4702	24022056	Nguyễn Văn Thạch	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4703	24022058	Hoàng Ngọc Thành	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4704	24022063	Nguyễn Minh Tiến	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4705	24022067	Nguyễn Thành Trung	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4706	24022069	Nguyễn Anh Tuấn	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4707	24022070	Nguyễn Thế Tuyên	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4708	24022072	Nguyễn Trung Việt	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4709	24022073	Nguyễn Quang Vinh	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4710	24022074	Nguyễn Thế Vinh	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.585.650	
4711	24020943	Đặng Tiến Đức	-9.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	10.585.650	
4712	19021294	Vũ Quang Hưng	0		10.400.000		10.400.000	0	0	10.400.000	
4713	20021212	Nguyễn Hồng Vinh	0		10.400.000		10.400.000	0	0	10.400.000	
4714	20020272	Hoàng Minh Quân	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4715	20020729	Trần Quang Trung	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4716	21020070	Nguyễn Xuân Hiếu	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4717	21020390	Trần Minh Sơn	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4718	21020508	Nguyễn Hữu Phước	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4719	21020808	Nguyễn Phạm Dũng	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4720	21020849	Bùi Gia Tân	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4721	21020851	Phạm Đức Thành	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4722	21020856	Phùng Trường Trinh	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4723	21020956	Vì Hoàng Anh	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4724	21021011	Nguyễn Xuân Mỹ	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4725	21021193	Khuất Quang Huy	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4726	21021234	Hoàng Văn Tâm	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4727	21021407	Phạm Thái Dương	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4728	21021434	Vũ Xuân Quân	0		10.350.000		10.350.000	0	0	10.350.000	
4729	24022047	Vũ Quang Minh	-5.714.350		16.000.000		16.000.000	0	0	10.285.650	
4730	24021272	Nguyễn Đức Hoàn	-5.694.350		15.900.000		15.900.000	0	0	10.205.650	
4731	22020112	Chu Mạnh Tùng	0		10.200.000		10.200.000	0	0	10.200.000	
4732	22020114	Nguyễn Phú Sáng	0		10.200.000		10.200.000	0	0	10.200.000	
4733	22020123	Trần Thị Hằng	0		10.200.000		10.200.000	0	0	10.200.000	
4734	22020133	Nguyễn Văn Quyết	0		10.200.000		10.200.000	0	0	10.200.000	
4735	20021250	Diệp Sơn Nam	4.776.000		5.400.000		5.400.000	0	0	10.176.000	Nợ K2/23-24
4736	22025102	Nguyễn Xuân Thành	0		10.144.000		10.144.000	0	0	10.144.000	
4737	22025115	Nguyễn Nhật Tân	0		10.144.000		10.144.000	0	0	10.144.000	
4738	22025119	Nguyễn Minh Quân	0		10.144.000		10.144.000	0	0	10.144.000	
4739	22025124	Mai Công Đoàn	0		10.144.000		10.144.000	0	0	10.144.000	
4740	22025127	Đỗ Thúy Ngân	0		10.144.000		10.144.000	0	0	10.144.000	
4741	22025130	Lê Tuấn Anh	0		10.144.000		10.144.000	0	0	10.144.000	
4742	22025141	Nguyễn Thành Vinh	0		10.144.000		10.144.000	0	0	10.144.000	
4743	22025153	Phạm Quang Anh	0		10.144.000		10.144.000	0	0	10.144.000	
4744	22025156	Trần Duy Thuần	0		10.144.000		10.144.000	0	0	10.144.000	
4745	22025190	Lê Minh Hoàng	0		10.144.000		10.144.000	0	0	10.144.000	
4746	22025205	Phạm Ngọc Tiến	0		10.144.000		10.144.000	0	0	10.144.000	
4747	22025210	Lê Văn Long	0		10.144.000		10.144.000	0	0	10.144.000	
4748	22025214	Phạm Thị Yền	0		10.144.000		10.144.000	0	0	10.144.000	
4749	22021100	Nguyễn Bá Hoàng Anh	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	
4750	22021129	Hoàng Quốc Việt	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	
4751	22021221	Nguyễn Kiên Trung	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	
4752	22021533	Tạ Đình Giáp	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	
4753	22021545	Phí Anh Nhân	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	
4754	22021563	Nguyễn Văn Dương	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	
4755	22021564	Hà Đại Dương	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	
4756	22021567	Lê Văn Giáp	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4757	22022114	Vũ Anh Tuấn	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	
4758	22022168	Nguyễn Tuấn Anh	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	
4759	22022524	Phùng Đình Thuận	0		10.710.000	-765.000	9.945.000	0	0	9.945.000	
4760	22022622	Lê Tuấn Anh	0		10.710.000	-765.000	9.945.000	0	0	9.945.000	
4761	22022632	Nguyễn Viết Vũ	0		10.710.000	-765.000	9.945.000	0	0	9.945.000	
4762	22022655	Nguyễn Đức Huy	0		10.710.000	-765.000	9.945.000	0	0	9.945.000	
4763	22022662	Hoàng Đình Hưng	0		10.710.000	-765.000	9.945.000	0	0	9.945.000	
4764	22023136	Phạm Tuấn Lộc	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	
4765	22023146	Vũ Trung Huy	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	
4766	22023172	Nguyễn Đức Duy	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	
4767	22026535	Nguyễn Quốc Vương	0		9.945.000		9.945.000	0	0	9.945.000	
4768	20020340	Hoàng Anh Thắng	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4769	20020837	Thiều Quang Tân	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4770	20021070	Phạm Thành Trung	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4771	21020435	Nguyễn Văn Hoàng	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4772	21020778	Dương Bình Minh	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4773	21020819	Trần Minh Hiếu	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4774	21020844	Trần Hà Phương	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4775	21020860	Nguyễn Quang Tùng	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4776	21020912	Nguyễn Huy Hoàng	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4777	21020943	Nguyễn Thị Thúy	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4778	21021146	Đỗ Hoàng Anh	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4779	21021151	Trần Thế Anh	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4780	21021155	Nguyễn Hồ Đức Bình	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4781	21021179	Nguyễn Văn Hiệp	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4782	21021232	Nguyễn Thế Sơn	0		9.900.000		9.900.000	0	0	9.900.000	
4783	22027111	Đỗ Văn Đại	0		7.870.000	1.902.000	9.772.000	0	0	9.772.000	
4784	20021159	Trần Đức Mạnh	0		9.600.000		9.600.000	0	0	9.600.000	
4785	20021559	Đoàn Tuấn Nghĩa	0		9.600.000		9.600.000	0	0	9.600.000	
4786	22025100	Phạm Huy Hoà	0		9.510.000		9.510.000	0	0	9.510.000	
4787	22025149	Lê Quý Dương	0		9.510.000		9.510.000	0	0	9.510.000	
4788	22025159	Tăng Văn Cảnh	0		9.510.000		9.510.000	0	0	9.510.000	
4789	22025176	Hoàng Hữu Thịnh	0		9.510.000		9.510.000	0	0	9.510.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4790	22025197	Mạc Anh Tuấn	0		9.510.000		9.510.000	0	0	9.510.000	
4791	19020534	Nguyễn Văn Duy	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4792	20020526	Nguyễn Vũ Minh Hiếu	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4793	21020459	Nguyễn Thế Việt	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4794	21020480	Phạm Thế Anh	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4795	21020498	Nguyễn Hoàng Quân	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4796	21020499	Đào Nam Sơn	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4797	21020829	Đặng Ngọc Khiêm	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4798	21020833	Nguyễn Hữu Long	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4799	21020864	Nguyễn Thái Dương	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4800	21021061	Hàn Triết Viên	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4801	21021147	Nguyễn Đức Anh	0	-1.194.000	9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4802	21021153	Vũ Trung Hiếu Anh	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4803	21021161	Triệu Quốc Cường	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4804	21021168	Nguyễn Trường Đăng	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4805	21021174	Nguyễn Đức Giang	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4806	21021178	Đặng Hoàng Hiệp	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4807	21021180	Nguyễn Xuân Hiệp	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4808	21021198	Nguyễn Trọng Hưng	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4809	21021212	Đặng Đức Minh	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4810	21021215	Mai Phương Nam	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4811	21021218	Phùng Xuân Nghĩa	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4812	21021249	Nguyễn Hoàng Việt	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4813	21021413	Vũ Việt Đức	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4814	21021670	Đoàn Minh Châu	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4815	21021675	Phạm Anh Quân	0		9.450.000		9.450.000	0	0	9.450.000	
4816	22020116	Nguyễn Văn Dư	0		10.710.000		10.710.000	0	1.320.000	9.390.000	
4817	20021408	Lê Thị Cẩm Nhung	0		9.300.000		9.300.000	0	0	9.300.000	
4818	21020696	Hoàng Nhật Minh	0		9.300.000		9.300.000	0	0	9.300.000	
4819	21020699	Trần Hà Thảo Nguyên	0		9.300.000		9.300.000	0	0	9.300.000	
4820	22026114	Hoàng Tùng Dương	0		9.300.000		9.300.000	0	0	9.300.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4821	22028037	Trịnh Ngọc Chiến	0		9.300.000		9.300.000	0	0	9.300.000	
4822	22028093	Chu Quang Cần	0		9.300.000		9.300.000	0	0	9.300.000	
4823	22028328	Nguyễn Nho Hiếu	0		9.300.000		9.300.000	0	0	9.300.000	
4824	22020117	Phạm Thị Thu Hoài	0		9.180.000		9.180.000	0	0	9.180.000	
4825	22021158	Nguyễn Khánh Linh	0		9.180.000		9.180.000	0	0	9.180.000	
4826	22021520	Kiều Văn Liêm	0		9.180.000		9.180.000	0	0	9.180.000	
4827	22021575	Nguyễn Minh Khoa	0		9.180.000		9.180.000	0	0	9.180.000	
4828	22022107	Vũ Minh Hoàng Tùng	0		9.180.000		9.180.000	0	0	9.180.000	
4829	22022148	Nguyễn Quang Duy	0		9.180.000		9.180.000	0	0	9.180.000	
4830	22022153	Đỗ Thành Hưng	0		9.180.000		9.180.000	0	0	9.180.000	
4831	22022213	Trần Duy Hưng	0		9.180.000		9.180.000	0	0	9.180.000	
4832	22022514	Vũ Đức Anh	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4833	22022519	Quản Xuân Sơn	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4834	22022551	Bùi Ngọc Khánh	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4835	22022558	Nguyễn Xuân Trình	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4836	22022559	Bùi Duy Quảng	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4837	22022562	Cao Tuấn Anh	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4838	22022570	Lê Hữu Phúc	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4839	22022577	Đỗ Ngọc Anh	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4840	22022594	Trần Tiến Nam	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4841	22022604	Phạm Thành Long	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4842	22022605	Nguyễn Duy Minh Lâm	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4843	22022610	Vũ Minh Hiếu	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4844	22022623	Nguyễn Mạnh Hùng	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4845	22022628	Vũ Đình Quang Huy	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4846	22022629	Hồ Cảnh Quyền	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4847	22022670	Cao Xuân Nguyên	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4848	22022671	Trần Quốc Sáng	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	0	9.180.000	
4849	22023101	Nguyễn Doãn Thân	0		9.180.000		9.180.000	0	0	9.180.000	
4850	22026507	Mai Tiến Mạnh	0		9.180.000		9.180.000	0	0	9.180.000	
4851	24022022	Dương Văn Duẩn	-6.820.000		16.000.000		16.000.000	0	0	9.180.000	
4852	22022521	Nguyễn Văn Mạnh	0		9.945.000	-780.000	9.165.000	0	0	9.165.000	
4853	19020896	Lê Đàm Hồng Đức	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4854	20020111	Lê Quang Kiên	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	
4855	21020058	Trương Tuấn Dũng	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	
4856	21020489	Lê Việt Hoàng	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	
4857	21020569	Hàn Nguyên Trường	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	
4858	21020715	Nguyễn Kim Huy	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	
4859	21020862	Cao Tiến Dũng	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	
4860	21020988	Phạm Minh Hoàn	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	
4861	21021078	Phí Ngọc Đại	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	
4862	21021213	Trịnh Quang Minh	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	
4863	21021237	Nguyễn Văn Thành	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	
4864	21021254	Hoàng Long Vũ	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	
4865	21021427	Nguyễn Công Minh	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	
4866	21021674	Bùi Quang Huy	0		9.000.000		9.000.000	0	0	9.000.000	
4867	22025110	Lê Duy Thắng	0		8.876.000		8.876.000	0	0	8.876.000	
4868	22025126	Chu Quốc Hùng	0		8.876.000		8.876.000	0	0	8.876.000	
4869	22025137	Lê Trung Kiên	0		8.876.000		8.876.000	0	0	8.876.000	
4870	22025179	Nguyễn Văn Nguyên	0		8.876.000		8.876.000	0	0	8.876.000	
4871	22025194	Trương Anh Tú	0		8.876.000		8.876.000	0	0	8.876.000	
4872	22025204	Nguyễn Tiến Thành	0		8.876.000		8.876.000	0	0	8.876.000	
4873	20020243	Ngô Ngọc Quang	0		8.800.000		8.800.000	0	0	8.800.000	
4874	20020331	Nguyễn Thành Tài	0		8.800.000		8.800.000	0	0	8.800.000	
4875	20021085	Trần Quốc Anh	0		8.800.000		8.800.000	0	0	8.800.000	
4876	20021110	Nguyễn Thành Đạt	0		8.800.000		8.800.000	0	0	8.800.000	
4877	22027178	Lê Quốc Đạt	0		6.885.000	1.902.000	8.787.000	0	0	8.787.000	
4878	24020872	Nguyễn Tiến Huy	-11.274.350		20.000.000		20.000.000	0	0	8.725.650	
4879	22020121	Lê Thị Khánh Huyền	0		8.670.000		8.670.000	0	0	8.670.000	
4880	20020699	Phạm Ngọc Nhật	0		8.600.000		8.600.000	0	0	8.600.000	
4881	20020199	Nguyễn Duy Khương	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4882	20020347	Nguyễn Thành Nam	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4883	20020549	Võ Minh Nhật	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4884	20020682	Lương Hải Long	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4885	21020062	Lê Tuấn Đạt	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4886	21020085	Nguyễn Hải Phong	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4887	21020481	Nguyễn Công Bình	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4888	21020571	Đỗ Thiện Vũ	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4889	21020804	Đào Ngọc Bích	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4890	21020831	Đậu Mạnh Kiên	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4891	21020866	Vì Văn Hòa	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4892	21020877	Nguyễn Trọng Thịnh	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4893	21020938	Nguyễn Văn Thao	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4894	21020997	Phạm Đăng Quang Lễ	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4895	21021053	Nguyễn Đình Anh Tú	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4896	21021119	Trần Thái Sơn	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4897	21021162	Lê Vũ Đức Dũng	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4898	21021165	Bùi Văn Đại	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4899	21021182	Đào Quốc Hiếu	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4900	21021199	Nguyễn Xuân Hưng	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4901	21021207	Trương Hải Long	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4902	21021224	Nguyễn Hoàng Phúc	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4903	21021243	Lê Khánh Toàn	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4904	21021256	Nguyễn Văn Vũ	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4905	21021405	Nguyễn Sỹ Duy	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4906	21021406	Nguyễn Phúc Dương	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4907	21021436	Nguyễn Tư Sơn	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4908	21021451	Phạm Thành Việt	0		8.550.000		8.550.000	0	0	8.550.000	
4909	22025151	Phạm Văn Thông	0		13.466.000		13.466.000	0	4.952.000	8.514.000	
4910	22021517	Đào Quang Tiến	0		8.415.000		8.415.000	0	0	8.415.000	
4911	22022101	Trần Xuân Lộc	0		8.415.000		8.415.000	0	0	8.415.000	
4912	22022162	Nguyễn Văn Bình	0		8.415.000		8.415.000	0	0	8.415.000	
4913	22022165	Nguyễn Hoàng Nam	0		8.415.000		8.415.000	0	0	8.415.000	
4914	22022509	Nguyễn Trường Huy	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4915	22022515	Vũ Trung Hiếu	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4916	22022518	Quách Đắc Chính	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4917	22022536	Trịnh Minh Hiếu	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4918	22022547	Nguyễn Phú Lộc	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4919	22022556	Vũ Minh Khải	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4920	22022578	Chu Thân Nhất	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4921	22022590	Ngô Huy Hoàn	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4922	22022598	Nguyễn Ngô Việt Trung	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4923	22022616	Vương Ngọc Quân	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4924	22022619	Nguyễn Quang Thao	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4925	22022621	Hà Kim Dương	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4926	22022638	Dương Thị Thu Thảo	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4927	22022659	Dương Phương Hiếu	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4928	22022665	Nguyễn Quang Trung	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.415.000	
4929	22024151	Nguyễn Việt Quyết	0		8.415.000		8.415.000	0	0	8.415.000	
4930	22026523	Đặng Tiến Dũng	0		8.415.000		8.415.000	0	0	8.415.000	
4931	22026526	Võ Quang Sáng	0		8.415.000		8.415.000	0	0	8.415.000	
4932	22026534	Nguyễn Hoàng Điệp	0		8.415.000		8.415.000	0	0	8.415.000	
4933	22026538	Nông Xuân Bảo	0		8.415.000		8.415.000	0	0	8.415.000	
4934	22026560	Bùi Tuấn Anh	0		8.415.000		8.415.000	0	0	8.415.000	
4935	22022548	Hoàng Đăng Khoa	0		9.180.000	-780.000	8.400.000	0	0	8.400.000	
4936	22022566	Nguyễn Kim Hoàng Anh	0		9.180.000	-780.000	8.400.000	0	0	8.400.000	
4937	22022569	Trần Nam Anh	0		9.180.000	-780.000	8.400.000	0	0	8.400.000	
4938	22022567	Hồ Minh Hoàng	-150.000		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	0	8.265.000	
4939	22020113	Đỗ Minh Thu	0		8.160.000		8.160.000	0	0	8.160.000	
4940	19021569	Lương Hữu Quyết	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4941	20020220	Nguyễn Thanh Tùng	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4942	21020488	Phạm Vũ Hải	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4943	21020500	Chu Anh Tuấn	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4944	21020598	Phạm Việt Anh	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4945	21020722	Nguyễn Anh Tùng	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4946	21020823	Đỗ Thái Học	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4947	21020871	Nguyễn Vũ Quang	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4948	21020876	Nguyễn Hữu Thắng	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4949	21021051	Nguyễn Đỗ Quốc Trường	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4950	21021115	Đào Anh Quân	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4951	21021129	Nguyễn Văn Tiến	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4952	21021149	Nguyễn Trung Tuấn Anh	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4953	21021157	Đoàn Dung Cơ	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4954	21021171	Nguyễn Nhật Đức	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4955	21021173	Trần Việt Đức	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4956	21021175	Lê Hoàng Hà	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4957	21021197	Trần Quang Huy	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4958	21021201	Nguyễn Nam Khánh	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4959	21021253	Vũ Thành Vinh	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4960	21021255	Hoàng Phi Vũ	0		8.100.000		8.100.000	0	0	8.100.000	
4961	19021242	Hà Tiến Đức	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4962	19021312	Dương Hoàng Khánh	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4963	19021333	Nguyễn Công Minh	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4964	19021337	Vũ Thế Nam	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4965	20020015	Phạm Nguyễn Tuấn Hoàng	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4966	20020136	Nguyễn Trung Hiếu	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4967	20020154	Đinh Tiến Thành	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4968	20020155	Ngô Văn Minh Thắng	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4969	20021174	Bùi Tá Phong	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4970	20021335	Đặng Minh Đức	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4971	20021409	Đỗ Tuấn Phi	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4972	20021428	Bùi Minh Sơn	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4973	20021436	Vũ Việt Thành	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4974	20021451	Bùi Anh Toàn	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4975	20021474	Cao Xuân Tuyên	0		8.000.000		8.000.000	0	0	8.000.000	
4976	19021182	Dương Minh Quang	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4977	20020650	Nguyễn Đình Đức	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
4978	21020115	Hoàng Khải	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4979	21020260	Phạm Huy Anh	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4980	21020434	Đinh Việt Hoàng	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4981	21020436	Nguyễn Duy Hùng	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4982	21020486	Nguyễn Minh Đức	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4983	21020487	Phạm Minh Đức	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4984	21020490	Nguyễn Văn Huy	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4985	21020491	Đoàn Tất Khởi	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4986	21020492	Phạm Hoàng Lâm	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4987	21020494	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4988	21020503	Nguyễn Trung Thực	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4989	21020567	Đào Sơn Tùng	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4990	21020725	Đỗ Quang Huy	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4991	21020817	Nguyễn Vũ Phương Đông	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4992	21020861	Phạm Thành Công	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4993	21020863	Hoàng Khánh Dương	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4994	21020874	Lê Hồng Sáng	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4995	21020878	Phùng Văn Tĩnh	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4996	21020879	Nguyễn Văn Tráng	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4997	21020880	Hà Diệu Trúc	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4998	21020883	Cao Xuân Tùng	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
4999	21020919	Khương Gia Khánh	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5000	21020929	Chu Trung Lương	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5001	21020963	Bùi Hữu Duẩn	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5002	21020970	Đặng Tuấn Đạt	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5003	21020996	Phạm Tuấn Kiên	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5004	21021012	Nguyễn Hồ Hải Nam	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5005	21021031	Nguyễn Minh Thái	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5006	21021043	Lê Viết Thọ	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5007	21021054	Phí Ngọc Tuấn	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5008	21021111	Phạm Bá Phong	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5009	21021131	Lương Quang Trung	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5010	21021194	Nguyễn Anh Huy	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5011	21021403	Lương Trí Dũng	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5012	21021414	Nguyễn Trường Giang	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5013	21021417	Trần Chí Hoàng	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5014	21021437	Phạm Văn Sơn	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5015	21021439	Nguyễn Ngọc Hương Thảo	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5016	21021445	Nguyễn Hữu Trường	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5017	21021447	Trần Anh Tú	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5018	22021502	Đỗ Hoàng Giang	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5019	22022529	Bùi Quang Vinh	0		8.415.000	-765.000	7.650.000	0	0	7.650.000	
5020	22022620	Vũ Thành Đạt	0		8.415.000	-765.000	7.650.000	0	0	7.650.000	
5021	22022641	Hồ Lê Dương	0		8.415.000	-765.000	7.650.000	0	0	7.650.000	
5022	22022661	Nguyễn Đức Anh	0		8.415.000	-765.000	7.650.000	0	0	7.650.000	
5023	22026557	Trần Minh Tuấn	0		7.650.000		7.650.000	0	0	7.650.000	
5024	22022501	Vũ Vân Long	0		8.415.000	-780.000	7.635.000	0	0	7.635.000	
5025	22022511	Nguyễn Việt Bắc	0		8.415.000	-780.000	7.635.000	0	0	7.635.000	
5026	22022666	Lê Việt Hùng	0		8.415.000	-780.000	7.635.000	0	0	7.635.000	
5027	22027114	Bùi Đức Mạnh	0		5.520.000	1.902.000	7.422.000	0	0	7.422.000	
5028	19021160	Nguyễn Lê Đức Hoàng	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5029	20020253	Lê Anh Đức	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5030	20020668	Lê Huy Hoàng	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5031	21020088	Lê Khả Thái Sơn	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5032	21020099	Phạm Tuấn Anh	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5033	21020100	Nguyễn Việt Bách	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5034	21020332	Trương Đức Huy	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5035	21020565	Trần Đăng Minh Tâm	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5036	21020805	Lê Đức Chiến	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5037	21020839	Nguyễn Đình Nam	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5038	21020909	Phạm Trung Hiếu	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5039	21020913	Nguyễn Đắc Học	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5040	21020921	Hoàng Trung Kiên	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5041	21020925	Chu Thành Long	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5042	21021013	Nguyễn Đức Nguyên	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5043	21021040	Ngô Văn Thắng	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5044	21021060	Vũ Bá Văn	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5045	21021087	Lê Trung Hiếu	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5046	21021091	Vũ Đình Hoan	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5047	21021109	Trần Văn Ngọc	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5048	21021114	Phạm Minh Quang	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5049	21021144	Trần Văn Vương	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5050	21021167	Nguyễn Tiến Đạt	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5051	21021169	Mai Thanh Đức	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5052	21021225	Nguyễn Văn Phúc	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5053	21021235	Trần Đức Tân	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5054	21021239	Đỗ Quang Thắng	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5055	21021398	Đinh Quốc Anh	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5056	21021409	Trần Đức Đạt	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5057	19021322	Trần Thê Mạnh Long	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5058	20020252	Bùi Thành Vinh	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5059	20021572	Hoàng Anh Quân	0		7.200.000		7.200.000	0	0	7.200.000	
5060	20021211	Trần Quốc Việt	0		17.600.000		17.600.000	10.600.000	0	7.000.000	
5061	24020731	Nông Đức Dũng	-7.334.350		14.260.000		14.260.000	0	0	6.925.650	
5062	24021303	Đặng Trần Nguyên	-7.334.350		14.260.000		14.260.000	0	0	6.925.650	
5063	22022549	Khổng Ngọc Anh	0		7.650.000	-765.000	6.885.000	0	0	6.885.000	
5064	22022614	Phạm Đăng Phong	0		7.650.000	-765.000	6.885.000	0	0	6.885.000	
5065	22022663	Hoàng Việt Tùng	0		7.650.000	-765.000	6.885.000	0	0	6.885.000	
5066	22022516	Nguyễn Mạnh Cường	0		7.650.000	-780.000	6.870.000	0	0	6.870.000	
5067	22022537	Đỗ Minh Nhật	0		7.650.000	-780.000	6.870.000	0	0	6.870.000	
5068	22022597	Trịnh Đắc Phú	0		7.650.000	-780.000	6.870.000	0	0	6.870.000	
5069	21020973	Nguyễn Minh Điệp	0		6.800.000		6.800.000	0	0	6.800.000	
5070	21020502	Trần Đức Thịnh	-884.520		7.650.000		7.650.000	0	0	6.765.480	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5071	21021029	Nguyễn Văn Sỹ	12.000		6.750.000		6.750.000	0	0	6.762.000	Nợ lẻ
5072	19020075	Nguyễn Đình Tuấn Anh	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5073	19020163	Vì Tiến Đạt	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5074	19020169	Triệu Minh Tiến	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5075	20021063	Lê Văn Thưởng	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5076	21020423	Lê Tiến Vũ	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5077	21020601	Phạm Minh Quang	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5078	21020811	Nguyễn Thị Duyên	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5079	21020824	Nguyễn Khánh Huyền	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5080	21020843	Cao Hà Phương	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5081	21020855	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5082	21020910	Trịnh Trung Hiếu	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5083	21020933	Phạm Tuấn Phong	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5084	21021050	Đoàn Đức Trung	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5085	21021080	Vũ Thành Đạt	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5086	21021126	Trần Quyết Thắng	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5087	21021128	Ngô Tiến Thịnh	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5088	21021145	Lê Hùng Vỹ	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5089	21021156	Nguyễn Minh Chiến	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5090	21021250	Phạm Thanh Việt	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5091	21021410	Trần Quốc Đạt	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5092	21021449	Lê Anh Tuấn	0		6.750.000		6.750.000	0	0	6.750.000	
5093	21021662	Đinh Quang Dự	0		6.510.000		6.510.000	0	0	6.510.000	
5094	20020277	Nguyễn Hà An	0		6.400.000		6.400.000	0	0	6.400.000	
5095	20020283	Nguyễn Đức Cường	0		6.400.000		6.400.000	0	0	6.400.000	
5096	20021169	Bùi Trọng Đức Nghĩa	0		6.400.000		6.400.000	0	0	6.400.000	
5097	20021437	Đỗ Chiến Thắng	0		6.400.000		6.400.000	0	0	6.400.000	
5098	22022520	Phạm Long Nhật	0		6.395.000		6.395.000	0	0	6.395.000	
5099	20020334	Trịnh Hoàng Anh	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5100	20020430	Hoàng Ngọc Lan	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5101	20020518	Nguyễn Hữu Đạt	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5102	21020301	Đào Ngọc Hải Đăng	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5103	21020320	Phạm Minh Hiếu	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5104	21020329	Đào Quang Huy	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5105	21020334	Nguyễn Việt Hưng	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5106	21020389	Nguyễn An Sơn	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5107	21020848	Cao Hồng Sơn	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5108	21020886	Nguyễn Thanh An	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5109	21020980	Nguyễn Cảnh Hà	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5110	21020986	Phạm Thanh Hoan	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5111	21021014	Bùi Thanh Phong	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5112	21021021	Nguyễn Đoàn Tùng Quân	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5113	21021026	Phạm Trọng Sáng	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5114	21021028	Mai Tiến Sỹ	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5115	21021037	Nguyễn Tuấn Thành	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5116	21021039	Vũ Thị Thương Thảo	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5117	21021048	Phạm Phú Trọng	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5118	21021052	Bùi Quốc Trường	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5119	21021057	Nguyễn Hợp Bảo Tùng	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5120	21021058	Nguyễn Xuân Tùng	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5121	21021059	Bùi Hoàng Văn	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5122	21021063	Đặng Hữu Vinh	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5123	21021065	Trịnh Trọng Vinh	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5124	21021068	Bùi Đình An	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5125	21021074	Phạm Xuân Bắc	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5126	21021082	Nguyễn Minh Đức	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5127	21021101	Nguyễn Tùng Lâm	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5128	21021123	Lê Đức Thành	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5129	21021208	Đinh Xuân Lộc	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5130	21021246	Nguyễn Hữu Trường	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5131	21021397	Dương Kỳ Anh	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5132	21021400	Trần Văn Cao	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5133	21021408	Nguyễn Tiến Đạt	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5134	21021424	Lê Đức Lương	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5135	21021435	Phùng Thắng Quyết	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5136	21021438	Vũ Phan Nhật Thành	0		6.300.000		6.300.000	0	0	6.300.000	
5137	22021566	Lê Thiêm Giang	0		6.120.000		6.120.000	0	0	6.120.000	
5138	22022523	Trần Văn Dy	0		6.120.000		6.120.000	0	0	6.120.000	
5139	22022596	Nguyễn Văn Thân	0		6.885.000	-765.000	6.120.000	0	0	6.120.000	
5140	22027550	Trần Đình Cảnh	0		6.120.000		6.120.000	0	0	6.120.000	
5141	23021019	Nguyễn Trần Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	10.000.000	6.000.000	
5142	20020786	Nguyễn Mai Hiếu	0		6.300.000		6.300.000	0	334.000	5.966.000	
5143	23020080	Đinh Viêt Huy	0		5.936.000		5.936.000	0	0	5.936.000	
5144	20020530	Đinh Duy Hùng	72.000		5.850.000		5.850.000	0	0	5.922.000	Nợ lẻ
5145	19020300	Trần Văn Hoàng	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5146	19021163	Nguyễn Viêt Hùng	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5147	20020002	Nguyễn Văn Bằng	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5148	20020087	Trần Trọng Triều	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5149	20020374	Đặng Ngọc Cường	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5150	20021016	Nguyễn Trọng Mạnh	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5151	20021023	Võ Phương Nam	0	-2.700.000	5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5152	20021237	Lê Hữu Huy	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5153	20021249	Ngô Quang Minh	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5154	21020005	Đào Duy Chiến	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5155	21020010	Trần Thùy Dương	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5156	21020052	Nguyễn Thị Ngọc ánh	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5157	21020055	Trần Thùy Dung	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5158	21020284	Lã Viêt Cường	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5159	21020295	Đoàn Mạnh Dương	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5160	21020394	Kiều Minh Tuấn	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5161	21020397	Phạm Anh Tuấn	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5162	21020439	Lê Văn Huy	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5163	21020457	Nguyễn Văn Trọng	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5164	21020720	Nguyễn Mạnh Chính	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5165	21020802	Trần Hoàng Anh	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5166	21020807	Bùi Thị Dung	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5167	21020894	Phan Thanh Duy	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5168	21020907	Hoàng Trung Hiệp	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5169	21020922	Lê Đức Lâm	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5170	21020942	Bùi Văn Thu	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5171	21020950	Mai Hoàng Tùng	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5172	21020975	Dương Hoàng Đức	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5173	21020981	Nguyễn Hoàng Hà	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5174	21020994	Tạ Duy Khánh	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5175	21021005	Bùi Đức Mạnh	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5176	21021022	Phạm Minh Quân	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5177	21021075	Nguyễn Đăng Cường	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5178	21021090	Vũ Văn Hiếu	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5179	21021130	Nguyễn Văn Tráng	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5180	21021133	Trương Hoàng Tú	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5181	21021134	Nguyễn Quốc Tuấn	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5182	21021136	Trương Hoàng Tuấn	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5183	21021141	Lê Thế Viết	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5184	21021661	Hoàng Thanh Tùng	0		5.850.000		5.850.000	0	0	5.850.000	
5185	19021259	Nguyễn Trường Giang	0		5.600.000		5.600.000	0	0	5.600.000	
5186	20021301	Nguyễn Quốc Bảo	0		5.600.000		5.600.000	0	0	5.600.000	
5187	19020459	Lê Viết Toàn	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5188	20020805	Ngô Văn Khải	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5189	20020897	Hà Hữu Hiếu	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5190	20020972	Nguyễn Văn Dũng	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5191	21020002	Lương Xuân Bách	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5192	21020557	Nguyễn Quy Thành An	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5193	21020562	Nguyễn Hồ Khánh	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5194	21020821	Nguyễn Xuân Hòa	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5195	21020832	Lê Duy Linh	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5196	21020948	Hoàng Huy Tuấn	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5197	21021066	Vũ Việt Vương	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5198	21021072	Chu Văn Bảo	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5199	21021076	Nguyễn Công Doanh	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5200	21021079	Nguyễn Hồng Đạt	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5201	21021083	Nguyễn Trung Đức	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5202	21021084	Đỗ Tiến Hải	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5203	21021092	Nguyễn Xuân Minh Hoàng	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5204	21021094	Lê Bá Hoàng Hùng	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5205	21021096	Phạm Quang Khải	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5206	21021098	Phạm Đăng Khoa	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5207	21021100	Ngô Tùng Lâm	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5208	21021103	Trần Thành Long	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5209	21021105	Nguyễn Văn Mạnh	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5210	21021108	Đỗ Như Nghiệp	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5211	21021116	Phan Minh Quân	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5212	21021122	Đỗ Tiến Thành	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5213	21021124	Ngô Đình Thành	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5214	21021140	Trần Đình Tùng	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5215	21021200	Nguyễn Thị Hương	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5216	21021222	Phạm Hoàng Phi	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5217	21021238	Trần Xuân Thành	0		5.400.000		5.400.000	0	0	5.400.000	
5218	22024110	Hoàng Thế Hải	0		5.355.000		5.355.000	0	0	5.355.000	
5219	21020264	Nguyễn Quang Vinh	-2.504.000		7.650.000		7.650.000	0	0	5.146.000	
5220	19021195	Bê Quốc Trung	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5221	19021634	Phan Duy Tuấn	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5222	20020191	Lê Trí Dũng	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5223	20020475	Trần Xuân Thắng	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5224	20021005	Nguyễn Viêt Hưng	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5225	20021053	Nguyễn Danh Tân	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5226	21020076	Hoàng Văn Huy	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5227	21020083	Phạm Khôi Nguyên	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5228	21020142	Bùi Vũ Duy Hùng	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5229	21020556	Nguyễn Đức Tùng	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5230	21020769	Trần Duy Khánh	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5231	21020822	Chu Công Hoàn	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5232	21020840	Trịnh Hoài Nam	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5233	21020955	Doãn Tuấn Anh	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5234	21020983	Đào Xuân Trung Hiếu	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5235	21021001	Hoàng Xuân Lộc	0	-1.350.000	6.300.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5236	21021008	Lưu Vĩ Minh	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5237	21021025	Nguyễn Thị Sáng	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5238	21021404	Lâm Thanh Duy	0		4.950.000		4.950.000	0	0	4.950.000	
5239	24022497	Nguyễn Tuấn Anh	-4.350		15.900.000		15.900.000	0	11.000.000	4.895.650	
5240	19021119	Phạm Minh Tiến	0		4.800.000		4.800.000	0	0	4.800.000	
5241	19021432	Lương Nguyễn Minh Đức	0	-2.400.000	4.800.000		4.800.000	0	0	4.800.000	
5242	20020325	Phan Anh Quân	0		4.800.000		4.800.000	0	0	4.800.000	
5243	20021113	Nguyễn Hữu Hải Đăng	0		4.800.000		4.800.000	0	0	4.800.000	
5244	20021176	Nguyễn Văn Phương	0		4.800.000		4.800.000	0	0	4.800.000	
5245	22021183	Bùi Đỗ Khôi Nguyên	0		4.755.000		4.755.000	0	0	4.755.000	
5246	22021519	Lê Hoàng Anh Lượng	0		4.755.000		4.755.000	0	0	4.755.000	
5247	22022131	Lao Văn Hùng	0		4.755.000		4.755.000	0	0	4.755.000	
5248	21021097	Nguyễn Đăng Khoa	-663.390		5.400.000		5.400.000	0	0	4.736.610	
5249	20020552	Bùi Hồng Quân	450.000		4.260.000		4.260.000	0	0	4.710.000	Nợ 1 phần K1/24-25
5250	22020138	Vũ Danh Thái	0		4.590.000		4.590.000	0	0	4.590.000	
5251	22022640	Nguyễn Lâm Tùng Bách	0		4.590.000		4.590.000	0	0	4.590.000	
5252	22022645	Vũ Minh Tiến	0		5.355.000	-780.000	4.575.000	0	0	4.575.000	
5253	19020302	Trần ích Hoàng	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5254	19020360	Phạm Đức Mạnh	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5255	19020495	Nông Đức Việt Anh	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5256	19020513	Nguyễn Văn Đại	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5257	19020545	Lê Thanh Hiếu	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5258	19020712	Bùi Đức Huy	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5259	20020177	Nguyễn Mạnh Cường	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5260	20020348	Lêo Tiến Thắng	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5261	20020361	Trần Thế Anh	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5262	20020365	Trần Xuân Bách	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5263	20020473	Cao Bá Thắng	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5264	20020520	Nguyễn Thành Đạt	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5265	20020544	Đinh Đức Lương	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5266	20020615	Phạm Sỹ Tuấn	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5267	20020645	Nguyễn Đức Đạt	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5268	20020657	Vũ Đình Hải	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5269	20020690	Nguyễn Thạc Mạnh	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5270	20020715	Vũ Quang Thái	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5271	20021048	Đỗ Minh Sang	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5272	20021257	Nguyễn Tấn Phong	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5273	20021258	Võ Tá Phong	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5274	21020006	Bùi Tuấn Dũng	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5275	21020014	Vương Trường Giang	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5276	21020024	Dương Hồng Nam	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5277	21020035	Nguyễn Huy Thái	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5278	21020038	Nguyễn Ngọc Vũ	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5279	21020039	Đinh Thế An	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5280	21020054	Nguyễn Minh Chiến	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5281	21020089	Lê Thế Sơn	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5282	21020091	Trần Bá Toàn	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5283	21020133	Đoàn Cường	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5284	21020147	Trần Khánh Phương	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5285	21020148	Phan Văn Quyển	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5286	21020151	Nguyễn Công Trình	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5287	21020304	Đỗ Minh Đức	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5288	21020322	Lê Công Hoàng	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5289	21020325	Trịnh Huy Hoàng	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5290	21020333	Nguyễn Trọng Bảo Hưng	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5291	21020337	Lương Thị Thu Hương	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5292	21020374	Trần Quốc Phi	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5293	21020441	Vũ Thu Huyền	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5294	21020448	Lương Đức Mạnh	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5295	21020458	Vũ Thành Vân	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5296	21020568	Nguyễn Tiến Thịnh	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5297	21020763	Phùng Huy Hoàng	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5298	21020896	Nguyễn Văn Đại	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5299	21020897	Nguyễn Quang Đạo	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5300	21020899	Bùi Đình Đăng	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5301	21020902	Nguyễn Anh Đức	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5302	21020905	Phạm Minh Đức	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5303	21020927	Vũ Đức Lộc	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5304	21020932	Lê Hoàng Ngọc	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5305	21020939	Cung Văn Thắng	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5306	21020945	Đặng Đình Trung	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5307	21020967	Lê Anh Duy	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5308	21020978	Nguyễn Trường Giang	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5309	21021000	Nguyễn Đức Long	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5310	21021170	Nguyễn Minh Đức	0		4.500.000		4.500.000	0	0	4.500.000	
5311	23021105	Trần Hoàng Giang	0		17.738.000		17.738.000	0	13.238.000	4.500.000	
5312	21021657	Ma Công Hiệu	0		4.260.000		4.260.000	0	0	4.260.000	
5313	23020748	Lục Văn Khoa	-9.500		4.198.000		4.198.000	0	0	4.188.500	
5314	22021555	Nguyễn Công Thành	0		4.100.000		4.100.000	0	0	4.100.000	
5315	22022552	Trần Đức Đăng Khôi	0		4.100.000		4.100.000	0	0	4.100.000	
5316	22022560	Phạm Khắc Tiệp	0		4.100.000		4.100.000	0	0	4.100.000	
5317	23020164	Phạm Minh Thông	0		4.100.000		4.100.000	0	0	4.100.000	
5318	19021143	Nguyễn Đình Anh	0	-1.800.000	5.850.000		4.050.000	0	0	4.050.000	
5319	20020446	Đoàn Văn Nam	0		4.050.000		4.050.000	0	0	4.050.000	
5320	21020101	Phạm Công Thắng	0		4.050.000		4.050.000	0	0	4.050.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5321	21020150	Nguyễn Đức Thiện	0		4.050.000		4.050.000	0	0	4.050.000	
5322	21020451	Trương Hải Nam	0		4.050.000		4.050.000	0	0	4.050.000	
5323	21020826	Bùi Thiên Hương	0		4.050.000		4.050.000	0	0	4.050.000	
5324	21021007	Nguyễn Văn Mạnh	0		4.050.000		4.050.000	0	0	4.050.000	
5325	21021680	PHOUKHANKHAM SOUTHISAN	-1.350.000		5.400.000		5.400.000	0	0	4.050.000	
5326	24020147	Phạm Thanh Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	16.000.000	4.000.000	
5327	19021134	Nguyễn Xuân Tùng	0		4.000.000		4.000.000	0	0	4.000.000	
5328	22022500	Nguyễn Quý Đăng	0		4.590.000	-780.000	3.810.000	0	0	3.810.000	
5329	20020980	Nguyễn Văn Đạt	98.000		3.600.000		3.600.000	0	0	3.698.000	Nợ K1/24-25
5330	20020166	Lê Ngọc ánh	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5331	20020463	Nguyễn Xuân Quang	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5332	20020863	Lưu Văn Tư	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5333	20020903	Nguyễn Trọng Hùng	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5334	20021247	Nguyễn Văn Mạnh	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5335	21020360	Hà Hải Nam	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5336	21020366	Lê Vũ Minh Nghĩa	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5337	21020551	Đoàn Phúc Nguyên	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5338	21020750	Quách Lê Hải Anh	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5339	21020775	Bùi Đức Luân	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5340	21020954	Bùi Hoàng Anh	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5341	21020985	Nguyễn Trọng Hiếu	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5342	21020992	Nguyễn Quang Hưởng	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5343	21021064	Lữ Thành Vinh	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5344	21021219	Lê Anh Nhật	0		3.600.000		3.600.000	0	0	3.600.000	
5345	19020399	Phan Anh Quân	1.343.000		2.250.000		2.250.000	0	0	3.593.000	Kỳ hè 22-23 và K1/23-24
5346	20021043	Đào Ngọc Quý	284.000		3.150.000		3.150.000	0	0	3.434.000	Nợ HP theo QĐ 2936 và QĐ 64
5347	20020820	Võ Phương Bảo Minh	680.400		2.700.000		2.700.000	0	0	3.380.400	Thiếu BHYT năm 2024
5348	20021089	Hoàng Thanh Bình	0		3.200.000		3.200.000	0	0	3.200.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5349	20021302	Tạ Thành Bảo	0		3.200.000		3.200.000	0	0	3.200.000	
5350	20021421	Phạm Thị Quyên	0		3.200.000		3.200.000	0	0	3.200.000	
5351	20021485	Lê Tuấn Anh	0		3.200.000		3.200.000	0	0	3.200.000	
5352	20020042	Phạm Nhật Duy	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5353	20020188	Tăng Thế Anh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5354	20020207	Ngô Thế Ngọc	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5355	20020359	Nguyễn Quang Anh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5356	20020422	Hà Quang Hưng	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5357	20020429	Nông Trung Kiên	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5358	20020462	Mẫn Đình Quang	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5359	20020485	Phạm Thị Kiều Trang	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5360	20020497	Vũ Văn Tuấn	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5361	20020531	Lê Gia Huy	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5362	20020714	Lưu Văn Tài	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5363	21020023	Phạm Hồng Minh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5364	21020026	Trần Minh Sáng	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5365	21020061	Nguyễn Phan Dương	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5366	21020068	Đoàn Thị Minh Hằng	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5367	21020073	Đỗ Huy Hoàng	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5368	21020078	Vũ Khánh Huyền	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5369	21020079	Hoàng Việt Hưng	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5370	21020082	Cần Minh Nghĩa	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5371	21020092	Nguyễn Viết Tú	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5372	21020098	Trần Đức Vinh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5373	21020116	Nguyễn Quang Anh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5374	21020120	Mai Thanh Hải	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5375	21020121	Nguyễn Minh Hiếu	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5376	21020128	Phạm Gia Phong	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5377	21020273	Dương Nguyễn Việt Anh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5378	21020278	Phạm Hoàng Anh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5379	21020282	Trịnh Kiều Anh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5380	21020285	Nguyễn Ngọc Cường	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5381	21020287	Phạm Kim Chi	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5382	21020289	Phạm Bá Danh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5383	21020296	Phạm Văn Sơn Dương	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5384	21020298	Lê Viết Đạt	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5385	21020305	Lê Minh Đức	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5386	21020306	Lương Trần Việt Đức	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5387	21020308	Bùi Thị Hương Giang	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5388	21020315	Đặng Thị Thanh Hiền	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5389	21020321	Vũ Thế Hoàn	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5390	21020328	Dương Đức Huy	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5391	21020331	Trần Quốc Huy	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5392	21020335	Nguyễn Việt Hưng	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5393	21020341	Trần Phúc Khang	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5394	21020346	Lê Hải Lâm	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5395	21020351	Nguyễn Viết Mạnh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5396	21020352	Trần Quý Mạnh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5397	21020362	Đinh Văn Ninh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5398	21020364	Bùi Tuấn Nghĩa	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5399	21020371	Đặng Trí Nhân	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5400	21020372	Nguyễn Thị Lan Nhi	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5401	21020373	Nguyễn Thị Oanh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5402	21020395	Nguyễn Minh Tuấn	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5403	21020401	Phạm Đức Thành	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5404	21020402	Nguyễn Như Thảo	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5405	21020406	Nguyễn Công Thiên	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5406	21020416	Lê Bá Trường	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5407	21020419	Phạm Tú Uyên	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5408	21020424	Đinh Thế Vương	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5409	21020507	Hàn Ngọc Minh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5410	21020538	Nguyễn Hữu Việt Cương	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5411	21020547	Trần Duy Long	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5412	21020549	Trần Tuấn Nghĩa	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5413	21020717	Đỗ Minh Sáng	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5414	21020752	Nguyễn Thị Kiều Chinh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5415	21020756	Ngô Bình Dương	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5416	21020771	Quan Trung Kiên	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5417	21020772	Nguyễn Bá Hoàng Kim	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5418	21020774	Nguyễn Ngọc Linh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5419	21020786	Hoàng Mạnh Quân	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5420	21020790	Lý Trường Thành	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5421	21020794	Ma Thanh Thiện	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5422	21020795	Đinh Đức Thuận	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5423	21020796	Bùi Thế Thuật	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5424	21020797	Dương Khánh Toàn	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5425	21020857	Đỗ Việt Trung	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5426	21020952	Nguyễn Thanh An	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5427	21020953	Nguyễn Trường An	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5428	21020961	Nguyễn Đức Cường	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5429	21020976	Lê Công Đức	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5430	21020987	Nguyễn Sinh Minh Hoàn	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5431	21020998	Phạm Duy Linh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5432	21021009	Trần Quang Minh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5433	21021015	Nguyễn Minh Phong	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5434	21021017	Lê Doãn Phúc	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5435	21021018	Võ Hoài Phương	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5436	21021047	Nguyễn Phương Trinh	0		3.150.000		3.150.000	0	0	3.150.000	
5437	21020336	Vũ Thái Hưng	-20.000		3.150.000		3.150.000	0	0	3.130.000	
5438	18020708	Lê Đình Khánh	0		2.700.000		2.700.000	0	0	2.700.000	
5439	19020996	Đỗ Thành Vinh	0		2.700.000		2.700.000	0	0	2.700.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5440	20020046	Ngô Quý Đạt	0		2.700.000		2.700.000	0	0	2.700.000	
5441	20020509	Nguyễn Đình Việt Anh	0		2.700.000		2.700.000	0	0	2.700.000	
5442	20020850	Bùi Quý Tráng	0		2.700.000		2.700.000	0	0	2.700.000	
5443	20020858	Hoàng Huy Anh Tuấn	0		2.700.000		2.700.000	0	0	2.700.000	Bằng kép
5444	20020982	Phạm Hải Đăng	0		2.700.000		2.700.000	0	0	2.700.000	
5445	20021054	Nguyễn Trọng Thái	0		2.700.000		2.700.000	0	0	2.700.000	
5446	21020443	Trần Đức Hưng	0		2.700.000		2.700.000	0	0	2.700.000	
5447	21020770	Đặng Văn Khởi	0		2.700.000		2.700.000	0	0	2.700.000	
5448	21020889	Trần Quốc ánh	0		2.700.000		2.700.000	0	0	2.700.000	
5449	21020911	Nguyễn Quang Hiệu	0		2.700.000		2.700.000	0	0	2.700.000	
5450	21021658	Hà Duy Khánh	0		2.700.000		2.700.000	0	0	2.700.000	
5451	23020347	Đặng Đức Duy	0		2.607.000		2.607.000	0	0	2.607.000	
5452	22021223	Lay Thành Đạt	0		2.460.000		2.460.000	0	0	2.460.000	
5453	22021524	Hoàng Thái Sơn	0		2.460.000		2.460.000	0	0	2.460.000	
5454	22022673	Long Hoàng Vinh	0		2.460.000		2.460.000	0	0	2.460.000	
5455	22026528	Đỗ Hoài Nam	0		2.460.000		2.460.000	0	0	2.460.000	
5456	23020017	Nguyễn Phú Cường	0		2.460.000		2.460.000	0	0	2.460.000	
5457	23020705	Lù Minh Tường	0		2.460.000		2.460.000	0	0	2.460.000	
5458	23021026	Đàm Đức Mạnh	0		2.460.000		2.460.000	0	0	2.460.000	
5459	23021107	Đồng Văn Hải	0		2.460.000		2.460.000	0	0	2.460.000	
5460	24022397	Đặng Quang Minh	0		2.460.000		2.460.000	0	0	2.460.000	
5461	21021358	Nguyễn Trọng Minh Quân	0		19.900.000		19.900.000	0	17.500.000	2.400.000	
5462	19020034	Trần Minh Hoàng	0		2.400.000		2.400.000	0	0	2.400.000	
5463	19021448	Nguyễn Công Hải	0		2.400.000		2.400.000	0	0	2.400.000	
5464	20020247	Hoàng Tùng Quân	0		2.400.000		2.400.000	0	0	2.400.000	
5465	20021193	Phạm Ngọc Thư	0		2.400.000		2.400.000	0	0	2.400.000	
5466	20021379	Nguyễn Duy Kiên	0		2.400.000		2.400.000	0	0	2.400.000	
5467	20021452	Phạm Ngọc Toàn	0		2.400.000		2.400.000	0	0	2.400.000	
5468	20021487	Nguyễn Duy Hoàng Anh	0		2.400.000		2.400.000	0	0	2.400.000	
5469	21020693	Hoàng Gia Khánh	0		19.900.000		19.900.000	0	17.500.000	2.400.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5470	22022140	Nguyễn Hoàng Phương	0		2.295.000		2.295.000	0	0	2.295.000	
5471	20020792	Trần Minh Hoàng	0		2.250.000		2.250.000	0	0	2.250.000	
5472	20020981	Phạm Tiến Đạt	0		2.250.000		2.250.000	0	0	2.250.000	
5473	20020999	Nguyễn Phương Huế	0		2.250.000		2.250.000	0	0	2.250.000	
5474	20021014	Phạm Văn Long	0		2.250.000		2.250.000	0	0	2.250.000	
5475	20021041	Nguyễn Đình Quân	0		2.250.000		2.250.000	0	0	2.250.000	
5476	20021279	Nguyễn Xuân Vũ	0		2.250.000		2.250.000	0	0	2.250.000	
5477	21020302	Hồ Xuân Đông	0		2.250.000		2.250.000	0	0	2.250.000	
5478	21020969	Dương Nguyên Đạt	0		2.250.000		2.250.000	0	0	2.250.000	
5479	23020612	Nguyễn Quang Huy	0		22.152.000		22.152.000	0	20.000.000	2.152.000	
5480	21020259	Hoàng Bùi Quế Anh	0		7.200.000		7.200.000	0	5.200.000	2.000.000	
5481	22027161	Nguyễn Bảo Khánh	0		0	1.902.000	1.902.000	0	0	1.902.000	
5482	21020816	Bùi Trần Duy Đông	0		9.900.000		9.900.000	8.000.000	0	1.900.000	
5483	18020531	Phạm Văn Hoan	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5484	19020349	Lê Bảo Lộc	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5485	19020948	Hà Văn Mạnh	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5486	19021638	Phạm Hoàng Quân	0	-1.350.000	1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5487	20020162	Nguyễn Hữu Phúc	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5488	20020335	Kha Văn Thương	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5489	20020341	Dương Văn Tình	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5490	20020486	Phạm Thị Kiều Trang	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5491	20020487	Trịnh Văn Tráng	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5492	20020533	Hoàng Công Khanh	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5493	20020568	Đỗ Công Vinh	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5494	20020681	Mai Văn Lê	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5495	20020794	Trần Văn Hợp	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5496	20020796	Đinh Gia Huy	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5497	20020823	Giang Hải Nam	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5498	20020853	Nguyễn Quốc Trung	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5499	20020948	Nguyễn Tiến Việt	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5500	21020067	Trần Đình Đỗ Hải	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5501	21020119	Trần Mạnh Dũng	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5502	21020290	Cao Xuân Dũng	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5503	21020313	Nguyễn Đăng Hải	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5504	21020342	Hoàng Bảo Khanh	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5505	21020348	Hoàng Hải Long	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5506	21020383	Nguyễn Minh Quân	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5507	21020534	Bùi Đức Anh	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5508	21020755	Nguyễn Hoàng Duy	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5509	21020779	Nguyễn Hoài Nam	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5510	21020799	Triệu Thanh Tùng	0		1.800.000		1.800.000	0	0	1.800.000	
5511	23021385	Bùi Mạnh Dũng	0		1.738.000		1.738.000	0	0	1.738.000	
5512	24022155	Nguyễn Hữu Kiên	0		17.738.000		17.738.000	0	16.000.000	1.738.000	
5513	24022537	Phạm Mạnh Hùng	-10.094.350		11.800.000		11.800.000	0	0	1.705.650	
5514	24022166	Lê Vương Bình Minh	-2.494.350		4.100.000		4.100.000	0	0	1.605.650	
5515	24022326	Hoàng Mạnh Hiếu	-2.494.350		4.100.000		4.100.000	0	0	1.605.650	
5516	21021137	Cao Văn Tùng	0		8.550.000		8.550.000	0	7.000.000	1.550.000	
5517	18020440	Trần Mạnh Hải	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5518	19020353	Lê Thành Long	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5519	19020386	Nguyễn Minh Ngọc	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5520	19020552	Tổng Văn Hùng	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5521	19020679	Nguyễn Công doanh	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5522	19020918	Đỗ Hoàng Hiệp	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5523	19021149	Vương Đức Chiến	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5524	20020099	Lê Xuân Dương	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5525	20020226	Trương Đức Hùng	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5526	20020343	Lại Đức Thanh	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5527	20020389	Nguyễn Quốc Đại	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5528	20020419	Nguyễn Quốc Huy	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5529	20020534	Lê Duy Khánh	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5530	20020563	Nguyễn Bá Trung	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5531	20020770	Hoàng Việt Dương	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5532	20020966	Hoàng Mạnh Cường	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5533	20021035	Trần Đình Phúc	0	-796.000	1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5534	21020066	Nguyễn Tiến Hải	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5535	21020081	Trần Thọ Mạnh	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5536	21020281	Trần Tuấn Anh	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5537	21020916	Trương Quang Huy	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5538	21021663	Hoàng Quang Huy	0		1.350.000		1.350.000	0	0	1.350.000	
5539	17020607	Phạm Cơ Bình	0		900.000		900.000	0	0	900.000	SV còn học môn GDTC
5540	20020675	Lê Ngọc Khánh	0		900.000		900.000	0	0	900.000	
5541	20020700	Phan Duy Nhật	0		900.000		900.000	0	0	900.000	
5542	20021072	Nguyễn Thanh Tú	0		900.000		900.000	0	0	900.000	
5543	20021076	Nguyễn Mạnh Tường	0		900.000		900.000	0	0	900.000	
5544	19021418	Hồ Trần Bình	0		800.000		800.000	0	0	800.000	
5545	19021412	Nguyễn Lâm Anh	0		14.400.000		14.400.000	13.600.000	0	800.000	
5546	20020165	Nguyễn Phan Anh	0		450.000		450.000	0	0	450.000	
5547	20020175	Phạm Quốc Việt	0		450.000		450.000	0	0	450.000	
5548	21021681	BUASY SYDAVONG	-1.350.000		1.800.000		1.800.000	0	0	450.000	
5549	23020687	Huỳnh Lê Nghĩa	0		21.214.000		21.214.000	0	21.000.000	214.000	
5550	24020883	Vũ Công Minh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.500.000	85.650	
5551	24022564	Lê Trung Nam	-1.404.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	10.000	
5552	24021723	Nguyễn Thành Đạt	5.650		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	5.650	Nợ lẻ
5553	24020955	Nguyễn Hoàng Hà	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.000	650	
5554	22024179	Vũ Trung Hiếu	14.040.000		21.420.000		21.420.000	0	35.460.000	0	Nợ K1/24-25 và GDQP
5555	21021520	Trần Đức Minh	0		34.300.000		34.300.000	0	34.300.000	0	
5556	21021608	Nguyễn Đức Thành Long	0		28.700.000		28.700.000	0	28.700.000	0	
5557	23020528	Mai Anh Đức	0		26.456.000		26.456.000	0	26.456.000	0	
5558	23021216	Trần Anh	0		26.456.000		26.456.000	0	26.456.000	0	
5559	21020677	Nguyễn Đức Anh	0		26.300.000		26.300.000	0	26.300.000	0	
5560	21021493	Nguyễn Trung Hiếu	0		25.500.000		25.500.000	0	25.500.000	0	
5561	23021819	Đinh Trọng Hiếu	0		25.380.000		25.380.000	0	25.380.000	0	
5562	21021274	Nguyễn Mạnh Dũng	0		24.700.000		24.700.000	0	24.700.000	0	
5563	21021467	Nguyễn Hoàng Anh Dũng	0		24.700.000		24.700.000	0	24.700.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5564	23020533	Nguyễn Thị Thanh Hiền	0		24.304.000		24.304.000	0	24.304.000	0	
5565	23020545	Nguyễn Tùng Lâm	0		24.304.000		24.304.000	0	24.304.000	0	
5566	23020633	Vũ Gia Hoàng Nhân	0		24.304.000		24.304.000	0	24.304.000	0	
5567	23021595	Phạm Công Khang	0		24.304.000		24.304.000	0	24.304.000	0	
5568	23021630	Nguyễn Nhật Minh	0		24.304.000		24.304.000	0	24.304.000	0	
5569	24020411	Lê Tài Bảo Châu	0		24.304.000		24.304.000	0	24.304.000	0	
5570	24022748	Trần Hữu Minh Trí	0		24.304.000		24.304.000	0	24.304.000	0	
5571	22025534	Nguyễn Thanh Hưng	0		23.900.000		23.900.000	0	23.900.000	0	
5572	23020779	Lê Quốc Anh	0		23.821.000		23.821.000	0	23.821.000	0	
5573	23021639	Đào Phương Nam	0		23.228.000		23.228.000	0	23.228.000	0	
5574	23021101	Lê Trung Đức	0		22.952.000		22.952.000	0	22.952.000	0	
5575	21021571	Nguyễn Gia Duy	0		22.300.000		22.300.000	0	22.300.000	0	
5576	23020595	Trần Tuấn Đạt	0		22.152.000		22.152.000	0	22.152.000	0	
5577	23021172	Vũ Phạm Anh Quân	0		22.083.000		22.083.000	0	22.083.000	0	
5578	22026168	Ong Thế Anh	0		21.500.000		21.500.000	0	21.500.000	0	
5579	23020741	Mai Đức Hiền	0		21.214.000		21.214.000	0	21.214.000	0	
5580	23021395	Hồ Lê Tuấn Đạt	0		21.214.000		21.214.000	0	21.214.000	0	
5581	21020214	Trần Phương Linh	0		20.700.000		20.700.000	0	20.700.000	0	
5582	21020240	Đỗ Minh Thái	0		20.700.000		20.700.000	0	20.700.000	0	
5583	21020515	Nguyễn Thảo Hiền	0		20.700.000		20.700.000	0	20.700.000	0	
5584	21020642	Lê Văn Khoa	0		20.700.000		20.700.000	0	20.700.000	0	
5585	21020701	Nguyễn Phong	0		20.700.000		20.700.000	0	20.700.000	0	
5586	22028067	Kiều Minh Khuê	0		20.700.000		20.700.000	0	20.700.000	0	
5587	22027501	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.655.000		20.655.000	0	20.655.000	0	
5588	23020507	Đinh Văn An	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5589	23020511	Lưu Minh Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5590	23020513	Nguyễn Hoàng Hà Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5591	23020518	Đàm Đại Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5592	23020524	Nguyễn Hữu Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5593	23020525	Dương Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5594	23020530	Lê Thanh Hà	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5595	23020540	Nguyễn Anh Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5596	23020547	Nguyễn Đức Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5597	23020568	Ngô Thị Tâm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5598	23020570	Nguyễn Tự Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5599	23020583	Hoàng Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5600	23020585	Nguyễn Quốc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5601	23020598	Đào Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5602	23020602	Vũ Ngọc Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5603	23020615	Đỗ Ngọc Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5604	23020624	Nguyễn Văn Lương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5605	23020629	Nguyễn Vũ Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5606	23021204	Đỗ Thành An	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5607	23021234	Nguyễn Đức Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5608	23021240	Đỗ Trí Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5609	23021259	Nguyễn Trần Ngọc Hân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5610	23021269	Nguyễn Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5611	23021276	Lê Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5612	23021281	Bùi Xuân Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5613	23021312	Trần Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5614	23021325	Võ Đỗ Khánh Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5615	23021336	Nguyễn Thái Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5616	23021339	Nguyễn Xuân Tân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5617	23021342	Trần Minh Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5618	23021367	Nguyễn Đình Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5619	23021462	Khổng Quốc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5620	23021473	Vũ Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5621	23021475	Dương Gia Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5622	23021482	Nguyễn Đức Công	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5623	23021490	Bùi Anh Chiến	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5624	23021494	Nguyễn Đức Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5625	23021495	Nguyễn Đức Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5626	23021496	Nguyễn Ngọc Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5627	23021501	Lê Anh Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5628	23021509	Lê Tùng Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5629	23021512	Nguyễn Xuân Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5630	23021525	Đinh Hồng Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5631	23021528	Trần Văn Đông	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5632	23021539	Nguyễn Đăng Giáp	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5633	23021542	Nguyễn Trung Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5634	23021549	Nguyễn Hữu Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5635	23021563	Trần Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5636	23021569	Phạm Văn Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5637	23021578	Nguyễn Nhất Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5638	23021609	Nguyễn Phương Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5639	23021615	Phạm Huy Châu Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5640	23021621	Lê Quang Miên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5641	23021627	Lò Châu Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5642	23021633	Nguyễn Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5643	23021645	Quách Thành Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5644	23021663	Nguyễn Tiến Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5645	23021673	Phạm Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5646	23021674	Thạch Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5647	23021676	Kiều Thiện Quý	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5648	23021700	Hồ Anh Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5649	23021702	Ngô Anh Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5650	23021715	Nguyễn Thanh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5651	23021740	Cao Vũ Nhật Triều	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5652	23021754	Nguyễn Văn Vượng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5653	23021761	Bùi Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5654	23021771	Lê Đức Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5655	23021772	Lương Hùng Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5656	23021774	Lê Minh Châu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5657	23021791	Trần Hữu Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5658	23021796	Trần Quốc Điền	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5659	23021807	Nguyễn Đình Giáp	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5660	23021829	Trần Minh Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5661	23021840	Bùi Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5662	23021843	Nguyễn Xuân Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5663	23021859	Nguyễn Công Lộc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5664	23021866	Nguyễn Tiến Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5665	23021871	Nguyễn Hải Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5666	23021879	Nguyễn Đình Thanh Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5667	23021884	Bùi Duy Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5668	23021896	Ngôn Vũ Ngọc Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5669	23021899	Nguyễn Tiến Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5670	23021901	Lê Mạnh Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5671	23021918	Đặng Trung Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5672	23021931	Vũ Xuân Trường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5673	24020009	Lê Hoàng Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5674	24020012	Ngô Hoàng Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5675	24020013	Nguyễn An Quốc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5676	24020015	Nguyễn Hải Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5677	24020016	Nguyễn Huyền Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5678	24020019	Nguyễn Thị Lan Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5679	24020028	Trần Thế Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5680	24020070	Nguyễn Thành Đô	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5681	24020074	Đoàn Thế Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5682	24020075	Đoàn Văn Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5683	24020080	Nguyễn Ngọc Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5684	24020087	Nguyễn Chí Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5685	24020101	Lê Bá Tùng Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5686	24020112	Nguyễn Ngọc Trường Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5687	24020113	Nguyễn Trường Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5688	24020114	Nguyễn Thế Ngọc Hà	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5689	24020118	Phạm Ngọc Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5690	24020123	Đào Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5691	24020131	Trần Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5692	24020140	Nguyễn Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5693	24020152	Phan Văn Phước Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5694	24020154	Trần Thiệu Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5695	24020159	Lê Văn Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5696	24020165	Nguyễn Tuấn Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5697	24020170	Phạm Dương Khanh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5698	24020178	Trần Phúc Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5699	24020181	Dương Đăng Khoa	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5700	24020191	Tạ Xuân Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5701	24020194	Hoàng Đức Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5702	24020202	Nguyễn Tuấn Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5703	24020217	Nguyễn Công Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5704	24020226	Vũ Tiến Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5705	24020230	Lê Chí Hoàng Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5706	24020240	Phạm Tuấn Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5707	24020243	Lê Mậu Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5708	24020246	Trần Gia Hoàng Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5709	24020253	Nguyễn Thị Phương Ngọc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5710	24020259	Nguyễn Minh Nhật	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5711	24020260	Trần Thị Uyển Nhi	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5712	24020261	Lê Thị Nhung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5713	24020263	Cao Nguyễn Phát	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5714	24020266	Đinh Tuấn Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5715	24020269	Nguyễn Duy Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5716	24020275	Lê Xuân Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5717	24020280	Đặng Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5718	24020300	Vũ Anh Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5719	24020312	Trần Văn Thọ	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5720	24020314	Mạc Thế Thịnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5721	24020315	Phạm Đức Thịnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5722	24020322	Nguyễn Việt Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5723	24020331	Hoàng Minh Trọng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5724	24020334	Phạm Đức Trọng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5725	24020335	Nguyễn Đức Bảo Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5726	24020336	Nguyễn Thành Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5727	24020361	Phạm Quốc Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5728	24020364	Nguyễn Hữu Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5729	24020375	Phạm Hà Nguyên An	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5730	24020376	Bùi Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5731	24020382	Nguyễn Bảo Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5732	24020383	Nguyễn Đỗ Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5733	24020391	Phạm Hải Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5734	24020410	Nguyễn Minh Cát	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5735	24020418	Ngô Thành Chung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5736	24020422	Đinh Tiến Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5737	24020426	Nguyễn Mạnh Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5738	24020427	Nguyễn Quốc Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5739	24020429	Bùi Đình Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5740	24020436	Nguyễn Thành Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5741	24020452	Nguyễn Đức Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5742	24020456	Nguyễn Tuấn Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5743	24020459	Vương Xuân Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5744	24020461	Nguyễn Đức Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5745	24020483	Nghiêm Nguyễn Việt Hà	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5746	24020494	Bùi Mạnh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5747	24020497	Dương Nguyễn Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5748	24020503	Nguyễn Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5749	24020522	Nguyễn Việt Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5750	24020526	Nguyễn Khánh Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5751	24020528	Đặng Gia Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5752	24020529	Đặng Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5753	24020535	Trần Quang Huynh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5754	24020556	Cao Văn Lộc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5755	24020560	Nguyễn Thành Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5756	24020561	Nguyễn Tiến Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5757	24020566	Nguyễn Văn Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5758	24020574	Nguyễn Duy Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5759	24020588	Vũ Thành Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5760	24020592	Lý Trần Minh Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5761	24020607	Hoàng Tuấn Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5762	24020610	Lê Anh Phương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5763	24020615	Hà Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5764	24020622	Nguyễn Văn Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5765	24020629	Nguyễn Kim Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5766	24020634	Đỗ Thế Tài	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5767	24020635	Hoàng Anh Tài	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5768	24020638	Nguyễn Hiếu Tâm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5769	24020645	Đặng Đình Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5770	24020651	Ngô Xuân Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5771	24020652	Phan Đắc Trung Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5772	24020656	Đoàn Minh Thu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5773	24020659	Hoàng Ngọc Thuận	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5774	24020676	Trần Quốc Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5775	24020679	Lê Thanh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5776	24020683	Đàm Đức Tuyên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5777	24020697	Nguyễn Nguyên Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5778	24020902	Nguyễn Văn Thiện	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5779	24020926	Lê Quyết Chiến	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5780	24021060	Đặng Văn An	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5781	24021074	Đỗ Tiến Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5782	24021088	Lê Việt Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5783	24021095	Bùi Quang Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5784	24021100	Hoàng Văn Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5785	24021113	Phạm Ngọc Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5786	24021121	Lâm Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5787	24021126	Trần Trung Khải	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5788	24021128	Nguyễn Ngọc Khang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5789	24021131	Phạm Gia Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5790	24021136	Hoàng Đức Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5791	24021138	Nguyễn Đức Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5792	24021141	Trần Trung Kiệt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5793	24021145	Phạm Khánh Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5794	24021147	Bùi Hoàng Đức Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5795	24021157	Kiều Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5796	24021178	Nguyễn Xuân Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5797	24021188	Phạm Duy Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5798	24021192	Nguyễn Hồng Quyền	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5799	24021202	Nguyễn Hữu Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5800	24021203	Nguyễn Ngọc Trân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5801	24021205	Hoàng Minh Trí	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5802	24021218	Tạ Tuấn Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5803	24021222	Nguyễn Tiến Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5804	24021318	Lê Xuân Sáng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5805	24021349	Đỗ Trần Thái An	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5806	24021352	Nguyễn Hải An	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5807	24021374	Phạm Quốc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5808	24021380	Nguyễn Minh ánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5809	24021382	Phạm Gia Bách	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5810	24021388	Khoa Đào Ngọc Bích	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5811	24021399	Trần Tuấn Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5812	24021405	Nguyễn Thành Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5813	24021408	Lục Thị Diệp	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5814	24021410	Đỗ Văn Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5815	24021416	Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5816	24021422	Bùi Mạnh Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5817	24021428	Lê Đình Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5818	24021437	Hoàng Văn Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5819	24021438	Lê Tùng Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5820	24021443	Nguyễn Tùng Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5821	24021461	Tường Gia Hân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5822	24021467	Bành Văn Hiệp	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5823	24021468	Nguyễn Tiến Hiệp	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5824	24021481	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5825	24021483	Đỗ Việt Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5826	24021493	Võ Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5827	24021502	Nguyễn Phan Việt Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5828	24021505	Tăng Khánh Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5829	24021516	Lê Nam Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5830	24021526	Nguyễn Trường Khang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5831	24021535	Đỗ Hoàng Khoa	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5832	24021538	Đinh Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5833	24021551	Hứa Thành Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5834	24021554	Nghiêm Thành Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5835	24021563	Cao Anh Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5836	24021568	Nguyễn Bá Hoàng Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5837	24021576	Bùi Hùng Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5838	24021584	Phạm Minh Nghĩa	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5839	24021593	Lê Ngọc Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5840	24021597	Lâm Việt Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5841	24021605	Nguyễn Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5842	24021623	Nguyễn Ngọc Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5843	24021625	Trần Quang Thanh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5844	24021637	Lê Trọng Thức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5845	24021638	Trần Duy Thường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5846	24021641	Nguyễn Văn Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5847	24021642	Trần Việt Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5848	24021651	Nguyễn Thế Trường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5849	24021657	Lê Đình Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5850	24021663	Nguyễn Hữu Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5851	24021666	Nguyễn Xuân Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5852	24021667	Phạm Kim Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5853	24021668	Phạm Thanh Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5854	24021675	Đặng Quang Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5855	24021681	Đinh Quốc An	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5856	24021683	Phạm Xuân An	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5857	24021687	Nguyễn Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5858	24021692	Nguyễn Văn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5859	24021702	Vũ Minh Cảnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5860	24021705	Phạm Đức Chính	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5861	24021711	Phạm Tiến Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5862	24021713	Chu Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5863	24021714	Nguyễn Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5864	24021718	Vương Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5865	24021720	Trần Hiền Danh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5866	24021728	Trương Đức Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5867	24021729	Vũ Tuấn Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5868	24021736	Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5869	24021750	Mâu Việt Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5870	24021757	Đỗ Đại Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5871	24021767	Hoàng Đăng Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5872	24021771	Trần Khương Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5873	24021801	Nguyễn Đức Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5874	24021815	Nguyễn Xuân Tuấn Hung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5875	24021819	Lê Duy Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5876	24021830	Trần Thái Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5877	24021837	Nguyễn Nam Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5878	24021839	Trần Nam Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5879	24021848	Hồ Xuân Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5880	24021859	Hoàng Khánh Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5881	24021864	Mâu Văn Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5882	24021867	Nguyễn Thị Ngọc Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5883	24021869	Nguyễn Văn Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5884	24021872	Nguyễn Hải Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5885	24021881	Trương Văn Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5886	24021888	Nguyễn Gia Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5887	24021898	Dương Hồ Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5888	24021908	Trần Đại Nghĩa	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5889	24021909	Đỗ Đăng Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5890	24021911	Vũ Bình Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5891	24021919	Đỗ Thời Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5892	24021925	Vi Dương Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5893	24021928	Nguyễn Huy Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5894	24021934	Nguyễn Anh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5895	24021945	Phạm Ngọc Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5896	24021949	Đặng Trần Quyết	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5897	24021952	Hà Thiên Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5898	24021954	Nguyễn Công Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5899	24021955	Nguyễn Thái Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5900	24021960	Bùi Công Thái	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5901	24021969	Vũ Ngọc Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5902	24021970	Nguyễn Tuấn Thanh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5903	24021984	Vũ Văn Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5904	24021992	Nguyễn Thành Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5905	24021994	Trần Khánh Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5906	24021996	Hoàng Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5907	24022001	Trần Anh Văn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5908	24022004	Ngô Quang Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5909	24022502	Đỗ Gia Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5910	24022536	Nguyễn Phi Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5911	24022608	Nguyễn Quốc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5912	24022611	Trần Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5913	24022621	Nguyễn Thế Công	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5914	24022639	Đỗ Đức Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5915	24022644	Phan Thị Hương Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5916	24022645	Nguyễn Bảo Hà	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5917	24022651	Nguyễn Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5918	24022661	Nguyễn Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5919	24022663	Nguyễn Tiến Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5920	24022671	Nguyễn Quốc Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5921	24022674	Phạm Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5922	24022675	Nguyễn Khánh Kỳ	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5923	24022676	Nguyễn Phú Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5924	24022677	Đỗ Mai Liên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5925	24022679	Mai Thị Thùy Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5926	24022680	Nguyễn Thùy Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5927	24022686	Chu Văn Mai	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5928	24022702	Nguyễn Phương Nguyên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5929	24022709	Bùi Quý Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5930	24022734	Đỗ Quang Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5931	24022741	Phạm Hoài Thương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5932	24022752	Lê Đình Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5933	24022753	Hoàng Mạnh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5934	24022766	Vũ Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5935	24022767	Hoàng Gia Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5936	24022768	Nguyễn Ngọc Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5937	24022769	Phạm Gia Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5938	24022781	Võ Hồng Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5939	24022785	Đặng Văn Giáp	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5940	24022788	Phạm Minh Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5941	24022789	Hoàng Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5942	24022790	Phạm Đức Hiệu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5943	24022791	Bùi Minh Hòa	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5944	24022796	Vũ Mạnh Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5945	24022801	Ngô Gia Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5946	24022812	Phạm Hoàng Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5947	24022814	Phạm Sao Mai	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5948	24022815	Nguyễn Đăng Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5949	24022817	Nguyễn Lê Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5950	24022822	Nguyễn Minh Nhất	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5951	24022834	Phạm Đức Thịnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5952	24022836	Trịnh Tài Thu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5953	24022837	Bùi Chí Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5954	24022841	Đào Tiến Tường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5955	24022846	Hoàng Nguyên Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5956	24022857	Lê Trung Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5957	24022858	Trần Văn Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5958	24022875	Trần Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5959	24022882	Trần Thanh Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5960	24022883	Trần Đình Lộc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5961	24022884	Lại Văn Lợi	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5962	24022888	Bùi Duy Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5963	24022898	Trần Hồng Như	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5964	24022909	Nguyễn Văn Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5965	24022922	Nguyễn Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
5966	21020560	Lê Quý Dương	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
5967	21020585	Nguyễn Duy Trường Giang	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
5968	21020705	Vũ Đức Tâm	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
5969	21021496	Đình Nho Hoàng	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
5970	21021631	Bùi Quý Sang	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
5971	22025516	Đình Hồng Khanh	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
5972	22028043	Nguyễn Tiến Đạt	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
5973	22028127	Nguyễn Hoàng Sơn	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
5974	22028178	Nguyễn Đức Hiền	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
5975	24021343	Nguyễn Quang Tùng	-304.350		20.000.000		20.000.000	0	19.695.650	0	
5976	23020039	Nguyễn Đức Đạt	0		19.476.000		19.476.000	0	19.476.000	0	
5977	23020218	Phạm Công Quý	0		19.476.000		19.476.000	0	19.476.000	0	
5978	23020496	Trần Đình Tuấn	0		19.476.000		19.476.000	0	19.476.000	0	
5979	23021375	Đào Duy Anh	0		19.476.000		19.476.000	0	19.476.000	0	
5980	24022874	Nguyễn Huy Hoàng	-663.390		20.000.000		20.000.000	0	19.336.610	0	
5981	21020694	Phạm Cảnh Khuê	-663.390		19.900.000		19.900.000	0	19.236.610	0	
5982	22027523	Nguyễn Văn Nam	0		19.125.000		19.125.000	0	19.125.000	0	
5983	22027534	Nguyễn Hữu Huy	0		19.125.000		19.125.000	0	19.125.000	0	
5984	21021319	Vũ Gia Huy	0		19.100.000		19.100.000	0	19.100.000	0	
5985	22025519	Trần Đăng Quang	0		19.100.000		19.100.000	0	19.100.000	0	
5986	22026205	Vũ Khôi Nguyên	0		19.100.000		19.100.000	0	19.100.000	0	
5987	22029073	Hứa Huyền Thu	0		19.100.000		19.100.000	0	19.100.000	0	
5988	22029104	Đặng Tùng Sơn	0		19.100.000		19.100.000	0	19.100.000	0	
5989	24022544	Trần Minh Huy	-1.004.350		20.000.000		20.000.000	0	18.995.650	0	
5990	22029014	Hà Đức Minh	0		18.900.000		18.900.000	0	18.900.000	0	
5991	24021286	Phạm Duy Khánh	-1.178.850		20.000.000		20.000.000	0	18.821.150	0	
5992	24021038	Lưu Bá Trình	-1.214.350		20.000.000		20.000.000	0	18.785.650	0	
5993	23020100	Lê Đình Nhật Linh	0		18.607.000		18.607.000	0	18.607.000	0	
5994	23020352	Hoàng Tiến Đạt	0		18.607.000		18.607.000	0	18.607.000	0	
5995	23020437	Tạ Nguyên Thành	0		18.607.000		18.607.000	0	18.607.000	0	
5996	23020468	Trần Khánh Hoàng	0		18.607.000		18.607.000	0	18.607.000	0	
5997	23020470	Nguyễn Công Huy	0		18.607.000		18.607.000	0	18.607.000	0	
5998	23020505	Phạm Huy Hoàng Vũ	-8.000		18.607.000		18.607.000	0	18.599.000	0	
5999	24020719	Nguyễn Duy Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6000	24020720	Nguyễn Thành Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6001	24020732	Vũ Ngọc Dũng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6002	24020735	Nguyễn Vũ Duy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6003	24020740	Nguyễn Hoàng Hào	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6004	24020746	Lê Huy Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6005	24020753	Nguyễn Cảnh Hưng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6006	24020754	Phạm Tấn Hưng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6007	24020759	Nguyễn Duy Quốc Khánh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6008	24020777	Nguyễn Đăng Nam	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6009	24020778	Nguyễn Đình Nam	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6010	24020781	Dương Hoàng Ngân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6011	24020782	Lưu Quang Ngọc	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6012	24020786	Lê Xuân Phong	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6013	24020790	Nguyễn Đức Minh Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6014	24020804	Trần Mạnh Thắng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6015	24020813	Bùi Duy Tú	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6016	24020823	Phạm Quang Tuyển	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6017	24020831	Hoàng Quang Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6018	24020832	Lê Khắc Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6019	24020834	Nguyễn Khắc Phan Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6020	24020837	Vũ Thế Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6021	24020860	Doãn Minh Hải	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6022	24020949	Vũ Đăng Dương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6023	24020962	Nguyễn Đức Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6024	24020985	Nguyễn Hữu Khải	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6025	24021010	Đình Lê Giang Nam	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6026	24021026	Vũ Duy Quang	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6027	24021037	Bùi Khắc Toàn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6028	24021232	Nguyễn Ngọc Nhật Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6029	24021255	Đỗ Quốc Dũng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6030	24021268	Trần Ngọc Hà	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6031	24021279	Đào Đức Huy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6032	24021282	Vũ Đình Nguyên Khang	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6033	24021298	Nguyễn Tường Minh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6034	24021306	Vũ Ngọc Phúc	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6035	24021316	Hoàng Minh Quang	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6036	24021338	Nguyễn Đình Minh Tuấn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6037	24021340	Ninh Quang Tuệ	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6038	24022495	Hà Nguyên An	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6039	24022498	Nguyễn Việt Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6040	24022504	Lê Cao Chính	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6041	24022505	Nguyễn Văn Cường	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6042	24022507	Phan Tiến Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6043	24022508	Tạ Văn Đạt	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6044	24022510	Phạm Anh Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6045	24022512	Vũ Lê Anh Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6046	24022519	Trần Đức Hà	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6047	24022535	Nguyễn Nam Hùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6048	24022540	Trương Quang Hưng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6049	24022545	Nguyễn Hoàng Khải	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6050	24022566	Trần Trọng Nghĩa	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6051	24022570	Quan Minh Nhật	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6052	24022586	Nguyễn Ngọc Trường	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6053	24022588	Đoàn Quốc Trường	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
6054	22021210	Hoàng Đức Bách	0		18.360.000		18.360.000	0	18.360.000	0	
6055	22021225	Bùi Tùng Lâm	0		18.360.000		18.360.000	0	18.360.000	0	
6056	22023122	Nguyễn Thanh An	0		18.360.000		18.360.000	0	18.360.000	0	
6057	22024100	Nguyễn Anh Quân	0		18.360.000		18.360.000	0	18.360.000	0	
6058	22024127	Nguyễn Đức Hùng	0		18.360.000		18.360.000	0	18.360.000	0	
6059	22024154	Đào Vũ Đông	0		18.360.000		18.360.000	0	18.360.000	0	
6060	22024167	Hoàng Phước Đạt	0		18.360.000		18.360.000	0	18.360.000	0	
6061	21021589	Nguyễn Thị Thanh Hòa	0		18.300.000		18.300.000	0	18.300.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6062	21021619	Vũ Đình Nam	0		18.300.000		18.300.000	0	18.300.000	0	
6063	22029071	Trần Duy Long	0		18.300.000		18.300.000	0	18.300.000	0	
6064	22029089	Đỗ Hoàng Long	0		18.300.000		18.300.000	0	18.300.000	0	
6065	24021271	Ngô Đức Hiếu	-1.714.350		20.000.000		20.000.000	0	18.285.650	0	
6066	23020350	Nguyễn Đăng Dương	0		17.738.000		17.738.000	0	17.738.000	0	
6067	23020439	Nguyễn Năng Thịnh	0		17.738.000		17.738.000	0	17.738.000	0	
6068	23020729	Kiều Minh Dũng	0		17.738.000		17.738.000	0	17.738.000	0	
6069	23020764	Vũ Ngọc Sơn	0		17.738.000		17.738.000	0	17.738.000	0	
6070	23020998	Lê Minh Dũng	0		17.738.000		17.738.000	0	17.738.000	0	
6071	23021070	Nguyễn Xuân Cẩn	0		17.738.000		17.738.000	0	17.738.000	0	
6072	23021111	Nguyễn Hoàng Hiệp	0		17.738.000		17.738.000	0	17.738.000	0	
6073	22021217	Lý Hồng Đức	0		17.595.000		17.595.000	0	17.595.000	0	
6074	22023127	Vũ Thái Học	0		17.595.000		17.595.000	0	17.595.000	0	
6075	22023140	Phạm Nguyễn Trọng Khiêm	0		17.595.000		17.595.000	0	17.595.000	0	
6076	22023150	Trần Văn Diễm	0		17.595.000		17.595.000	0	17.595.000	0	
6077	21021528	Bùi Minh Quang	1.820		17.500.000		17.500.000	0	17.501.820	0	Nợ lẻ
6078	21020112	Nguyễn Thanh Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6079	21020113	Phạm Ngọc Thạch	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6080	21020157	Lê Đăng Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6081	21020160	Đỗ Quang Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6082	21020162	Hoàng Việt Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6083	21020163	Lê Nam Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6084	21020171	Lê Văn Bảo	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6085	21020184	Trần Huy Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6086	21020190	Mai Thanh Hà	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6087	21020192	Đỗ Lý Minh Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6088	21020197	Đinh Xuân Hiền	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6089	21020201	Trần Phương Hoa	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6090	21020203	Bùi Tấn Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6091	21020219	Dương Quang Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6092	21020226	Lại Vũ Thu Nguyệt	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6093	21020246	Trần Chiến Thắng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6094	21020253	Bùi Khương Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6095	21020258	Nguyễn Hoàng Trung	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6096	21020460	Vũ Bảo Châu	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6097	21020472	Đào Xuân Nghĩa	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6098	21020474	Phùng Việt Phú	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6099	21020476	Lưu Văn Đức Thiệu	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6100	21020524	Vũ Nhật Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6101	21020525	Bùi Trần Hải Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6102	21020526	Nguyễn Bình Nguyên	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6103	21020578	Nguyễn Tuấn Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6104	21020587	Nguyễn Đức Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6105	21020605	Phùng Minh Tuấn Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6106	21020629	Nguyễn Mạnh Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6107	21020633	Nguyễn Quang Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6108	21020635	Phan Việt Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6109	21020638	Nguyễn Minh Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6110	21020644	Lê Viết Việt Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6111	21020646	Đoàn Ngọc Long	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6112	21020664	Vũ Minh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6113	21020674	Chu Ngọc Vượng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6114	21020676	Đỗ Duy Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6115	21020687	Nguyễn Mạnh Hùng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6116	21020731	Cao Nhật Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6117	21021260	Dương Thị Vân Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6118	21021273	Đồng Văn Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6119	21021275	Yên Thế Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6120	21021278	Nguyễn Huy Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6121	21021298	Nguyễn Ngọc Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6122	21021328	Lê Quý Minh Khoa	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6123	21021344	Bùi Phương Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6124	21021365	Trần Đức Tài	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6125	21021370	Nguyễn Đức Thắng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6126	21021394	Lê Hội Vượng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6127	21021463	Đỗ Tiến Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6128	21021470	Đồng Văn Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6129	21021474	Nguyễn Hải Đan	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6130	21021492	Nguyễn Trung Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6131	21021494	Trần Minh Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6132	21021501	Nguyễn Văn Huân	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6133	21021527	Ngô Trần Anh Phương	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6134	21021532		0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6135	21021534	Nguyễn Minh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6136	21021545	Đỗ Thị Trang	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6137	21021559	Phạm Việt Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6138	21021561	Lê Đức Au	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6139	21021568	Nguyễn Tiến Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6140	21021574	Phạm Tiến Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6141	21021578	Hoàng Thanh Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6142	21021599	Lê Mạnh Kha	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6143	21021607	Cao Việt Long	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6144	21021609	Trịnh Lê Hoàng Long	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6145	21021624	Nguyễn Đức Phú	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6146	21021635	Nguyễn Hữu Thành	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6147	21021638	Phạm Minh Thắng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6148	22024513	Lưu Quý Lân	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6149	22024514	Mạc Minh Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6150	22024531	Phạm Tiến Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6151	22024540	Nguyễn Đức Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6152	22024545	Hoàng Bảo An	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6153	22024559	Lê Hoàng Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6154	22024572	Phạm Hương Giang	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6155	22025501	Đỗ Trí Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6156	22025522	Võ Trọng Dân	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6157	22025526	Nguyễn Tấn Khôi	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6158	22025535	Phan Khánh Huyền	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6159	22025537	Nguyễn Quang Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6160	22025546	Bùi Vũ Hải Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6161	22026100	Bùi Văn Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6162	22026104	Nguyễn Tuấn Kiệt	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6163	22026105	Lê Minh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6164	22026113	Nguyễn Anh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6165	22026117	Bùi Đức Phú	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6166	22026132	Hoàng Bá Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6167	22026137	Vũ Mạnh Thắng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6168	22026138	Trần Văn Giang	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6169	22026139	Đinh Công Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6170	22026143	Trần Hoài Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6171	22026145	Đào Duy Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6172	22026148	Nguyễn Phúc Bảo Chấn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6173	22026149	Đoàn Gia Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6174	22026154	Nguyễn Quang Khánh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6175	22026178	Lê Đức Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6176	22026194	Nguyễn Trường Giang	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6177	22026200	Lê Khánh Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6178	22028022	Hoàng Đăng Khải	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6179	22028025	Hà Đức Hùng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6180	22028052	Nguyễn Công Khanh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6181	22028057	Lâm Hoàng Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6182	22028059	Hoàng Minh Phúc	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6183	22028063	Phùng Đức Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6184	22028076	Nguyễn Hữu Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6185	22028077	Nguyễn Quang Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6186	22028102	Nguyễn Hữu Tân	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6187	22028111	Hà Tiến Đông	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6188	22028114	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6189	22028122	Nguyễn Viết Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6190	22028123	Trần Anh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6191	22028124	Vũ Việt Hùng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6192	22028126	Nguyễn Huy Tú	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6193	22028136	Nguyễn Đình Tuấn Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6194	22028145	Bùi Thị Ngọc ánh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6195	22028149	Nguyễn Đăng Việt Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6196	22028158	Hồ Văn Tiến Mạnh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6197	22028160	Nguyễn Sỹ Tân	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6198	22028163	Nguyễn Bá Thịnh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6199	22028168	Trần Minh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6200	22028181	Đỗ Trung Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6201	22028186	Đường Minh Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6202	22028195	Trần Thế Mạnh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6203	22028210	Trần Thái An	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6204	22028217	Hoàng Hữu Phước	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6205	22028223	Mai Quang Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6206	22028224	Lê Thị Diệu Thúy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6207	22028226	Nguyễn Đàm Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6208	22028234	Bùi Quang Tùng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6209	22028235	Vũ Tùng Lâm	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6210	22028237	Phạm Hữu Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6211	22028238	Phan Anh Tú	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6212	22028241	Nguyễn Mạnh Quỳnh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6213	22028251	Nguyễn Thành Long	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6214	22028264	Nguyễn Duy Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6215	22028272	Nguyễn Nhật Phong	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6216	22028285	Nguyễn Đức Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6217	22028286	Nguyễn Hữu Phương	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6218	22028287	Đinh Tuấn Hiệp	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6219	22028295	Lại Hoàng Hiệp	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6220	22028319	Nguyễn Chí Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6221	22028326	Đào Thị Bình An	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6222	22028331	Nguyễn Việt Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6223	22029043	Nguyễn Huy Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6224	22029054	Ngô Anh Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6225	22029057	Nguyễn Việt Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
6226	24021019	Vũ Đỗ Đức Phúc	-2.814.350		20.000.000		20.000.000	0	17.185.650	0	
6227	22027112	Nguyễn Tuệ Minh	0		15.106.000	1.902.000	17.008.000	0	17.008.000	0	
6228	22021106	Nguyễn Minh Hiền	0		16.830.000		16.830.000	0	16.830.000	0	
6229	22022192	Lê Thành Nam	0		16.830.000		16.830.000	0	16.830.000	0	
6230	22023169	Phan Thanh Bình	0		16.830.000		16.830.000	0	16.830.000	0	
6231	22026505	Tạ Duy Thuyền	0		16.830.000		16.830.000	0	16.830.000	0	
6232	22026566	Nguyễn Hương Giang	0		16.830.000		16.830.000	0	16.830.000	0	
6233	22027513	Phàn Quý Đường	-15.000		16.830.000		16.830.000	0	16.815.000	0	
6234	22021131	Ngô Thành Minh	0		16.065.000		16.065.000	0	16.065.000	0	
6235	22024142	Hoàng Việt Hùng	0		16.065.000		16.065.000	0	16.065.000	0	
6236	22024161	Lường Minh Tuấn	0		16.065.000		16.065.000	0	16.065.000	0	
6237	23020003	Phan Tấn An	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6238	23020007	Nguyễn Đức Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6239	23020011	Trần Tuấn Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6240	23020014	Hà Vũ Công	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6241	23020031	Vũ Xuân Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6242	23020034	Nguyễn Nho Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6243	23020036	Nguyễn Văn Đại	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6244	23020042	Vũ Hải Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6245	23020049	Nguyễn Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6246	23020055	Nguyễn Minh Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6247	23020057	Nguyễn Thanh Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6248	23020058	Trương Văn Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6249	23020060	Nguyễn Anh Hào	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6250	23020066	Đặng Vũ Minh Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6251	23020068	Nguyễn Phúc Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6252	23020085	Đỗ Trung Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6253	23020092	Lê Văn Khoa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6254	23020093	Nguyễn Đăng Khoa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6255	23020096	Nguyễn Tùng Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6256	23020114	Nguyễn Lê Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6257	23020120	Đỗ Đình Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6258	23020129	Đoàn Long Nhật	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6259	23020134	Phan Thanh Phú	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6260	23020137	Nguyễn Việt Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6261	23020149	Lê Minh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6262	23020181	Nguyễn Tuấn Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6263	23020206	Phạm Hoàng Lực	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6264	23020216	Nguyễn Minh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6265	23020223	Vũ Anh Tú	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6266	23020243	Đỗ Gia Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6267	23020245	Nguyễn Xuân Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6268	23020257	Vũ Như Đại	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6269	23020270	Đỗ Tất Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6270	23020278	Nguyễn Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6271	23020290	Đào Quang Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6272	23020295	Nguyễn Thành Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6273	23020297	Quách Văn Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6274	23020302	Nguyễn Văn Phúc	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6275	23020312	Nguyễn Phương Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6276	23020341	Vũ Bảo Chinh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6277	23020342	Bùi Thanh Dân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6278	23020374	Đoàn Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6279	23020376	Nguyễn Đức Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6280	23020379	Nguyễn Văn Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6281	23020385	Nguyễn Gia Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6282	23020393	Muộn Quốc Khánh Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6283	23020396	Tạ Quang Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6284	23020403	Hoàng Ngọc Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6285	23020406	Nguyễn Phương Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6286	23020417	Nguyễn Minh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6287	23020419	Phan Mạnh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6288	23020428	Nguyễn Hoàng Tú	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6289	23020447	Đàm Hải Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6290	23020453	Lê Dương Việt Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6291	23020459	Nguyễn Thành Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6292	23020465	Trần Đức Hòa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6293	23020491	Đỗ Văn Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6294	23020497	Cao Vũ Xuân Thái	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6295	23020499	Lê Duy Thái	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6296	23020652	Nguyễn Thế Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6297	23020661	Hồ Thúy Hằng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6298	23020667	Nguyễn Văn Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6299	23020681	Nguyễn Đức Lưu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6300	23020683	Lê Đức Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6301	23020688	Nguyễn Trung Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6302	23020698	Nguyễn Văn Quỳnh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6303	23020703	Lê Chí Anh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6304	23020709	Nguyễn Xuân Thịnh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6305	23020712	Dương Thái Trân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6306	23020714	Nguyễn Đình Văn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6307	23020715	Lương Thế Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6308	23020716	Nguyễn Xuân Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6309	23020732	Nguyễn Tùng Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6310	23020734	Ngô Thiện Đắc	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6311	23020744	Dương Văn Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6312	23020760	Nguyễn Trọng Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6313	23020761	Nguyễn Văn Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6314	23020780	Nguyễn Đức Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6315	23020791	Nguyễn Đức Duân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6316	23020795	Bùi Đăng Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6317	23020802	Nguyễn Trường Giang	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6318	23020815	Nguyễn Việt Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6319	23020827	Nguyễn Quang Bảo Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6320	23020831	Nguyễn Tuấn Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6321	23020855	Nguyễn Thế Phong	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6322	23020860	Nguyễn Minh Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6323	23020874	Vũ Hàn Tín	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6324	23020883	Bùi Xuân Thanh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6325	23020887	Nguyễn Thế Thiện	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6326	23020890	Trịnh Thị Huyền Trang	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6327	23020896	Lương Hữu Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6328	23020897	Cao Quang Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6329	23020910	Nguyễn Sỹ Danh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6330	23020935	Trần Thiên Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6331	23020936	Trần Danh Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6332	23020938	Lê Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6333	23020954	Nguyễn Hoài Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6334	23020968	Chu Văn Tiến	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6335	23020969	Phạm Việt Tiến	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6336	23020982	Hồ Sỹ An	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6337	23021005	Phạm Sỹ Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6338	23021009	Bạch Văn Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6339	23021022	Phạm Đình Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6340	23021034	Nguyễn Hoàng Phúc	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6341	23021040	Vũ Huy Tiến	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6342	23021042	Trịnh Đức Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6343	23021043	Đỗ Ngọc Tuyền	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6344	23021044	Ngô Minh Thắng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6345	23021137	Nguyễn Trường Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6346	23021182	Ngô Minh Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6347	23021193	Phạm Khánh Toàn Thắng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6348	23021393	Lê Ngọc Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6349	23021417	Vương Đình Bảo Long	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6350	23021418	Trần Bá Lực	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6351	23021453	Dương Công Trúc	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6352	23021454	Trần Hiếu Văn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6353	23021458	Nguyễn Thành Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6354	24022079	Nguyễn Trọng Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6355	24022084	Vũ Duy Bắc	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6356	24022085	Ngô Xuân Bách	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6357	24022092	Lê Hải Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6358	24022093	Hoàng Quốc Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6359	24022098	Dương Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6360	24022102	Trần Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6361	24022104	Ngô Kim Nhật Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6362	24022106	Thái Quốc Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6363	24022113	Nguyễn Văn Giang	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6364	24022115	Bùi Minh Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6365	24022117	Đỗ Mạnh Hiền	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6366	24022122	Nguyễn Đình Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6367	24022123	Nguyễn Minh Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6368	24022125	Vũ Mạnh Hòa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6369	24022130	Nguyễn Minh Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6370	24022133	Võ Lê Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6371	24022136	Hoàng Phi Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6372	24022143	Lê Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6373	24022144	Lê Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6374	24022149	Doãn Nam Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6375	24022158	Phạm Tiến Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6376	24022159	Nguyễn Hoàng Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6377	24022160	Phạm Tiến Lộc	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6378	24022173	Lê Hải Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6379	24022175	Nguyễn Hữu Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6380	24022182	Vũ Tá Duy Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6381	24022191	Lê Duy Phúc	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6382	24022204	Lưu Quang Thắng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6383	24022216	Đặng Mạnh Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6384	24022221	Lê Khánh Trình	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6385	24022223	Nguyễn Ngọc Trường	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6386	24022230	Đỗ Duy Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6387	24022231	Nguyễn Khắc Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6388	24022233	Phùng Sơn Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6389	24022236	Chu Thiên Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6390	24022237	Hoàng Quốc Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6391	24022238	Nghiêm Quốc Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6392	24022241	Nguyễn Hồng Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6393	24022243	Trần Quang Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6394	24022255	Nguyễn Hồng Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6395	24022262	Nguyễn Xuân Bách	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6396	24022269	Nguyễn Đức Bình	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6397	24022273	Nguyễn Thị Thu Cúc	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6398	24022280	Hoàng Ngọc Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6399	24022290	Dương Hoàng Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6400	24022293	Lê Trung Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6401	24022295	Nguyễn Việt Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6402	24022296	Phạm Lê Việt Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6403	24022297	Phan Anh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6404	24022303	Vũ Hoàng Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6405	24022310	Lê Tuấn Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6406	24022315	Chu Việt Hà	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6407	24022320	Võ Văn Hậu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6408	24022333	Nguyễn Hữu Hòa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6409	24022338	Nguyễn Huy Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6410	24022339	Nguyễn Minh Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6411	24022342	Đỗ Đức Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6412	24022350	Phạm Thế Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6413	24022357	Phạm Gia Hồ Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6414	24022362	Nguyễn Quốc Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6415	24022364	Tạ Duy Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6416	24022380	Phạm Tùng Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6417	24022393	Đoàn Quang Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6418	24022394	Nguyễn Đức Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6419	24022399	Đỗ Hoàng Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6420	24022400	Dương Đức Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6421	24022401	Dương Quang Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6422	24022405	Nguyễn Đức Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6423	24022406	Nguyễn Nhật Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6424	24022407	Nguyễn Tân Hoàng Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6425	24022416	Phạm Vũ Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6426	24022434	Nguyễn Minh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6427	24022435	Trần Đức Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6428	24022444	Nguyễn Phúc Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6429	24022452	Đỗ Duy Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6430	24022456	Trương Văn Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6431	24022466	Lê Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6432	24022472	Đỗ Thành Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6433	24022476	Phạm Thành Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6434	24022480	Nguyễn Thiên Trường	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6435	24022481	Nguyễn Tất Tú	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6436	24022488	Phạm Nguyễn Xuân Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6437	24022489	Đào Văn Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6438	24022960	Hoàng Kim Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6439	24022965	Đào Xuân Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6440	24022970	Đình Tiến Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6441	24022971	Lại Việt Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6442	24022972	Nguyễn Ngọc Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6443	24022980	Cao Thùy Giang	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6444	24022989	Hồ Trung Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6445	24022996	Lưu Việt Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6446	24023001	Nguyễn Đình Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6447	24023007	Bùi Thanh Huyền	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6448	24023015	Nguyễn Hữu Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6449	24023026	Trần Văn Lương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6450	24023030	Nguyễn Đồng Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6451	24023036	Bùi Đặng Mỹ	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6452	24023048	Khuất Bá Nguyên	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6453	24023053	Cần Thị Mai Phương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6454	24023058	Phan Văn Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6455	24023060	Bùi Nhật Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6456	24023062	Phan Nho Sinh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6457	24023078	Nguyễn Thị Thùy Trang	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6458	24023082	Vũ Thị Cẩm Tú	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6459	24023088	Trần Đức Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6460	24023093	Trần Quốc Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6461	24023096	Đinh Trần Anh Vũ	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6462	24023102	Trần Vũ Nhật	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
6463	23020514	Phạm Thúc Việt Anh	0		15.900.000		15.900.000	0	15.900.000	0	
6464	24021073	Trần Văn Báu	0		15.900.000		15.900.000	0	15.900.000	0	
6465	24021496	Nguyễn Minh Hùng	0		15.900.000		15.900.000	0	15.900.000	0	
6466	24021810	Nguyễn Xuân Hùng	0		15.900.000		15.900.000	0	15.900.000	0	
6467	22022132	Quách Ngọc Quang	0		15.300.000		15.300.000	0	15.300.000	0	
6468	22022206	Hoàng Anh Dũng	0		15.300.000		15.300.000	0	15.300.000	0	
6469	22024131	Đỗ Đức Đô	0		15.300.000		15.300.000	0	15.300.000	0	
6470	22026510	Nguyễn Quang Vũ	0		15.300.000		15.300.000	0	15.300.000	0	
6471	22025186	Nguyễn Đức Long	0		15.237.000		15.237.000	0	15.237.000	0	
6472	22027150	Vũ Kỳ Phương	0		13.314.000	1.902.000	15.216.000	0	15.216.000	0	
6473	22025140	Đỗ Trần Hợp	0		14.603.000		14.603.000	0	14.603.000	0	
6474	22021115	Đào Lê Bảo Minh	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6475	22021206	Nguyễn Đức Anh Tuấn	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	
6476	22021534	Nguyễn Việt Anh	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	
6477	22022545	Nguyễn Trọng Huy	0		15.300.000	-765.000	14.535.000	0	14.535.000	0	
6478	22022593	Nguyễn Phương Đông	0		15.300.000	-765.000	14.535.000	0	14.535.000	0	
6479	22024111	Dương Văn Thiệp	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	
6480	22024147	Phạm Tấn Phát	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	
6481	22024182	Nguyễn Vũ Dũng	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	
6482	22024185	Nguyễn Như Hùng	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	
6483	22026542	Nguyễn Xuân Bách	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	
6484	22027167	Ngô Xuân Tú	0		12.439.000	1.902.000	14.341.000	0	14.341.000	0	
6485	22021178	Hoàng Công Hữu	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
6486	22021192	Nguyễn Ngọc Tùng	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
6487	22022122	Đoàn Hải Dương	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
6488	22022156	Dương Minh Vương	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
6489	22022202	Nguyễn Tuấn Khải	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
6490	22023139	Trần Quang Hưng	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
6491	22024117	Dương Văn Chương	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
6492	22024188	Phạm Thanh Tùng	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
6493	22024195	Nguyễn Kim Quang Huy	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
6494	22027527	Vũ Đức Hiếu	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
6495	22027548	Đinh Mạnh Tuyên	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
6496	21021597	Lê Văn Huỳnh	0		13.400.000		13.400.000	0	13.400.000	0	
6497	23020209	Phạm Việt Hoàng Nam	-4.340.100		17.738.000		17.738.000	0	13.397.900	0	
6498	22021121	Nguyễn Đăng Quân	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
6499	22021216	Hoàng Lê Kim Long	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
6500	22021219	Hoàng Thiên Trường	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
6501	22021584	Phạm Duy Phong	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
6502	22021585	Bùi Trọng Bảo Long	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
6503	22022141	Nông Minh Khánh	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
6504	22022200	Võ Văn Cường	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6505	22023144	Trần Đức Trung	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
6506	21020090	Phùng Quang Tiến	0		12.600.000		12.600.000	0	12.600.000	0	
6507	22027123	Nguyễn Ngọc Hải	0		10.668.000	1.902.000	12.570.000	0	12.570.000	0	
6508	22020119	Nguyễn Thị Vân	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6509	22021126	Đặng Nguyễn Duy Trúc	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6510	22021537	Phạm Hoàng Long	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6511	22021540	Dương Hoàng Hải	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6512	22021578	Bùi Nhật Huy	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6513	22022100	Phạm Văn Nam	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6514	22022102	Vũ Đình Vương	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6515	22022121	Đỗ An Duy	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6516	22022169	Phạm Quốc Huy	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6517	22022171	Nguyễn Đức Anh	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6518	22026532	Nguyễn Hữu Cứ	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6519	22025164	Đàm Văn Thường	0		12.046.000		12.046.000	0	12.046.000	0	
6520	22025209	Trịnh Hoàng Nam	0		12.046.000		12.046.000	0	12.046.000	0	
6521	24022600	Nguyễn Khánh An	-8.000.000		20.000.000		20.000.000	0	12.000.000	0	
6522	23020531	Nguyễn Mạnh Hà	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
6523	24020208	Nguyễn Hữu Hải Long	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
6524	24020251	Nguyễn Trung Nghĩa	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
6525	24020474	Trần Anh Duy	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
6526	24021096	Đặng Thìn Dũng	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
6527	24021849	Lê Chí Kiên	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
6528	24022652	Trần Duy Hiếu	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
6529	22028259	Hoàng Đức Dương	0		11.760.000		11.760.000	0	11.760.000	0	
6530	22025191	Nguyễn Minh Quân	0		11.674.000		11.674.000	0	11.674.000	0	
6531	22021117	Nguyễn Tân Nguyên	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6532	22021160	Nguyễn Việt Hưng	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6533	22021521	Hồ Sỹ Hưng	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6534	22021536	Trần Đức Mạnh	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6535	22021550	Đào Đức Lương	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6536	22022123	Trần Quốc Toàn	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6537	22022124	Nguyễn Huy Toàn	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6538	22022126	Lê Anh Huy	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6539	22022611	Hoàng Bùi Tuấn Anh	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	11.475.000	0	
6540	22022642	Lê Tuấn Anh	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	11.475.000	0	
6541	22022643	Ngô Văn Kiệt	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	11.475.000	0	
6542	22023120	Nguyễn Văn Tiến	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6543	22026519	Vương Phương Thảo	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6544	22027156	Nguyễn Việt Trung	0		9.510.000	1.902.000	11.412.000	0	11.412.000	0	
6545	22027119	Lê Quang Hậu	0		11.412.000	-393.000	11.019.000	0	11.019.000	0	
6546	24022054	Trịnh Bá Sơn	-5.184.349		16.000.000		16.000.000	0	10.815.651	0	
6547	21021188	Đặng Minh Huân	0		10.800.000		10.800.000	0	10.800.000	0	
6548	21021236	Hồ Duy Thái	0		10.800.000		10.800.000	0	10.800.000	0	
6549	21021245	Phạm Hữu Trung	0		10.800.000		10.800.000	0	10.800.000	0	
6550	22025107	Phùng Mạnh Công	0		10.778.000		10.778.000	0	10.778.000	0	
6551	22025133	Nguyễn Tùng Lâm	0		10.778.000		10.778.000	0	10.778.000	0	
6552	22025150	Hoàng Văn Đạt	0		10.778.000		10.778.000	0	10.778.000	0	
6553	22025207	Nguyễn Bình An	0		10.778.000		10.778.000	0	10.778.000	0	
6554	22022147	Nguyễn Tuấn Quang	0		10.710.000		10.710.000	0	10.710.000	0	
6555	22022214	Trần Duy Thức	0		10.710.000		10.710.000	0	10.710.000	0	
6556	22022502	Nguyễn Hoàng Vũ	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	10.710.000	0	
6557	22022533	Nguyễn Đức Minh	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	10.710.000	0	
6558	22026533	Nguyễn Thái Dương	0		10.710.000		10.710.000	0	10.710.000	0	
6559	24022012	Ngô Ngọc Anh	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	10.585.650	0	
6560	24022014	Nguyễn Thị Ngọc ánh	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	10.585.650	0	
6561	24022059	Mai Văn Thành	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	10.585.650	0	
6562	19021118	Trần Hữu Thịnh	0		10.400.000		10.400.000	0	10.400.000	0	
6563	20020148	Lê Đình Nghĩa	0		10.400.000		10.400.000	0	10.400.000	0	
6564	21020056	Nguyễn Tấn Dũng	0		10.350.000		10.350.000	0	10.350.000	0	
6565	22020132	Phạm Quang Vũ	0		10.200.000		10.200.000	0	10.200.000	0	
6566	22021581	Lại Trung Nghĩa	0		9.945.000		9.945.000	0	9.945.000	0	
6567	22021588	Bùi Anh Tuấn	0		9.945.000		9.945.000	0	9.945.000	0	
6568	22022113	Nguyễn Tiến Dũng	0		9.945.000		9.945.000	0	9.945.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6569	22022201	Phan Đình Danh	0		9.945.000		9.945.000	0	9.945.000	0	
6570	22026555	Lê Công Hoàng	0		9.945.000		9.945.000	0	9.945.000	0	
6571	21020013	Lê Quang Đông	0		9.900.000		9.900.000	0	9.900.000	0	
6572	21021163	Phạm Ngọc Duy	0		9.900.000		9.900.000	0	9.900.000	0	
6573	21021192	Trần Mạnh Hùng	0		9.900.000		9.900.000	0	9.900.000	0	
6574	22025163	Phạm Quang Vinh	0		9.510.000		9.510.000	0	9.510.000	0	
6575	21021138	Lê Nguyễn Tùng	0		9.450.000		9.450.000	0	9.450.000	0	
6576	21021307	Ngô Huy Hoàng	0		9.300.000		9.300.000	0	9.300.000	0	
6577	22028304	Lê Trung Hiếu	0		9.300.000		9.300.000	0	9.300.000	0	
6578	22028307	Nguyễn Nhật Quang	0		9.300.000		9.300.000	0	9.300.000	0	
6579	22021153	Đặng Minh Quân	0		9.180.000		9.180.000	0	9.180.000	0	
6580	22022534	Nguyễn Phan Hiền	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	9.180.000	0	
6581	22022572	Bùi Trọng Anh	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	9.180.000	0	
6582	22022672	Thái Nguyễn Hoàng Bách	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	9.180.000	0	
6583	21021045	Đào Văn Tiến	0		9.000.000		9.000.000	0	9.000.000	0	
6584	22020100	Trần Đức Hiệu	0		8.670.000		8.670.000	0	8.670.000	0	
6585	21020885	Nguyễn Long Vũ	0		8.550.000		8.550.000	0	8.550.000	0	
6586	21021070	Nguyễn Phúc Gia Anh	0		8.550.000		8.550.000	0	8.550.000	0	
6587	21021223	Mai Hồng Phong	0		8.550.000		8.550.000	0	8.550.000	0	
6588	21021418	Lê Tuấn Hùng	0		8.550.000		8.550.000	0	8.550.000	0	
6589	21021669	Bùi Minh Hoàng	0		8.550.000		8.550.000	0	8.550.000	0	
6590	22022525	Trần An Thắng	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	8.415.000	0	
6591	22022585	Vũ Việt Hùng	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	8.415.000	0	
6592	22022615	Đinh Văn Sinh	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	8.415.000	0	
6593	22022656	Nguyễn Phương Trang	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	8.415.000	0	
6594	22022658	Nguyễn Tiến Khôi	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	8.415.000	0	
6595	22020135	Nguyễn Thị Thảo	0		8.160.000		8.160.000	0	8.160.000	0	
6596	21020386	Dương Hải Quyền	0		8.100.000		8.100.000	0	8.100.000	0	
6597	21021217	Tạ Hải Nam	0		8.100.000		8.100.000	0	8.100.000	0	
6598	21021227	Đỗ Minh Quân	0		8.100.000		8.100.000	0	8.100.000	0	
6599	21021411	Ninh Hải Đăng	0		8.100.000		8.100.000	0	8.100.000	0	
6600	21021416	Đỗ Minh Hiếu	0		8.100.000		8.100.000	0	8.100.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6601	21021425	Vũ Đức Lương	0		8.100.000		8.100.000	0	8.100.000	0	
6602	21020485	Vương Tiến Dũng	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6603	21020501	Lại Văn Thắng	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6604	21020558	Nguyễn Đức Anh	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6605	21020865	Đỗ Văn Hào	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6606	21020873	Vũ Văn Quyết	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6607	21020977	Trần Đông Đức	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6608	21021089	Vũ Trung Hiếu	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6609	21021446	Bùi Anh Tú	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6610	22022543	Đoàn Nhật Bình	0		8.415.000	-780.000	7.635.000	0	7.635.000	0	
6611	21020887	Nguyễn Nam Việt Anh	0		7.200.000		7.200.000	0	7.200.000	0	
6612	21020888	Hoàng Thị Ngọc ánh	0		7.200.000		7.200.000	0	7.200.000	0	
6613	21020949	Hà Thanh Tùng	0		7.200.000		7.200.000	0	7.200.000	0	
6614	24020825	Phạm Vũ Quốc Việt	-7.334.350		14.260.000		14.260.000	0	6.925.650	0	
6615	22022625	Phạm Anh Quân	0		7.650.000	-765.000	6.885.000	0	6.885.000	0	
6616	21020563	Phí Vân Long	0		6.750.000		6.750.000	0	6.750.000	0	
6617	21020721	Cao Ngô Hoàng Dũng	0		6.750.000		6.750.000	0	6.750.000	0	
6618	21020837	Đàm Vũ Nam	0		6.750.000		6.750.000	0	6.750.000	0	
6619	21020895	Vũ Ngọc Duy	0		6.750.000		6.750.000	0	6.750.000	0	
6620	21021088	Nguyễn Đức Hiếu	0		6.750.000		6.750.000	0	6.750.000	0	
6621	21021401	Phùng Tuấn Cường	0		6.750.000		6.750.000	0	6.750.000	0	
6622	19021093	Lâm Văn Phương	0		6.400.000		6.400.000	0	6.400.000	0	
6623	21020141	Nguyễn Thu Hiền	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6624	21020154	Nguyễn Ngọc Yến Trang	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6625	21020719	Nguyễn Phong Hào	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6626	21020884	Vương Thanh Tùng	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6627	21020920	Lý Bảo Khánh	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6628	21020951	Đỗ Quốc Việt	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6629	21021396	Lương Thành An	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6630	21021423	Đỗ Hải Long	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6631	22026512	Đỗ Thu Trang	0		6.120.000		6.120.000	0	6.120.000	0	
6632	23020596	Nguyễn Thành Đô	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6633	21020032	Đỗ Minh Tuấn	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6634	21020040	Nguyễn Hoài Nam	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6635	21020136	Trần Quang Duy	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6636	21020377	Võ Hồng Phúc	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6637	21020432	Trương Vũ Hoàng Dương	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6638	21020931	Nguyễn Văn Nam	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6639	21020934	Lý Trường Phước	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6640	21021077	Lê Tuấn Dũng	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6641	21021093	Đào Phi Hùng	-20.000		5.850.000		5.850.000	0	5.830.000	0	
6642	21020003	Phạm Văn Bình	-30.000		5.850.000		5.850.000	0	5.820.000	0	
6643	21021085	Lê Dương Hào	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6644	21021107	Trần Hữu Nam	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6645	21021113	Hoàng Minh Đăng Quang	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6646	21021121	Trần Hữu Thái	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6647	21021135	Trần Đình Tuấn	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6648	19020379	Nguyễn Thế Nam	0		4.950.000		4.950.000	0	4.950.000	0	
6649	21020053	Phan Xuân Bảo	0		4.950.000		4.950.000	0	4.950.000	0	
6650	21021428	Nguyễn Trung Nam	0		4.950.000		4.950.000	0	4.950.000	0	
6651	22022540	Phạm Thị Kim Huệ	0		5.355.000	-780.000	4.575.000	0	4.575.000	0	
6652	21020015	Phạm Hoàng Hải	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6653	21020065	Lê Hải Đăng	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6654	21020146	Lại Vũ Thủy Ngân	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6655	21020354	Hoàng Nhật Minh	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6656	21020427	Nguyễn Nhật Anh	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6657	21020444	Đinh Văn Khải	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6658	21020449	Phạm Văn Mạnh	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6659	21020450	Nguyễn Công Minh	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6660	21020555	Trần Hồng Quân	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6661	21020917	Dương Bá Hưng	0		4.100.000		4.100.000	0	4.100.000	0	
6662	23020792	Bùi Tiến Dũng	0		4.100.000		4.100.000	0	4.100.000	0	
6663	21020075	Nguyễn Mạnh Hùng	0		4.050.000		4.050.000	0	4.050.000	0	
6664	21020135	Thân Ngọc Dũng	0		4.050.000		4.050.000	0	4.050.000	0	
6665	21020446	Nguyễn Khánh Linh	0		4.050.000		4.050.000	0	4.050.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6666	21020940	Nguyễn Hà Đức Thiện	0		4.050.000		4.050.000	0	4.050.000	0	
6667	20021393	Nguyễn An Minh	0		4.000.000		4.000.000	0	4.000.000	0	
6668	19020708	Vũ Công Hưng	0		3.600.000		3.600.000	0	3.600.000	0	
6669	21020084	Phạm Minh Nguyên	0		3.600.000		3.600.000	0	3.600.000	0	
6670	21020426	Nguyễn Duy Anh	0		3.600.000		3.600.000	0	3.600.000	0	
6671	21020542	Nguyễn Khắc Nam Huy	0		3.600.000		3.600.000	0	3.600.000	0	
6672	21020972	Trương Văn Đăng	0		3.600.000		3.600.000	0	3.600.000	0	
6673	20021100	Hoàng Minh Dũng	0		3.200.000		3.200.000	0	3.200.000	0	
6674	20021402	Lê Trung Nghĩa	0		3.200.000		3.200.000	0	3.200.000	0	
6675	21020011	Nguyễn Trần Đạt	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6676	21020072	Nguyễn Xuân Hòa	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6677	21020080	Phạm Khánh Linh	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6678	21020087	Phạm Thị Diễm Quỳnh	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6679	21020118	Nguyễn Đình Cường	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6680	21020122	Lê Minh Hoàng	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6681	21020125	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6682	21020132	Trần Tất Việt	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6683	21020268	Nguyễn Thành Dũng	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6684	21020275	Nguyễn Đức Anh	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6685	21020350	Dương Đình Mạnh	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6686	21020357	Nguyễn Đoàn Ngọc Minh	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6687	21020365	Đỗ Tuấn Nghĩa	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6688	21020385	Lê Văn Quốc	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6689	21020396	Nguyễn Minh Tuấn	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6690	21020403	Cao Tiến Thắng	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6691	21020408	Nguyễn Tiến Thông	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6692	21020410	Nguyễn Thịnh Thuận	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6693	21020413	Trương Thị Huyền Trâm	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6694	21020438	Bùi Quang Huy	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6695	21020784	Tạ Khánh Phương	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6696	21020903	Nguyễn Đình Đức	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6697	21020930	Đỗ Hoàng Nam	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6698	21020968	Nguyễn Văn Dương	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6699	21020995	Đào Trung Kiên	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6700	21021038	Võ Tất Thành	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6701	21021062	Phùng Thế Việt	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6702	19020354	Nguyễn Tân Long	0		2.700.000		2.700.000	0	2.700.000	0	
6703	21020007	Huỳnh Tiến Dũng	0		2.700.000		2.700.000	0	2.700.000	0	
6704	21020430	Hà Hữu Dũng	0		2.700.000		2.700.000	0	2.700.000	0	
6705	21020453	Lưu Thái Sơn	0		2.700.000		2.700.000	0	2.700.000	0	
6706	22021187	Lường Thị Hào	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6707	22024102	Vi Ngọc Trí	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6708	24022089	Nguyễn Văn Bình	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6709	20020933	Đàm Đình Thuyết	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6710	21020263	Bùi Đào Duy Anh	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6711	21020276	Nguyễn Tuấn Anh	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6712	21020318	Nguyễn Trung Hiếu	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6713	21020393	Chu Quang Tú	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6714	21020418	Trần Xuân Trường	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6715	21020800	Lâm Trọng Vinh	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6716	20020639	Đào Quang Dũng	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6717	20020673	Nguyễn Quang Huy	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6718	20020851	Lê Minh Trí	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6719	21020314	Nguyễn Hoàng Hào	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6720	21020564	Nguyễn Minh Quang	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6721	21020928	Vũ Văn Lộc	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6722	21020311	Nguyễn Việt Hà	0		450.000		450.000	0	450.000	0	
6723	20020860	Nguyễn Văn Tuấn	450.000		450.000		450.000	0	900.000	0	Nợ K1/24-25
6724	21021257	Vàng A Vứ	0		900.000		900.000	0	900.000	0	
6725	19020227	Nguyễn Duy Chiến	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6726	19020335	Đàm Tam Khoa	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6727	20020338	Trương Lương Lai	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6728	20020510	Vũ Quang Bách	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6729	20020542	Phạm Thành Luân	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6730	20020597	Nông Minh Phúc	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6731	20020827	Lương Minh Nhật	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6732	21020358	Nguyễn Thị Ngọc Minh	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6733	21020455	Lê Quốc Toàn	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6734	21020936	Bùi Bá Quyền	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6735	21020941	Bùi Phong Thu	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6736	21020947	Dư Hồng Tú	0		1.350.000		1.350.000	0	1.350.000	0	
6737	20020169	Trần Quốc Hưng	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6738	21020093	Vũ Minh Tuấn	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6739	21020123	Nguyễn Tiến Hoàng	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6740	21020277	Nguyễn Việt Anh	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6741	21020353	Giang Bảo Minh	-663.390		1.800.000		1.800.000	0	1.136.610	0	
6742	21020422	Vũ Thị Thành Vinh	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6743	21020559	Nguyễn Gia Bảo	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6744	21020759	Hứa Khánh Đoan	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6745	21020785	Nguyễn Đăng Quang	0		1.800.000		1.800.000	0	1.800.000	0	
6746	21020773	Đinh Thị Mai Linh	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6747	21020789	Đinh Văn Thạch	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6748	21020798	Đinh Anh Tùng	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6749	21021023	Tô Anh Quân	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6750	21021656	Bàn Văn Hiếu	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6751	22021180	Trần Văn Công	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6752	22021215	Lương Mạnh Linh	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6753	22023185	Dương Đình Vương	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6754	22026536	Trương Đức Quang	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6755	23020677	Tạ Duy Khánh	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6756	23020817	Võ Viết Hoàng	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6757	23020849	Lê Thị Linh Nga	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6758	23021121	Đinh Thị Huế	0		2.460.000		2.460.000	0	2.460.000	0	
6759	19020617	Nguyễn Minh Tân	0		2.700.000		2.700.000	0	2.700.000	0	
6760	20020009	Nguyễn Hải Đăng	0		2.700.000		2.700.000	0	2.700.000	0	
6761	21020138	Đào Ngọc Đức	0		2.700.000		2.700.000	0	2.700.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6762	21020428	Nguyễn Trung Phúc Anh	0		2.700.000		2.700.000	0	2.700.000	0	
6763	21020456	Nguyễn Đức Thành	0		2.700.000		2.700.000	0	2.700.000	0	
6764	21020891	Trần Đàm Mạnh Cường	0		2.700.000		2.700.000	0	2.700.000	0	
6765	22022517	Bùi Tiến Sâm	0		3.825.000	-780.000	3.045.000	0	3.045.000	0	
6766	20020447	Nguyễn Hải Nam	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6767	21020001	Nguyễn Việt Anh	1.350.000	-1.350.000	4.500.000		3.150.000	0	4.500.000	0	Nợ HP theo QĐ 64
6768	21020016	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6769	21020020	Đào Vũ Minh Khánh	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6770	21020059	Bùi Huy Dược	1.350.000	-1.350.000	4.500.000		3.150.000	0	4.500.000	0	Nợ HP theo QĐ 64
6771	21020124	Đỗ Đức Huy	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6772	21020127	Hà Công Nga	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6773	21020279	Trần Diệu Anh	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6774	21020280	Trần Đình Tuấn Anh	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6775	21020286	Lê Minh Châu	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6776	21020291	Trần Anh Dũng	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6777	21020294	Nguyễn Khánh Duy	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6778	21020303	Cao Trọng Đức	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6779	21020307	Trương Minh Đức	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6780	21020323	Nguyễn Việt Hoàng	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6781	21020324	Phạm Hoàng	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6782	21020327	Nguyễn Đức Hùng	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6783	21020343	Trịnh Văn Khánh	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6784	21020347	Nguyễn Nhật Lê	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6785	21020349	Nguyễn Hải Long	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6786	21020363	Nguyễn Hoài Ngân	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6787	21020375	Đoàn Văn Phong	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6788	21020376	Nguyễn Tiến Phong	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6789	21020382	Bùi Minh Quân	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6790	21020384	Phùng Lê Anh Quân	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6791	21020391	Phạm Minh Tâm	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6792	21020404	Lại Đức Thắng	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6793	21020411	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6794	21020425	Phạm Minh Vương	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6795	21020541	Nguyễn Tiến Hùng	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6796	21020544	Lê Phương Linh	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6797	21020548	Nguyễn Nhật Minh	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6798	21020552	Mai Tú Phương	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6799	21020553	Hoàng Minh Quân	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6800	21020718	Nguyễn Thị Thu Trang	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6801	21020753	Đặng Tiến Dũng	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6802	21020758	Trương Quang Đạt	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6803	21020760	Nguyễn Hữu Đồng	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6804	21020762	Nguyễn Cao Đức	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6805	21020764	Vũ Phương Hồng	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6806	21020768	Nguyễn Văn Khang	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6807	21020776	Tạ Đình Lương	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6808	21020783	Lương Thị Mai Phương	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6809	21020787	Hoàng Văn Quyền	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6810	21020792	Trịnh Đức Thành	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6811	21020914	Lê Đình Huy	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6812	21020957	Nguyễn Thế Bảo	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6813	21020959	Lê Duy Cường	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6814	21020960	Hoàng Kiên Cường	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6815	21020984	Nguyễn Đắc Hiếu	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6816	21021019	Cần Minh Quang	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6817	21021033	Nguyễn Yến Thanh	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6818	21021044	Đỗ Đức Tiến	0		3.150.000		3.150.000	0	3.150.000	0	
6819	21020398	Hà Sơn Tùng	0		3.600.000		3.600.000	0	3.600.000	0	
6820	21021024	Vũ Minh Quân	0		3.600.000		3.600.000	0	3.600.000	0	
6821	21021430	Nguyễn Đình Phương	0		3.600.000		3.600.000	0	3.600.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6822	21021660	Lương Phùng Nhâm	0		3.810.000		3.810.000	0	3.810.000	0	
6823	21020145	Phạm Tường Minh	0		4.050.000		4.050.000	0	4.050.000	0	
6824	21020918	Nguyễn Trần Việt Hung	0		4.050.000		4.050.000	0	4.050.000	0	
6825	21020946	Nguyễn Quốc Trung	0		4.050.000		4.050.000	0	4.050.000	0	
6826	21020993	Ngô Dương Khánh	0		4.050.000		4.050.000	0	4.050.000	0	
6827	21021046	Nguyễn Đình Tiến	0		4.050.000		4.050.000	0	4.050.000	0	
6828	22021586	Lê Ngọc Đức	0		4.100.000		4.100.000	0	4.100.000	0	
6829	22022626	Hồ Hà Ngọc Nhất	0		4.100.000		4.100.000	0	4.100.000	0	
6830	23020997	Vũ Mạnh Chiến	0		4.100.000		4.100.000	0	4.100.000	0	
6831	24022944	Trương Ngọc Anh	-2.494.350		4.100.000		4.100.000	0	1.605.650	0	
6832	24023094	Nguyễn Thành Vinh	0		4.100.000		4.100.000	0	4.100.000	0	
6833	19020232	Nguyễn Văn Chính	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6834	19020551	Trương Huy Hoàng	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6835	20021269	Nguyễn Hữu Thiêm	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6836	21020017	Nguyễn Trung Hiếu	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6837	21020033	Vũ Quốc Tuấn	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6838	21020051	Phạm Gia Việt Anh	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6839	21020064	Nguyễn Thành Đạt	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6840	21020144	Nguyễn Kiên	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6841	21020297	Lê Minh Đạt	-1.194.000		4.500.000		4.500.000	0	3.306.000	0	
6842	21020355	Lê Trọng Minh	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6843	21020388	Nguyễn Đức Quyền	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6844	21020405	Phan Mạnh Thắng	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6845	21020431	Trần Tiến Dũng	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6846	21020442	Nguyễn Hữu Việt Hung	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6847	21020445	Phạm Thị Mỹ Lệ	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6848	21020537	Lê Thanh Bình	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6849	21020554	Phạm Đàm Quân	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6850	21020566	Nguyễn Công Anh Tuấn	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6851	21020898	Trần Đình Đắc	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6852	21020901	Mai Anh Đức	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6853	21020908	Nguyễn Minh Hiếu	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6854	21020923	Nguyễn Thị Liễu	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6855	21020924	Đào Tuấn Linh	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6856	21020935	Đặng Minh Quân	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6857	21021036	Nguyễn Công Thành	0		4.500.000		4.500.000	0	4.500.000	0	
6858	22022648	Phạm Quang Vinh	0		5.355.000	-780.000	4.575.000	0	4.575.000	0	
6859	21020312	Dương Hoàng Hải	0		4.950.000		4.950.000	0	4.950.000	0	
6860	21020381	Lê Quốc Nhật Quang	0		4.950.000		4.950.000	0	4.950.000	0	
6861	21021003	Bùi Thành Lương	0		5.160.000		5.160.000	0	5.160.000	0	
6862	22022522	Đàm Thái Ninh	0		6.120.000	-780.000	5.340.000	0	5.340.000	0	
6863	21020153	Trần Trung Mạnh	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6864	21021002	Vương Đắc Lộc	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6865	21021086	Phạm Minh Hiền	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6866	21021095	Nguyễn Quốc Hưng	3.576.000		5.400.000		5.400.000	7.650.000	1.326.000	0	Nợ 1 phần K1/24-25
6867	21021106	Vũ Đức Mạnh	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6868	21021110	Đậu Hồng Phong	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6869	21021120	Dương Đức Tài	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6870	21021125	Nguyễn Quang Thắng	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6871	21021142	Vũ Trí Vinh	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6872	21021421	Phạm Quang Huy	0		5.400.000		5.400.000	0	5.400.000	0	
6873	22026529	Tổng Việt Tùng	0		5.520.000		5.520.000	0	5.520.000	0	
6874	19020901	Phan Xuân Đức	398.000		5.850.000		5.850.000	0	6.248.000	0	Nợ HP theo QĐ 2936
6875	20020268	Trần Quang Trung	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6876	21020134	Lê Xuân Dân	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6877	21020137	Lê Tuấn Đạt	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6878	21020440	Mai Quang Huy	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6879	21020852	Trần Đức Thắng	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6880	21020890	Trịnh Minh Chiến	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6881	21020906	Nguyễn Thiên Hào	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6882	21020926	Nguyễn Hoàng Long	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6883	21021104	Lê Anh Lợi	0		5.850.000		5.850.000	0	5.850.000	0	
6884	22022504	Nguyễn Đức Anh	0		6.885.000	-780.000	6.105.000	0	6.105.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6885	21020447	Nguyễn Mai Linh	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6886	21020724	Nguyễn Trung Dũng	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6887	21020858	Đỗ Đình Trường	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6888	21020875	Vũ Đức Thành	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6889	21020900	Bùi Anh Đức	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6890	21020971	Vũ Quang Đạt	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6891	21020979	Ngô Việt Hà	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6892	21020991	Nguyễn Nhân Hường	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6893	21021020	Nguyễn Đình Quang	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6894	21021027	Vũ Xuân Sơn	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6895	21021069	Lê Văn Anh	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6896	21021102	Quách Tiến Lâm	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6897	21021132	Phạm Đình Trung	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6898	21021420	Nguyễn Trọng Khánh Huy	0		6.300.000		6.300.000	0	6.300.000	0	
6899	19020426	Nguyễn Công Sơn	0		6.750.000		6.750.000	0	6.750.000	0	
6900	21020433	Trần Trung Hiếu	0		6.750.000		6.750.000	0	6.750.000	0	
6901	21020830	Chu Viết Kiên	0		6.750.000		6.750.000	0	6.750.000	0	
6902	21020847	Nguyễn Lương Quý	0		6.750.000		6.750.000	0	6.750.000	0	
6903	21021006	Nguyễn Đăng Mạnh	0		6.750.000		6.750.000	0	6.750.000	0	
6904	21021067	Vũ Xuân Huy	0		6.750.000		6.750.000	0	6.750.000	0	
6905	21021118	Đậu Thái Sơn	0		6.750.000		6.750.000	0	6.750.000	0	
6906	22022512	Nguyễn Nam Dương	0		7.650.000	-780.000	6.870.000	0	6.870.000	0	
6907	21020029	Hoàng Minh Tú	0		7.200.000		7.200.000	0	7.200.000	0	
6908	21020825	Hà Quang Hưng	0		7.200.000		7.200.000	0	7.200.000	0	
6909	21020835	Ngô Anh Minh	0		7.200.000		7.200.000	0	7.200.000	0	
6910	21020937	Lê Công Tâm	0		7.200.000		7.200.000	0	7.200.000	0	
6911	21021117	Trần Hồng Quân	0		7.200.000		7.200.000	0	7.200.000	0	
6912	22022503	Nguyễn Nhật Minh	0		8.415.000	-780.000	7.635.000	0	7.635.000	0	
6913	21020479	Nguyễn Việt Anh	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6914	21020483	Nguyễn Tiến Dũng	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6915	21020484	Nguyễn Tuấn Dũng	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6916	21020493	Nguyễn Phương Nam	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6917	21020495	Hoàng Văn Nguyên	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6918	21020496	Phạm Như Nguyên	-884.520		7.650.000		7.650.000	0	6.765.480	0	
6919	21020497	Nguyễn Thị Thu Phương	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6920	21020533	Nguyễn Lâm Thái	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6921	21020714	Nguyễn Văn Hào	-884.520		7.650.000		7.650.000	0	6.765.480	0	
6922	21020793	Đặng Quang Thắng	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6923	21020869	Lạc Thị Thủy Ngân	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6924	21020870	Lê Ngọc Nhạc	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6925	21020872	Nguyễn Duy Quốc	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6926	21020882	Lê Văn Anh Tuấn	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6927	21020989	Phan Đức Hùng	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6928	21020999	Hoàng Bảo Long	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6929	21021030	Vũ Hữu Nhật Tâm	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6930	21021419	Nguyễn Bá Phi Hùng	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6931	21021431	Nguyễn Đăng Quang	0		7.650.000		7.650.000	0	7.650.000	0	
6932	22022639	Trần Đức Hùng	0		8.415.000	-765.000	7.650.000	0	7.650.000	0	
6933	21020712	Nguyễn Hữu An	0		8.100.000		8.100.000	0	8.100.000	0	
6934	21020780	Trần Võ Khôi Nguyên	0		8.100.000		8.100.000	0	8.100.000	0	
6935	21021159	Nguyễn Hữu Cường	0		8.100.000		8.100.000	0	8.100.000	0	
6936	21021209	Hoàng Đức Mạnh	0		8.100.000		8.100.000	0	8.100.000	0	
6937	21021244	Nguyễn Ngọc Toàn	0		8.100.000		8.100.000	0	8.100.000	0	
6938	21021441	Lê Toàn Thắng	0		8.100.000		8.100.000	0	8.100.000	0	
6939	22022127	Lê Văn Tuệ	0		8.415.000		8.415.000	0	8.415.000	0	
6940	22022135	Doãn Đức Minh	0		8.415.000		8.415.000	0	8.415.000	0	
6941	22022617	Đỗ Thị Thùy Trang	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	8.415.000	0	
6942	22022650	Bùi Việt Anh	0		9.180.000	-765.000	8.415.000	0	8.415.000	0	
6943	20021239	Trịnh Việt Huy	0		8.550.000		8.550.000	0	8.550.000	0	
6944	21020482	Kiều Đức Dũng	0		8.550.000		8.550.000	0	8.550.000	0	
6945	21020815	Đoàn Hải Đăng	0		8.550.000		8.550.000	0	8.550.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6946	21020982	Nguyễn Công Hậu	0		8.550.000		8.550.000	0	8.550.000	0	
6947	21021099	Nguyễn Xuân Kỳ	0		8.550.000		8.550.000	0	8.550.000	0	
6948	22020107	Nguyễn Ngọc Tình	0		8.670.000		8.670.000	0	8.670.000	0	
6949	21020437	Phạm Minh Hùng	0		9.000.000		9.000.000	0	9.000.000	0	
6950	21020572	Lê Quang Kiên	0		9.000.000		9.000.000	0	9.000.000	0	
6951	21020806	Đào Thị Chúc	0		9.000.000		9.000.000	0	9.000.000	0	
6952	22022505	Chu Hữu Đăng Trường	0		9.945.000	-780.000	9.165.000	0	9.165.000	0	
6953	22022602	Bùi Đức Mạnh	0		9.945.000	-780.000	9.165.000	0	9.165.000	0	
6954	22022606	Dương Minh Đức	0		9.945.000	-780.000	9.165.000	0	9.165.000	0	
6955	22022636	Hà Như ý	0		9.945.000	-780.000	9.165.000	0	9.165.000	0	
6956	22022554	Nguyễn Gia Lộc	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	9.180.000	0	
6957	22022555	Vũ Minh Đăng	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	9.180.000	0	
6958	22022565	Nguyễn Công Huynh	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	9.180.000	0	
6959	22022603	Nguyễn Trọng Khánh	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	9.180.000	0	
6960	22022635	Nguyễn Tông Quân	0		9.945.000	-765.000	9.180.000	0	9.180.000	0	
6961	21020818	Trần Bá Đức	0		9.450.000		9.450.000	0	9.450.000	0	
6962	21021049	Bùi Quang Trung	0		9.450.000		9.450.000	0	9.450.000	0	
6963	21021187	Nguyễn Công Hợp	0		9.450.000		9.450.000	0	9.450.000	0	
6964	21021211	Đào Trần Minh	0		9.450.000		9.450.000	0	9.450.000	0	
6965	21020827	Mai Thị Kim Khánh	0		9.900.000		9.900.000	0	9.900.000	0	
6966	21020841	Vũ Thị Thu Ngà	0		9.900.000		9.900.000	0	9.900.000	0	
6967	21021226	Lê Thị Thu Phương	0		9.900.000		9.900.000	0	9.900.000	0	
6968	22022530	Nguyễn Nhật Tân	0		10.710.000	-780.000	9.930.000	0	9.930.000	0	
6969	22021554	Nguyễn Minh Quang	0		9.945.000		9.945.000	0	9.945.000	0	
6970	22021557	Quách Đức Mạnh	0		9.945.000		9.945.000	0	9.945.000	0	
6971	22025105	Nguyễn Viết Tình	0		10.144.000		10.144.000	0	10.144.000	0	
6972	22020102	Nguyễn Đan Trường	0		10.200.000		10.200.000	0	10.200.000	0	
6973	22021507	Vũ Trọng Mạnh	0		10.710.000		10.710.000	0	10.710.000	0	
6974	22021516	Đỗ Văn Nghĩa	0		10.710.000		10.710.000	0	10.710.000	0	
6975	22022633	Trần Kim Dũng	0		11.475.000	-765.000	10.710.000	0	10.710.000	0	
6976	22026520	Phạm Anh Quân	0		10.710.000		10.710.000	0	10.710.000	0	
6977	22026525	Trương Minh Đức	0		10.710.000		10.710.000	0	10.710.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
6978	21020265	Phạm Khắc Hiếu	0		10.800.000		10.800.000	0	10.800.000	0	
6979	21020060	Cao Thị Thùy Dương	0		11.250.000		11.250.000	0	11.250.000	0	
6980	22021102	Nguyễn Đức Anh	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6981	22021127	Phạm Xuân Trung	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6982	22021523	Phan Minh Quang	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6983	22021535	Nguyễn Bá Năng	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6984	22022112	Phạm Ngọc Khánh	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6985	22022160	Nguyễn Tuấn Phong	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6986	22022161	Nguyễn Trọng Nam	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6987	22022167	Đoàn Đức Mạnh	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6988	22022513	Trần Hùng Đức	0		12.240.000	-765.000	11.475.000	0	11.475.000	0	
6989	22026516	Trần Bảo Ngọc	0		11.475.000		11.475.000	0	11.475.000	0	
6990	21021176	Trần Hữu Hân	0		11.700.000		11.700.000	0	11.700.000	0	
6991	23021178	Nguyễn Thủy Tiên	0		12.019.000		12.019.000	0	12.019.000	0	
6992	22027138	Trần Thị Phương Thảo	0		10.144.000	1.902.000	12.046.000	0	12.046.000	0	
6993	22023513	Trương Công Thiện	0		15.300.000	-3.120.000	12.180.000	0	12.180.000	0	
6994	22021110	Nguyễn Quang Huy	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6995	22021111	Trần Vũ Đức Huy	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6996	22021119	Mẫn Thị Bích Phương	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6997	22021144	Tiên Minh Hòa	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6998	22021207	Nguyễn Thị Cát Tường	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
6999	22021500	Nguyễn Việt Tiến	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
7000	22021503	Lê Công Việt Anh	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
7001	22021504	Nguyễn Bình Minh	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
7002	22021573	Nguyễn Phùng Việt Anh	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
7003	22022157	Đặng Minh Dương	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
7004	22022175	Nguyễn Quốc Toàn	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
7005	22022181	Lê Vũ Đức Hiếu	0		12.240.000		12.240.000	0	12.240.000	0	
7006	22021104	Trần Tuấn Bình	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7007	22021141	Nguyễn Đình Nguyên	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
7008	22021209	Lê Quang Thắng	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
7009	22021505	Dương Văn Nam	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
7010	22021510	Nguyễn Thành Đạt	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
7011	22022108	Nguyễn Long Vũ	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
7012	22022111	Vũ Hải Triều	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
7013	22022174	Phạm Gia Khánh	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
7014	22022195	Nguyễn Đức Việt	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
7015	22022211	Đào Đình Hưng	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
7016	22022609	Nguyễn Minh Hiếu	0		13.770.000	-765.000	13.005.000	0	13.005.000	0	
7017	22023125	Nguyễn Thế Cương	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
7018	22023174	Nguyễn Lê Trung Hải	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
7019	22024118	Phạm Văn Chung	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.000	0	
7020	22025138	Nguyễn Kim Việt Anh	0		13.204.000		13.204.000	0	13.204.000	0	
7021	22027122	Đỗ Trần Tuấn Minh	0		11.412.000	1.902.000	13.314.000	0	13.314.000	0	
7022	22021138	Nguyễn Hữu Phú	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
7023	22022118	Phạm Văn Duy	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
7024	22022568	Phó Viết Tiến Anh	0		14.535.000	-765.000	13.770.000	0	13.770.000	0	
7025	22022667	Bùi Thế Huy	0		14.535.000	-765.000	13.770.000	0	13.770.000	0	
7026	22023164	Đào Duy Đạt	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
7027	22024105	Kiều Thế Vinh	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
7028	22026521	Nguyễn Tuấn Ngọc	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
7029	22027529	Dương Vũ Việt Thắng	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
7030	22027543	Trần Thái Bình	0		13.770.000		13.770.000	0	13.770.000	0	
7031	22027165	Nguyễn Thị Ngọc	0		12.439.000	1.902.000	14.341.000	0	14.341.000	0	
7032	22021116	Vũ Văn Minh	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	
7033	22021122	Nguyễn Hồng Quân	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	
7034	22021218	Dương Minh Hoàng	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	
7035	22021506	Nguyễn Duy Minh	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	
7036	22024138	Phạm Việt Anh	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	
7037	22026508	Khuất Bảo Nguyên	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7038	22026513	Trần Trung Hiếu	0		14.535.000		14.535.000	0	14.535.000	0	
7039	22021140	Nguyễn Đức Anh	0		15.300.000		15.300.000	0	15.300.000	0	
7040	22022618	Phạm Thành Nam	0		16.065.000	-765.000	15.300.000	0	15.300.000	0	
7041	22023502	Tạ Khắc Thăng	0		15.300.000		15.300.000	0	15.300.000	0	
7042	22023505	Phạm Tiến Đạt	0		15.300.000		15.300.000	0	15.300.000	0	
7043	22027500	Tô Vũ Khôi Nguyên	0		15.300.000		15.300.000	0	15.300.000	0	
7044	22027163	Kiều Mai Anh	0		13.707.000	1.902.000	15.609.000	0	15.609.000	0	
7045	22027110	Khuất Việt Anh	0		13.948.000	1.902.000	15.850.000	0	15.850.000	0	
7046	23020001	Nguyễn Hải An	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7047	23020005	Lê Quốc Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7048	23020008	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7049	23020018	Nguyễn Thạc Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7050	23020022	Đào Năng Dịu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7051	23020023	Trần Đăng Duật	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7052	23020028	Nguyễn Xuân Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7053	23020035	Trịnh Bình Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7054	23020040	Trần Thành Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7055	23020043	Trần Quang Đình	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7056	23020056	Nguyễn Minh Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7057	23020061	Trần Trung Hậu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7058	23020063	Nguyễn Trung Hiền	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7059	23020067	Nguyễn Như Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7060	23020075	Hà Mạnh Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7061	23020079	Bùi An Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7062	23020082	Nguyễn Quốc Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7063	23020086	Nguyễn Trung Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7064	23020087	Trần Trung Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7065	23020098	Lê Bảo Lân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7066	23020102	Hán Vũ Long	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7067	23020104	Nguyễn Thành Long	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7068	23020112	Hoàng Lê Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7069	23020117	Nguyễn Văn Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7070	23020127	Dương Khôi Nguyên	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7071	23020138	Dương Minh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7072	23020140	Lương Duy Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7073	23020141	Nguyễn Minh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7074	23020142	Vũ Minh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7075	23020145	Trần Đình Phước Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7076	23020150	Lưu Quang Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7077	23020156	Đào Xuân Thao	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7078	23020159	Lương Vũ Thế	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7079	23020174	Hoàng Thành Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7080	23020188	Nguyễn Hồng Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7081	23020229	Phan Sơn Thịnh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7082	23020246	Nguyễn Thế Bằng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7083	23020254	Lê Đức Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7084	23020265	Nguyễn Minh Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7085	23020268	Bùi Lương Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7086	23020269	Đặng Trung Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7087	23020275	Lê Minh Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7088	23020277	Nguyễn Quang Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7089	23020294	Nguyễn Hải Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7090	23020303	Nguyễn Phùng Phước	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7091	23020313	Vũ Thanh Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7092	23020315	Nguyễn Hữu Tuyển	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7093	23020317	Lương Bảo Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7094	23020319	Nguyễn Gia Vĩnh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7095	23020321	Nguyễn Gia Vũ	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7096	23020333	Trịnh Tuấn Ngọc Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7097	23020335	Nguyễn Duy Hải Bằng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7098	23020356	Bùi Hải Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7099	23020365	Lê Vũ Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7100	23020380	Vũ Đức Huy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7101	23020397	Tạ Giang Thùy Loan	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7102	23020401	Vũ Đức Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7103	23020407	Đặng Minh Nguyệt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7104	23020412	Nguyễn Bá Quang	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7105	23020431	Chu Thanh Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7106	23020442	Phạm Thế Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7107	23020443	Phan Quang Trường	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7108	23020457	Ngô Xuân Đàm	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7109	23020460	Nguyễn Thành Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7110	23020494	Nguyễn Huy Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7111	23020501	Đặng Duy Thịnh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7112	23020670	Phạm Thế Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7113	23020679	Đỗ Chí Long	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7114	23020690	Lê Thị Thế Ngọc	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7115	23020696	Chu Anh Quốc	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7116	23020701	Nguyễn Ngọc Tài	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7117	23020706	Bùi Trung Thanh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7118	23020710	Trịnh Ngọc Thống	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7119	23020733	Văn Thư Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7120	23020747	Trần Lưu Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7121	23020750	Phạm Đức Long	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7122	23020754	Lê Trọng Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7123	23020767	Nguyễn Quang Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7124	23020770	Trần Sơn Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7125	23020772	Nguyễn Trần Thu Thảo	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7126	23020783	Đỗ Hoàng Gia Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7127	23020786	Nguyễn Đình Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7128	23020794	Nguyễn Mạnh Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7129	23020800	Trịnh Đình Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7130	23020808	Nguyễn Đình Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7131	23020825	Phạm Dương Khanh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7132	23020826	Mai Gia Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7133	23020828	Phạm Ngọc Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7134	23020836	Hoàng Đức Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7135	23020838	Nguyễn Văn Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7136	23020847	Phạm Thành Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7137	23020857	Trần Minh Phúc	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7138	23020859	Trần Văn Phưởng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7139	23020871	Phùng Khắc Tâm	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7140	23020873	Vũ Văn Tiến	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7141	23020875	Đinh Kiều Công Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7142	23020878	Quách Thanh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7143	23020879	Vũ Chí Anh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7144	23020880	Nguyễn Thanh Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7145	23020889	Nguyễn Minh Thịnh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7146	23020899	Bùi Đức Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7147	23020904	Thân Thị ánh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7148	23020918	Trần Đức Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7149	23020921	Dương Văn Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7150	23020931	Nguyễn Ngọc Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7151	23020933	Nguyễn Văn Hòa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7152	23020941	Ngô Gia Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7153	23020963	Nguyễn Minh Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7154	23020970	Dương Văn Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7155	23020984	Nguyễn Trường An	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7156	23020994	Nguyễn Văn Bằng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7157	23021007	Hà Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7158	23021008	Lê Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7159	23021025	Nguyễn Thị Ngọc Lan	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7160	23021035	Nguyễn Đình Phước	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7161	23021053	Đào Minh An	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7162	23021054	Đào Minh An	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7163	23021075	Lê Việt Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7164	23021106	Đào Việt Hà	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7165	23021112	Hà Chí Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7166	23021117	Trần Thị Hoa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7167	23021136	Trần Duy Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7168	23021140	Trần Hải Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7169	23021389	Vũ Tiến Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7170	23021391	Đặng Trường Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7171	23021394	Nguyễn Quốc Đại	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7172	23021399	Lê Anh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7173	23021404	Hoàng Đình Hai Hiệu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7174	23021422	Trần Tuấn Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7175	23021436	Nguyễn Đăng Sáng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7176	23021442	Đàm Văn Tuệ	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7177	23021443	Nguyễn Thanh Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7178	24022011	Nguyễn Đức Bình An	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	10.585.650	0	
7179	24022030	Nguyễn Thị Phương Hậu	-5.414.350		16.000.000		16.000.000	0	10.585.650	0	
7180	24022083	Vũ Việt Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7181	24022086	Nguyễn Lương Bằng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7182	24022088	Trần Quốc Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7183	24022097	Đỗ Anh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7184	24022101	Trần Lê An Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7185	24022107	Trần Việt Dũng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7186	24022108	Lê Minh Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7187	24022109	Mai Thế Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7188	24022114	Hà Huy Giáp	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7189	24022116	Nguyễn Minh Hải	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7190	24022127	Nguyễn Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7191	24022128	Nguyễn Lưu Phong Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7192	24022131	Nguyễn Nhật Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7193	24022132	Nguyễn Trắc Minh Hoàng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7194	24022134	Đào Mạnh Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7195	24022138	Nguyễn Đức Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7196	24022154	Vũ Bảo Khuê	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7197	24022156	Vũ Ngọc Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7198	24022163	Nguyễn Thị Ngọc Mai	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7199	24022165	Bùi Quang Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7200	24022168	Nguyễn Gia Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7201	24022171	Bùi Văn Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7202	24022177	Nguyễn Văn Nam	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7203	24022183	Vũ Viết Nghĩa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7204	24022187	Trần Kim Trung Nguyên	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7205	24022189	Trần Đức Phong	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7206	24022192	Vũ Hồng Phúc	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7207	24022202	Nguyễn Thế Duy Tân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7208	24022205	Nguyễn Đức Thắng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7209	24022207	Nguyễn Viết Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7210	24022208	Kim Hà Thu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7211	24022210	Nguyễn Đức Thuận	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7212	24022214	Trần Trọng Thủy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7213	24022220	Trương Hải Triều	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7214	24022224	Nguyễn Công Tú	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7215	24022225	Nguyễn Văn Tú	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7216	24022226	Phạm Đức Tú	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7217	24022227	Trần Quốc Anh Tú	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7218	24022228	Phạm Anh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7219	24022239	Nguyễn Hoàng Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7220	24022240	Vũ Công Việt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7221	24022242	Phạm Quang Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7222	24022244	Trần Như Vũ	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7223	24022247	Nguyễn Ngọc Bình An	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7224	24022254	Nguyễn Công Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7225	24022259	Trần Quốc Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7226	24022267	Phạm Gia Bảo	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7227	24022271	Lê Minh Chiến	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7228	24022272	Nguyễn Hoàng Công	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7229	24022275	Đỗ Kiên Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7230	24022283	Nguyễn Quý Hải Đăng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7231	24022285	Nguyễn Danh Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7232	24022291	Lê Minh Đức	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7233	24022304	Lê Đỗ Tùng Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7234	24022306	Nguyễn Tùng Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7235	24022308	Trần Hữu Dương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7236	24022313	Nguyễn Sơn Duy	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7237	24022321	Nguyễn Thị Hiền	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7238	24022329	Nguyễn Đắc Trung Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7239	24022332	Cao Huy Hòa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7240	24022345	Bùi Quang Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7241	24022346	Đỗ Duy Hưng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7242	24022352	Nguyễn Tiến Hường	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7243	24022358	Trần Đỗ Khải	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7244	24022359	Hoàng Tuấn Khanh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7245	24022361	Nguyễn Duy Khánh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7246	24022368	Nguyễn Minh Khoa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7247	24022369	Phạm Đăng Khoa	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7248	24022372	Nguyễn Đăng Khôi	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7249	24022377	Lê Thanh Lâm	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7250	24022386	Trương ái Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7251	24022388	Nguyễn Xuân Lộc	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7252	24022389	Đỗ Hoàng Long	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7253	24022395	Nguyễn Tiến Mạnh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7254	24022403	Nguyễn Đoàn Nhật Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7255	24022410	Phạm Quang Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7256	24022413	Trịnh Bình Minh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7257	24022431	Nguyễn Việt Phương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7258	24022433	Lê Hoàng Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7259	24022437	Nguyễn Sỹ Quyền	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7260	24022438	Vũ Ngọc Quyền	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7261	24022446	Vũ Ngọc Sơn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7262	24022447	Lưu Xuân Tân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7263	24022454	Lê Việt Thành	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7264	24022461	Phạm Văn Vương Thuận	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7265	24022463	Đàm Quang Tiến	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7266	24022464	Phạm Quang Tiến	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7267	24022467	Phạm Sỹ Toàn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7268	24022470	Nguyễn Thị Hiền Trang	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7269	24022473	Nguyễn Đức Trung	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7270	24022479	Nguyễn Quang Trường	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7271	24022484	Trần Anh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7272	24022485	Trần Công Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7273	24022490	Nguyễn Quang Vinh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7274	24022494	Trần Hoàng Vũ	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7275	24022935	Cao Thị Phương Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7276	24022943	Phạm Thị Ngọc Anh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7277	24022952	Vũ Nhật Công	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7278	24022954	Hoàng Quốc Cường	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7279	24022958	Nguyễn Văn Đạo	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7280	24022959	Bùi Thành Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7281	24022962	Vũ Quốc Đạt	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7282	24022986	Đinh Văn Hiến	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7283	24022992	Trần Việt Hiếu	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7284	24022999	Bùi Việt Hùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7285	24023010	Phan Vũ An Khang	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7286	24023016	Phạm Sỹ Kiên	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7287	24023023	Vũ Đoàn Thảo Linh	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7288	24023047	Hạ Lương Nguyên	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7289	24023050	Hàn Minh Phát	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7290	24023052	Trần Tiến Phước	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7291	24023054	Lại Thị Minh Phương	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7292	24023059	Trịnh Hồng Quân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7293	24023063	Chu Thanh Tâm	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7294	24023068	Nguyễn Phương Thảo	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7295	24023071	Tôn Anh Thư	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7296	24023083	Nguyễn Sỹ Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7297	24023087	Nguyễn Sơn Tùng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7298	24023091	Phạm Thanh Vân	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7299	24023098	Đoàn Đình Vượng	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7300	24023101	Nguyễn Đức Anh Tuấn	0		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	0	
7301	22021150	Nguyễn Đức Thành	0		16.065.000		16.065.000	0	16.065.000	0	
7302	22025112	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	0		16.133.000		16.133.000	0	16.133.000	0	
7303	22023117	Phùng Phương Nam	0		16.830.000		16.830.000	0	16.830.000	0	
7304	22021189	Đình Hoàng Nam	0		17.595.000		17.595.000	0	17.595.000	0	
7305	22024155	Vũ Đức Duy	0		17.595.000		17.595.000	0	17.595.000	0	
7306	22026514	Nguyễn Thu Trang	0		17.595.000		17.595.000	0	17.595.000	0	
7307	23020105	Vũ Quốc Long	0		17.738.000		17.738.000	0	17.738.000	0	
7308	23020953	Bùi Lê Minh	0		17.738.000		17.738.000	0	17.738.000	0	
7309	23020987	Khúc Ngọc Anh	0		17.738.000		17.738.000	0	17.738.000	0	
7310	23021068	Đỗ Thanh Bình	0		17.738.000		17.738.000	0	17.738.000	0	
7311	23021114	Lương Trung Hiếu	0		17.738.000		17.738.000	0	17.738.000	0	
7312	23021161	Hoàng Hải Ninh	0		17.738.000		17.738.000	0	17.738.000	0	
7313	22027100	Nguyễn Thị Kim Chi	0		16.243.000	1.902.000	18.145.000	0	18.145.000	0	
7314	22024189	Đào Quang Hiệu	0		18.360.000		18.360.000	0	18.360.000	0	
7315	22026558	Cao Vân Anh	0		18.360.000		18.360.000	0	18.360.000	0	
7316	23020344	Ngô Quang Dũng	0		18.607.000		18.607.000	0	18.607.000	0	
7317	23020364	Phan Tuấn Hiệp	0		18.607.000		18.607.000	0	18.607.000	0	
7318	23020429	Phạm Minh Tú	0		18.607.000		18.607.000	0	18.607.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7319	23020504	Trương Huy Vinh	0		18.607.000		18.607.000	0	18.607.000	0	
7320	23020678	Phạm Tùng Lâm	0		18.607.000		18.607.000	0	18.607.000	0	
7321	23020832	Nguyễn Việt Linh	0		18.607.000		18.607.000	0	18.607.000	0	
7322	23021412	Võ Ngọc Tuấn Kiệt	0		18.607.000		18.607.000	0	18.607.000	0	
7323	22023507	Bùi Văn An	0		19.125.000		19.125.000	0	19.125.000	0	
7324	22026548	Đào Giang An	0		19.125.000		19.125.000	0	19.125.000	0	
7325	23020020	Đinh Văn Quốc Chường	0		19.476.000		19.476.000	0	19.476.000	0	
7326	23020123	Nguyễn Dương Việt Nga	0		19.476.000		19.476.000	0	19.476.000	0	
7327	23021376	Hoàng Chung Anh	0		19.476.000		19.476.000	0	19.476.000	0	
7328	23021433	Phạm Duy Phương	0		19.476.000		19.476.000	0	19.476.000	0	
7329	22021105	Vũ Minh Châu	0		19.890.000		19.890.000	0	19.890.000	0	
7330	22021203	Nguyễn Tiến Dũng	0		19.890.000		19.890.000	0	19.890.000	0	
7331	23020425	Phạm Hải Tiến	0		20.345.000		20.345.000	0	20.345.000	0	
7332	23020332	Trần Xuân Bảo	0		21.214.000		21.214.000	0	21.214.000	0	
7333	23020743	Nguyễn Huy Hoàng	0		21.214.000		21.214.000	0	21.214.000	0	
7334	23020685	Nguyễn Uyên Minh	0		22.952.000		22.952.000	0	22.952.000	0	
7335	23020565	Đặng Anh Quế	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
7336	23021570	Tổng Đức Hùng	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
7337	23021820	Đỗ Trung Hiếu	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
7338	24020121	Tổng Ngọc Hiền	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
7339	24020764	Phạm Đình Kiên	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
7340	24020921	Nguyễn Thị Ngọc ánh	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
7341	24021613	Nguyễn Anh Sơn	0		11.800.000		11.800.000	0	11.800.000	0	
7342	24020484	Giàng A Hải	0		14.260.000		14.260.000	0	14.260.000	0	
7343	24021485	Lã Việt Hoàng	0		14.260.000		14.260.000	0	14.260.000	0	
7344	24020475	Trần Lê Duy	0		15.900.000		15.900.000	0	15.900.000	0	
7345	24020564	Lê Duy Mạnh	0		15.900.000		15.900.000	0	15.900.000	0	
7346	24021931	Nguyễn Thị Mai Phương	0		15.900.000		15.900.000	0	15.900.000	0	
7347	24022926	Nguyễn Hữu Tùng	0		15.900.000		15.900.000	0	15.900.000	0	
7348	23020402	Đàm Văn Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7349	23020516	Dương Thanh Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7350	23020519	Ngô Tuấn Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7351	23020529	Đỗ Thị Thu Hà	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7352	23020532	Nguyễn Thu Hà	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7353	23020544	Nguyễn Xuân Trường Khải	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7354	23020551	Giang Tuấn Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7355	23020554	Trần Đình Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7356	23020556	Bùi Mạnh Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7357	23020560	Trịnh Thanh Ngọc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7358	23020562	Trần Phương Phương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7359	23020571	Nông Sơn Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7360	23020576	Vũ Tiến Tuấn Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7361	23020586	Nguyễn Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7362	23020590	Vũ Mạnh Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7363	23020593	Hoàng Quốc Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7364	23020605	Vũ Văn Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7365	23020607	Nguyễn Đức Hoan	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7366	23020620	Ngô Thị Thảo Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7367	23020636	Nguyễn Hữu Hồng Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7368	23020641	Nguyễn Quế Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7369	23020645	Phạm Phương Thảo	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7370	23020646	Bùi Minh Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7371	23021210	Nguyễn Hoàng Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7372	23021217	Trần Tiến Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7373	23021235	Nguyễn Tiến Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7374	23021268	Khổng Trọng Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7375	23021295	Phạm Quốc Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7376	23021334	Hoàng Thái Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7377	23021341	Trịnh Khắc Trung Tín	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7378	23021344	Lê Anh Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7379	23021345	Nguyễn Mậu Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7380	23021346	Nguyễn Phạm Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7381	23021461	Đặng Châu Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7382	23021469	Phạm Mai Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7383	23021471	Trần Quốc Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7384	23021500	Vũ Đăng Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7385	23021503	Nguyễn Đức Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7386	23021514	Trần Bình Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7387	23021517	Đỗ Thành Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7388	23021534	Nguyễn Tư Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7389	23021541	Phạm Việt Hà	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7390	23021545	Nguyễn Ngọc Hiệp	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7391	23021553	Phạm Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7392	23021561	Nguyễn Văn Huy Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7393	23021574	Nguyễn Đình Quốc Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7394	23021575	Nguyễn Đức Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7395	23021579	Tô Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7396	23021580	Thiều Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7397	23021597	Phạm Hoàng An Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7398	23021605	Bùi Quang Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7399	23021607	Lê Thị Hoàng Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7400	23021614	Đặng Tuấn Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7401	23021638	Vũ Nguyễn Trường Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7402	23021640	Hoàng Khánh Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7403	23021641	Lê Hoài Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7404	23021652	Đoàn Khánh Nhật	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7405	23021653	Mạch Trần Quang Nhật	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7406	23021654	Phan Đăng Nhật	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7407	23021665	Nguyễn Thành Phước	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7408	23021667	Bùi Thu Phương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7409	23021675	Nguyễn Đình Quốc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7410	23021685	Nguyễn Quang Bảo Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7411	23021690	Đào Ngọc Tân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7412	23021691	Ngô Thế Tân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7413	23021693	Triệu Cao Tân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7414	23021695	Lê Hoàng Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7415	23021697	Trịnh Hải Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7416	23021699	Nguyễn Đức Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7417	23021709	Phạm Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7418	23021711	Vũ Quốc Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7419	23021724	Tô Quang Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7420	23021730	Ngô Viết Thuyết	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7421	23021738	Nguyễn Thời Trí	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7422	23021747	Vũ Nhật Tường Vân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7423	23021784	Lưu Đức Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7424	23021794	Hoàng Đức Thành Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7425	23021842	Nguyễn Đắc Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7426	23021858	Hoàng Bùi Thành Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7427	23021885	Bùi Minh Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7428	23021930	Nguyễn Hoàng Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7429	23021934	Nguyễn Bá Thành Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7430	24020002	Lê Viết An	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7431	24020025	Tạ Duy Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7432	24020033	Vũ Việt Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7433	24020039	Trần Đức Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7434	24020040	Trần Việt Bảo	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7435	24020043	Phạm Phúc Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7436	24020049	Phạm ánh Chúc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7437	24020050	Đỗ Quốc Nguyên Chương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7438	24020056	Nguyễn Danh Hải Đặng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7439	24020057	Trần Doãn Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7440	24020060	Đỗ Hoàng Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7441	24020061	Doãn Minh Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7442	24020065	Trần Thành Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7443	24020066	Mai Quang Diệp	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7444	24020077	Hoàng Việt Anh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7445	24020079	Nguyễn Hoàng Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7446	24020083	Đỗ Thị Dung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7447	24020084	Hoàng Trung Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7448	24020088	Nguyễn Đình Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7449	24020091	Nguyễn Hữu Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7450	24020092	Nguyễn Huy Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7451	24020106	Nguyễn Tùng Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7452	24020107	Trần Thùy Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7453	24020109	Lê Hồng Tuấn Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7454	24020110	Nguyễn Khương Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7455	24020115	Nguyễn Thị Ngọc Hà	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7456	24020125	Lê Bá Minh Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7457	24020137	Đào Vũ Đức Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7458	24020139	Nguyễn Hồng Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7459	24020142	Trương Quang Hoành	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7460	24020143	Đào Văn Huân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7461	24020146	Nguyễn Phú Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7462	24020149	Đỗ Đức Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7463	24020151	Nguyễn Trọng Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7464	24020163	Nguyễn Minh Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7465	24020166	Phạm Lê Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7466	24020169	Nguyễn Trọng Khang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7467	24020171	Đặng Duy Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7468	24020175	Phạm Nam Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7469	24020177	Trần Nam Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7470	24020183	Dương Hải Khôi	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7471	24020184	Nguyễn Ngọc Anh Khôi	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7472	24020193	Trịnh Tiến Kiệt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7473	24020195	Nguyễn Khắc Hải Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7474	24020196	Nguyễn Tuấn Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7475	24020201	Nguyễn Quang Linh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7476	24020203	Hà Hoàng Lộc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7477	24020206	Nguyễn Cao Bảo Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7478	24020214	Hoàng Xuân Lực	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7479	24020216	Phạm Ngọc Mai	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7480	24020219	Nguyễn Đức Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7481	24020227	Đặng Ngọc Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7482	24020229	Kiều Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7483	24020231	Lê Duy Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7484	24020233	Nguyễn Đức Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7485	24020234	Nguyễn Ngọc Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7486	24020242	Phạm Thị Trà My	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7487	24020249	Đặng Thị Hoàng Ngân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7488	24020254	Nguyễn Ngọc Khôi Nguyễn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7489	24020257	Nguyễn Thế Nhân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7490	24020265	Phạm Công Phát	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7491	24020274	Đinh Gia Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7492	24020277	Đặng Anh Phương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7493	24020284	Nguyễn Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7494	24020285	Trần Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7495	24020286	Vũ Hoàng Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7496	24020296	Nguyễn Hùng Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7497	24020298	Nguyễn Trường Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7498	24020301	Cao Thị Mai Sương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7499	24020304	Nguyễn Văn Tấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7500	24020307	Hoàng Văn Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7501	24020310	Triệu Tuấn Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7502	24020337	Nguyễn Thành Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7503	24020339	Trịnh Xuân Trường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7504	24020341	Hoàng Đường Anh Tú	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7505	24020344	Lê Đình Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7506	24020355	Phạm Hữu Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7507	24020359	Hoàng Quốc Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7508	24020360	Lê Đức Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7509	24020363	Lê Quang Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7510	24020373	Lã Trường An	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7511	24020381	Lê Ngọc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7512	24020387	Nguyễn Huy Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7513	24020389	Nguyễn Sỹ Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7514	24020394	Trần Duy Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7515	24020398	Đỗ Gia Bách	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7516	24020417	Lưu Hồng Chúc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7517	24020425	Nguyễn Đình Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7518	24020449	Nguyễn Ngọc Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7519	24020455	Nguyễn Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7520	24020460	Lê ánh Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7521	24020462	Nguyễn Đức Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7522	24020464	Nguyễn Thùy Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7523	24020476	Trần Nam Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7524	24020491	Tổng Đức Hiền	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7525	24020493	Bùi Đình Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7526	24020508	Cao Việt Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7527	24020509	Dương Việt Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7528	24020521	Nguyễn Tuấn Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7529	24020527	Trần Duy Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7530	24020530	Hà Đức Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7531	24020531	Nguyễn Đăng Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7532	24020533	Trần Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7533	24020538	Hoàng Lê Gia Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7534	24020543	Đỗ Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7535	24020551	Nguyễn Xuân Lâm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7536	24020562	Trần Đức Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7537	24020565	Nguyễn Bá Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7538	24020580	Trần Ngọc Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7539	24020585	Nguyễn Hoàng Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7540	24020599	Trần Hải Ninh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7541	24020601	Lê Văn Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7542	24020606	Cao Đăng Trường Phúc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7543	24020616	Nguyễn Quốc Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7544	24020618	Nguyễn Duy Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7545	24020639	Nguyễn Minh Tâm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7546	24020646	Hoàng Văn Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7547	24020649	Đoàn Duy Thanh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7548	24020657	Trần Huy Thuần	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7549	24020660	Phan Văn Thuận	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7550	24020663	Nguyễn Hoàng Tiến	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7551	24020665	Phạm Khánh Toàn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7552	24020670	Đỗ Đăng Trường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7553	24020680	Nguyễn Quang Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7554	24020684	Dương Văn Tuyền	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7555	24020686	Nguyễn Hoàng Văn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7556	24020710	Phạm Duy Chiến	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7557	24020717	Nguyễn Đức Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7558	24020721	Nguyễn Tiến Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7559	24020723	Vương Xuân Đoàn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7560	24020727	Doãn Thị Hồng Dung	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7561	24020729	Nguyễn Đăng Dũng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7562	24020736	Phạm Ngọc Khánh Duy	-2.520.000		20.000.000		20.000.000	0	17.480.000	0	
7563	24020744	Nguyễn Hữu Hiệu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7564	24020747	Nguyễn Duy Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7565	24020757	Nguyễn Đức Huy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7566	24020766	Phạm Đình Hải Lâm	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7567	24020773	Nguyễn Tiến Mạnh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7568	24020776	Đỗ Thị Mỹ	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7569	24020791	Nguyễn Minh Quân	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7570	24020798	Tạ Trần Thái Sơn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7571	24020802	Phạm Thanh Tấn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7572	24020807	Nguyễn Lâm Thao	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7573	24020809	Trần Văn Thịnh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7574	24020812	Trịnh Xuân Trường	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7575	24020820	Đinh Ngọc Tùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7576	24020828	Lê Quốc Vương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7577	24020829	Nguyễn ánh Vy	-1.078.850		20.000.000		20.000.000	0	18.921.150	0	
7578	24020836	Trần Thế Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7579	24020839	Nguyễn Quốc Bảo	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7580	24020841	Phạm Mạnh Cường	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7581	24020851	Phùng Lê Anh Đức	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7582	24020857	Nguyễn Văn Duy	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7583	24020867	Trịnh Minh Hoàng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7584	24020906	Nguyễn Hữu Vinh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7585	24020922	Nguyễn Thế Bách	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7586	24020931	Trần Đức Đàm	-764.350		20.000.000		20.000.000	0	19.235.650	0	
7587	24021044	Đặng Anh Tuấn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7588	24021049	Vũ Quốc Tuấn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7589	24021052	Phạm Ngọc Tùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7590	24021078	Nguyễn Việt Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7591	24021112	Nguyễn Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7592	24021115	Phạm Minh Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7593	24021127	Hoàng Đăng Khang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7594	24021129	Nguyễn Gia Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7595	24021140	Trần Đình Anh Kiệt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7596	24021150	Lý Minh Lượng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7597	24021162	Phạm Bình Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7598	24021194	Bùi Hoàng Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7599	24021196	Đỗ Thái Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7600	24021214	Lê Anh Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7601	24021221	Phạm Quang Vinh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7602	24021224	Phạm Văn Vự	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7603	24021225	Lê Quý Vương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7604	24021234	Trần Thị Nhật Anh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7605	24021239	Phan Văn Báu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7606	24021242	Nguyễn Văn Chiến	-1.604.350		20.000.000		20.000.000	0	18.395.650	0	
7607	24021247	Hoàng Minh Đạo	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7608	24021256	Nguyễn Hữu Dũng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7609	24021262	Phạm Tùng Dương	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7610	24021267	Lưu Hương Giang	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7611	24021277	Hoàng Mạnh Hùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7612	24021278	Nguyễn Xuân Hưng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7613	24021294	Giang Hoàng Minh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7614	24021296	Mẫn Gia Minh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7615	24021299	Thân Cao Minh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7616	24021312	Nguyễn Anh Quân	-1.714.350		20.000.000		20.000.000	0	18.285.650	0	
7617	24021321	Hoàng Anh Thái	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7618	24021322	Nguyễn Duy Thái	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7619	24021324	Nguyễn Minh Thành	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7620	24021341	Đặng Xuân Tùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7621	24021350	Lã Thái An	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7622	24021354	Tạ Hoàng Ân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7623	24021357	Đặng Công Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7624	24021363	Đoàn Ngọc Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7625	24021375	Tô Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7626	24021383	Đỗ Xuân Bằng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7627	24021391	Nguyễn Thanh Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7628	24021393	Hà Hoàng Kim Chi	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7629	24021394	Nguyễn Văn Chiến	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7630	24021407	Trần Đức Diễm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7631	24021411	Hoàng Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7632	24021413	Hứa Việt Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7633	24021425	Đặng Quang Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7634	24021440	Nguyễn Hoàng Thái Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7635	24021442	Nguyễn Tiến Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7636	24021445	Đỗ Lê Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7637	24021447	Nguyễn Đức Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7638	24021448	Nguyễn Quang Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7639	24021452	Phạm Khánh Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7640	24021454	Doãn Minh Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7641	24021464	Lê Minh Hiền	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7642	24021470	Đỗ Huy Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7643	24021475	Lê Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7644	24021482	Nguyễn Duy Hòa	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7645	24021489	Nguyễn Mạnh Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7646	24021494	Vũ Minh Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7647	24021499	Phạm Đức Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7648	24021508	Vũ Gia Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7649	24021510	Phạm Văn Hường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7650	24021512	Bùi Công Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7651	24021517	Mạc Quang Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7652	24021524	Nguyễn Mạnh Kha	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7653	24021534	Nguyễn Minh Khiêm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7654	24021537	Trần Minh Khuê	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7655	24021543	Nguyễn Trung Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7656	24021550	Đỗ Đức Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7657	24021553	Lộc Trần Gia Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7658	24021557	Lê Đức Lưu	-20.000		20.000.000		20.000.000	0	19.980.000	0	
7659	24021559	Cao Thế Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7660	24021561	Trần Đức Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7661	24021565	Đoàn Anh Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7662	24021566	Ngô Nguyễn Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7663	24021567	Ngô Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7664	24021574	Vũ Tuấn Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7665	24021575	Nguyễn Thị Lê Na	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7666	24021577	Phạm Hải Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7667	24021579	Phạm Hồng Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7668	24021581	Trần Hoài Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7669	24021582	Vương Thành Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7670	24021589	Trần Thị Hạnh Nhi	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7671	24021590	Hoàng Đức Nhuận	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7672	24021596	Phạm Tuấn Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7673	24021599	Bạch Mai Phương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7674	24021608	Nguyễn Tiến Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7675	24021612	Cao Khắc Phan Sang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7676	24021615	Trần Cẩm Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7677	24021617	Nguyễn Quốc Sỹ	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7678	24021622	Nguyễn Đình Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7679	24021627	Mai Hải Thành	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7680	24021633	Hoàng Thị Thi	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7681	24021648	Trần Minh Trúc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7682	24021654	Đình Quang Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7683	24021660	Bùi Hoàng Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7684	24021664	Nguyễn Khắc Tùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7685	24021669	Nguyễn Xuân Tường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7686	24021679	Hoàng Long Vũ	0		20.000.000		20.000.000	20.000.000	0	0	ĐHQGHN hỗ trợ HP
7687	24021688	Nguyễn Duy Đức Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7688	24021689	Nguyễn Ngọc Thạch Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7689	24021697	Chu Ngọc ánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7690	24021698	Lại Văn Bách	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7691	24021706	Hoàng Tiến Công	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7692	24021707	Phạm Vũ Công	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7693	24021709	Nguyễn Việt Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7694	24021715	Phạm Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7695	24021727	Trần Công Đạt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7696	24021733	Lê Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7697	24021741	Phạm Trung Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7698	24021745	Bùi Tiến Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7699	24021756	Vũ Mạnh Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7700	24021761	Nguyễn Quý Dương	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7701	24021780	Lê Minh Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7702	24021782	Nguyễn Đình Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7703	24021788	Nguyễn Tuấn Hiệp	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7704	24021791	Lê Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7705	24021792	Nguyễn Đức Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7706	24021795	Vũ Bùi Trung Hiếu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7707	24021799	Doãn Việt Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7708	24021802	Nguyễn Minh Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7709	24021809	Nguyễn Mạnh Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7710	24021813	Đinh Gia Hưng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7711	24021816	Nguyễn Đình Hữu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7712	24021821	Lê Viết Đức Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7713	24021822	Nguyễn Gia Huy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7714	24021834	Lê Nam Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7715	24021844	Nguyễn Minh Khôi	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7716	24021871	Ngô Gia Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7717	24021877	Lê Tiến Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7718	24021880	Phạm Đức Mạnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7719	24021886	Mai Quang Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7720	24021893	Phạm Xuân Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7721	24021901	Nguyễn Quảng Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7722	24021902	Nguyễn Trung Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7723	24021921	Man Văn Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7724	24021922	Phạm Xuân Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7725	24021932	Bùi Mạnh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7726	24021937	Trần Tiến Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7727	24021942	Nguyễn Tiến Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7728	24021943	Nguyễn Văn Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7729	24021946	Vũ Duy Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7730	24021947	Phạm Văn Quyên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7731	24021957	Phạm Hồng Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7732	24021964	Ngô Quang Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7733	24021968	Võ Thế Thắng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7734	24021987	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7735	24021989	Lê Phú Trọng	-1.107.000		20.000.000		20.000.000	0	18.893.000	0	
7736	24021990	Hoàng Đức Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7737	24022000	Ngô Đức Văn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7738	24022003	Nguyễn Đức Minh Việt	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7739	24022009	Trần Quang Anh Vũ	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7740	24022511	Phan Huy Đức	-2.828.700		20.000.000		20.000.000	0	17.171.300	0	
7741	24022515	Lê Quốc Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7742	24022523	Bùi Minh Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7743	24022524	Nguyễn Đức Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7744	24022525	Nguyễn Duy Hiếu	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7745	24022547	Lê Nam Khánh	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7746	24022571	Nguyễn Minh Phi	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7747	24022578	Phạm Tôm Sơn	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7748	24022590	Lê Đình Tùng	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.585.650	0	
7749	24022610	Nguyễn Tuấn Anh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7750	24022617	Nguyễn Đình Thanh Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7751	24022618	Vũ Ngọc Thiên Bình	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7752	24022623	Trần Việt Cường	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7753	24022631	Lê Việt Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7754	24022632	Lò Trí Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7755	24022637	Đào Ngọc Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7756	24022638	Đinh Quang Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7757	24022640	Trần Quang Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7758	24022654	Trịnh Xuân Hoàng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7759	24022658	Hoàng Việt Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7760	24022668	Ngô Nam Khánh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7761	24022672	Trần Gia Khánh	-1.500.000		20.000.000		20.000.000	0	18.500.000	0	
7762	24022690	Lê Nguyễn Quang Mình	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7763	24022691	Mai Tuấn Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7764	24022697	Nguyễn Hải Nam	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7765	24022701	Đỗ Minh Ngọc	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7766	24022708	Nguyễn Nhật Phú	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7767	24022711	Bùi Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7768	24022723	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7769	24022724	Bùi Thái Sơn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7770	24022729	Nguyễn Phúc Tâm	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7771	24022735	Nguyễn Thị Phương Thảo	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7772	24022737	Bùi Thị Hà Thu	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7773	24022738	Đặng Anh Thư	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7774	24022749	Hoàng Minh Triết	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7775	24022778	Lê Thành Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7776	24022779	Nguyễn Minh Đức	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7777	24022782	Ngô Minh Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7778	24022784	Phạm Nguyễn Thu Giang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7779	24022787	Nguyễn Hoàng Hải	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7780	24022795	Phạm Thế Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7781	24022805	Đỗ Anh Khoa	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7782	24022807	Nguyễn Hữu Kiên	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7783	24022810	Lương Hiền Long	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7784	24022816	Nguyễn Công Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7785	24022818	Nguyễn Nhật Minh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7786	24022823	Nguyễn Tiên Phong	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7787	24022825	Nguyễn Minh Quân	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7788	24022827	Phan Huy Quang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7789	24022838	Đỗ Hoàng Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7790	24022850	Dương Đức Chí	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7791	24022852	Hoàng Hải Đăng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7792	24022860	Nguyễn Lương Dũng	-663.390		20.000.000		20.000.000	0	19.336.610	0	
7793	24022861	Trần Việt Dũng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7794	24022863	Nguyễn Đình Khánh Duy	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7795	24022872	Vũ Xuân Hoàn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7796	24022876	Nguyễn Tuấn Hùng	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7797	24022886	Bùi Sỹ Lực	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7798	24022899	Trịnh Thị Kim Oanh	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7799	24022917	Nguyễn Thùy Trang	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7800	24022919	Phạm Thành Trung	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7801	24022923	Nguyễn Hoàng Tuấn	0		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	0	
7802	23021311	Trần Nhật Minh	0		22.152.000		22.152.000	0	22.152.000	0	
7803	23021321	Nguyễn Thế Phong	0		22.152.000		22.152.000	0	22.152.000	0	
7804	23021936	Phan Tùng Vũ	0		22.152.000		22.152.000	0	22.152.000	0	
7805	24021389	Đào Đình Bình	0		22.152.000		22.152.000	0	22.152.000	0	
7806	23020541	Phạm Ngọc Huyền	0		23.228.000		23.228.000	0	23.228.000	0	
7807	23021230	Lê Thanh Duy	0		23.228.000		23.228.000	0	23.228.000	0	
7808	23021731	Nguyễn Mai Thanh Thư	0		23.228.000		23.228.000	0	23.228.000	0	
7809	23021926	Nguyễn Đức Trọng	0		23.228.000		23.228.000	0	23.228.000	0	
7810	23020648	Đinh Minh Vũ	0		24.304.000		24.304.000	0	24.304.000	0	
7811	23021571	Bùi Quang Huy	0		24.304.000		24.304.000	0	24.304.000	0	
7812	23021681	Hà Xuân Sơn	0		24.304.000		24.304.000	0	24.304.000	0	
7813	24020393	Phùng Thế Anh	0		24.304.000		24.304.000	0	24.304.000	0	
7814	24022739	Nguyễn Anh Thư	0		24.304.000		24.304.000	0	24.304.000	0	
7815	23021599	Trần Gia Khánh	0		25.380.000		25.380.000	0	25.380.000	0	
7816	20021580	Nguyễn Minh Tâm	0		5.600.000		5.600.000	0	5.600.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7817	20020124	Nguyễn Tuấn Dũng	0		6.400.000		6.400.000	0	6.400.000	0	
7818	20021387	Nguyễn Phúc Long	0		8.000.000		8.000.000	0	8.000.000	0	
7819	22028298	Nguyễn Đức Phát	0		9.300.000		9.300.000	0	9.300.000	0	
7820	22028176	Mã Nguyễn Khánh Hùng	0		11.760.000		11.760.000	0	11.760.000	0	
7821	20020310	Nguyễn Duy Quý	0		14.400.000		14.400.000	0	14.400.000	0	
7822	21021314	Nguyễn Quang Huy	1.600.000	-800.000	17.500.000		16.700.000	800.000	17.500.000	0	Nợ HP theo QĐ 2936
7823	21020111	Đoàn Văn Nguyên	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7824	21020155	Nguyễn Tuấn Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7825	21020165	Nguyễn Hà Hoàng Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7826	21020169	Nguyễn Hoàng Bách	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7827	21020170	Trần Ngọc Bách	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7828	21020178	Nguyễn Anh Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7829	21020180	Đinh Thái Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7830	21020189	Hoàng Thị Thu Hà	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7831	21020200	Phí Minh Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7832	21020207	Đoàn Đức Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7833	21020212	Nguyễn Tùng Lâm	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7834	21020238	Hoàng Trọng Tùng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7835	21020252	Đặng Tuấn Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7836	21020256	Đỗ Trung Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7837	21020463	Trần Thị Trà Giang	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7838	21020467	Nguyễn Thị Thúy Hường	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7839	21020468	Nguyễn Hồng Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7840	21020470	Phạm Lê Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7841	21020511	Trần Nam Dân	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7842	21020512	Mai Ngọc Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7843	21020528	Phạm Đàm Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7844	21020530	Nguyễn Hoàng Thọ	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7845	21020596	Nguyễn Đức Trí	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7846	21020602	Đào Quý An	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7847	21020606	Trần Đức Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7848	21020611	Đỗ Mạnh Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7849	21020612	Nguyễn Huy Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7850	21020639	Phùng Chí Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7851	21020647	Vũ Thành Long	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7852	21020659	Trần Quang Phúc	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7853	21020669	Đinh Bách Thành Trung	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7854	21020672	Trần Hạnh Uyên	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7855	21020710	Nguyễn Thành Vinh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7856	21020726	Nguyễn Quốc Cường	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7857	21020730	Nguyễn Thùy Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7858	21020735	Nguyễn Anh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7859	21021259	Dương Cao Kỳ Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7860	21021262	Nguyễn Đức Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7861	21021297	Lê Xuân Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7862	21021303	Nghiêm Trung Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7863	21021323	Vũ Duy Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7864	21021339	Đoàn Hữu Mạnh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7865	21021353	Đặng Ngọc Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7866	21021363	Nguyễn Khánh Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7867	21021376	Hoàng Văn Thuận	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7868	21021456	Hồ Thị Thanh Bình	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7869	21021462	Bùi Anh Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7870	21021466	Lương Đình Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7871	21021469	Vũ Hoàng Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7872	21021472	Nguyễn Văn Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7873	21021475	Đỗ Thành Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7874	21021476	Nguyễn Đình Thành Đạt	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7875	21021491	Ngô Thượng Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7876	21021504	Nguyễn Văn Hùng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7877	21021536	Trần Minh Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7878	21021539	Nguyễn Phúc Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7879	21021592	Trần Minh Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7880	21021598	Nguyễn Hữu Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7881	21021616	Trương Quang Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7882	21021617	Vũ Quang Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7883	21021618	Vương Hoàng Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7884	21021637	Phạm Lê Đức Thành	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7885	22024515	Hồ Nguyên Lượng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7886	22024523	Nguyễn Thị ánh Tuyết	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7887	22024546	Lê Tuấn Kiệt	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7888	22024562	Phạm Thế Duyệt	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7889	22024564	Lê Quốc Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7890	22024568	Nguyễn Đăng Nam Phong	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7891	22024575	Đặng Sỹ Toàn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7892	22025508	Hoàng Minh Nghĩa	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7893	22025510	Nguyễn Thị Ngọc Mai	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7894	22025513	Nguyễn Hoàng Đông	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7895	22025515	Vũ Tuấn Hùng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7896	22025517	Nguyễn Minh Châu	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7897	22025523	Nguyễn Tuấn Khoa	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7898	22026106	Nguyễn Văn Hiệp	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7899	22026107	Nguyễn Đức Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7900	22026108	Nguyễn Huy Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7901	22026111	Trần Minh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7902	22026118	Hà Ngọc Hải	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7903	22026122	Phan Quốc Việt	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7904	22026126	Vũ Hồng Phúc	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7905	22026140	Nguyễn Trung Nguyên	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7906	22026142	Phạm Văn Huynh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7907	22026144	Vũ Tiến Bình	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7908	22026165	Phạm Trung Kiên	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7909	22026166	Nguyễn Quốc Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7910	22026173	Nguyễn Hữu Khoa	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7911	22026175	Nguyễn Phú Nam	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7912	22026186	Nguyễn Quý Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7913	22026202	Đỗ Thùy Trang	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7914	22028009	Tạ Xuân Duy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7915	22028016	Bùi Hồng Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7916	22028017	Nguyễn Bảo Dung	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7917	22028020	Nguyễn Văn Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7918	22028027	Tạ Việt Hùng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7919	22028032	Nguyễn Khôi Nguyên	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7920	22028041	Lê Văn Đức	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7921	22028048	Lê Hoàng Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7922	22028056	Trần Đình Phú	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7923	22028060	Trần Hữu ánh Bằng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7924	22028080	Vương Thị Thu Trang	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7925	22028081	Trần Tuấn Phong	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7926	22028084	Nguyễn Hoàng Giang	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7927	22028089	Lê Thế Phương Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7928	22028098	Phan Nguyễn An Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7929	22028104	Chu Huy Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7930	22028107	Bồ Quốc Trung	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7931	22028119	Nguyễn Thái Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7932	22028129	Tăng Vĩnh Hà	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7933	22028130	Nguyễn Hoàng Quân	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7934	22028137	Lương Anh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7935	22028140	Hoàng Anh Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7936	22028142	Nguyễn Ngọc Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7937	22028144	Mai Anh Tuấn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7938	22028148	Nguyễn Công Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7939	22028151	Nguyễn Thị Lan Hương	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7940	22028155	Nguyễn Hữu Thế	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7941	22028162	Lê Thị Hải Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7942	22028191	Nguyễn Đức Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7943	22028198	Đỗ Minh Quang	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7944	22028200	Nguyễn Quang Cảnh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7945	22028205	Phạm Tất Thành	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7946	22028228	Trần Duy Tuấn Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7947	22028229	Nguyễn Quang Dũng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7948	22028231	Nguyễn Viết Phong	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7949	22028245	Trần Văn Sơn	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7950	22028253	Vũ Tú Quỳnh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7951	22028266	Tổng Vũ Hoàng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7952	22028268	Ngô Hải Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7953	22028271	Phạm Xuân Huy	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7954	22028274	Phan Công Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7955	22028276	Nguyễn Bảo Long	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7956	22028280	Ngô Duy Hiếu	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7957	22028284	Phạm Quang Phúc	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7958	22028288	Lưu Khải Hưng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7959	22028303	Nguyễn Tuấn Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7960	22028306	Đinh Xuân Hòa	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7961	22028332	Nguyễn Phương Anh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7962	22028334	Trần ánh Dương	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7963	22028336	KIM CHAE YEON	-828.000		17.500.000		17.500.000	0	16.672.000	0	
7964	22029046	Phùng Thị Linh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7965	22029051	Hoàng Nhật Minh	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7966	22029067	Phạm Đức Vượng	0		17.500.000		17.500.000	0	17.500.000	0	
7967	22028108	Nguyễn Thành Phát	0		18.300.000		18.300.000	663.390	17.636.610	0	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
7968	22026195	Mai Hải Đăng	0		19.100.000		19.100.000	0	19.100.000	0	
7969	22028073	Trần Trọng Thịnh	0		19.100.000		19.100.000	0	19.100.000	0	
7970	22028289	Nguyễn Trung Hiếu	0		19.100.000		19.100.000	0	19.100.000	0	
7971	22029093	Phạm Mạnh Kiên	0		19.100.000		19.100.000	0	19.100.000	0	
7972	21020047	Nguyễn Xuân Long	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
7973	21021477	Trịnh Xuân Đạt	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
7974	21021500	Nguyễn Tiến Huân	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
7975	21021552	Bùi Duy Hoàng Anh	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
7976	22028069	Triệu Việt Hùng	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
7977	22028294	Nguyễn Hùng Minh	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
7978	22029012	Nguyễn Công Hải	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
7979	22029083	Đặng Ngọc Giáp	0		19.900.000		19.900.000	0	19.900.000	0	
7980	21020179	Phạm Vũ Duy	0		20.700.000		20.700.000	0	20.700.000	0	
7981	21021514	Dương Bảo Long	0		20.700.000		20.700.000	0	20.700.000	0	
7982	21020464	Phạm Minh Hiếu	0		21.500.000		21.500.000	0	21.500.000	0	
7983	21021563	Hà Lê Hoàng Bảo	0		22.300.000		22.300.000	0	22.300.000	0	
7984	22029064	Tạ Thị Huyền Trang	0		22.300.000		22.300.000	0	22.300.000	0	
7985	21020590	Hoàng Dương Khôi Nguyễn	0		23.100.000		23.100.000	0	23.100.000	0	
7986	21021544	Hoàng Minh Thắng	0		23.100.000		23.100.000	0	23.100.000	0	
7987	21021546	Nguyễn Đức Trọng	0		23.100.000		23.100.000	0	23.100.000	0	
7988	22025504	Phan Vũ Liêm	0		23.900.000		23.900.000	0	23.900.000	0	
7989	21021292	Nguyễn Minh Đức	0		28.975.000	-1.560.000	27.415.000	0	27.415.000	0	
7990	22029033	Dương Kiến Quốc	0		32.700.000		32.700.000	0	32.700.000	0	
7991	22026522	Nguyễn Thành Đạt	0		13.005.000		13.005.000	0	13.005.005	-5	
7992	24022064	Bùi Ngọc Toàn	-5.229.850		16.000.000		16.000.000	0	10.770.200	-50	
7993	24020899	Nguyễn Hồng Thái	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.586.000	-350	
7994	24021005	Nguyễn Thành Long	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.586.000	-350	
7995	24020763	Nguyễn Việt Kiên	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.600.000	-14.350	
7996	24021011	Nguyễn Đức Nam	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	18.600.000	-14.350	
7997	24020821	Lương Thanh Tùng	-2.520.000		20.000.000		20.000.000	0	17.497.480	-17.480	
7998	22026503	Thân Việt Anh	0		11.475.000		11.475.000	0	11.500.000	-25.000	
7999	24022964	Phạm Văn Độ	-28.700		16.000.000		16.000.000	0	16.000.000	-28.700	
8000	24020023	Phạm Quang Anh	-1.585.650		20.000.000		20.000.000	0	18.500.000	-85.650	
8001	23021529	Vũ Huy Đông	0		20.000.000		20.000.000	0	20.200.000	-200.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ 2/24-25				Đã nộp trước thu	Nộp tới 24/4	Chưa nộp tới 24.4	Ghi chú (các khoản nợ từ kỳ trước)
				QĐ điều chỉnh số 617	QĐ số 699, 687, 707	QĐ điều chỉnh số 709	Tổng				
8002	24020576	Nguyễn Văn Minh	-414.350		20.000.000		20.000.000	0	20.000.000	-414.350	
8003	24022583	Vũ Minh Tiến	-1.414.350		20.000.000		20.000.000	0	19.000.000	-414.350	
8004	19020665	Phạm Việt Anh	-1.878.000		1.350.000		1.350.000	0	0	-528.000	
8005	23020555	Nguyễn Thị Si My	-3.000.000		24.304.000		24.304.000	0	22.000.000	-696.000	
8006	23020834	Đình Thành Long	-19.932.610		16.000.000		16.000.000	0	0	-3.932.610	SV nộp trước cho nhiều kỳ
8007	22022595	Nguyễn Văn Hải	0		2.295.000	-765.000	1.530.000	0	6.120.000	-4.590.000	
8008	24020718	Nguyễn Duy Đạt	-105.414.350		20.000.000		20.000.000	0	0	-85.414.350	SV nộp trước cho nhiều kỳ